CẨM VÂN

KỸ THUẬT CẮT MAY
CĂN BẢN & THỜI TRANG

(In lần thứ 3)

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Đầm dạ hội vạt chéo

Đầm ráp eo, áo dây

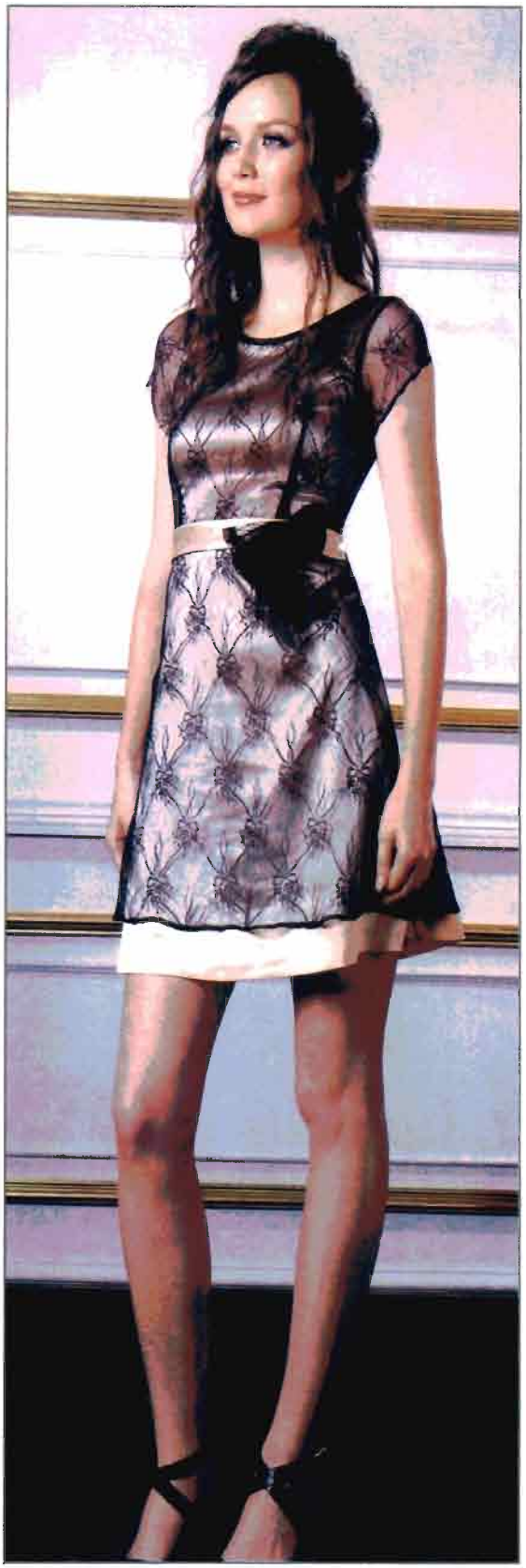

Đầm ráp eo cổ tròn, tay lỡ

Quần ống patte

Quần lửng ống nhỏ

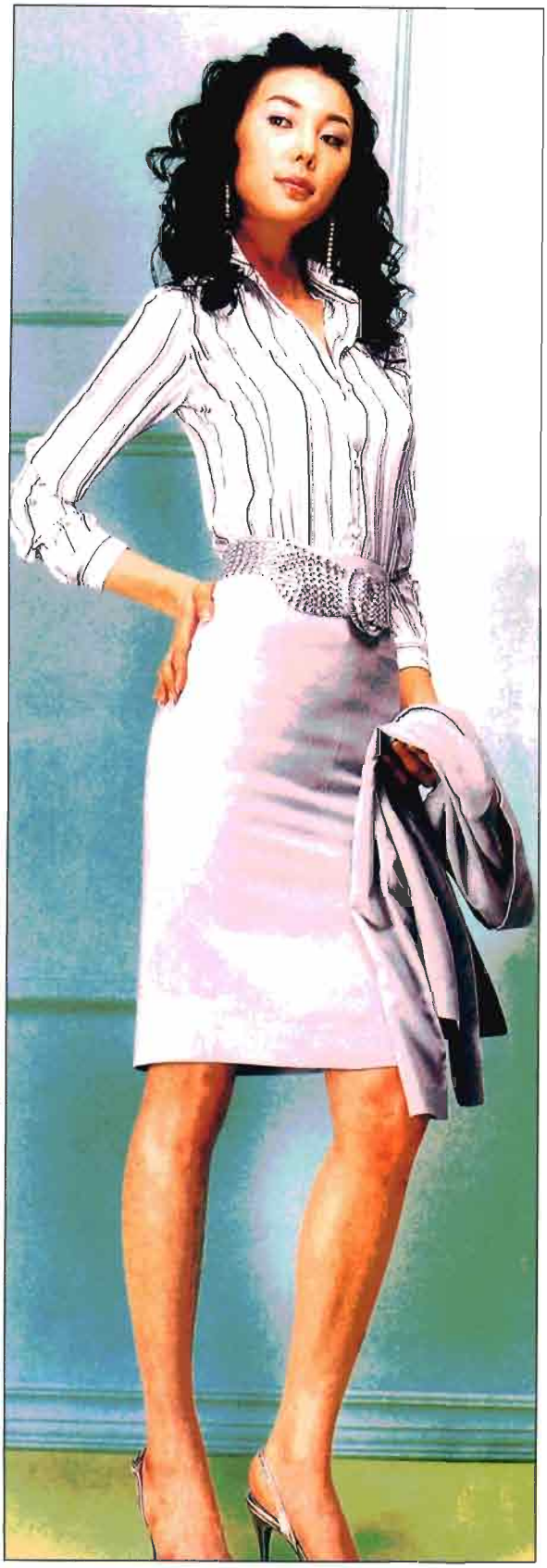

Áo sơ-mi, váy thẳng

Áo bâu tenant váy thẳng

Áo ráp eo bâu cà vạt

Áo vạt chéo bâu lật

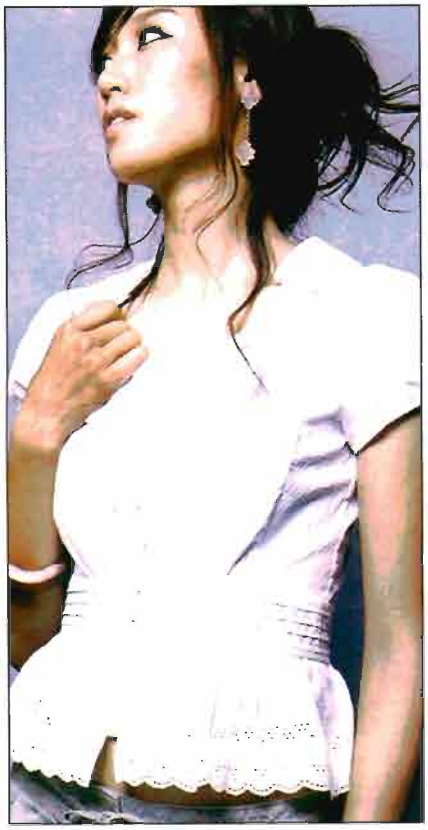

Áo ráp ngang eo, bâu lật

Áo ráp chân ngực, bâu lật to bản

Áo nhún ngang eo, hở cổ

Áo nối 2 màu vải bâu đứng

Áo ráp chân ngực, bâu đứng

Áo ráp đô nhún lai

Các ký hiệu sử dụng trong sách

: đường vẽ phụ

: đường vẽ chính, đường may phải chừa thêm đường cắt

: mặt phải của vải

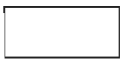
: mặt trái vải

: hướng sợi dọc của vải

: hướng canh sợi của vải (vải xéo)

: các đoạn bằng nhau

: nút

: đường vải gấp đôi

: đường may nhìn thấy trên vải (may diễu, may dằn)

: kết bèo dún

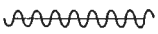
: may thun, may rút dún

: đường bao giới hạn của sản phẩm

: vải còn dài nữa

: 2 đường may ráp nối với nhau

: ply 2 chiều nổi

: ply 2 chiều chìm

: ply 1 chiều

Chữ viết tắt trên hình vẽ

- Sđ: số đo
- Da: dài áo
- Hn: hạ ngực
- Hna: hạ nách
- He: hạ eo
- Nv: ngang vai
- Vc: vòng cổ
- Vn: vòng ngực
- Ve: vòng eo
- Vm: vòng mông
- Dt: dài tay
- Vna: vòng nách
- Bt: bắp tay
- Ct: cửa tay
- Rô: rộng ống quần
- Dv: dài váy

CHƯƠNG

1

Kỹ thuật chung

Chuẩn bị vải trước khi may

Trước khi cắt may, vải cần được xử lý để tránh bị co rút làm sai lệch kích thước.

- Đối với các loại vải dệt từ sợi thiên nhiên như cotton, tơ, lụa, đũi... nên ngâm vải trong nước khoảng 1 giờ, sau đó phơi khô và ủi thẳng. Thực hiện như thế 3 lần để vải co rút hết mức trước khi may.

- Đối với các loại vải dệt từ sợi hoá học như silk, ny-lông...không nên ngâm nước nóng hoặc ủi quá nóng trước khi may.

Cách thùa khuy

Có nhiều loại khuy được thực hiện trên những trang phục của người lớn và trẻ em. Dù khuy thực hiện ở vị trí nào cũng phải có độ bền đủ để chịu sự ma sát của nút. Do đó bờ khuy phải được thực hiện cứng, chắc.

a. Khuy chỉ thường

- Xác định vị trí khuy: Khuy áo nằm trên đường gài nút, cách nếp gấp của đinh áo 1cm đến 2cm. Bấm khuy lớn hơn đường kính nút khoảng 0,2cm. Có thể may lược một đường chỉ để bờ khuy được cứng.

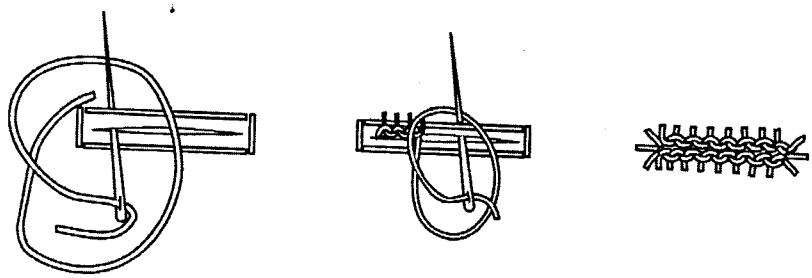

Cách thùa khuy chỉ thường

b. Khuy chỉ một đầu đính bọ

- Thực hiện giống loại khuy chỉ thường , nhưng ở một đầu ta kết 4 mũi chỉ chồng lên nhau, mỗi mũi bằng bề ngang khuy. Dùng mũi thùa khuy kết các mũi chỉ này thành con bọ (chỉ dính 2 đầu vào vải).

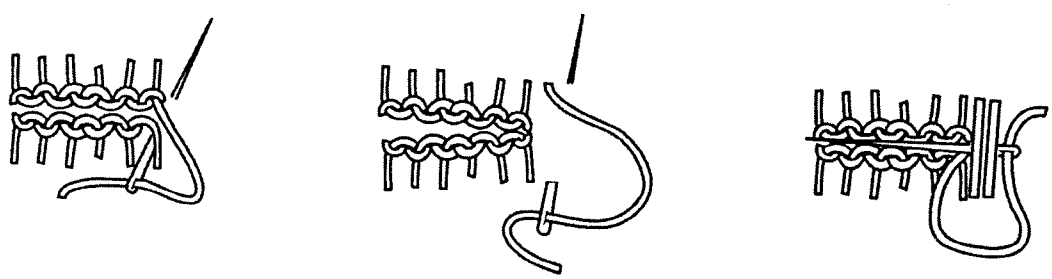

c. Khuy chỉ đầu tròn (khuy mắt phụng)

- Thực hiện giống khuy chỉ thường nhưng ta bấm khuy một đầu tròn.
- Thùa khuy một đầu tròn , đầu kia đính bọ

Khuy chỉ đầu tròn

d. Khuy chảo (khuy vòng chỉ)

- Gấp mép vải 2 lần và lược một đường chỉ thưa để vải nằm êm.
- Luồn kim vào giữa nếp vải và kết 4 vòng chỉ nằm chồng lên nhau. Khoảng cách giữa 2 đầu của vòng chỉ bằng đường kính của nút.
- Dùng mũi thùa khuy kết từ trái sang bên phải cho đến hết vòng chỉ (các mũi thùa chỉ kết trên vòng chỉ, không đính xuống vải).
- Đâm kim trở lại vào vải và kết dấu mối chỉ .

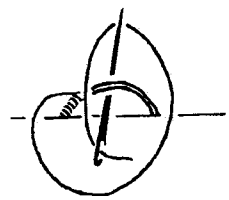

Thùa khuy chảo

Cách đính nút

a. Nút không chân

Nút không chân thường được làm bằng nhựa, trên bề mặt có 2 hay 4 lỗ để kết chỉ.

- Dùng kim gút hoặc que tăm đặt lên giữa các lỗ nút.
- May qua lại cho nút áo được chắc.
- Khi kim đang ở trên mặt vải, đâm kim vào lỗ nút (không xuyên qua vải) kéo chỉ sát.
- Rút que tăm ra, quấn chỉ vòng quanh dưới nút và kết chỉ ở bề trái vải.

Đối với nút 4 lỗ, ta có thể kết chỉ theo nhiều kiểu khác nhau.

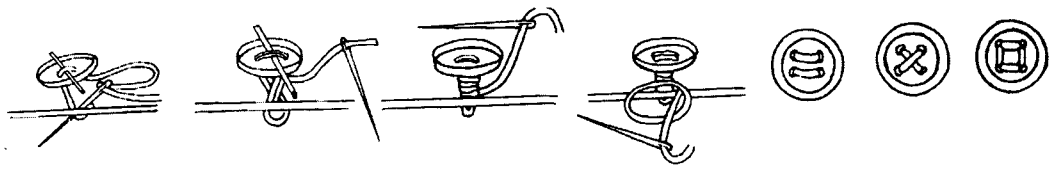

Cách đính nút không chân

b. Nút có chân

Đính bình thường lên vải không cần đặt que tăm.

c. Nút bóp

- Cả hai phần nút trên và nút dưới đều đính giống nhau, lên xuống mỗi lỗ 3 lần chỉ chập đôi.

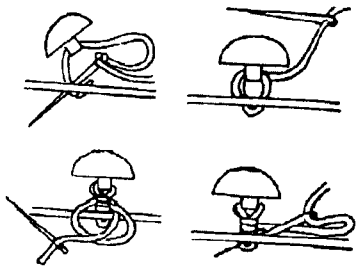

Cách đính nút có chân

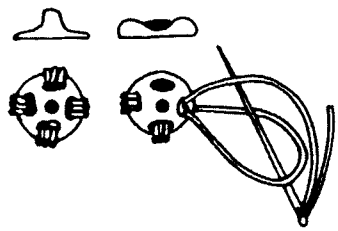

Cách đính nút bóp

4. Kết móc

Có nhiều loại móc với hình dạng và kích thước khác nhau.Tùy theo loại trang phục và vị trí cần đơm mà ta chọn loại móc thích hợp. Loại móc to được kết trên lưng quần, lưng váy, loại móc nhỏ kết ở áo phụ nữ, eo áo dài.....

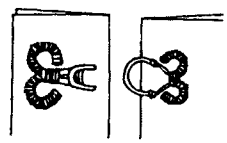

Cách kết móc

Các kiểu đường may

May can(may nối)

- Đặt 2 mặt phải của vải úp vào nhau, sắp bằng mép và may cách đều theo quy định.
- Yêu cầu các mép vải bằng nhau, đường may thẳng, không nhăn vải.

May can lật

- Thực hiện giống như may can , sau đó ta lật mép vải về một phía.
- Yêu cầu các mép vải bằng nhau, đường may thẳng, lật vải sát đường may.

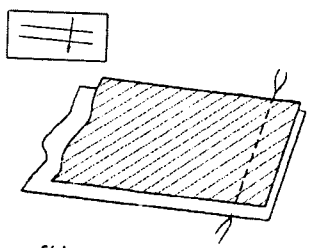

Cách may can

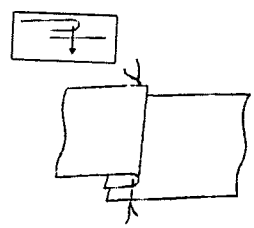

Cách may can lật

May can lật đè

- Thực hiện giống như may can lật, sau đó may một đường chỉ đè lên các mép vải lật.
- Yêu cầu các mép vải bằng nhau, đường may thẳng không nhăn vải, hai đường may cách đều nhau.

May can rẽ

- May giống như can lật, sau đó ủi rẽ mép vải sang hai phía.
- Yêu cầu các mép vải bằng mí, đường may thẳng không nhăn vải, rẽ vải sát đường may.

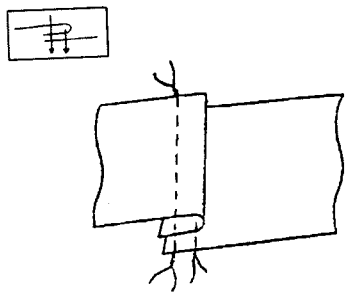

May can lật đè

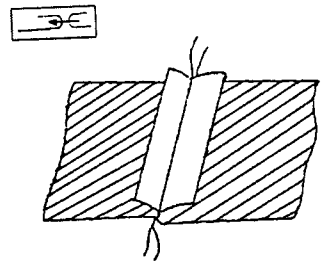

May can rẽ

May can rẽ chặn hai bên

- Sau khi may can rẽ, úp mặt trái vải xuống may chặn hai bên
- Yêu cầu đường may chặn hai bên cách đều đường may nối rẽ

May can gấp mép

- Gấp mép vải vào bề trái khoảng 0,7cm, đặt chồng lên mặt phải của lớp vải thứ hai và may một đường đè lên sát mí nếp vải gấp.
- Yêu cầu đường may mí cách đều nếp vải gấp, đường may thẳng không nhăn.

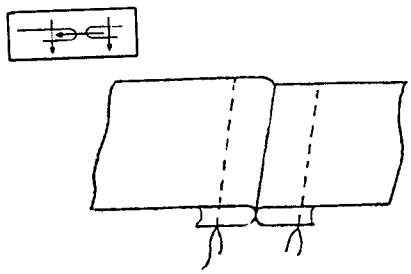

May can rẽ chặn hai bên

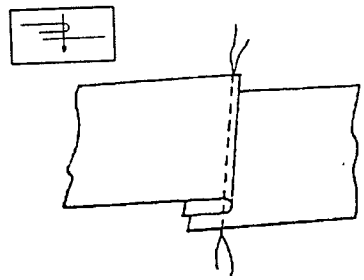

May can gấp mép

May cuốn đè mí (may ép)

- Đặt hai bề trái vải úp vào nhau, mép vải dưới dư hơn mép vải trên khoảng 0,7cm. Sau đó gấp mép vải dưới lên ôm sát mép vải trên và may đường thứ nhất cách mép vải độ 1mm. Sau đó trải lớp vải dưới sang phía bên kia đối xứng với lớp vải trên qua đường nối, may đường thứ hai đè lên sát mí nếp vải gấp.
- Yêu cầu hai đường may song song nhau bám sát mí, đường may thẳng không nhăn, vải không bị vặn, không cộm.

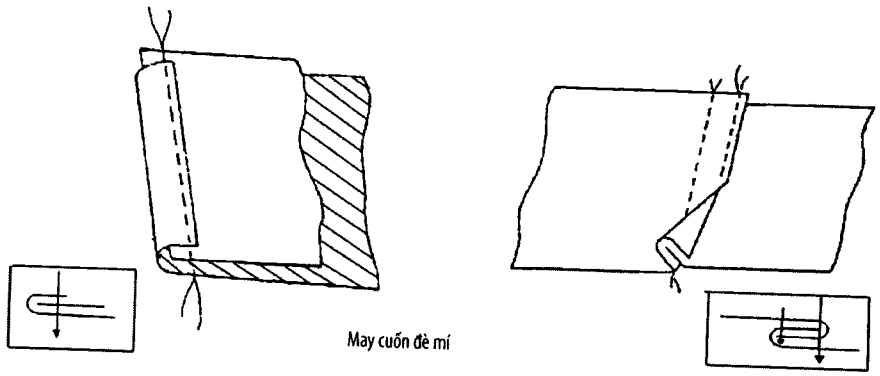

May cuốn đè mí

May lộn một đường

- Đặt hai mặt phải vải úp vào nhau, may một đường cách đều mép vải. Lộn vải đưa mặt phải của vải ra ngoài.

- Yêu cầu đường may thẳng không bị vặn.

- Ứng dụng đường may lộn một đường để may lộn cổ áo, nẹp áo, manchette....

May lộn hai đường

- Đặt hai mặt trái của vải úp vào nhau, sắp bằng mép và may đường thứ nhất cách đều mép vải 0,3cm. Xén gọn mép vải, lộn vải đưa mặt trái của vải ra ngoài và may đường thứ hai cách nếp gấp vủa vải khoảng 0, 5cm

- Yêu cầu các lớp vải bằng nhau, đường may thẳng không nhăn, không bị vặn, không lộ sợi.

- Ứng dụng may lộn hai đường để may đường vòng nách, đáy quần lưng thun...

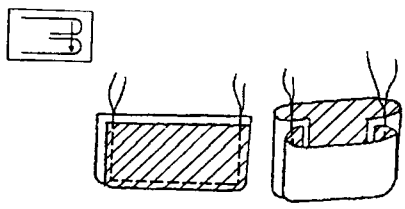

Cách may lộn một đường

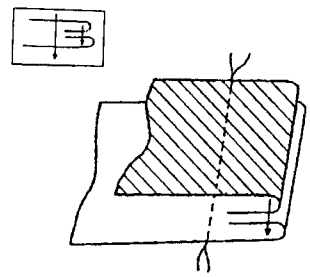

Cách may lộn hai đường

May mí ngầm (may gấp mép)

- Gấp mép vải vào mặt trái lần thứ nhất khoảng 0,7cm, gấp thêm một lần nữa to theo quy định (bản lai), may một đường sát mí nếp vải gấp.

- Yêu cầu đường may thẳng đều, mép vải nằm êm không bị vặn.

- Ứng dụng đường may mí ngầm để may đường lai áo, lai quần, lai tay ...

May tra lật đè mí

- Đặt mặt phải của vải nằm úp vào mặt trong của chi tiết, sắp các mép vải bằng nhau, may

đường thứ nhất cách đều mép vải 0,6cm. Lật vải ra mặt ngoài của chi tiết, gấp mép vải và đặt chồm lên đường may thứ nhất, may đường thứ hai sát mí nếp vải gấp.

- Yêu cầu đường may thứ hai phủ kín và bám sát đường may thứ nhất nhưng không đè lên đường may thứ nhất (may lọt khe). Đường may thẳng không nhăn, không bị vặn.

- Ứng dụng may tra lật đè mí để may tra cổ áo, may tra manchette...

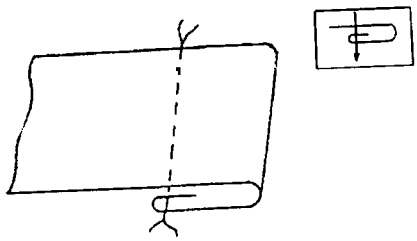

Cách may mí ngầm

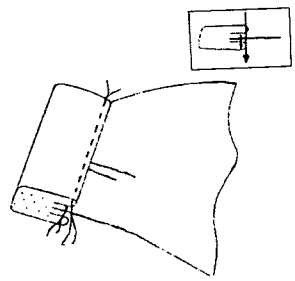

Cách may tra lật đè mí

Các kiểu đường viền

Trong quá trình may sản phẩm, việc thực hiện các đường viền ở mép vải sẽ giúp cho vải không bị tưa sợi và giãn rộng ra nhất là ở phần cổ và nách áo. Đồng thời đường viền cũng làm tăng vẻ đẹp, làm nổi bật phần chính của y phục. Có các hình thức viền sau đây: viền gấp mép, viền bọc mép, viền cuốn mép

1. Viền gấp mép

Mép vải được may nối với vải viền và gấp vào một mặt của sản phẩm. Ở mặt kia của sản phẩm ta không nhìn thấy lớp vải viền.

Cách thực hiện

- Vẽ và cắt vải viền: vẽ theo đúng hình dạng của mép vải muốn viền. Bề ngang vải viền khoảng 3,5cm.

- May một đường chỉ dọc theo mép của sản phẩm để đường viền không bị giãn sau khi viền.

- Đặt vải viền lên ngay mép vải muốn viền, xếp hai mép vải bằng nhau

+ Nếu muốn vải viền ở bề mặt để trang trí nền áo thì ta đặt mặt phải vải viền áp vào bề trái áo

+ Nếu muốn dấu vải viền vào bề trái áo thì ở giai đoạn này ta đặt mặt phải của vải áp vào mặt phải của áo.

Sau đó may nối cách mép vải 0,5 cm.(a)

- Cắt gọn mép vải, nếu đường viền là đường cong thì ta dùng mũi kéo nhắp răng cưa đều quanh mép vải.

- Lật vải viền sang mặt bên kia của áo, vuốt cho thật sát nếp gấp.

- Gấp mép còn lại của vải viền vào cho cách đều đường may, lược cho nếp vải nằm êm

- Áp dụng mũi vắt, mũi luôn hoặc may dằn sát mí vải. (b)

Yêu cầu kỹ thuật

- Đường viền phẳng không nhăn, vải không bị vặn.

- Bề ngang vải viền đều nhau.

Ứng dụng

Đường viền gấp mép được thực hiện trên những đường cong của sản phẩm như: vòng cổ áo, vòng nách áo.....

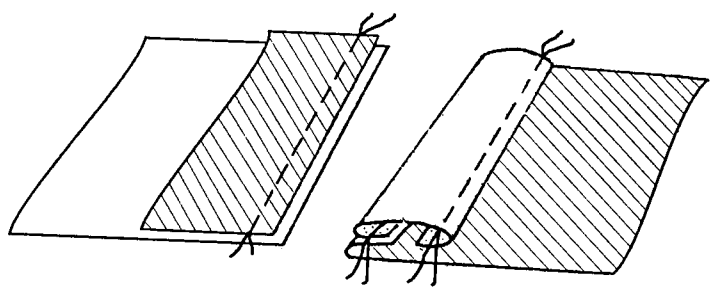

Cách may viền gấp mép

2. Viền bọc mép (viền tròn)

Đường viền bọc mép là kiểu viền mà vải viền bọc tròn theo đường cong của sản phẩm. Ở cả hai mặt của sản phẩm ta đều nhìn thấy vải viền. Thông thường vải viền có màu hoà hợp, hay tương phản với sản phẩm để làm nổi bật đường viền.

Cách thực hiện

- Cắt vải viền theo canh vải xéo 45°, chiều dài bằng chiều dài mép vải định viền, chiều rộng từ 2cm -> 2,5cm.

- Cắt sát mép vải của sản phẩm (không chừa đường may).

- May một đường chỉ dọc theo mép của sản phẩm để đường viền không bị giãn sau khi viền.

- Đặt vải viền lên mép sản phẩm, bề mặt áp bề mặt, đường cắt của vải viền trùng với đường cắt của sản phẩm. Lược cho vải viền nằm êm và không bị dạt.

- May đường thứ nhất cách mép vải nhiều hay ít tùy theo yêu cầu đường viền to hay nhỏ (a).

- Kéo vải viền trùm qua mép sản phẩm, gấp mép còn lại của vải viền và may đường thứ hai tra lật đè mí (b).

Yêu cầu kỹ thuật

- Vải viền bó tròn đều dọc theo mép của sản phẩm.
- Đường viền phẳng, không bị nhăn, không bị vặn.
- Đường may tra lật đè mí sát nếp vải không chồm lên vải viền (may lọt khe).

Ứng dụng

Viền bọc mép được ứng dụng để may những đường viền trang trí quần áo phụ nữ, trẻ em như: cổ áo, cửa tay, cổ áo bà ba, lai áo, lai quần...

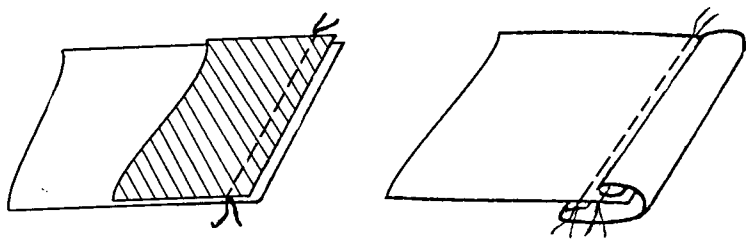

Cách may viền bọc mép

3. Viền cuốn mép (viền vê, viền se vải)

Đường viền cuốn mép có cách thực hiện đơn giản mà tạo nên hình dạng đặc biệt do mép vải được quấn se tròn thật nhỏ để dấu mí vải tưa sợi vào bên trong và may quấn quanh mép vải.

Cách thực hiện

- Thực hiện trên bề trái vải.
- Vê cuốn mép vải trên hai đầu ngón tay sao cho vải được cuộn vào bề trái thật nhỏ và thật khít.
- Đưa kim quấn quanh mép vải, kéo chỉ hơi sát để múi vải nổi lên.

Ta cũng có thể dùng mũi may vắt để vắt dính mép vải.

Yêu cầu kỹ thuật

- Đường viền tròn nhỏ, không tưa vải.
- Các mũi chỉ cách đều nhau, múi vải nổi hơi cong.

Ứng dụng

Đường viền cuốn mép được áp dụng để viền trên vải mỏng như viền khăn tay, lai váy đầm trẻ em, bìa áo gối....

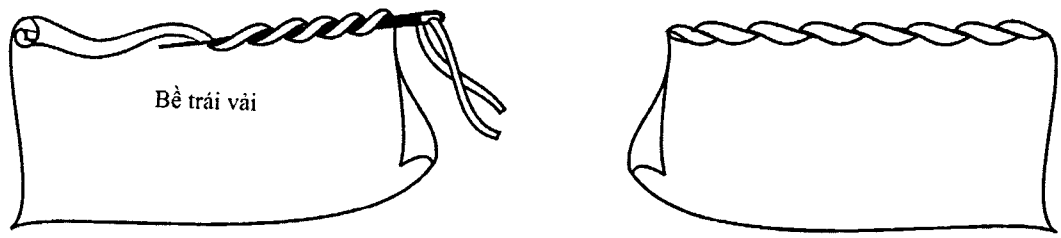

Cách viền cuốn mép

Các kiểu viền đường xẻ

Các kiểu nẹp viền đường xẻ thường được thực hiện trên thân trước của áo chui đầu. Thông dụng và phổ biến nhất là các kiểu nẹp viền đường xẻ sau:

- Đường xẻ hở, nẹp viền gấp mép.

- Đường xẻ khít, nẹp viền bọc mép.

- Đường xẻ kín, nẹp viền nằm chồng lên nhau

1. Đường xẻ hở, nẹp viền gấp mép

Kiểu viền này có đường xẻ hở dạng chữ V, vải viền nằm trên bề mặt hoặc bề trái của thân áo

Cách vẽ và cắt

- Đường xẻ trên thân áo: vẽ đường xẻ ở đường giữa thân trước áo. Độ dài OP tùy ý (a).

- Cắt vải viền:

+ Bề rộng: 7 ÷ 8 cm.

+ Bề dài: dài hơn đường xẻ OP khoảng 5cm.

Cách viền

Đặt vải viền úp vào thân áo:

+ Nếu muốn vải viền ở bề mặt để trang trí nền áo thì ta đặt mặt phải vải viền áp vào bề trái áo.

+ Nếu muốn giấu vải viền vào bề trái áo thì ở giai đoạn này ta đặt mặt phải của vải áp vào mặt phải của áo.

- May nối theo hai mép đường xẻ. Đường may có dạng chữ V (tại điểm P chỉ còn một mũi chỉ) (hình a).

- Cắt xẻ cùng lúc 2 lớp vải áo và vải viền theo đường vẽ.

- Lật vải viền sang mặt bên kia của áo, gấp mép còn lại của vải viền và may đường sát mép vải. (hình b)

Yêu cầu kỹ thuật

- Đường may thẳng không nhăn vải.
- Đường xẻ có dạng chữ V cân đối hai bên.
- Các lớp vải phẳng, không nhăn vải ở đỉnh nhọn.

Lưu ý: Có thể may dằn lên vải viền nhiều đường song song để trang trí.

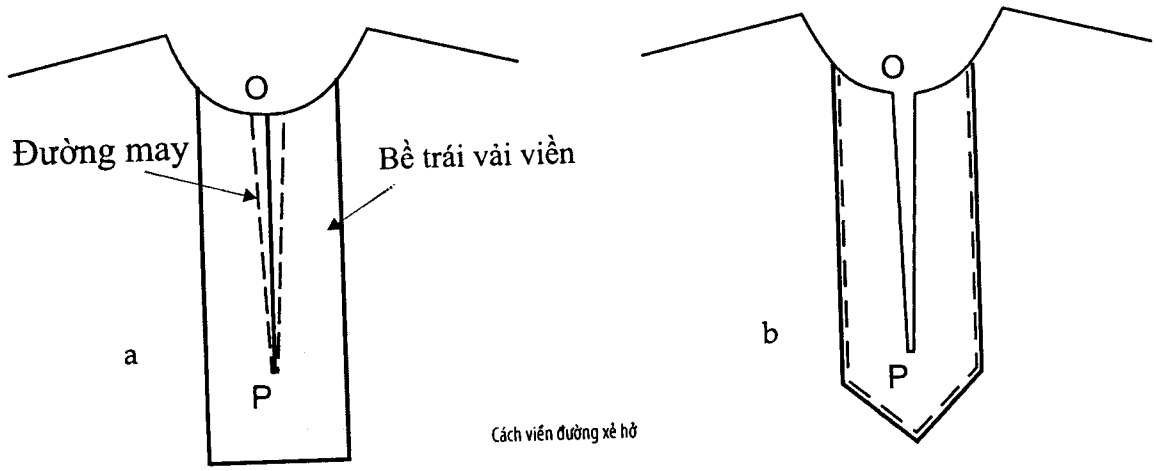

Cách viền đường xẻ hở

2. Đường xẻ khít, nẹp viền bọc mép (nẹp cơi)

Kiểu viền này có hai mép nẹp viền nằm khít với nhau. Vải viền nổi trên bề mặt áo. Có hai cách viền bằng vải canh xuôi và viền bằng vải canh xéo.

a. Viền nẹp to, vải nẹp canh xuôi

Cách vẽ và cắt

- Cắt đường xẻ trên thân áo:

+ Độ dài OP tùy ý.

+ PQ : phần nhọn = 2cm.

+ OO1 = PP1: bề rộng đường xẻ khoảng 4cm.

Vẽ nối O P Q P1 O1 , cắt bỏ vải theo đường này (a).

- Cắt vải nẹp viền

+ Chiều rộng: khoảng 8 cm.

+ Chiều dài: dài hơn OP khoảng 5cm.

Cắt 2 miếng vải nẹp, nếu vải mỏng ta có thể cắt thêm 2 miếng lót.

Cách viền

- Đặt bề mặt vải viền úp vào bề mặt thân áo, mép vải viền và mép đường xẻ trùng nhau
- May nối cách mép đường xẻ 1cm và may từ O xuống khỏi P khoảng 1cm.

- Cắt xéo góc tại P và tại Q (b).
- Lật vải viền sang bề trái áo, gấp vải viền sao cho 2 nếp gấp ở 2 bên khít nhau tại trục giữa.
- Gấp mép còn lại của nẹp viền và may tra lật đè mí.
- Lật thân áo lên, may dính đoạn PQ của thân áo với nẹp viền để tạo mũi nhọn (c).

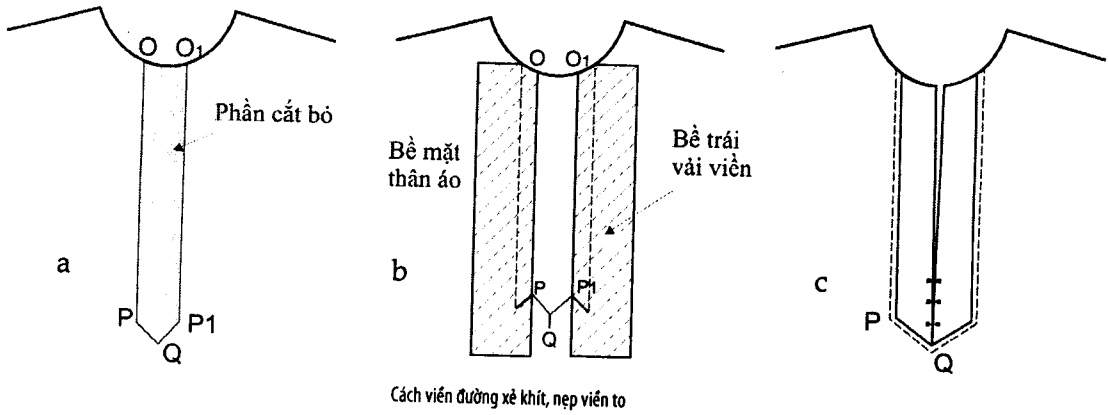

Cách viền đường xẻ khít, nẹp viền to

Yêu cầu kỹ thuật

- Đường may thẳng, không nhăn vải, không bị tưa chỉ ở các góc .
- Hai mép nẹp viền nằm khít nhau.
- Vải nẹp viền phẳng, không bị vặn.

b. Viền nẹp nhỏ, vải nẹp canh xéo

Cách vẽ và cắt

- Cắt đường xẻ trên thân áo:

+ Đoạn OP dài tùy ý.

+ OO1= OO2 = 0,5cm.

Vẽ nối O1PO2. Cắt xẻ theo đường OP (a).

- Cắt vải viền:

+ Chiều dài = 2 OP.

+ Chiều rộng = 2,5 cm.

Cách viền

May bọc mép đường xẻ liên tục theo đường từ O1 —> P —> O2 (b)

Yêu cầu kỹ thuật

- Đường may thẳng không nhăn vải.
- Hai mép nẹp viền nằm khít nhau.
- Vải nẹp viền phẳng, không bị vặn.

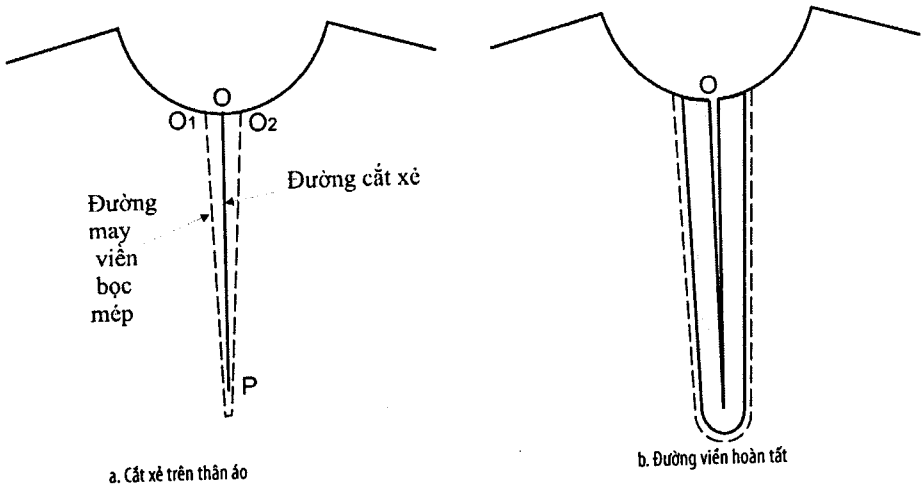

Cách viền đường xẻ khít, nẹp viền nhỏ

3. Đường xẻ kín, nẹp viền nằm chồng lên nhau (nẹp trụ)

Cách vẽ và cắt

- Đường xẻ trên thân áo:

+ Độ dài OP tùy ý.

+ OO1 = PP1: bề rộng đường xẻ khoảng 3cm.

Vẽ nối OP P1O1. Cắt xẻ theo đường xy (hình a)

- Cắt vải nẹp viền:

+ Chiều rộng: khoảng 8 cm.

+ Chiều dài: dài hơn OP khoảng 5cm.

Cắt 2 miếng vải nẹp viền. Nếu vải mỏng, ta có thể cắt thêm hai miếng vải lót cùng kích thước.

Cách viền

- Đặt mặt phải của vải viền áp vào bề mặt thân áo, mép vải viền cách OP và O'P' khoảng 0,5cm.

- May theo đường OP và O1P1

- Nhắp xéo góc yP và yP1 (hình b)

_ Gấp đôi nẹp lại đưa mặt phải của vải ra ngoài sao cho các nếp gấp trùng với đường OP và O1P1

- Gấp mép còn lại của vải viền và may tra lật đè mí (may viền bọc mép). Xếp cho hai miếng vải nẹp nằm chồng lên nhau.

- Lật thân áo lên, may dính đường P1 của thân áo với vải nẹp viền.

Nếu muốn may đuôi nẹp nổi trên bề mặt áo, ta đặt một lớp nẹp nằm ngoài, một lớp nằm trong. Gấp đuôi lớp nẹp ngoài thành hình mũi tên. May can kê gấp mép phần đuôi (hình c).

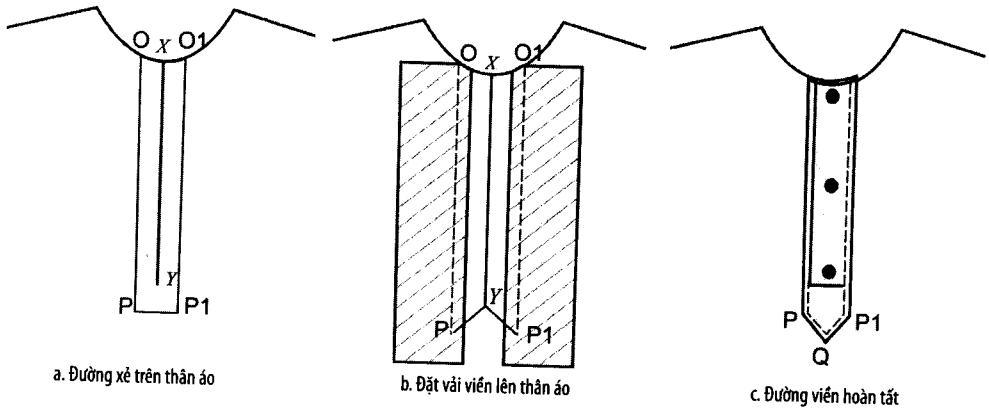

Cách viền đường xẻ kín, nẹp viền bọc mép

Yêu cầu kỹ thuật

- Đường may thẳng không nhăn vải.
- Hai miếng nẹp viền nằm chồng lên nhau.
- Vải nẹp viền phẳng, không bị vặn.
- Kích thước nẹp viền đúng theo thiết kế.

Các kiểu xếp bèo dún

1. Bèo dún

Cách cắt vải bèo

Cắt dải vải dài hơn khoảng cần kết bèo (gấp rưỡi, gấp đôi hoặc gấp ba), bề rộng tuỳ ý.

Cách thực hiện

- May mí ngầm nhuyễn hoặc viền vê nhuyễn ở 1 cạnh của dải vải.
- Trên cạnh kia, may hai đường chỉ thưa, một đường gần mép vải, đường thứ hai cách đường thứ nhất 1cm.
- Rút nhẹ tay cùng lúc 2 sợi chỉ dưới của 2 đường chỉ thưa để dải vải rút lại bằng chiều dài đoạn muốn kết bèo. Chỉnh sửa các nếp dún cho thật đều.
- Ráp bèo vào sản phẩm: may giữa 2 đường chỉ rút dún.
- Rút bỏ 2 đường chỉ thưa ban đầu.

Yêu cầu kỹ thuật

- Kích thước bèo đúng với yêu cầu.
- Các nếp dún trải đều suốt chiều dài của bèo.

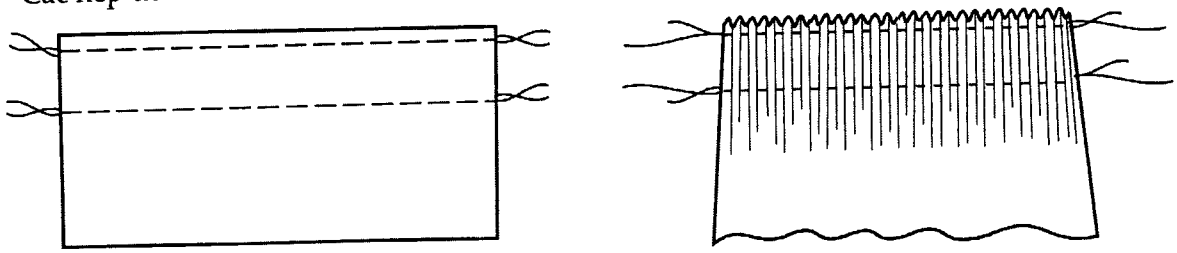

Cách may bèo dún

2. Bèo xếp li

Cách cắt vải bèo

Cắt giống bèo dún.

Cách thực hiện

* Xếp ply một chiều
- May mí ngầm nhuyễn trên một cạnh của dải vải bèo.
- Gấp từng nếp vải đều nhau cùng một chiều. May một đường chỉ lược để cố định các nếp gấp.
- Ráp bèo vào sản phẩm.
- Rút bỏ đường chỉ lược.

* Xếp ply hai chiều
- May mí ngầm nhuyễn trên một cạnh của dải vải bèo.
- Gấp vải thành nếp từng đôi hướng vào nhau để tạo sóng ply nổi trên bề mặt hoặc chìm ở bề trái (ply nổi hoặc ply chìm).
- May một đường chỉ lược để cố định các nếp gấp.
- Ráp bèo vào sản phẩm.
- Rút bỏ đường chỉ lược.

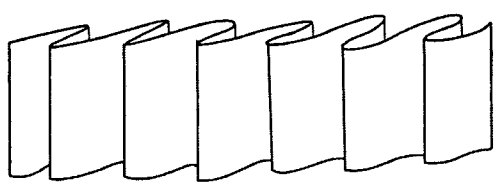

Cách xếp li một chiều

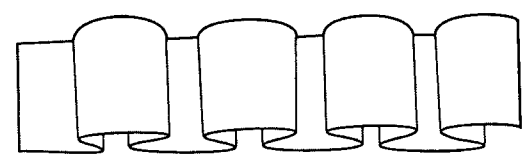

Cách xếp li 2 chiều

Yêu cầu kỹ thuật

- Kích thước bèo đúng với yêu cầu.
- Các nếp vải gấp bằng và cách đều nhau.

3. Bèo đổ sóng

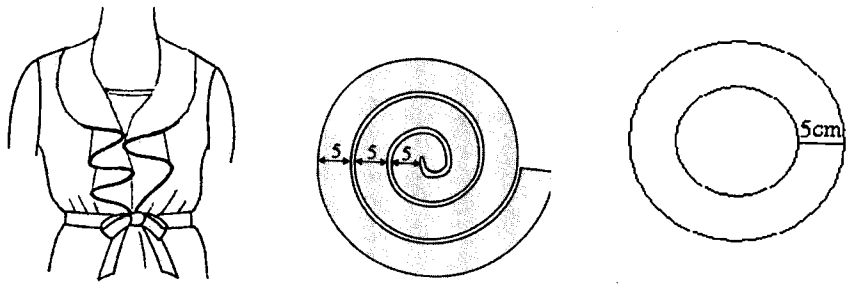

Cách xếp li một chiều

Cách cắt vải bèo: có thể cắt theo đường xoắn ốc hay hình vành khăn.

*** Cắt theo đường xoắn ốc**

Vẽ và cắt những đường xoắn ốc cách đều nhau. Độ rộng vải bèo tuỳ ý từ 5cm -> 7cm. Chiều dài vải bèo đo theo cạnh trong phải bằng khoảng định kết bèo.

*** Cắt theo hình vành khăn**

Vẽ và cắt vải theo hình vành khăn, chu vi vòng trong bằng khoảng định kết bèo. Độ rộng vải bèo tuỳ ý từ 5cm -> 7cm.

Cách thực hiện

- May mí ngầm nhuyễn cạnh ngoài của vải bèo.
- Ráp vải bèo vào sản phẩm.

Yêu cầu kỹ thuật

- Kích thước bèo đúng với yêu cầu.
- Các nếp vải tạo hình lượn sóng đều trên sản phẩm.

Lưu ý: Ta có thể thay đổi cách cắt bèo từ những hình vành khăn hay xoắn ốc không đều để tạo những dạng bèo đổ sóng nhiều hay ít.

CHƯƠNG

2

Y phục nữ

Cách đo y phục

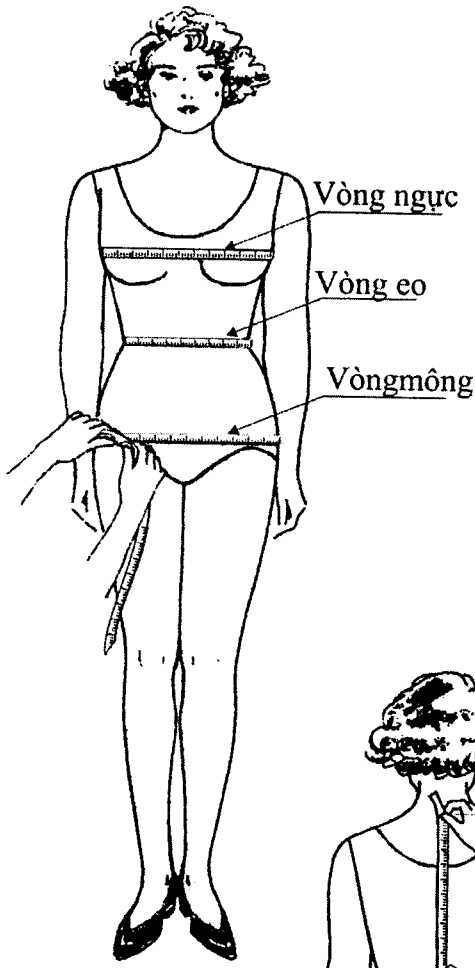

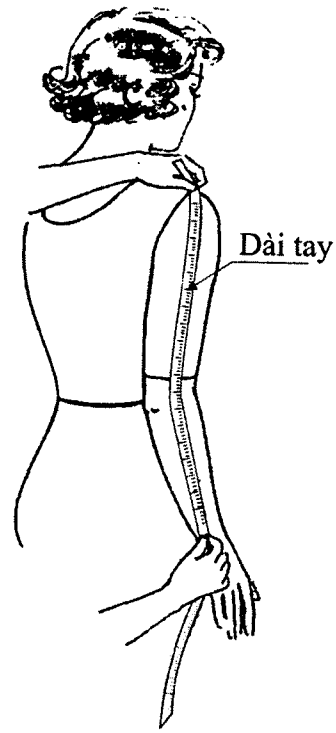

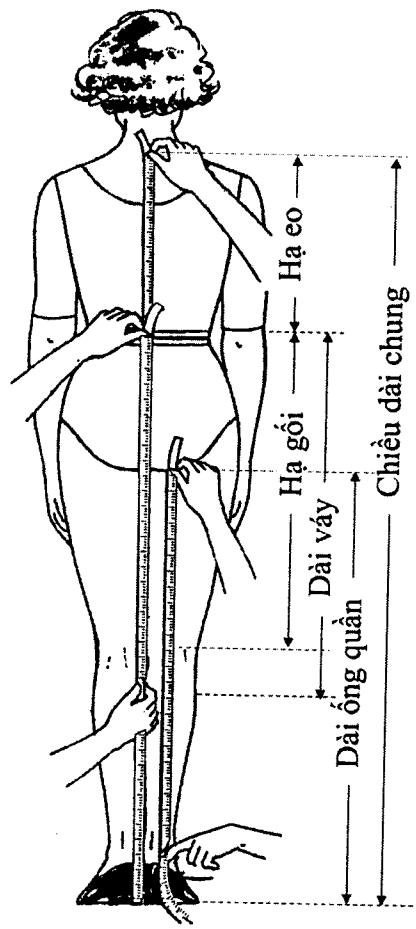

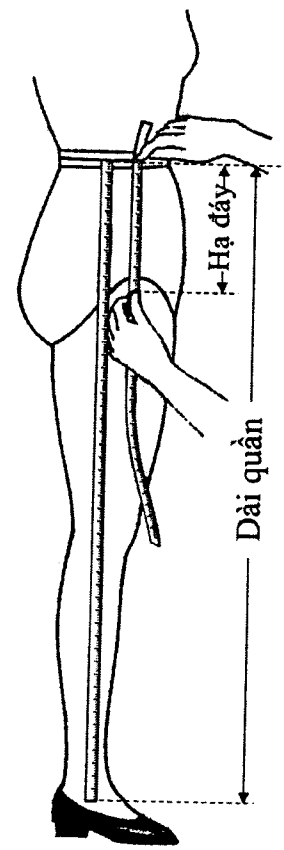

phần A. Y PHỤC CĂN BẢN

Quần đáy giữa lưng thun

A. CÁCH ĐO

1. Dài quần (Dq): đo từ ngang eo xuống gót chân, độ dài tuỳ ý.
2. Vòng mông (Vm): đo vừa sát quanh chỗ nở nhất của mông.
3. Rộng ống (Rô): tuỳ ý thích may ống rộng hay ống hẹp.

B. TÍNH VẢI

1. Vải khổ 0,9m: 2 lần (bề dài quần + lưng+ lai).
2. Vải khổ 1,2m:

* Nếu vòng mông < 80cm: bề dài quần + lưng + lai.
* Nếu vòng mông > 80cm: 2 lần (bề dài quần + lưng + lai).

3. Vải khổ 1,6m: bề dài quần + lưng + lai.

C. CÁCH VẼ VÀ CẮT

1. Xếp vải

Chọn bề ngang rộng nhất của thân quần để gấp vải: ngang đáy hoặc ngang ống.

- Ngang đáy = ¼ Vm + 1/10 Vm + 1,5cm đường may.
- Ngang ống = Rô + 1,5cm đường may.

Từ biên vải gấp vào theo bề ngang rộng nhất của thân quần, mặt trái vải ra ngoài, mặt phải vào trong. Vẽ lưng quần bên tay phải, lai quần bên tay trái.

2. Cách vẽ

Ví dụ vẽ quần cho người có các số đo như sau:

- Dq = 100cm
- Vm = 88cm
- Rô = 35cm

AB: dài quần = Dq = 100cm

AC: hạ đáy = ¼ Vm + 1/10 Vm = 22cm + 8,8cm = 30,8cm ≈ 31cm.

- Vẽ lưng quần

AA1: lưng quần = ¼ Vm + 1cm = 22cm + 1cm = 23cm

a. Vẽ vòng đáy

CC1: ngang đáy = ¼ Vm +1/10 Vm = 21cm

C1C2 : vào đáy = 1/20 Vm = 4,4cm ≈ 4,5cm

Nối A1C2. A1D = 2/3 A1C2

Vẽ cong vòng đáy quần A1DC1.

b. Vẽ sườn ống và lai quần:

G là điểm giữa của C1C2.

BB1: rộng ống = Rô = 35cm.

Nối GB1. GH = 1/3 GB1. Vẽ cong C1H.

Đường sườn ống quần qua các điểm C1, H, B1.

Cách cắt

- AB là đường vải gấp đôi.
- Lưng quần chừa 2cm đường may.
- Vòng đáy, sườn ống chừa 1cm đường may.
- Lai quần chừa 2cm đường may.

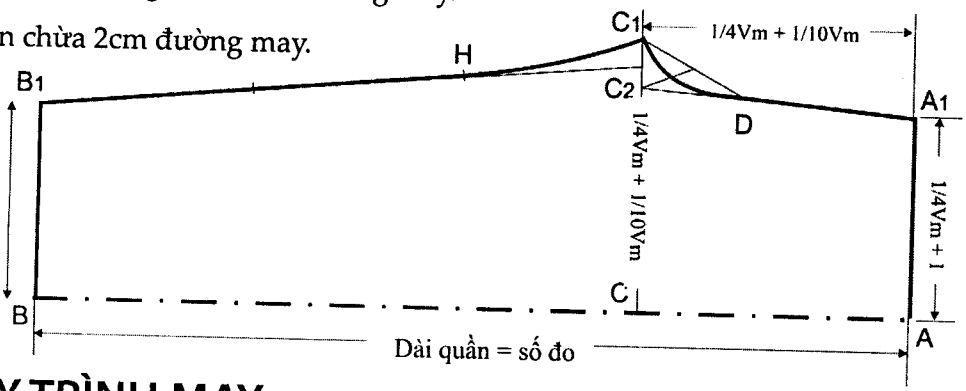

D. QUY TRÌNH MAY

1. Vắt sổ các mép vải
2. May sườn ống : áp dụng đường may can rẽ
3. Ráp đáy quần: may can rẽ.
4. May lưng quần : áp dụng đường may mí ngầm.
5. Lên lai quần : áp dụng đường may mí ngầm.
6. Luồn thun vào lưng quần.
7. Hoàn chỉnh sản phẩm: cắt chỉ thừa, giặt, ủi...

Áo tay ráp căn bản không ben

A. CÁCH ĐO

1. Dài áo (Da) : đo từ xương ót đến phủ mông (độ dài tuỳ ý).
2. Hạ eo (He) : đo từ xương ót đến trên eo 2cm.
3. Ngang vai (Nv) : đo từ đầu vai trái sang đầu vai phải.
4. Dài tay (Dt) : đo từ đầu vai xuống cánh tay (độ dài tuỳ ý).
5. Cửa tay (Ct): đo dài tay đến đâu, vòng thước dây ngang đó.
6. Vòng cổ (Vc) : đo vừa sát quanh chân cổ.
7. Vòng ngực (Vn) : đo vừa sát quanh chỗ nở nhất của ngực.
8. Vòng mông (Vm) : đo vừa sát quanh chỗ nở nhất của mông.

B. TÍNH VẢI

1. Khổ 0,9m

- Áo tay ngắn: 2 (bề dài áo + lai + đường may).
- Áo tay dài: 2(bề dài áo + lai + đường may) + 1 bề dài tay.

2. Khổ vải 1,2 m: dài áo + dài tay + lai + đường may

3. Khổ vải 1,6m

- Áo tay ngắn: dài áo + lai + đường may.
- Áo tay dài: dài áo + lai + đường may + 30cm.

C. CÁCH VẼ VÀ CẮT

Ví dụ vẽ áo cho người có các số đo như sau:

- Da: 65cm
- He: 35cm
- Nv: 34cm
- Dt: 20cm (tay ngắn)
- Ct: 26cm
- Vc: 32cm
- Vn: 84cm
- Vm: 88cm

1. Thân trước

a. Xếp vải

Xếp 2 biên vải trùng nhau, bề mặt vải úp vào nhau, biên vải hướng về phía người cắt. Vẽ cổ áo bên tay phải, lai áo bên tay trái.

- Đinh áo: 4cm.

- Giao khuy (đinh nút): 1,5cm.

Các kích thước ở bề ngang đều tính từ đường giao khuy AB.

b. Cách vẽ

AB: dài áo = Da = 65cm.

AC: hạ ngực = ¼ Vn = 84/4 = 21cm.

AD: hạ eo = He = 35cm.

Vẽ vòng cổ áo

AE: vào cổ = 1/5 Vc = 32/5 ≈ 6cm.

AF: hạ cổ = AE + 1cm = 7cm.

Nối EF . O là điểm giữa.

Trên OE1 lấy điểm O1. Đoạn OO1= 1/2 E1O.

Vẽ cong vòng cổ thân trước qua các điểm EO1F.

Vẽ đường sườn vai

AG: ngang vai = 1/2 Nv = 34/2 = 17cm.

GH: hạ vai = 1/10 Nv ≈ 3,5cm.

Nối đường sườn vai EH.

Lưu ý: khi may áo có độn vai thì hạ vai phải nâng lên 1cm. (ví dụ: hạ vai 3,5cm - 1cm =2,5cm

Vẽ vòng nách áo

CC1: ngang ngực = 1/4 Vn + 2cm -> 3cm cử động = 21cm + 3cm = 24cm.

CC2 = AG – 4cm = 17cm – 4cm = 13cm.

Nối HC2. I là điểm giữa HC2.

Nối C1I . J là điểm giữa C1I.

Nối JC2. K là điểm giữa của JC2.

Vẽ cong vòng nách qua các điểm: H, I, K, C1.

Vẽ đường sườn áo

DD1: ngang eo = ngang ngực – 2cm = CC1 – 2cm = 24cm – 2cm = 22cm.

BB1: ngang mông = ¼ Vm + 2cm -> 3cm cử động = 88/4 + 3cm = 25cm.

B1B2: giảm sườn = 1cm.

Vẽ cong sườn áo qua các điểm C1D1B2

Vẽ lai áo

BS: sa vạt = 2cm

Vẽ cong lai áo B2S.

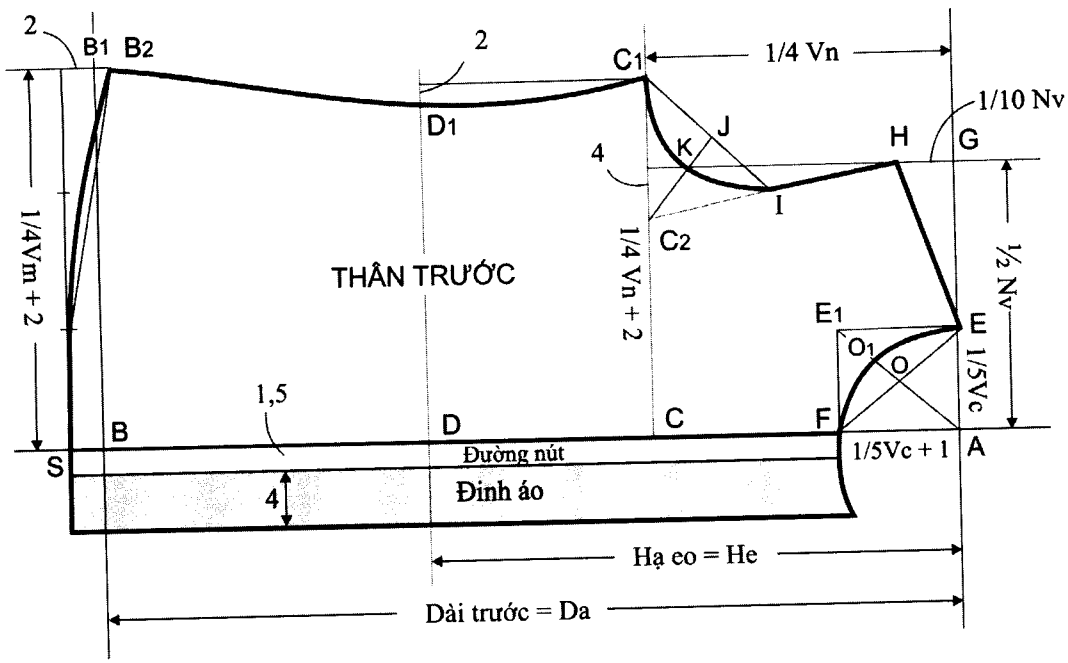

c. Cách cắt

- Vòng cổ chừa 0,5cm đường may.
- Sườn vai chừa 1,5cm đường may.
- Vòng nách chừa 0,7cm đường may.
- Sườn áo chừa 2cm đường may.
- Lai áo chừa 2cm -> 3cm đường may.

2. Thân sau

a. Cách xếp vải

Từ biên vải đo vào ¼ Vm + 3cm cử động + 2cm đường may, gấp đôi vải lại, mặt phải vải vào trong, mặt trái ra ngoài. Nếp vải gấp đôi hướng về phía người cắt.Vẽ lai áo bên tay phải, cổ áo bên tay trái. Các kích thước ở bề ngang đều tính từ nếp vải gấp đôi AB.

b. Cách vẽ

AB: dài áo = Da = 65cm.

AC: hạ ngực = ¼ Vn = 21cm.

Vẽ vòng cổ áo

AE: vào cổ = 1/5 Vc = 6cm.

AF: hạ cổ = 2cm.

Vẽ cong vòng cổ thân sau EF.

Vẽ đường sườn vai

Tương tự sườn vai thân trước

Vẽ vòng nách

CC1: ngang ngực = ¼ Vn + 1cm -> 2cm cử động = 21cm + 2cm = 23cm.

CC2 = AG – 2cm = 17cm – 2cm = 15cm.

Nối HC2

Vẽ cong vòng nách tương tự như vòng nách thân trước.

Vẽ đường sườn áo

DD1: ngang eo = ngang ngực – 2cm = CC1 – 2cm = 23cm – 2cm = 21cm.

BB1: ngang mông = ¼ Vm + 2cm -> 3cm cử động = 22cm + 3cm = 25cm.

B1B2: giảm sườn = giảm sườn thân trước = 1cm.

Vẽ cong sườn áo qua các điểm C1D1B2.

Vẽ lai áo

Vẽ cong BB2.

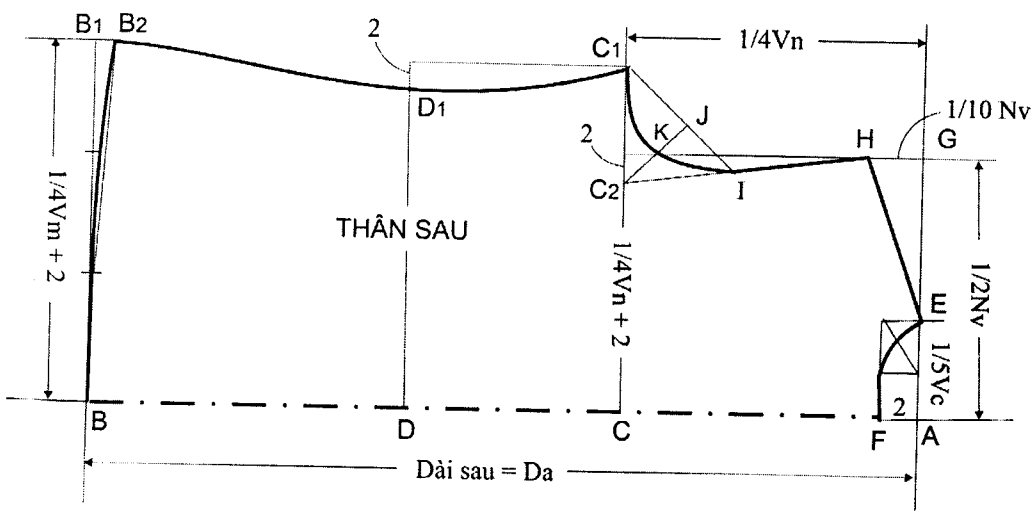

c. Cách cắt

Giống cách cắt thân trước. AB là đường vải gấp đôi.

3. Tay áo

a. Xếp vải

Từ mép vải đo vào 1/5 Vn + 2cm đường may, gấp đôi vải lại.

b. Cách vẽ

AB : dài tay = Dt = 20cm.

AC : hạ nách tay = 1/10 Vn + 3cm= 8,4cm + 3cm ≈ 11,5cm.

Vẽ nách tay

CC1: ngang nách tay = 1/5Vn = 84/5 ≈ 17cm.

Nối AC1. E là điểm giữa. Vẽ cong vòng nách tay trước và vòng nách tay sau.

Vẽ đường sườn tay và lai tay

BB1: cửa tay = ½ Ct + 2cm = 26/2 + 2 = 15cm.

B1B2: giảm cửa tay = 1cm -> 2cm.

Nối đường sườn tay C1B2. Vẽ cong đường lai tay qua BB2.

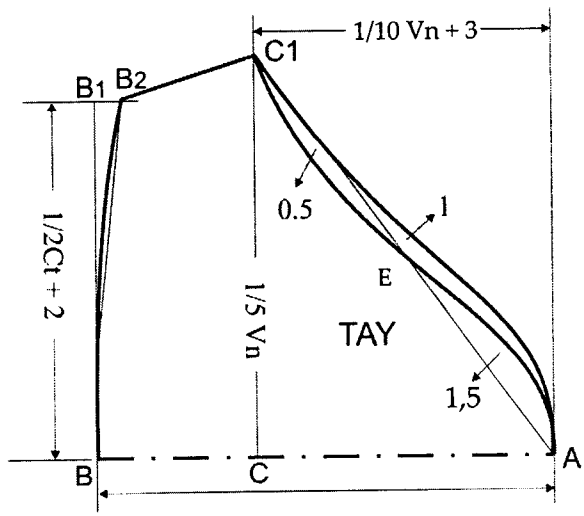

c. Cách cắt

- Vòng nách chừa đường may 0,7cm.
- Sườn tay chừa 1,5cm đường may.
- Lai tay chừa 2cm.

BĐ: đầu bâu = CC1 - 1cm = 5cm. Nối C1D. F là điểm giữa của C1D.

FF1 = 1cm

Khoảng giữa DB vẽ ra 1cm

Vẽ cong đường vành ngoài bâu qua các điểm C1F1DB.

- CC1 là đường vải gấp đôi.
- Cắt 2 miếng vải bâu chừa đều 1cm đường may chung quanh.
- Cắt vải viền chân bâu theo canh xéo.

Chiều dài = chiều dài chân bâu + 2cm.

Chiều rộng = 2,5cm.

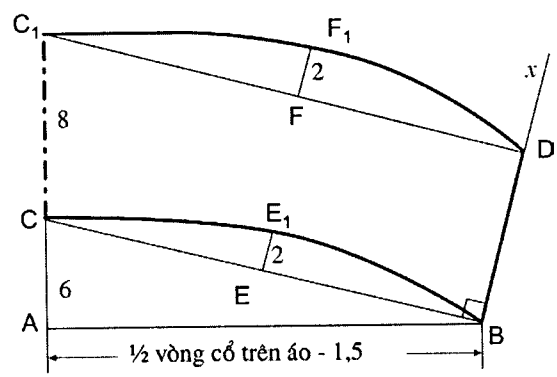

Điểm A cách nút trên cùng 3cm.

B là điểm vào cổ thân trước.

BC: bề cao chân bâu = 3cm (tuỳ ý).

Nối AC kéo dài thêm đoạn CD = vòng cổ thân sau.

DE ⊥ CD. DE = 5cm (tuỳ ý, nếu DE càng lớn thì bâu áo càng ngửa ra phía sau).

EF ⊥ BE.

EF: bề cao bâu = 7,5cm (tuỳ ý). Vẽ Fx ⊥ EF.

G là giao điểm của vòng cổ và đinh áo

GL = GN (tuỳ ý, tuỳ kiểu bâu). Nối GL.

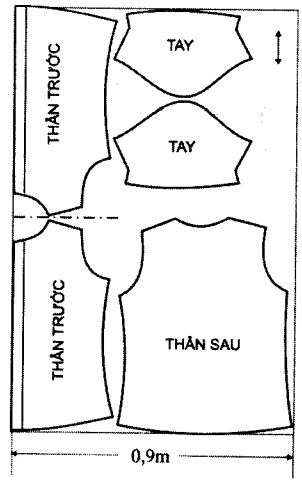

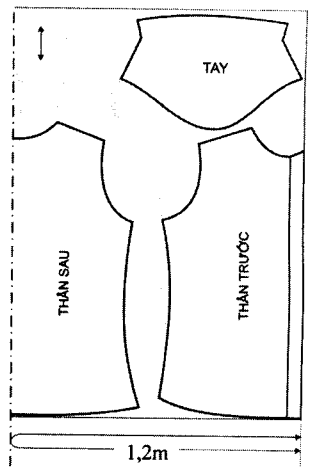

D. QUY TRÌNH MAY

1. Vắt sổ mép vải các chi tiết bán thành phẩm.

2. Ráp sườn vai: áp dụng đường may nối lật .

3. May bâu áo.

4. Ráp bâu vào thân áo.

4. May tay áo: lên lai áo, may ráp sườn tay.

6. Ráp tay vào thân áo.

5. Ráp sườn áo: áp dụng đường may can rẽ.

6. Lên lai, làm khuy, kết nút.

Áo vai chồm

Khi may áo bầu đứng người ta thường may thân áo có vai chồm để vai áo không bị nhăn.

Từ thân áo căn bản vẽ hạ đường sườn vai thân trước xuống, nâng đường sườn vai thân sau lên.

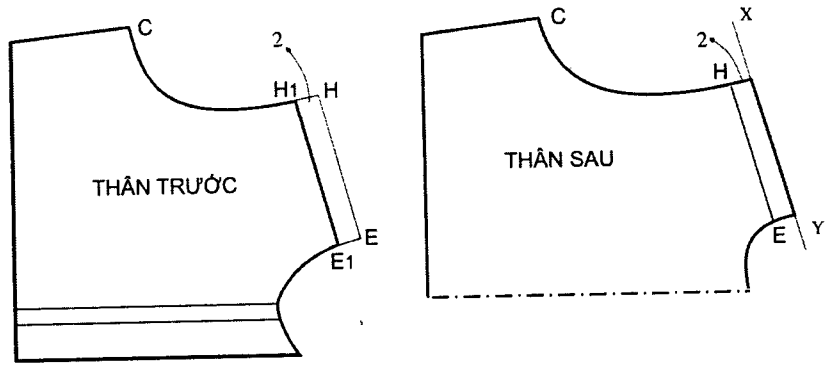

a. Thân trước

EE1 = 2cm

HH1 = 2cm.

Nối đường sườn vai thân trước E1H1.

b.Thân sau

Vẽ đường xy // EH cách EH 2cm.

Nối E1H1. Kéo dài đường cong vòng nách và vòng cổ tới xy.

Áo sát nách

Từ thân áo căn bản ta điều chỉnh phần ngang vai và hạ nách để vẽ thân áo sát nách (không tay).

a. Thân trước

GG1: giảm ngang vai = 1cm -> 2cm.

G1H1: hạ vai = 1/10 Nv + 0,5cm.

AC: hạ nách = ¼ Vn – (1cm -> 2cm).

CC1: ngang ngực = CC1 áo căn bản

= ¼ Vn + (2cm -> 3cm).

CC2 = AG1 – (2cm -> 3cm).

Vẽ lại vòng nách thân trước H1C1. Cách vẽ tương tự như

cách vẽ vòng nách áo căn bản.

b. Thân sau

GG1: giảm ngang vai = GG1 thân trước = 1cm -> 2cm.

G1H1: hạ vai = 1/10 Nv.

AC: hạ nách = AC của thân trước = ¼ Vn – (1cm -> 2cm).

CC1: ngang ngực = CC1 áo căn bản = ¼ Vn + (1cm -> 2cm).

CC2 = AG1 – 1cm -> 2cm.

Vẽ lại vòng nách thân sau H1C1. Cách vẽ tương tự như cách vẽ vòng nách thân sau áo căn bản.

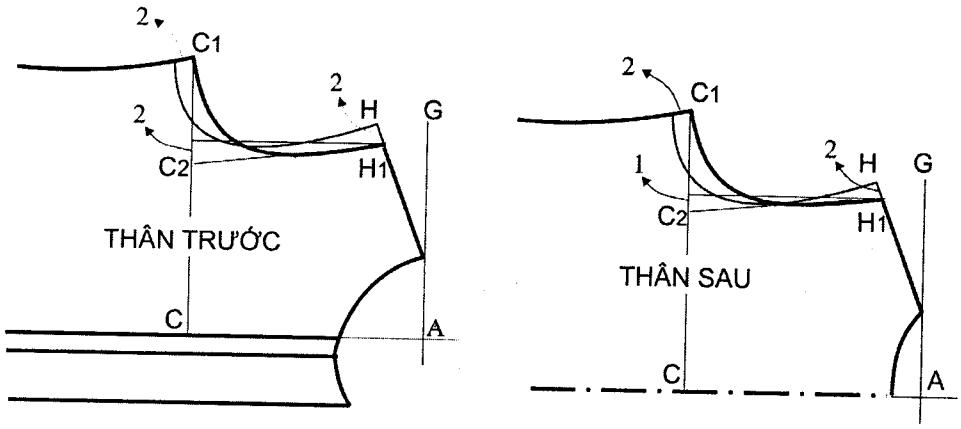

Áo tay liền

Áo tay liền là dạng áo không có đường ráp nách ở thân áo và tay áo

Từ thân áo căn bản, ta vẽ thêm phần tay liền ở thân trước và thân sau.

Đường EH1 là đường sườn vai nối dài

HH1: dài tay = Dt(tay ngắn)

H1H2: giảm cửa tay = 1cm ÷ 2cm

H2x ⊥ HH2

C1C2: hạ nách rộng = 3cm

Kẻ yC2 // CC1

Kéo dài yC2 gặp xH2 tại điểm I. Vẽ cong từ điểm I đến đường sườn thân.

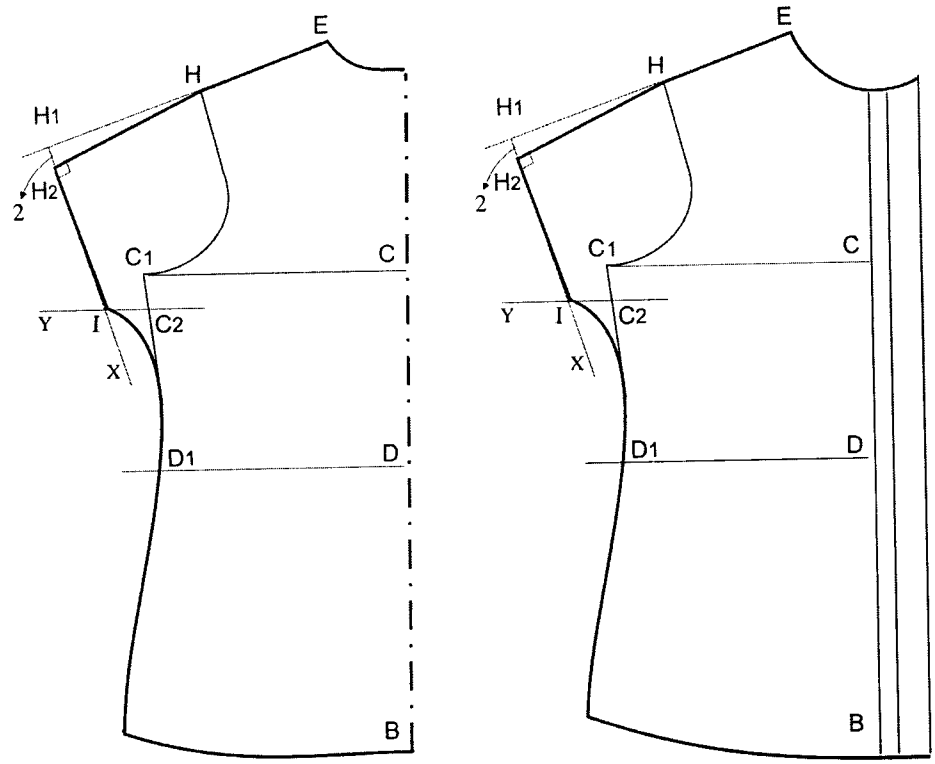

Áo nách xéo (raglan)

1. CÁCH ĐO

- Dài tay (Dt2): đo từ chân cổ xuống cánh tay, độ dài tuỳ ý.

Các số đo còn lại đo tương tự như cách đo áo căn bản.

2 CÁCH VẼ

a. Thân trước

Từ thân trước áo căn bản ta vẽ lại vòng cổ áo tay raglan như sau:

EE1= 4cm.

AC: hạ nách = hạ nách áo căn bản.

CC1: ngang ngực = ngang ngực áo căn bản.

C1C2 = 4cm.

Nối E1C2.

Trên đường E1C2 lấy điểm I. C2I = 1/3 C2E1.

Vẽ cong vòng nách E1I C1.

Các phần còn lại vẽ như áo căn bản.

b. Thân sau

Cách vẽ giống thân trước.

EE1=3cm.

Nối E1C2.

C2I = 1/3 C2E1.

Vẽ cong vòng nách E1I C1.

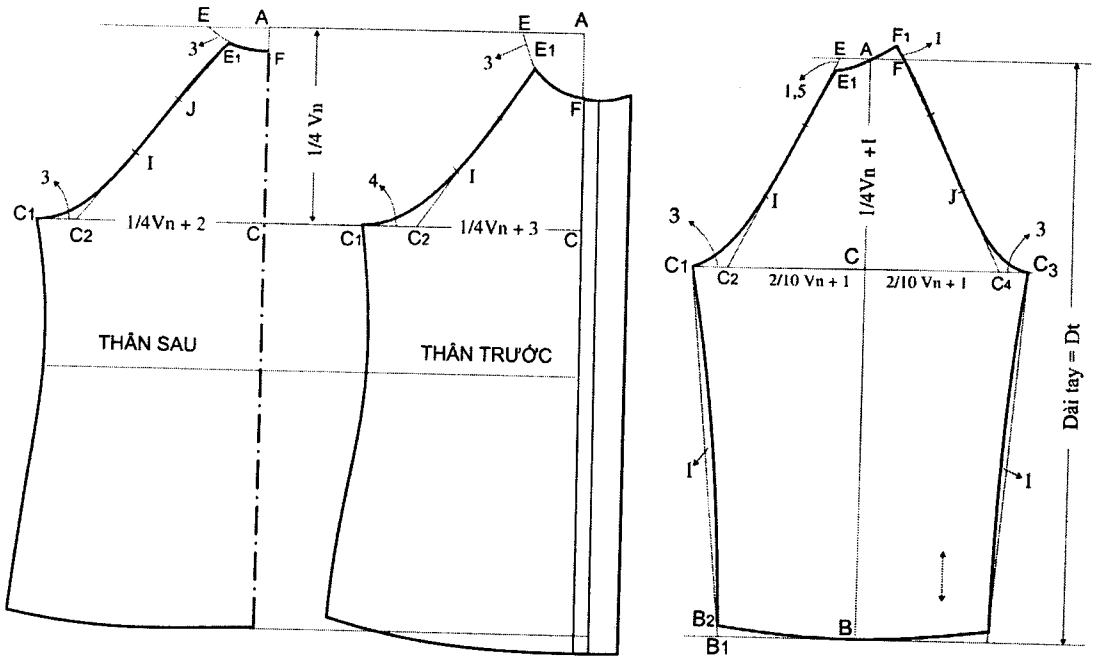

c. Tay áo

AB: dài tay = Dt (tay ngắn hoặc tay dài).

AC: hạ nách tay = ¼ Vn + 1cm.

CC1: ngang nách tay = 2/10 Vn + 1cm.

Vẽ vòng cổ trên tay phía trước

AE = 3cm

EE1= 1cm

Vẽ cong vòng cổ E1A

Vẽ vòng nách tay trước

C1C2 = 3cm.

Nối C2E1. Trên C2E1 lấy điểm I.

C2I = 1/3 C2 E1.

Vẽ cong vòng nách E1IC1.

Vẽ vòng cổ trên tay phía sau

FF1 = 1cm.

Vẽ cong vòng cổ F1A.

Vẽ vòng nách tay sau: Cách vẽ tương tự như cách vẽ vòng nách tay trước.

Nối C4E2. Trên C4E2 lấy điểm J.

C4J = 1/3 C4F1.

Vẽ cong vòng nách F1 JC3.

Đường sườn tay vẽ cong 1cm.

Các chi tiết khác vẽ như tay áo căn bản tay ngắn hoặc tay dài.

Áo nách vuông

Áo nách vuông thường được may rộng, dạng tay dài phồng ở cửa tay

A. CÁCH VẼ

1. Thân áo

Từ thân áo căn bản, điều chỉnh lại phần vòng nách (cả 2 thân vẽ giống nhau).

HH1 = 3cm Từ H1 kẻ đường H1x // FB ⊥

C1P = 3cm.

Kẻ Px ⊥ H1x. Đường H1xP là đường nách áo.

2.Tay áo

Dựa vào thân áo để vẽ tay áo. Sau khi cắt thân áo, đặt thân trước lên phần vải vẽ tay áo. Vẽ đường gấp đôi của tay áo xuôi theo đường sườn vai của thân áo.

AB là đường vải gấp đôi.

AC: nách tay = H1x của thân áo.

BD: cửa tay.

Nếu may dún cửa tay thì cắt tay áo theo hình chữ nhật AB1CD1

B. CÁCH CẮT

- Đường nách áo và nách tay chừa 1cm.

Các chi tiết khác cắt tương tự như cách cắt áo căn bản.

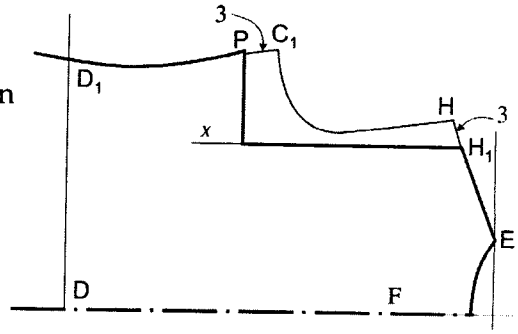

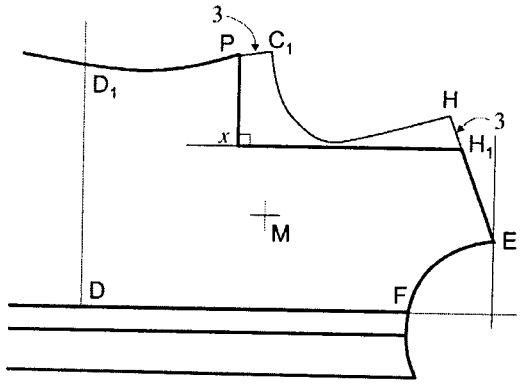

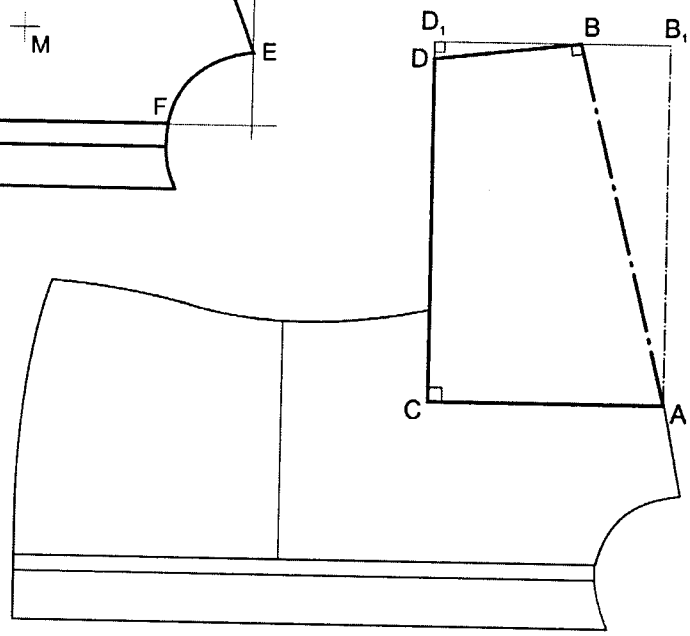

Áo có ben (pince, banh)

A. CÁCH VẼ

1. Vẽ ben trực tiếp lên vải

a. Ben ngực

Ben ngực tạo độ cong cần thiết cho những phần vải ở xung quanh ngực. Tất cả các ben ngực đều hướng tới đầu ngực và được vẽ trên thân trước.

Cách đo

- Hạ ngực (Hn): đo từ chân cổ trên vai tới đầu ngực.

- Dang ngực (Dn): khoảng cách giữa 2 đầu ngực.

Thông thường ben ngực được vẽ rộng 3cm. Tuỳ theo vóc người có khuôn ngực cao hay thấp mà tăng hoặc giảm độ rộng của ben.

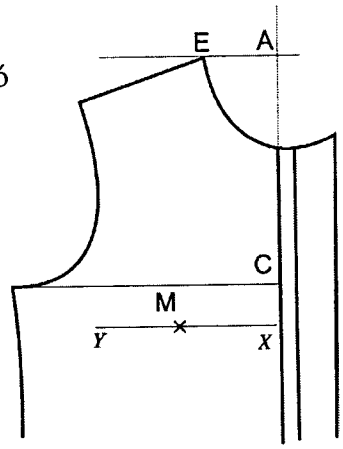

Xác định điểm đầu ngực

Ax: hạ ben = Hn. Dựng đường thẳng xy ⊥ AB.

Trên đường xy lấy điểm M.

xM: dang ngực = ½ Dn

M là điểm đầu ngực

Ta có thể vẽ ben ngực ở nhiều vị trí. Ben áo nằm ở vị trí nào ta sẽ cộng thêm phần rộng ben vào vị trí đó. Vì ben ngực nằm theo chiều ngang thân áo nên ta sẽ cộng thêm phần rộng ben vào các đoạn hạ ngực, hạ eo, làm cho các đoạn này dài hơn. Thông thường ta vẽ ben ở các vị trí sau:

Ben từ sườn áo

Thêm phần rộng ben vào sườn áo. Như vậy đoạn hạ nách sẽ ngắn hơn thân áo căn bản.

GH: hạ vai = GH áo căn bản – 1cm = 1/10 Nv – 1cm.

AC: hạ nách = AC áo căn bản – 3cm = ¼ Vn – 3cm.

DD1: ngang eo = DD1 áo căn bản = CC1 – 2cm.

D1N = 7cm -> 10cm (tuỳ ý).

Nối NM. Đây là đường giữa ben.

MM1 = 3cm. M1 là điểm đầu ben.

NN1 = NN2 = ½ rộng ben = 1.5cm.

Nối N1M1, nối N1M1.

Ben áo là 3 đường M1N1 , M1N , M1N2.

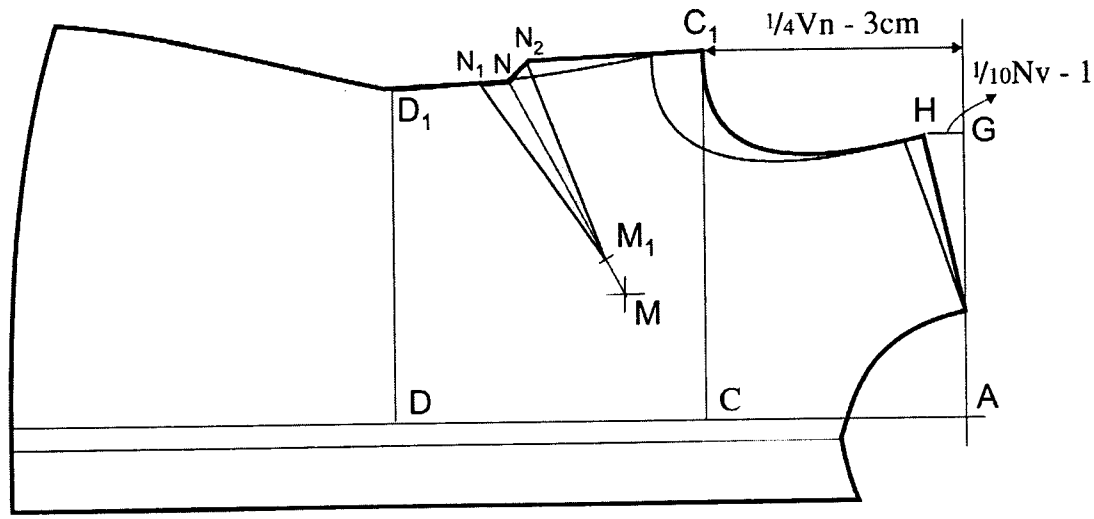

Ben ngực từ vòng nách

Ta sẽ cộng thêm phần rộng ben vào đoạn hạ nách. Có thể giảm đoạn hạ vai GH hoặc tăng thêm đoạn hạ nách AC. Khi đó điểm B2 cũng phải hạ xuống một đoạn tương ứng B2B3.

HH1 = 1cm và EE1 = 0,5cm.

hoặc AC = ¼ Vn + 1cm. Vẽ B2B3 = 1cm.

HN = 2/3 HC2. Nối MN.

NN1= NN2 = 0,5cm.

MM1= 3cm.

Nối N1M và N2M.

Ben áo là các đường N1M1, NM1, N2M.

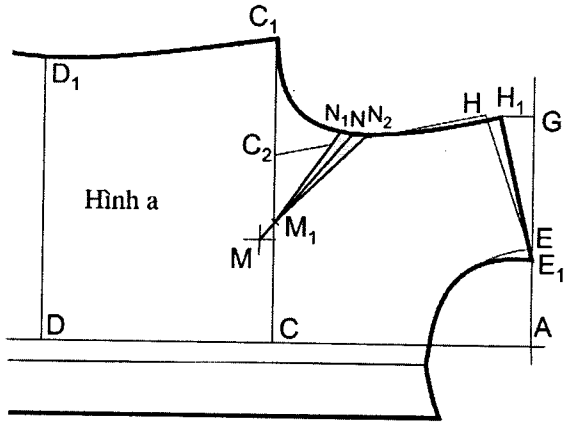

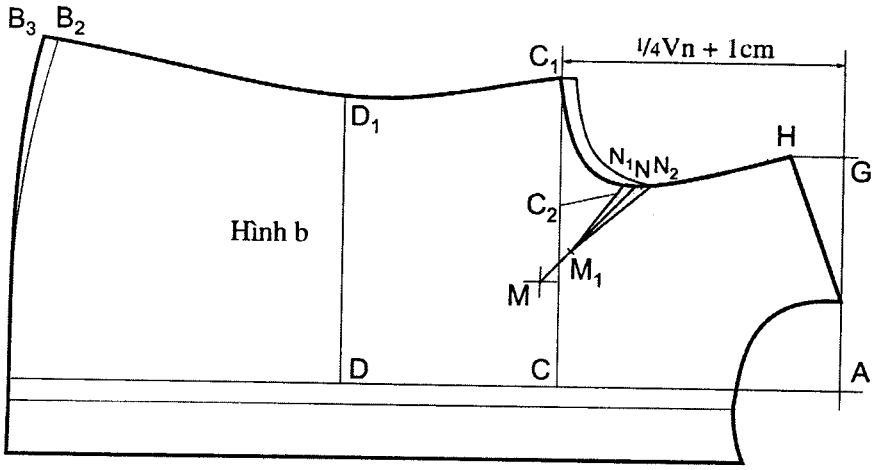

Ben từ sườn vai

EN = NH. Nối NM.

MM1 = 10cm.

NN1 = NN2 = 1cm.

Ben áo là các đường N1M1, NM1 , N2M1.

Ta chỉnh lại các đoạn ngang vai, hạ nách, giảm sườn như sau:

HH1 = 2cm

C1C3 = 1cm

B2B3 = 1cm

Vẽ lại thân áo.

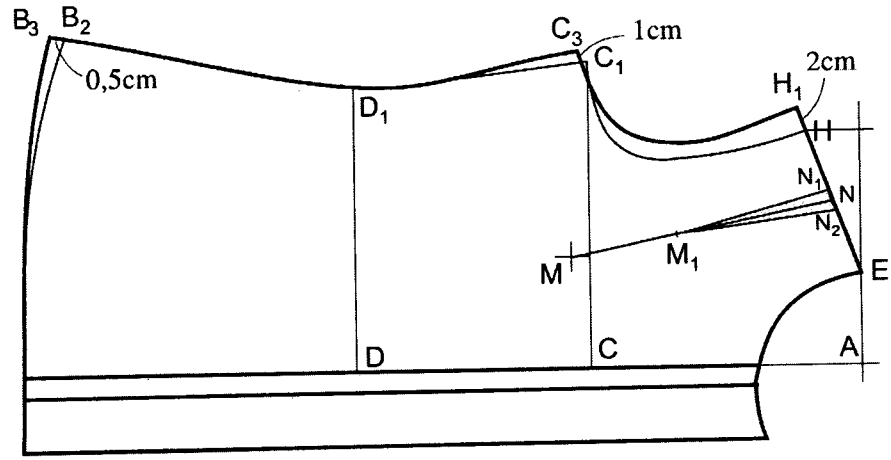

Ben từ vòng cổ

Thông thường các ben này được may trên những áo có vòng cổ tròn rộng, cài nút ở thân sau. Ta sẽ cộng thêm phần rộng ben vào vòng cổ

FN = 3cm. Nối NM

MM1 = 3cm

NN1 = 0,5cm

NN2 = 0,5cm

Ben áo là các đường N1M1, NM1 , N2M1

Chỉnh lại các đoạn vào cổ, ngang vai, hạ nách, giảm sườn như sau:

EE1 = 1cm

HH1 = 1cm

C1C3= 1cm

B2 B3 = 1cm

Vẽ lại thân áo

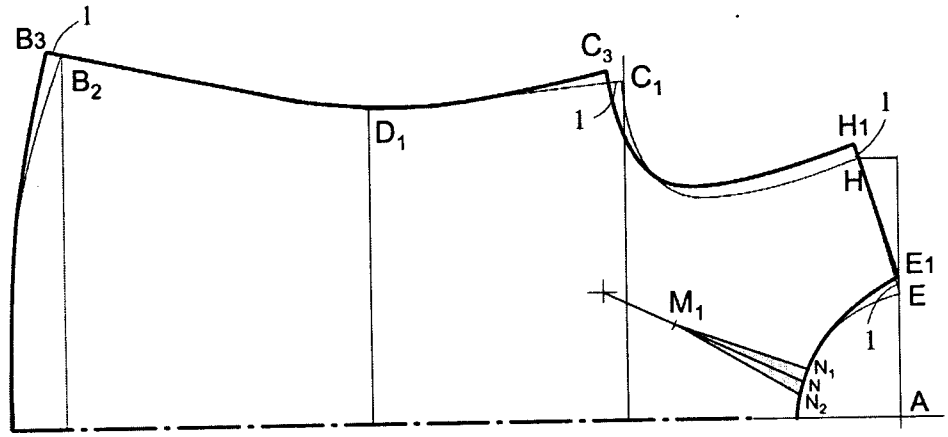

b. Ben eo

Ben eo nằm ở phần eo nhằm mục đích giảm độ rộng ở phần eo, đồng thời làm cho vải có độ cong ôm vào người.Vì ben eo nằm dọc theo thân áo nên ta sẽ thêm phần rộng ben vào đoạn ngang eo hoặc ngang mông. Ta có thể vẽ ben ở các vị trí sau:

Ben thẳng

Ben thẳng nằm ở thân trước và thân sau.

– Thân trước

DD1 = 1/4Ve + 4cm (2cm cử động + 2cm rộng ben).

Kẻ MO // AB.

Đường MO là đường giữa ben.

MO cắt DD1 tại N.

NN1 = NN2 = 1cm.

MM1 = 3cm -> 4cm.

Vẽ ben rộng 2cm (mỗi bên rộng 1cm).

– Thân sau

DD1 = ¼ Ve + 3cm (1cm cử động + 2cm rộng ben).

D1N = ND. Kẻ đường MN // AB và kéo dài đến lai áo.

MM1 = 4cm -> 5cm.

NN1 = NN2 = 1cm.

Vẽ ben áo đi qua đường ngang eo.

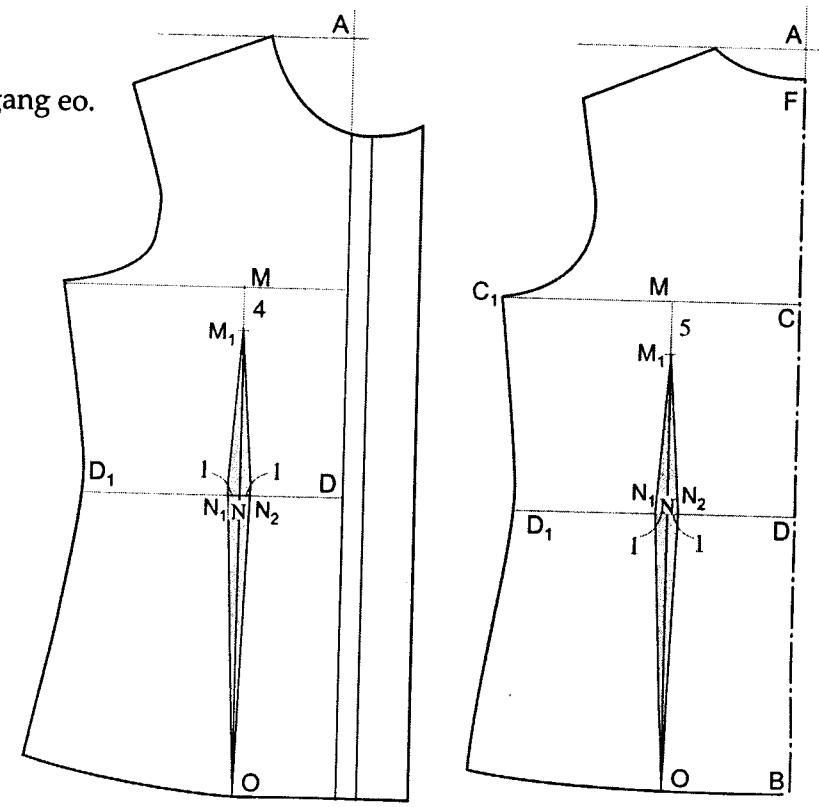

Ben xéo

BO = 2/3 BB2

Nối MO. Đường này cắt DD1 tại N.

Đường MNO là đường chính giữa ben.

MM1 = 4cm . M1 là điểm đầu ben.

Vẽ ben eo rộng 2cm.

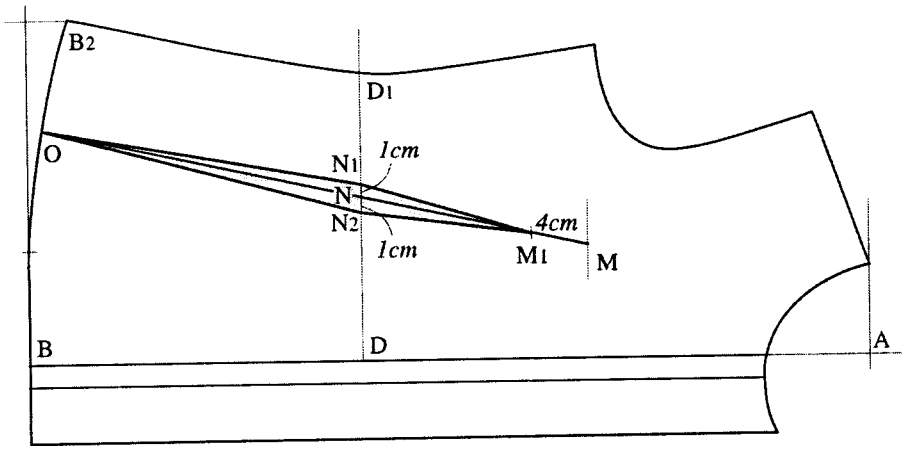

c. Ben vai

Ben vai ở thân trước nhằm mục đích tạo độ phồng vải cho phần ngực đã được trình bày ở phần trên. Phần này sẽ trình bày ben vai ở thân sau. Ben vai ở thân sau nhằm mục đích tạo độ phồng cho vải ôm vào bả vai. Áo có ben vai thường được may dạng ôm theo thân người và may cho người có bả vai dày. Cách vẽ như sau:

HH1 = rộng ben = 1,5cm

Vẽ lại vòng nách H1IC1.

EN =NH1

Vẽ Nx ⊥ EH1

NM: dài ben = 5cm -> 6cm

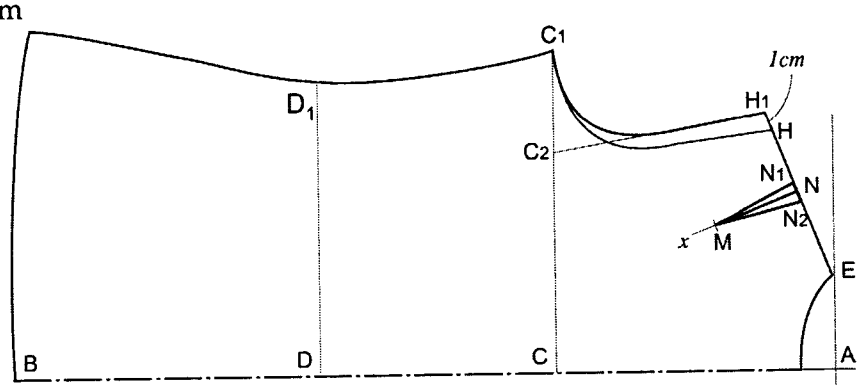

2. Vẽ ben gián tiếp qua rập giấy

Để vẽ ben gián tiếp, trước hết ta dùng giấy cắt rập thân áo. Sau đó vẽ đường cắt xẻ để mở rập ra. Độ lớn của ben tùy theo ta mở rập giấy nhiều hay ít. Ở thân trước các đường này đều hướng về đầu ngực. Đặt rập giấy này lên vải và vẽ lại theo rập giấy đã mở ben. Chỉnh

sửa lại các điểm bị gãy và các đường cong cho đều.

Một số ben thông thường có thể vẽ gián tiếp qua rập giấy như sau :

Khi cắt mở ben có thể tạo điểm gãy ở đường đinh áo thân trước. Tuy nhiên ta có thể bỏ qua điểm gãy này để bảo đảm đường đinh áo luôn thẳng theo biên vải.

B. CÁCH CẮT

Trước khi cắt, xếp vải lại theo các đường vẽ ben.

- Dùng kim ghim cho nếp gấp ben nằm êm trên mặt vải.
- Cắt vải chừa đường may như bình thường.

C. QUY TRÌNH MAY

Ben áo thường được may trước khi ráp các chi tiết: bâu, tay ...vào thân áo.

1. May bâu áo (nếu có).
2. May tay áo.
3. May ben áo.

- Xếp vải theo đường NM1
- May cho 2 đường N1M1 và N2M dính vào nhau.

4. Ráp sườn vai.
5. Ráp bâu vào thân áo hoặc viền cổ áo.

Các giai đoạn còn lại thực hiện như quy trình may áo căn bản.

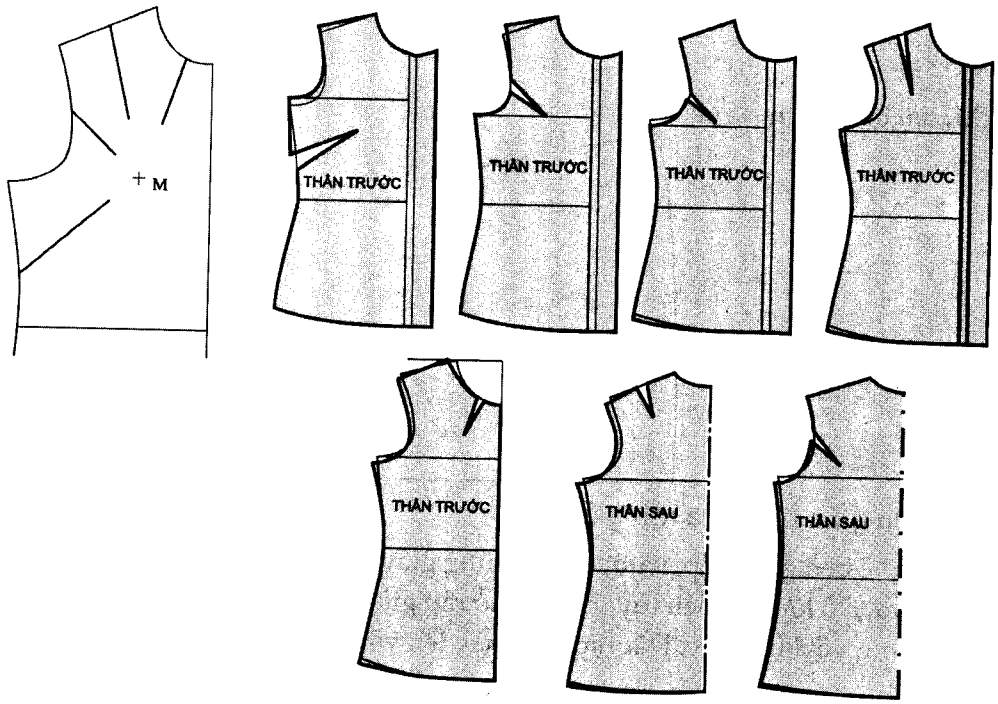

Áo sơ-mi (chemise)

A. CÁCH ĐO

Tương tự như cách đo áo căn bản (tay dài), chỉ khác:

- Dài áo: đo qua khỏi mông, độ dài tuỳ ý.
- Dài tay: đo đến mắt cá tay.
- Cửa tay: đo vòng quanh nắm tay.

B. CÁCH TÍNH VẢI VÀ XẾP VẢI

Tương tự như áo căn bản.

C. CÁCH VẼ

Áo sơ-mi được may vai chồm và bâu tơ-năng, có thể có ben hoặc không ben. Do đó dựa vào thân áo căn bản và cách vẽ vai chồm, ta vẽ lại phần vai và vòng cổ thân trước và thân sau.

1. Thân trước

Vẽ thân trước tương tự như thân trước áo căn bản.

DD1: ngang eo = 1/4 Ve + 2cm cử động + 2cm rộng ben (nếu áo có ben).

Vẽ ben áo rộng 2cm

Sau khi vẽ xong, hạ vai chồm 2cm.

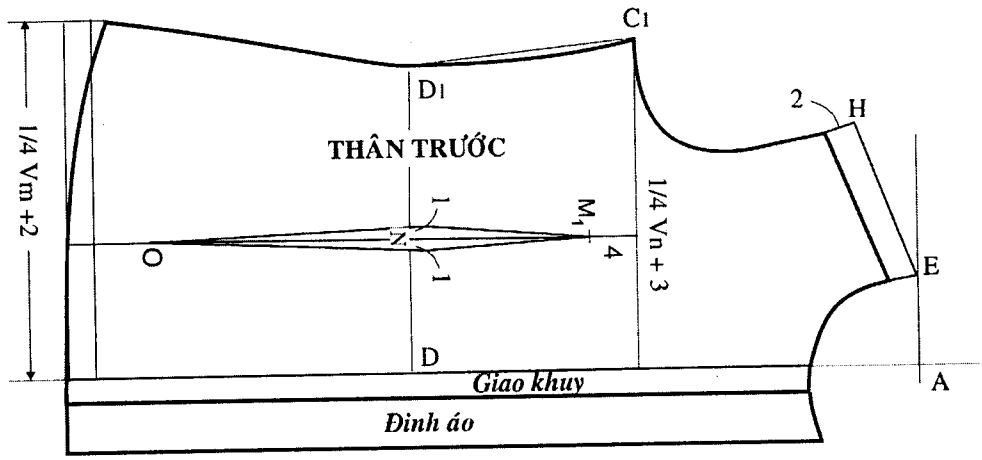

2. Thân sau

a. Vẽ vòng cổ áo

AE: vào cổ = 1/5 Vc.

AF: hạ cổ = 0,5cm

Vẽ cong vòng cổ thân sau EF.

DD1: ngang eo = 1/4Ve + 1cm cử động + 2cm rộng ben (nếu áo có ben).

Vẽ ben áo rộng 2cm.

Các phần còn lại vẽ như thân sau áo căn bản.

Sau khi vẽ xong, vẽ phần vai chồm 2cm, chỉnh lại đường cong vòng cổ và vòng nách cho đều.

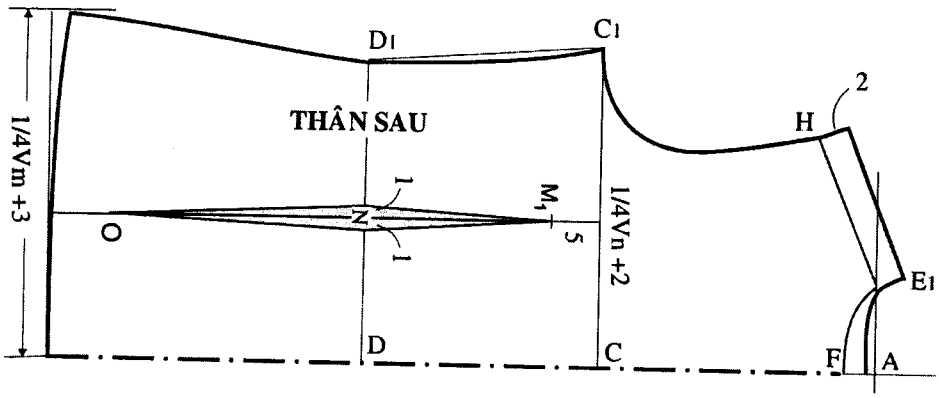

Vạt áo có thể vẽ kiểu vạt bầu như sau:

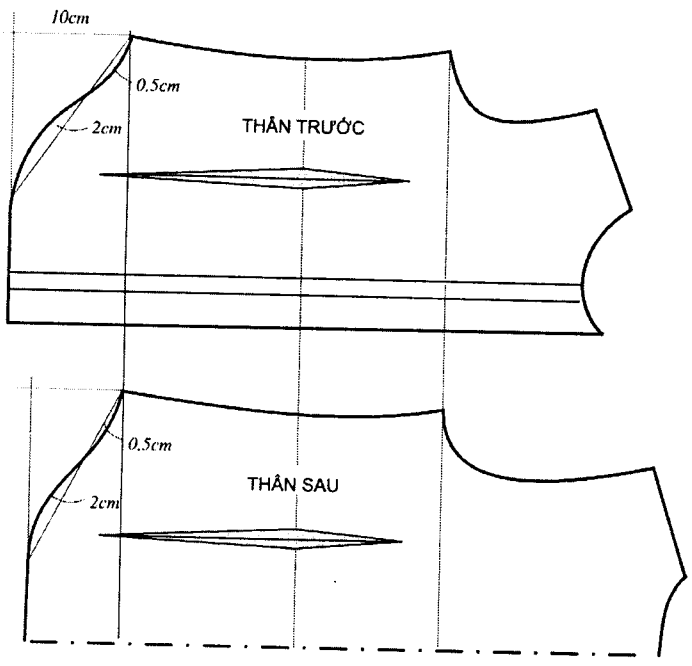

3. Tay áo

AB: dài tay = Dt – chiều cao măng-sét (từ 5cm -> 7cm).

AC: hạ nách tay = 1/10 Vn + 3cm.

a. Vẽ nách tay

CC1: ngang nách tay = 1/5 Vn.

Nối AC1. E là điểm giữa.

Vẽ cong vòng nách tay trước C1E A.

- Đoạn C1E vẽ cong 0,5cm.

- Đoạn EA vẽ cong 1cm.

EF = 1cm

Vẽ cong vòng nách tay sau C1FA theo vòng nách tay trước.

b. Vẽ sườn tay và lai tay

BB1: cửa tay = ½ Ct + 2cm xếp li

Nối sườn tay C1B1. Vẽ cong lai tay qua BB1

4. Bâu áo: bâu tơ-năng (tenant)

Chân bâu

AB: dài bâu = ½ vòng cổ trên thân áo (đo tới đường đinh áo).

AC: bề cao chân bâu = 3,5cm (tuỳ ý).

Vẽ hình chữ nhật ABCD.

BB1 = 1cm.

AO = OO1 = O1B.

Vẽ cạnh dưới của chân bâu AOO1B1.

Đoạn AO vẽ cong 0,5cm.

Đoạn O1B1 vẽ cong 0,3cm.

DD1= 0,5cm.

D1D2 = 0,5cm.

O2 là điểm giữa của DD2.

Vẽ cạnh trên của chân bâu DO2D2. Vẽ cong đoạn O2D.

Chân bâu qua các điểm AOO1B1D2O2C.

Lá bâu

CE: bề cao lá bâu = AC + 0,5cm = 4 cm.

Vẽ hình chữ nhật CDEF.

D2M = giao khuy = 1,5cm.

Cạnh dưới của lá bâu là đường CO2M.

Nối MF, kéo dài tới điểm F1.

FF1 = 2cm.

O3 là điểm giữa của EF.

Vẽ cạnh trên của lá bâu EO3F1M.

Lá bâu qua các điểm CO2MF1O3E.

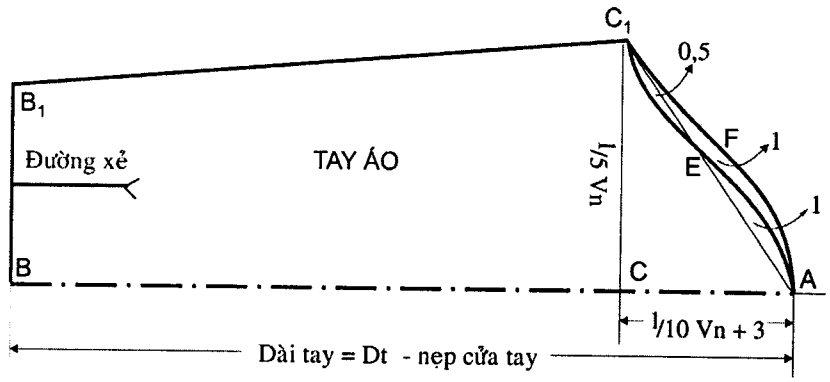

5. Trụ tay

Vẽ miếng vải để viền nẹp trụ một bên mép chỗ đường xẻ cửa tay như hình vẽ.

6. Nẹp cửa tay (măng-sét)

AB: chiều rộng nẹp = 1/2 Ct + 1cm gài nút.

AC: chiều cao nẹp = 5cm -> 7cm.

Vẽ nẹp cửa tay đầu vuông hoặc đầu tròn tuỳ ý.

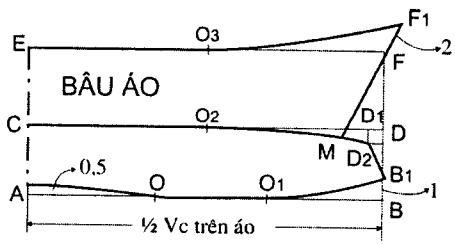

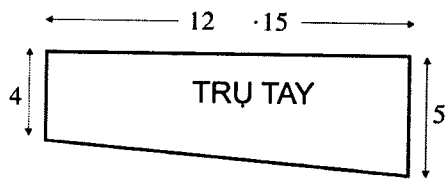

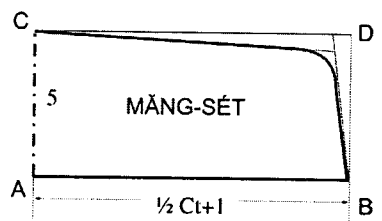

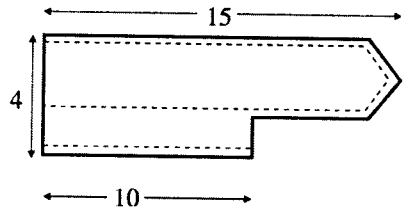

D. CÁCH CẮT

1. Thân trước

- Đường đinh áo là biên vải.
- Vòng cổ chừa 0,5cm đường may.
- Sườn vai chừa 1,5cm đường may.
- Vòng nách chừa 0,7cm đường may.
- Sườn áo chừa 2cm đường may.
- Lai áo chừa 2cm -> 3cm đường may nếu vạt ngang, chừa 1cm nếu may vạt bầu (lai nhỏ).

2. Thân sau

AB là đường vải gấp đôi. Cắt chừa đường may giống cách cắt thân trước.

3. Tay áo

- Vòng nách chừa đường may 0,7cm.
- Sườn tay chừa 1,5cm đường may.
- Lai tay chừa 2cm.
- Xẻ cửa tay 8 -> 10cm.

4. Bâu áo

- Cắt 2 lớp vải bâu.
- Cắt 1 lớp vải lót.

Cắt rập giấy theo hình dạng của bâu

+ Nếu may kiểu bâu liền chân thì cắt rập giấy theo hình AB1D2MF1O3E.

+ Nếu may kiểu chân bâu rời thì cắt rời phần chân bâu và phần lá bâu.

Cắt vải bâu

- Đường AC, CE là đường vải gấp đôi.
- Đặt rập giấy lên vải và cắt 2 lớp chân bâu và 2 lớp lá bâu chừa đều chung quanh 1cm.

Cắt vải lót

Cắt vải lót theo rập giấy.

- Lá bâu: cắt sát, chỉ chừa đường may ở đường ráp với chân bâu (CO2M).
- Chân bâu: cắt sát, không chừa đường may.

5. Nẹp cửa tay

- AC 1 đường vải gấp đôi.

- Cắt 4 miếng vải nẹp, 2 miếng vải lót.

6. Trụ tay

- Cắt 2 miếng trụ tay đối nhau cho 2 bên tay.

E. QUY TRÌNH MAY

1. May bâu áo.

2. May tay áo.

- May viền chỗ xẻ cửa tay: áp dụng kiểu viền nẹp trụ ở mép trên, mép dưới áp dụng may mí gấp mép.

- Ráp đường sườn tay: áp dụng đường may nối rẽ.

- May miếng nẹp cửa tay: áp dụng may lộn một đường.

- Ráp nẹp vào tay áo: áp dụng may tra lật đè mí.

3. Ráp sườn vai: áp dụng đường may nối.

Các giai đoạn còn lại may ráp như quy trình may áo căn bản.

* Kỹ thuật may bâu sơ mi (tenant)

- Ủi cho lớp vải dựng dính vào mặt trái miếng trên của bâu áo (lá bâu và chân bâu). (Hình1)

- May lá bâu:

+ Áp dụng đừong may can rẽ may cạnh trên và 2 cạnh bên của lá bâu (hình2). Đường may sát với mép vải dựng lót.

+ Lộn lá bâu sang mặt phải. Vuốt sát mép vải và ủi cho mặt bâu phẳng.

+ May diễu chung quanh cách mép vải 0,5cm. (Hình 3)

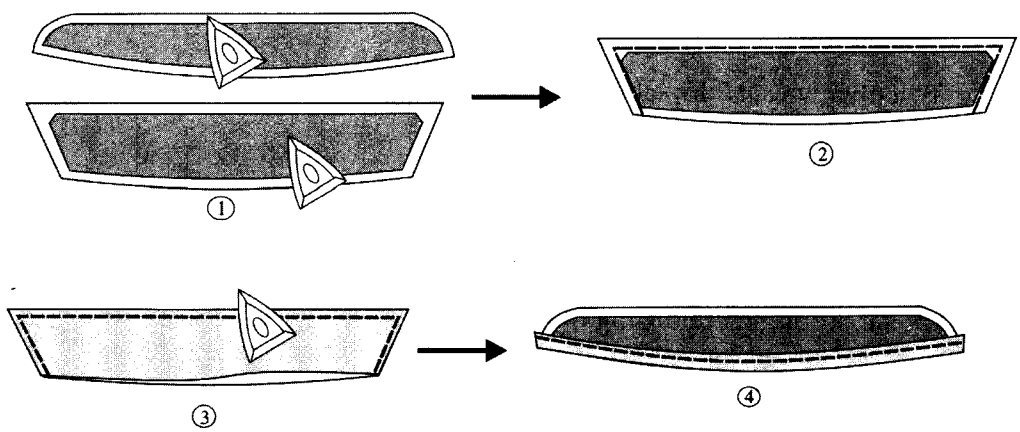

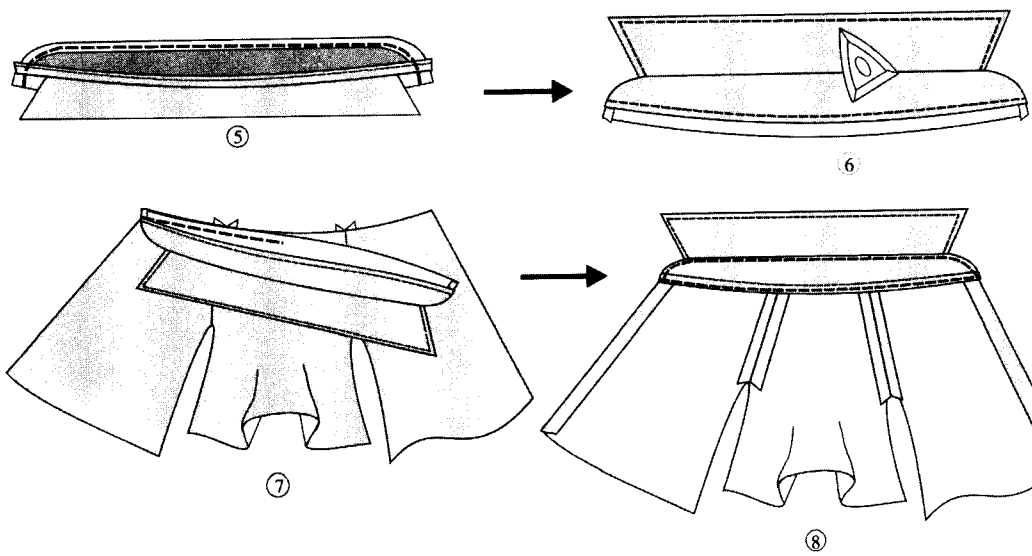

- Ráp lá bâu vào chân bâu:

+ Gấp mép dưới của lớp vải ngoài chân bâu (đã ủi ép vải lót) sát mép vải lót. (Hình 4)

+ May đường diễu cách nếp gấp vải 0,3cm. (Hình 4)

+ Đặt lớp trên của chân bâu úp vào lớp trên của lá bâu: điểm giữa của hai phần trùng nhau.

+ Đặt mặt phải của lớp chân bâu còn lại úp vào mặt trái của lá bâu: 2 lớp vải chân bâu phải trùng khớp với nhau. (Hình 5)

* Kỹ thuật may đường xẻ tay măng-sét

- May gấp mép phần nhỏ của cửa tay (2)

- Đặt miếng nẹp trụ mặt áp mặt vào phần lớn của cửa tay, may 1 đường cách mép vải 0,5cm (3)

- Gấp theo đường giữa của nẹp trụ và bẻ lật nẹp trụ ra mặt phải của tay áo. Vuốt vải sát đường vừa may

- May diễu vòng quanh miếng nẹp trụ (4)

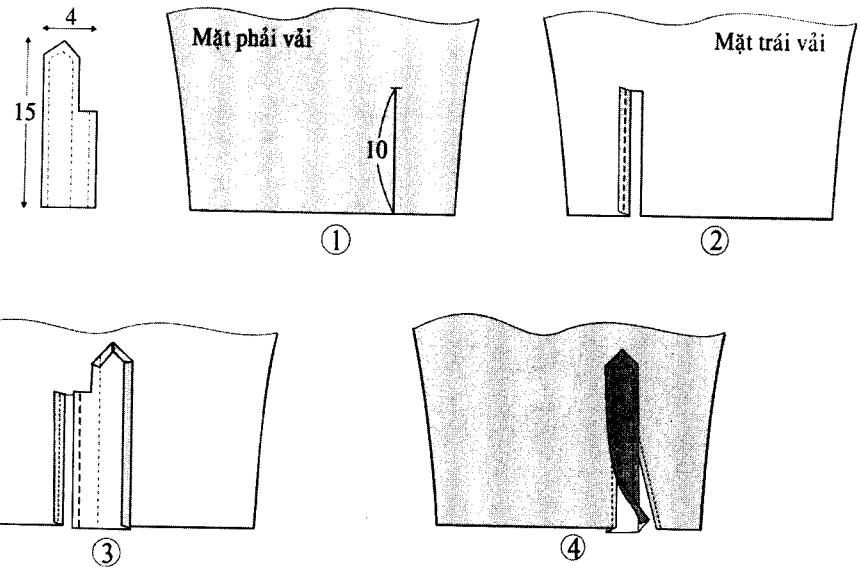

Quần tây căn bản, lưng liền

A. CÁCH ĐO

- Dài quần (Dq): đo từ ngang eo xuống gót chân, độ dài tuỳ ý.
- Hạ gối (Hg): đo từ ngang eo xuống đến trên đầu gối 5cm.
- Vòng eo (Ve): đo vừa sát quanh eo.
- Vòng mông (Vm): đo vừa sát quanh chỗ nở nhất của mông.
- Rộng ống (Rô): tuỳ ý thích may ống rộng hay ống hẹp.

B. CÁCH TÍNH VẢI

- Vải khổ 0,9m: 2 x (bề dài quần + lưng + lai).
- Vải khổ 1,2m: dài quần + lưng + lai + 50cm.
- Vải khổ 1,6cm: dài quần + lưng + lai.

C. CÁCH VẼ VÀ CẮT

1. Thân trước

a. Xếp vải

- Gấp 2 biên vải trùng nhau , bề trái vải ra ngoài. Biên vải hướng về phía người cắt, vẽ lai quần bên trái lưng quần bên phải.

b. Cách vẽ

AB : dài quần = Dq

AC: hạ đáy = ¼ Vm + 3cm -> 4cm

AD: hạ gối = Hg

Vẽ đường chính trung

Đường chính trung là đường nằm giữa ngang đáy, ngang gối, ngang ống quần.

CC1: ngang đáy = ¼ Vm + 1/20 Vm.

OC =OC1.

Từ O vẽ đường thẳng song song với AB.

Đường thẳng này gặp đường ngang gối tại O1, gặp đường ngang ống tại O2.

Vẽ lưng quần

AA1 = 3cm.

A1A2 = ¼ Ve.

A2A3 = 1cm.

Vẽ đường lưng quần A1A3.

Vẽ vòng đáy

CC1: ngang đáy = ¼ Vm + 1/20 Vm.

CC2 = ¼ Vm + 1cm.

Nối A3C2. A3G = 2/3 A3C2.

Nối C1G. C1H = HG.

Nối HC2. Trên HC2 lấy điểm giữa I.

Vẽ cong vòng đáy thân trước qua các điểm A3, G, I, C1 tương tự như cách vẽ vòng đáy quần lưng thun.

Vẽ ống quần

O1D1 = O1D2 = ½ CC1 – 1cm.

O2 B1 = O2B2 = ½ Rô – 1cm.

Vẽ nối CD1B1 và C1D2B2.

Đoạn C1D2. CD1 vẽ cong 0,5cm để ống quần không bị gãy.

c. Cách cắt

- Lưng quần chừa 1cm.

- Vòng đáy chừa đường may tùy theo kiểu dây kéo.
- Sườn ống, sườn hông chừa 2cm đường may.
- Lai quần chừa 3cm.

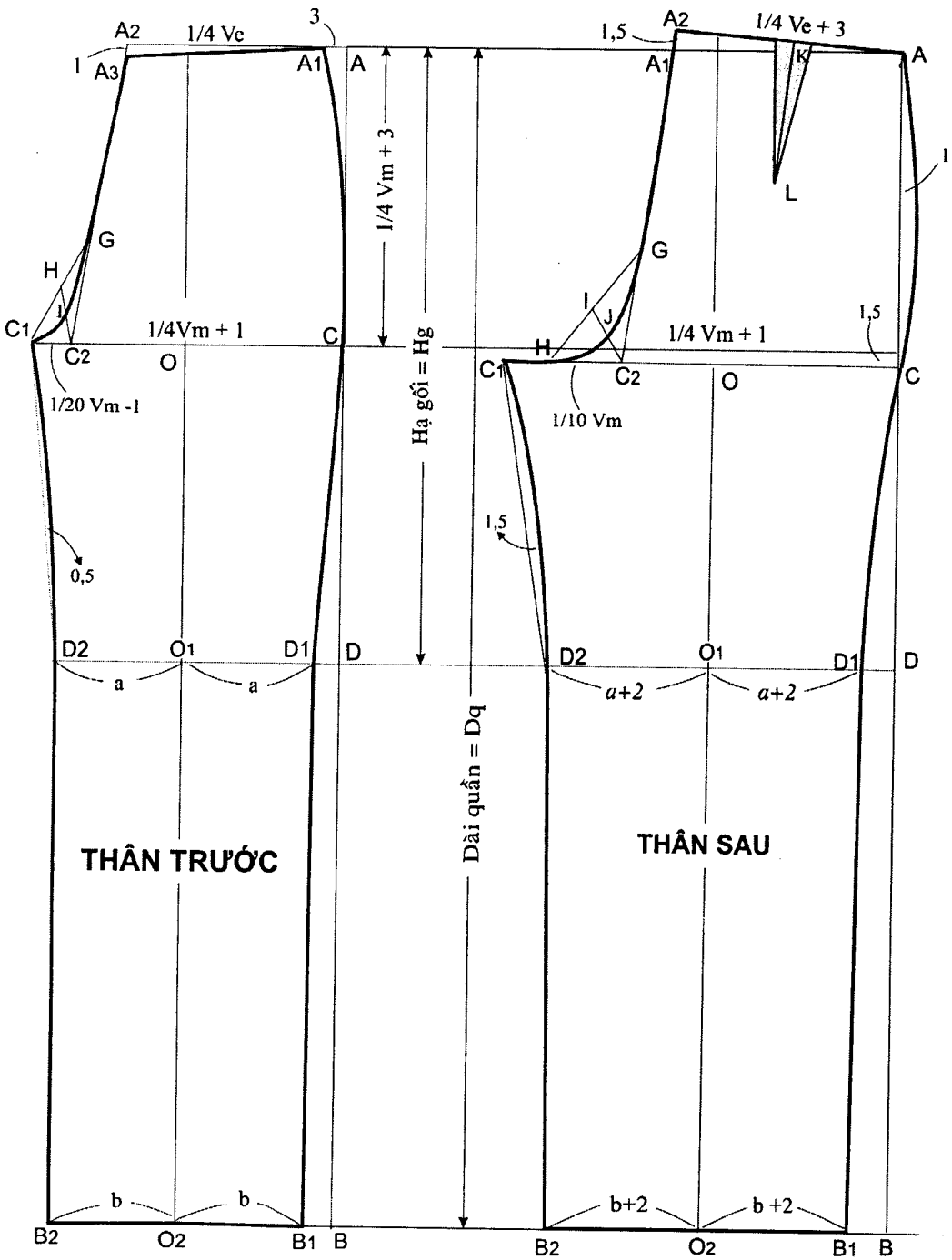

2. Thân sau

a. Cách vẽ

Sau khi cắt thân trước thì đặt thân trước lên phần vải vẽ thân sau và lấy dấu các đoạn:

AB: dài quần = AB của thân trước = Dq.

AC: hạ đáy = AC của thân trước + 1cm.

AD: hạ gối = AD của thân trước = Hg.

Vẽ đường chính trung

CC1: ngang đáy = (¼ Vm + 1cm) + 1/10 Vm.

Trên CC1 lấy điểm giữa O.

Từ O vẽ đường thẳng song song với AB, gặp đường ngang gối tại O1, gặp đường ngang ống tại O2.

Vẽ lưng quần

Vẽ nối đường bên hông quần CA. Vẽ cong 1cm ở khoảng giữa.

AA1: ngang eo = ¼ Ve + 3cm ben.

A1A2 = 1,5cm. Vẽ đường lưng quần AA2.

Vẽ vòng đáy

CC1: ngang đáy = (¼ Vm + 1cm) + 1/10 Vm.

CC2 = ¼ Vm + 1cm.

Nối A2C2. Trên A2C2 lấy điểm G.

A2G = 2/3 GC2.

C1H = 4cm. Nối GH. Trên đường GH lấy điểm giữa I.

Nối IC2. Trên đường IC2 lấy điểm giữa J.

Vẽ cong vòng đáy thân sau A2G JHC1.

Vẽ ống quần

O1D1 = O1D2 = O1D1 thân trước + 2cm.

O2B1 = O2B2 = O2B2 thân trước + 2cm.

Vẽ nối CD1B1 và C1D2B2.

Đoạn C1D2 vẽ cong 1,5cm.

Vẽ ben quần

Trên đường lưng quần A A2 lấy điểm K.

AK = KA2.

Vẽ KL // A2C2 .

KL : chiều dài ben quần = 10cm.

Vẽ ben quần rộng 3cm (mỗi bên lấy ra 1,5cm).

b. Cách cắt

Cắt 2 thân sau đối nhau.

- Lưng quần chừa 1cm.
- Vòng đáy chừa đường may tại A2 3cm đến C1 còn 1cm.
- Sườn ống, sườn hông chừa 2cm đường may.
- Lai quần chừa 3cm.

D. QUY TRÌNH MAY

1- May ben ở thân sau.

2- May túi ở thân trước (nếu có).

3- May ráp dây kéo ở thân trước.

4- Ráp đường sườn hông quần.

5- May ráp lưng quần: tùy theo kiểu quần để cặp nẹp lưng.

6- Ráp sườn ống.

7- Ráp vòng đáy quần từ trước ra sau.

8- Lên lai quần.

9- Thùa khuy, đính nút hoặc kết móc.

* Kỹ thuật ráp dây khoá kéo (kiểu ráp chồng)

1. CÁCH VẼ VÀ CẮT

a. Nẹp cửa quần (hình 1)

Dựa vào đường cửa quần để vẽ và cắt nẹp cửa quần.

AB = 4cm.

AC = 20cm (tuỳ ý và tuỳ theo độ dài của dây kéo).

CD = 3cm.

b. Đáp khoá kéo (hình 2)

Có thể vẽ 2 miếng dạng cong hoặc 1 miếng vải gấp đôi theo dạng thẳng.

AB = 4cm.

AC = 20cm (tuỳ theo độ dài của dây kéo).

CD = 3cm.

2. CÁCH THỰC HIỆN

a. May miếng đáp

- Nếu dùng 2 miếng thì may lộn cạnh ngoài. Nếu dùng một miếng vải gấp đôi thì nếp gấp nằm ngoài.

- Đặt dây kéo lên sát cạnh trong của miếng đáp.

- May dính một nhánh của khoá kéo vào miếng đáp (hình 3).

- Gấp mép cửa quần bên tráivà đặt lên miếng đáp sao cho nếp gấp của cửa quần nằm cách răng cưa của dây khóa kéo 2mm. May diễu một đường sát nếp gấp của vải (hình 4).

b. May nẹp cửa quần

- Áp dụng đường may lộn một lần, ráp miếng nẹp cửa quần vào cửa quần bên phải (hình 5), (hình 6).

- Ủi sát mép đường may (hình 7).

c. Ráp dây kéo

Đặt 2 thân trước nằm chồng lên nhau, mặt phải úp vào nhau. Thân bên phải nằm chồm lên cửa quần bên trái 1cm ở phía trên lưng và 2mm ở phần cuối dây kéo (hình 8).

- May đường chỉ thưa để cố định 2 thân quần. May ráp vòng đáy thân trước từ điểm cuối cửa quần đến hết vòng đáy thân trước (hình 9).

- Vẽ lên cửa quần bên phải một đường thẳng cách cửa quần 2,5cm, đầu dưới vẽ cong và chấm dứt tại điểm cuối cửa quần.

- May ráp nhánh bên mặt của dây kéo vào thân quần nằm trên (hình 10).

- Trải 2 thân trước ra và may lên cửa quần bên phải theo đường mới vẽ. Đường may này phải may đè lên nẹp cửa quần. Tháo đường chỉ thưa để mở dây kéo (hình 11).

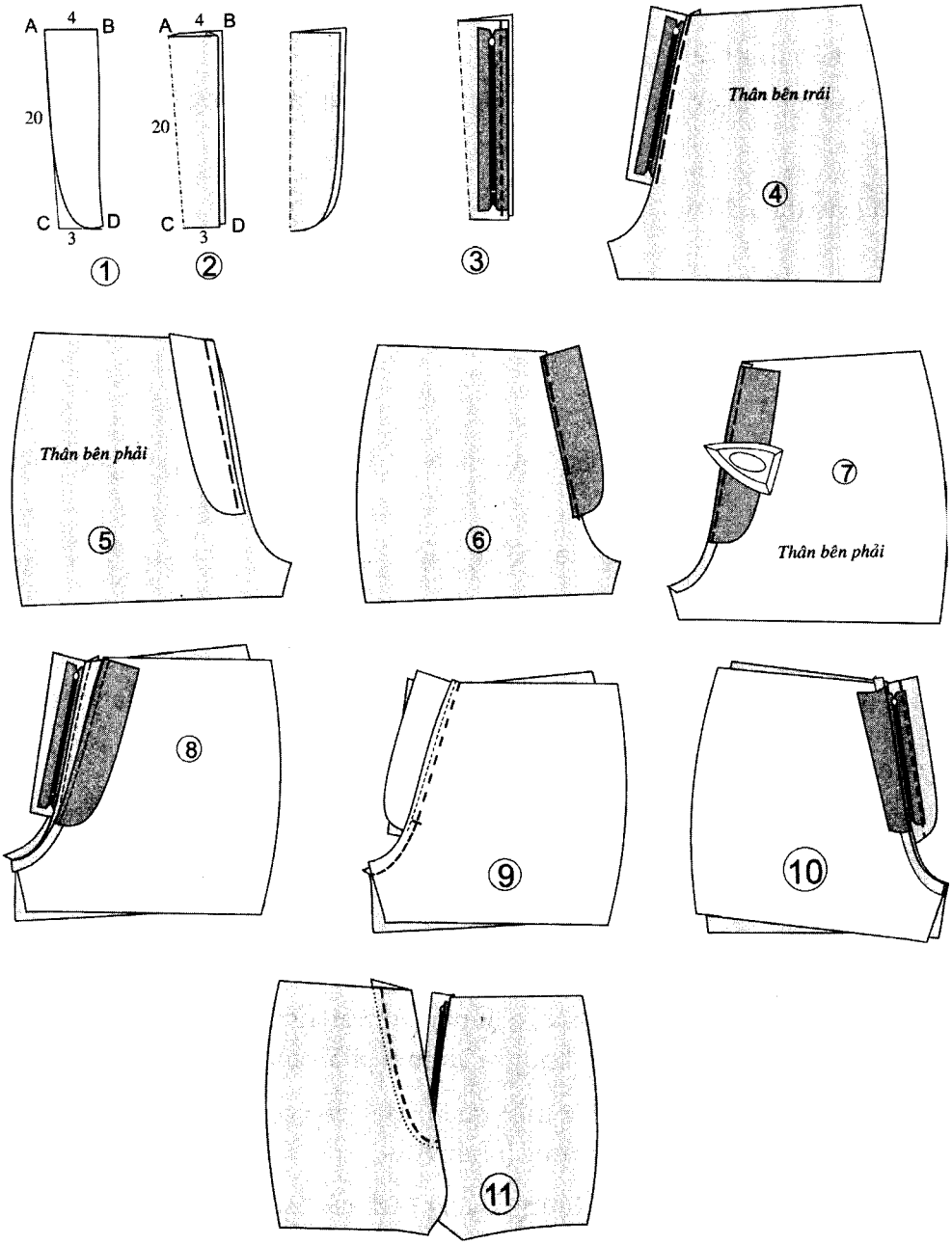
A
4
B
20
C
3
D
①
②
③
Thân bên trái
④
Thân bên phải
⑤
⑥
⑦
Thân bên phải
⑧
⑨
⑩
⑪

Váy căn bản

A. CÁCH ĐO

- Dài váy (Dv): đo từ ngang eo đến ngang đùi, ngang gối hoặc gót chân, độ dài tùy ý.
- Vòng eo (Ve): đo vừa sát quanh vòng eo.
- Vòng mông (Vm): đo vòng quanh chỗ nở nhất của mông.

B. CÁCH TÍNH VẢI

* Khổ vải 0,9 m: 2 bề dài váy + lai + đường may.
* Khổ vải 1,2m: 1 bề dài váy + lai + đường may.
* Khổ vải 1,6m: 1 bề dài váy + lai + đường may.

C. CÁCH VẼ VÀ CẮT

1. Thân trước

AB: dài váy = Dv.

AC: hạ mông = ¼ Vm + 1cm.

a. Cách vẽ

Vẽ lưng váy

AA1 = 1cm.

AA2 = ¼ Ve + ben (3cm).

Vẽ cong lưng váy từ A1A2.

Vẽ sườn váy và lai váy

CC1: ngang mông = ¼ Vm + 1,5cm (tuỳ ý).

BB1: lai váy = CC1 + 1cm = ¼ Vm + 2,5cm.

B1B2 : giảm lai = 2cm.

Vẽ nối A2 C1 B1. Tại điểm C1 vẽ cong vào 0,5cm để đường sườn váy không bị gãy.

Vẽ cong đường lai váy B2 B.

Vẽ ben

A1I = IA2.

Vẽ IJ //AB.

IJ = 15cm -> 17cm.

Vẽ ben rộng 3cm (mỗi bên 1,5cm).

b. Cách cắt

- AB là đường vải gấp đôi.
- Lưng váy A1A2 chừa 1cm.
- Sườn váy chừa 2cm.
- Lai váy chừa 2,5cm ÷ 3cm.

2. Thân sau

a. Cách vẽ

AB: dài thân sau = AB thân trước = Dv.

AC: hạ mông = AC thân trước = ¼ Vm +1cm.

Vẽ lưng váy

Vẽ lưng thân sau tương tự như lưng thân trước.

AA1 = 1cm.

AA2 = ¼ Ve + ben (3cm).

Vẽ cong lưng váy từ A1A2.

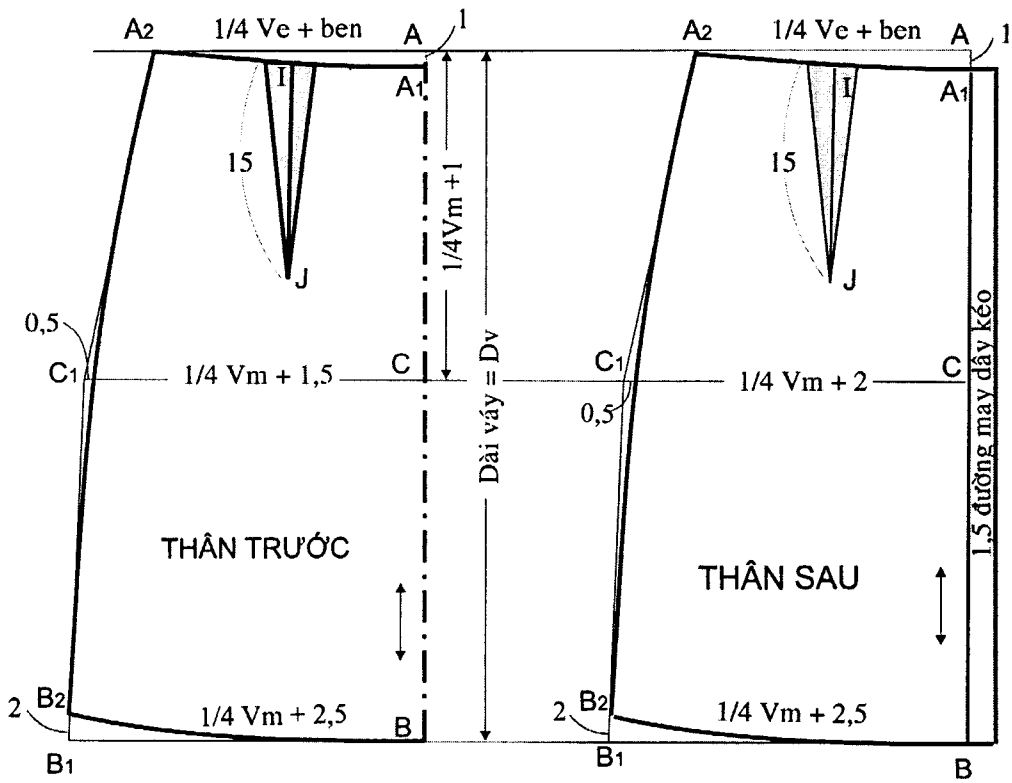

Vẽ sườn váy và lai váy

CC1: ngang mông = ngang mông thân trước + 0,5cm = ¼ Vm + 2cm.

BB1: lai váy = CC1 + 0,5 = ¼ Vm + 2,5cm.

B1B2 : giảm lai = 2cm.

Vẽ nối A2 C1 B1. Tại điểm C1 vẽ cong vào 0,5cm để đường sườn váy không bị gãy

Vẽ cong đường lai váy B2 B tương tự như thân trước.

Vẽ ben

Tương tự như ben ở thân trước.

A1I = IA2.

Vẽ IJ //AB.

IJ = 15cm -> 17cm.

Vẽ ben rộng 3cm (mỗi bên 1,5cm).

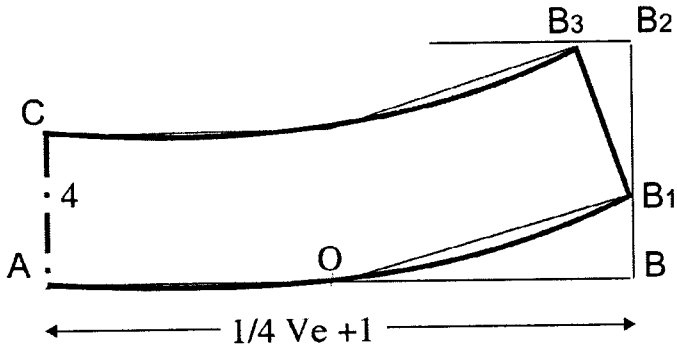

b. Cách cắt

- AB chừa 2cm để may dây kéo.
- Đường lưng váy A1A2 chừa 1cm.
- Đường sườn váy chừa 2cm.
- Đường lai váy chừa 3cm ÷ 5cm.

3. Nẹp lưng

a. Cách vẽ

AB: dài nẹp = A1A2 trên thân váy.

AC: cao nẹp = 4cm -> 6cm.

BB1 = 1,5cm -> 2cm.

AO = OB.

Vẽ cong từ O đến B1.

B1B3 ⊥ OB1.

B1B3 = AC.

Vẽ cong CB3 tương tự như đường AB1.

b. Cách cắt

Nẹp lưng thân trước

- AC là đường vải gấp đôi.
- Cắt 1 miếng dựng lót theo hình AB1B3C.

- Cắt 1 miếng vải nẹp chừa đều 1cm chung quanh.

Nẹp lưng thân sau

- Cắt 2 miếng dựng lót theo hình AB1B3C.
- Cắt 2 miếng vải nẹp chừa đều 1cm chung quanh.

D. QUY TRÌNH MAY

1- May ben thân trước và thân sau.

2- May ráp dây kéo vào thân sau.

3- May nối 2 thân sau từ điểm cuối dây kéo đến lai váy.

4- May nẹp lưng :

+ Ủi miếng dựng lót vào vải nẹp.

+ Ráp nẹp vào thân váy.

5- May ráp sườn váy.

6- Lên lai váy.

7- Hoàn chỉnh sản phẩm.

phần B. CÁC KIỂU ÁO THỜI TRANG

K 1 - Áo cổ tròn rộng được vẽ từ dạng cổ tròn căn bản

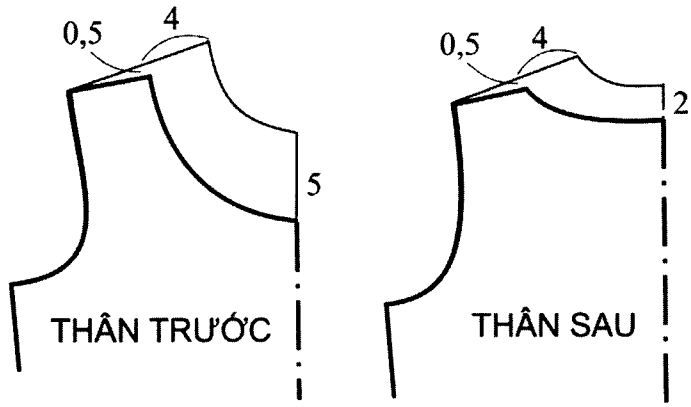

K 2 - Áo cổ vuông vẽ từ dạng cổ tròn căn bản

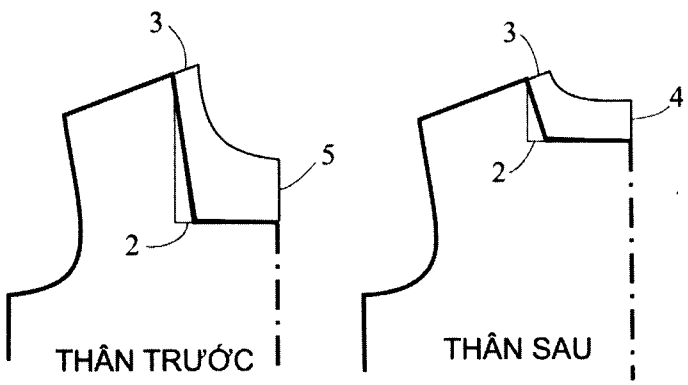

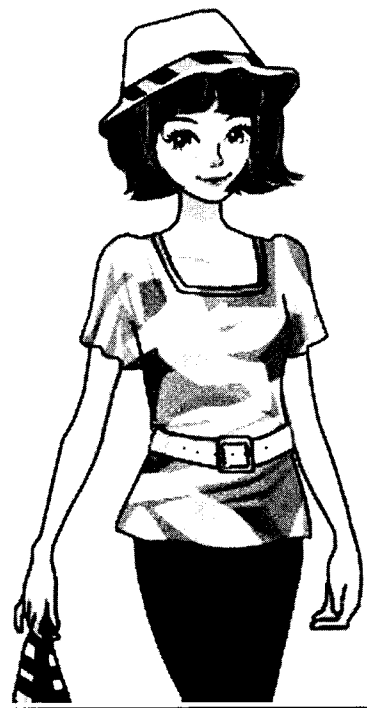

CÁCH MAY NỐI VẢI XÉO

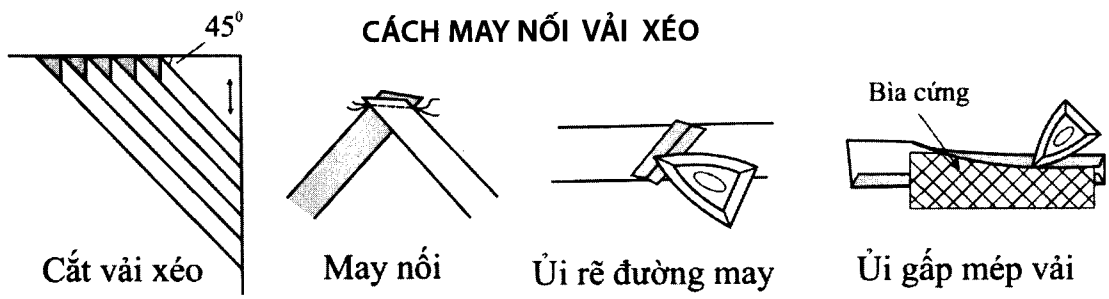

K 3 - Áo lửng sát nách, cổ chữ V, cổ áo và lai áo kết bèo dún, may ráp dây kéo bên sườn áo.

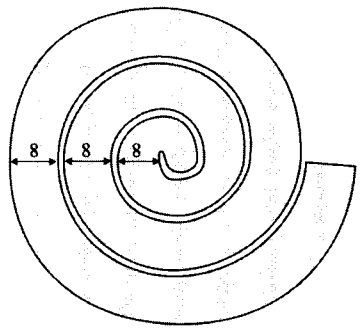

BÈO DÚN LAI ÁO

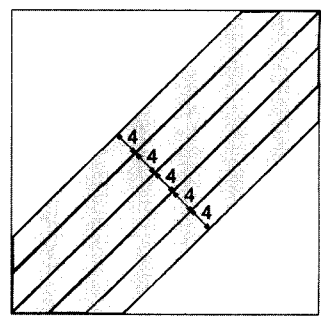

BÈO DÚN CỔ ÁO

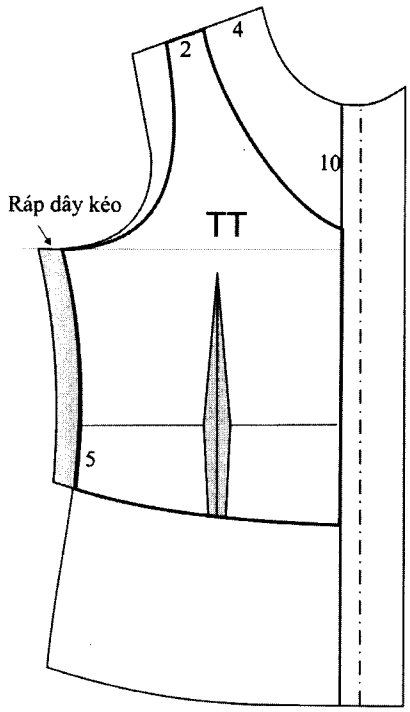

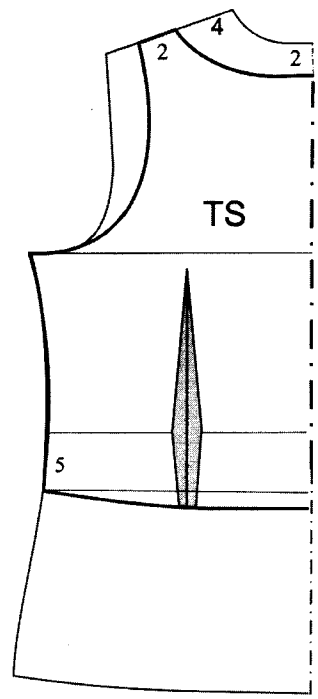

CÁCH MAY VIỀN VÒNG NÁCH ÁO

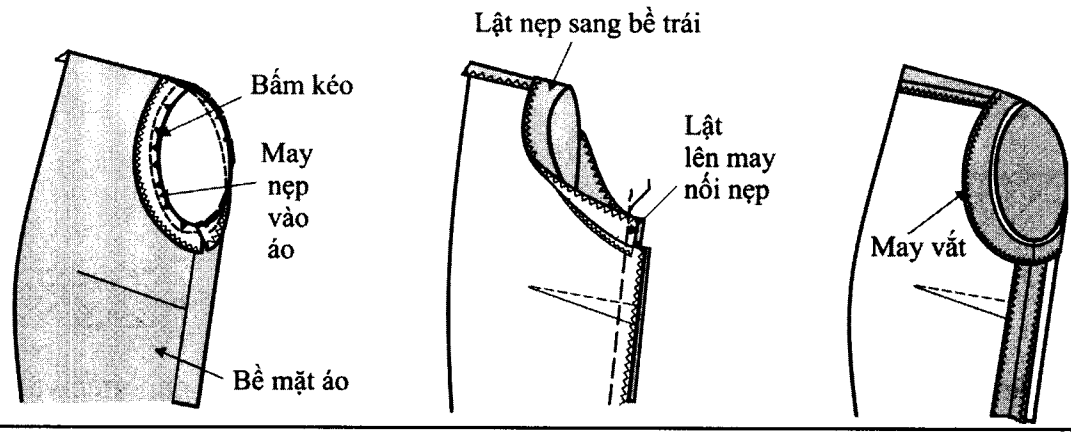

K 4 – Áo cổ vuông tim, ráp đô, tay phồng tròn. Tay áo dựa vào thân áo và tay áo căn bản để vẽ, cắt theo canh vải xéo.

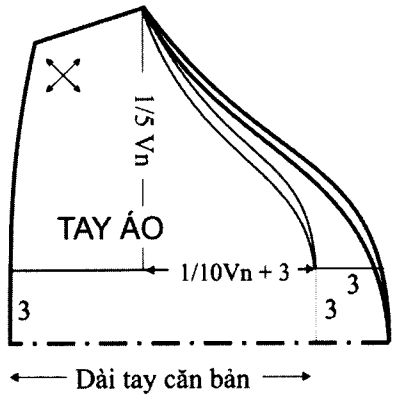

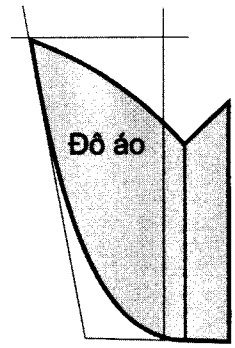

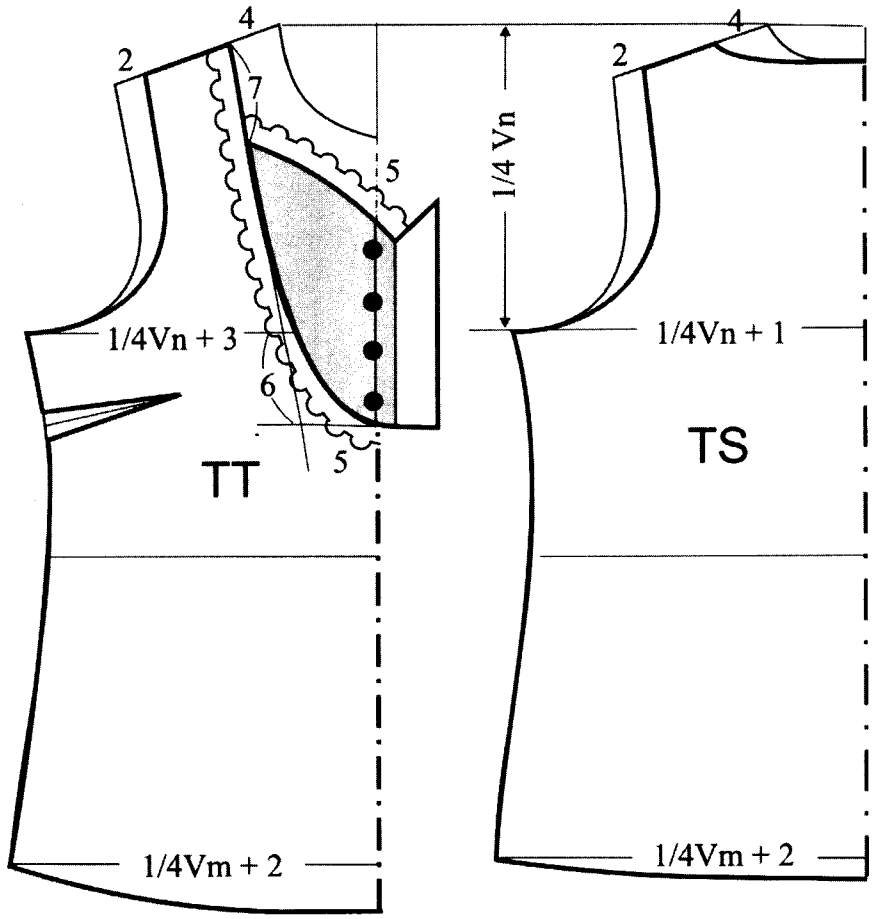

K 5 – Áo bâu danton, tay áo lật lơ-vê

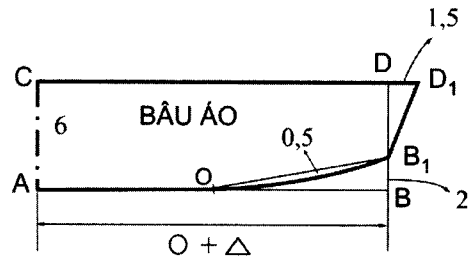

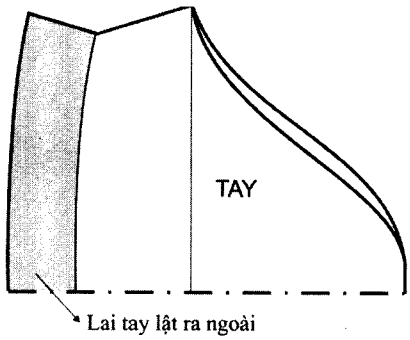

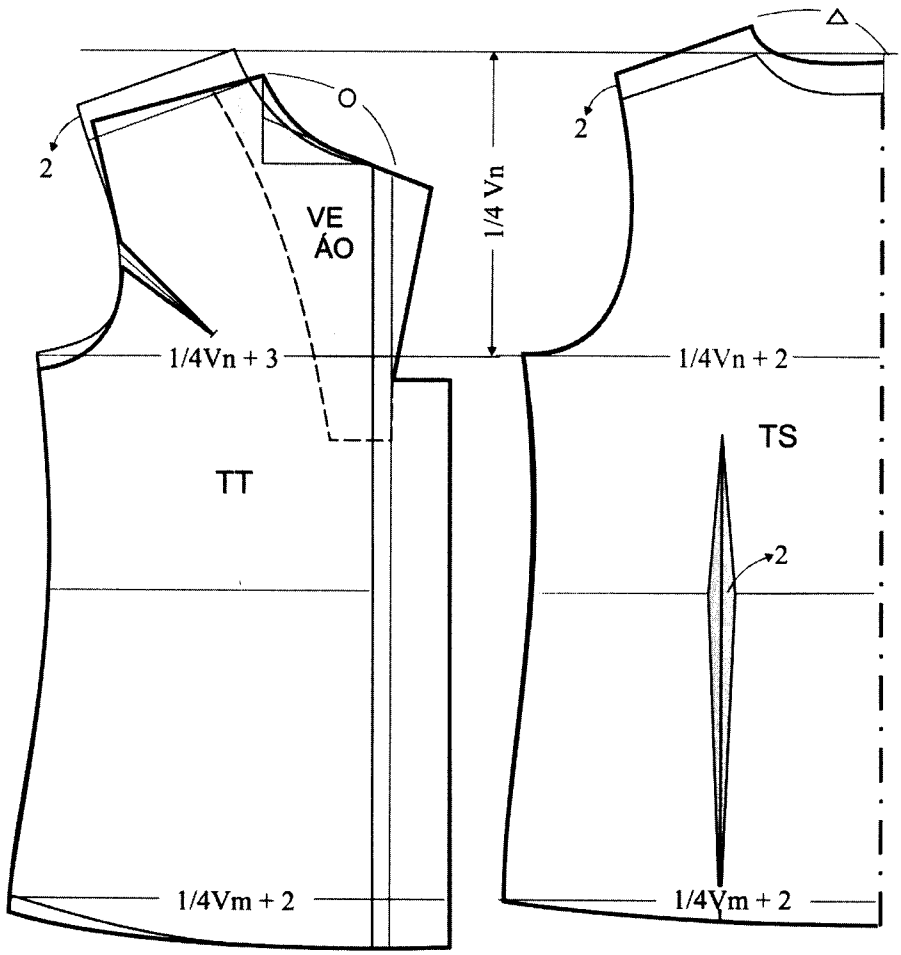

K 6 – Áo vạt nhọn tay phồng đứng, lai tay to bản.
Bâu lật hoặc may bâu tơ-năng như áo sơ-mi

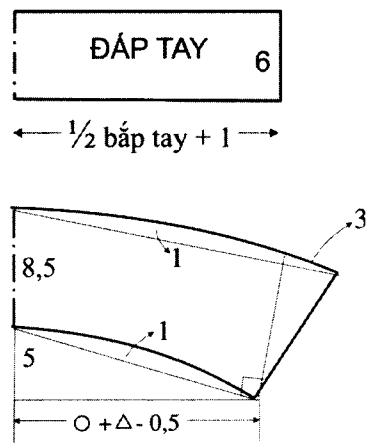

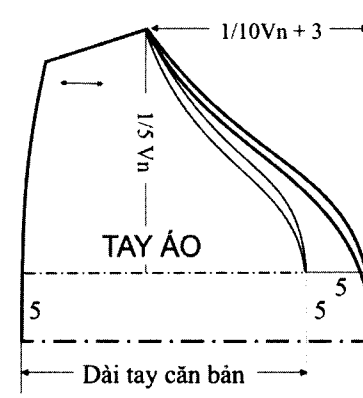

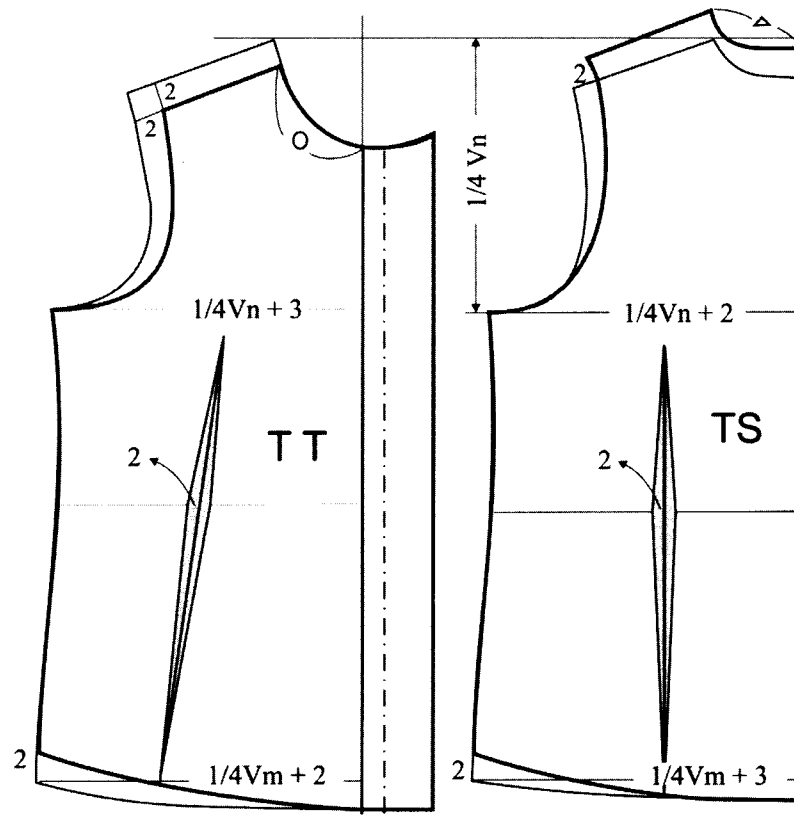

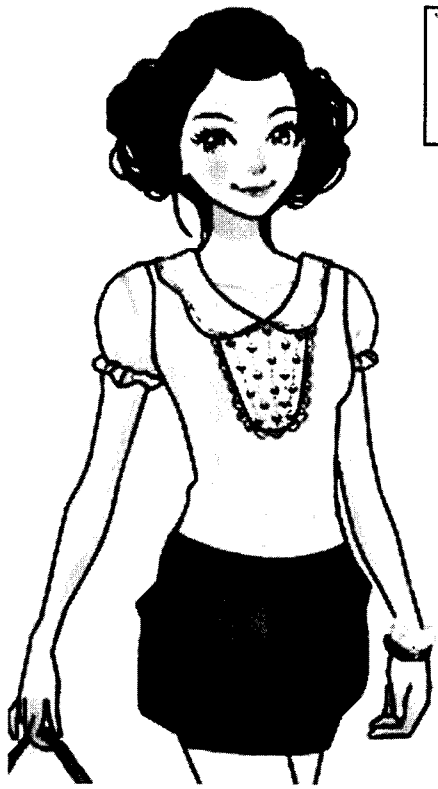

K 7 – Áo ráp đô, tay phồng tròn, bâu lá sen nằm. Đặt 2 thân áo chồm lên nhau 1cm và vẽ bâu áo cong theo vòng cổ

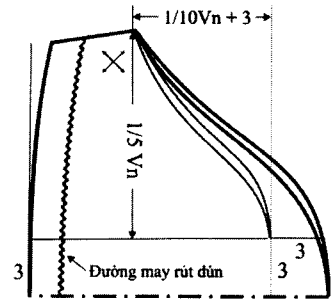

TAY ÁO

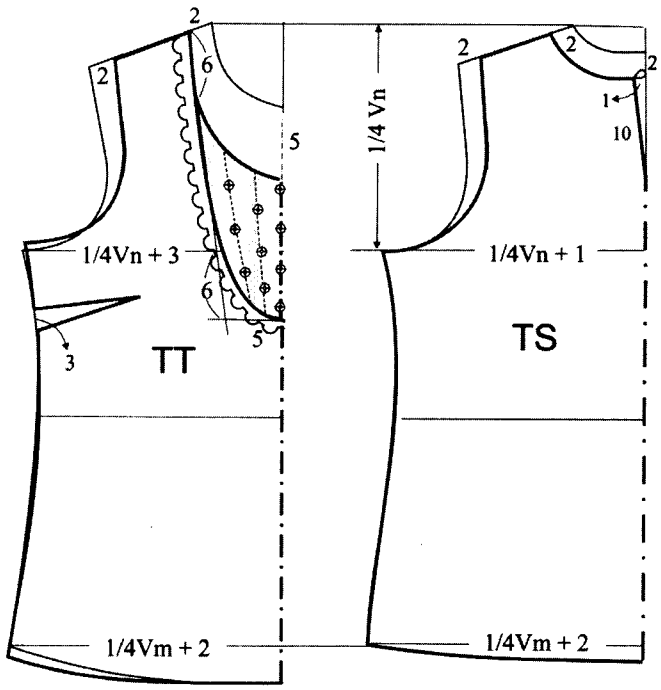

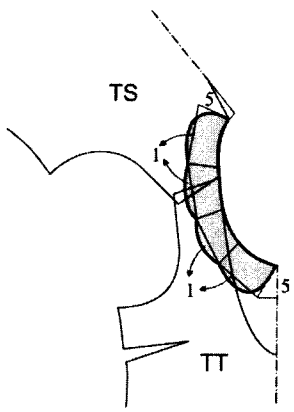

CÁCH MAY VIỀN VÒNG CỔ

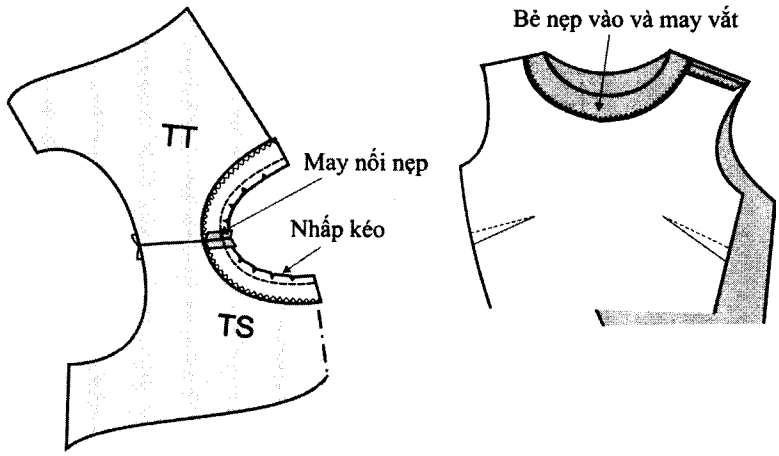

K 8 – Áo chui đầu cổ tròn rộng, tay loe rũ

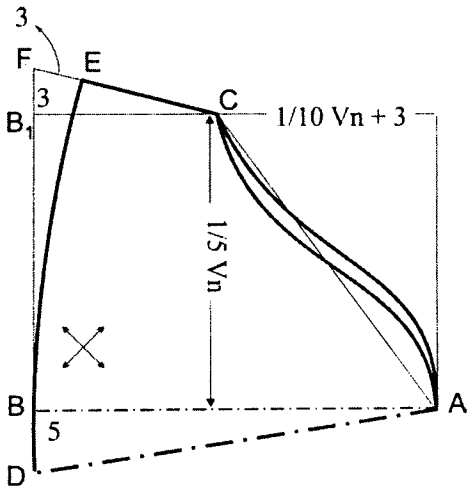

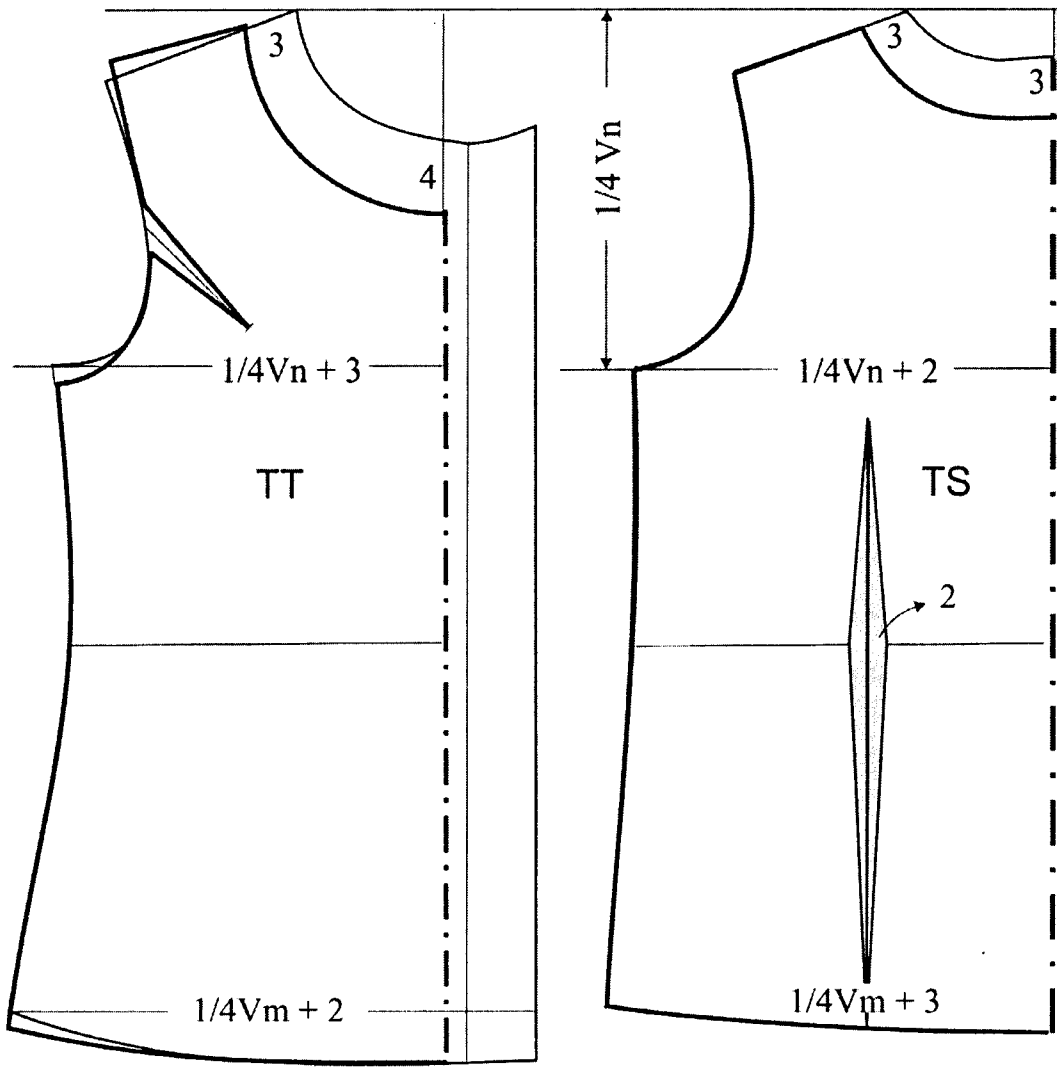

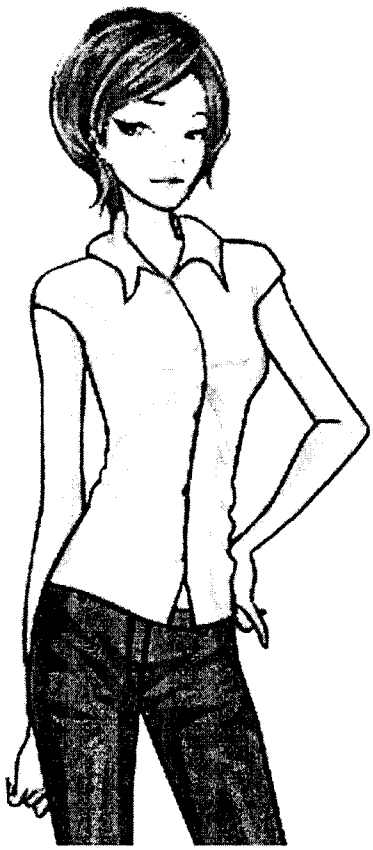

K 9 – Áo ngắn bâu lật, tay lở. Vẽ tay áo từ dạng tay áo căn bản

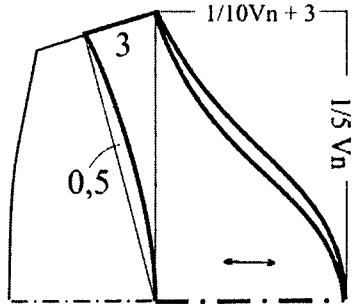

TAY ÁO

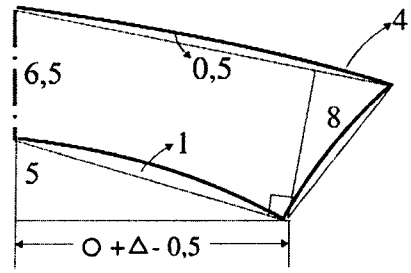

BÂU ÁO

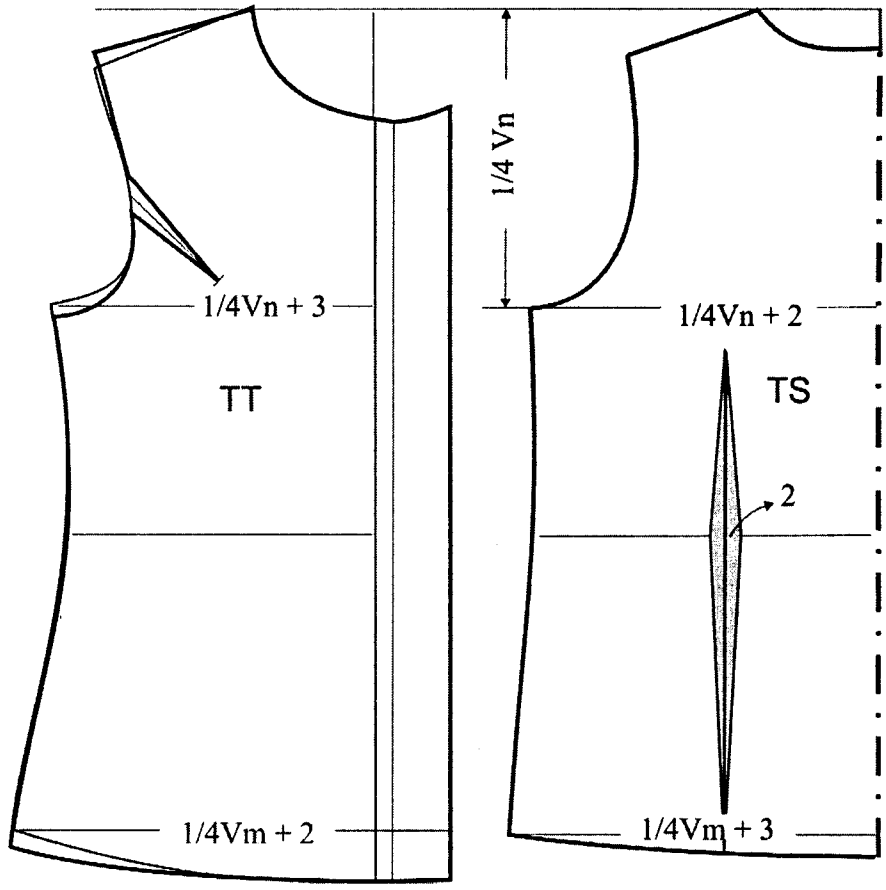

K 10 – Áo chui đầu, dún eo, nách xéo (raglan).
Cổ chìa khoá, thắt dây, tay lửng, cửa tay phồng

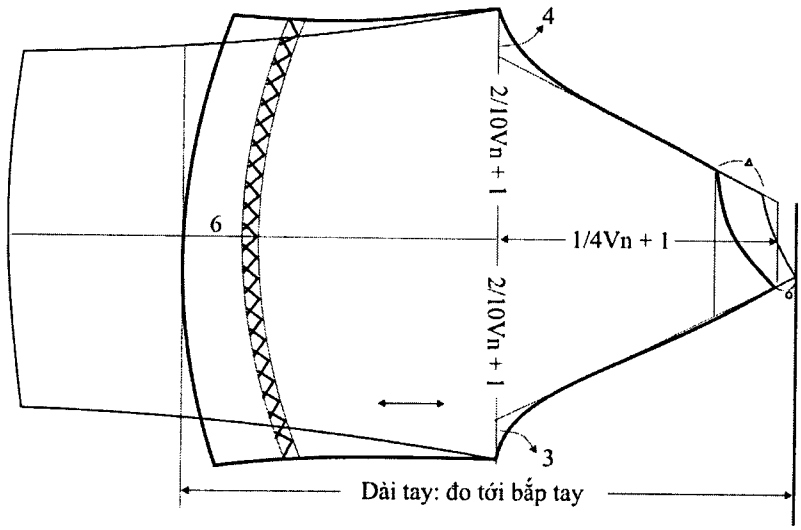

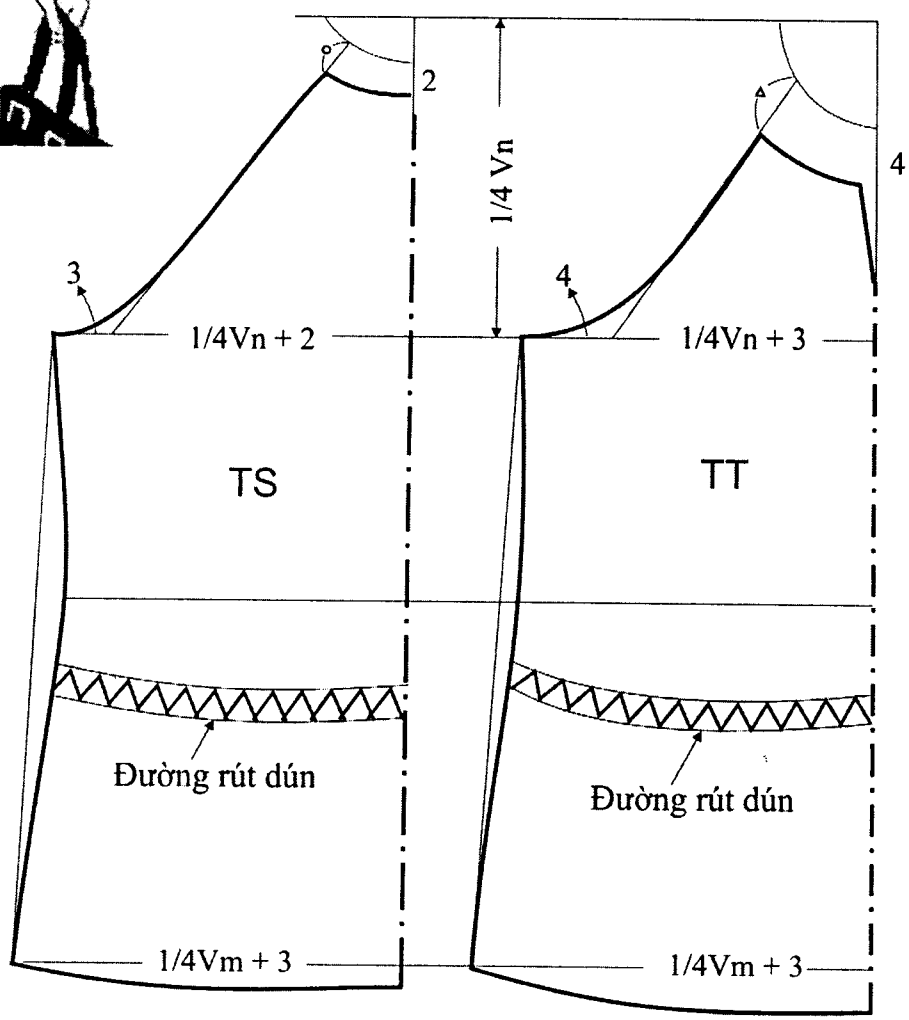

K 11 – Áo tay lửng, bâu danton, vạt đuôi nheo

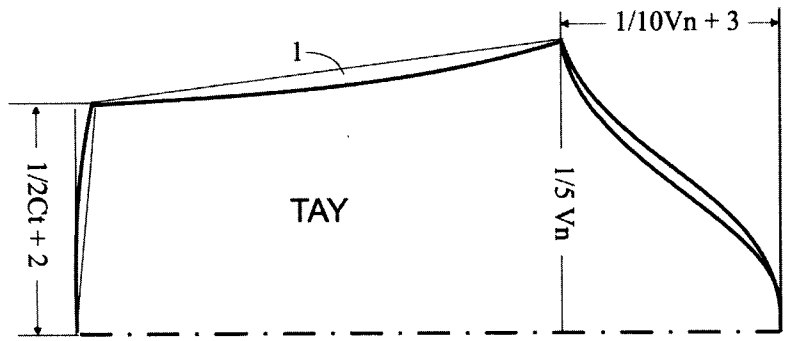

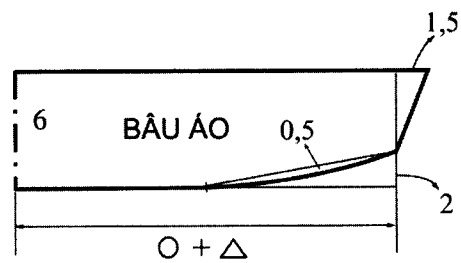

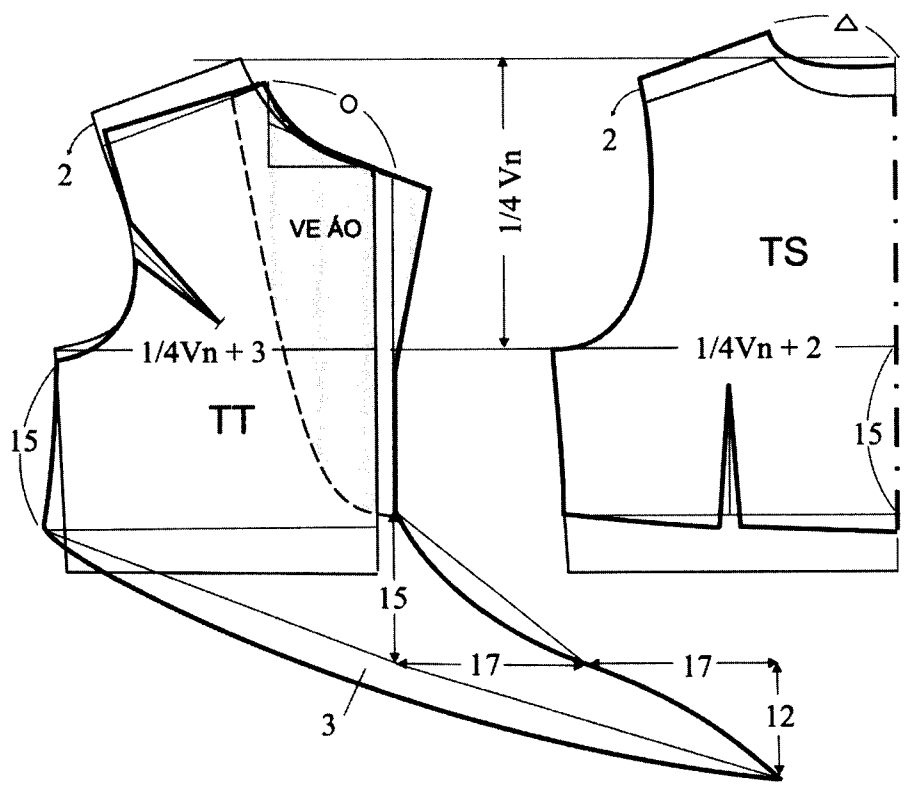

K 12 – Áo ráp đô ngang, tay phồng lửng, bâu đứng (cổ lãnh tụ)

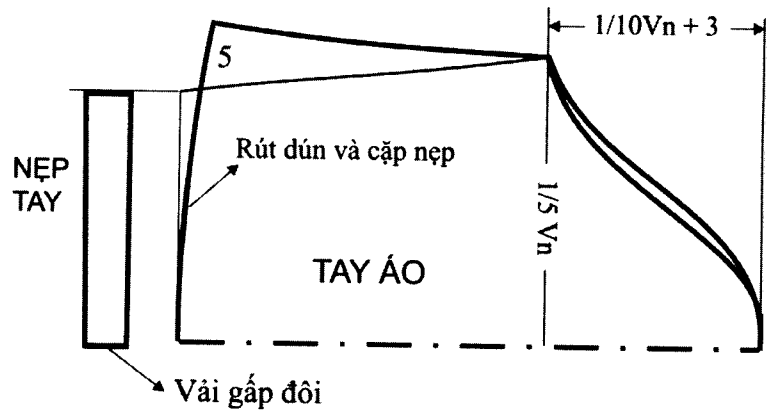

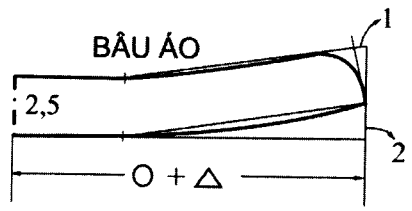

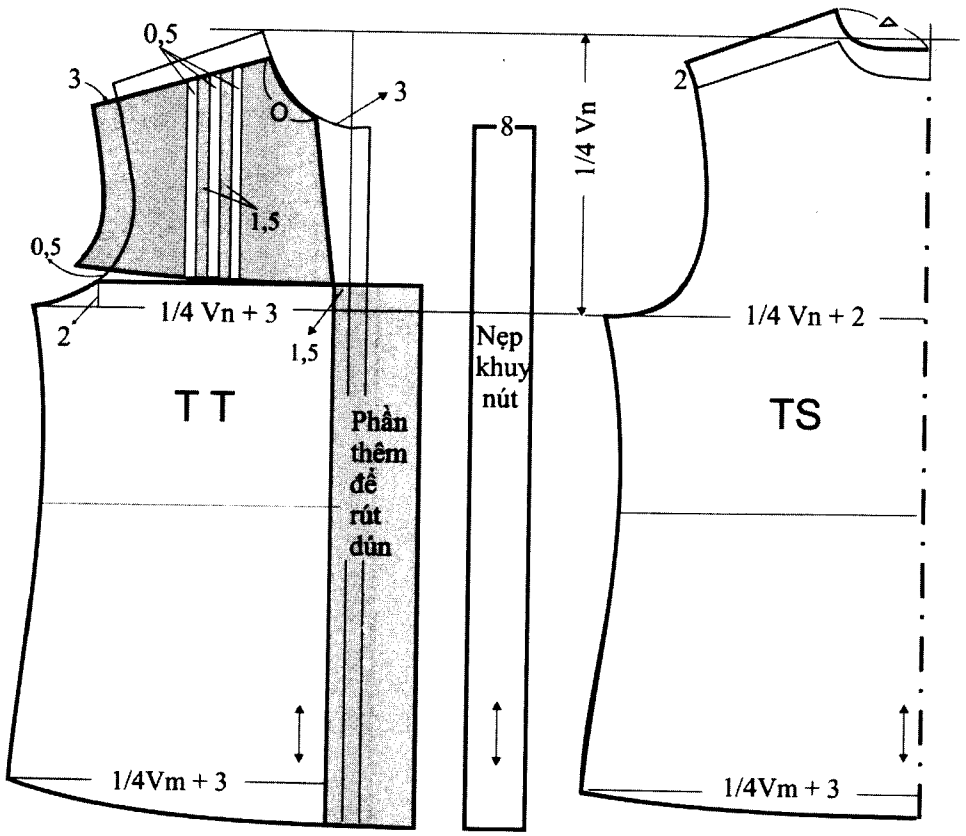

K 13 – Áo cài bên, nẹp cổ nhỏ, tay phồng lửng. Ngang eo thắt dây lưng rời

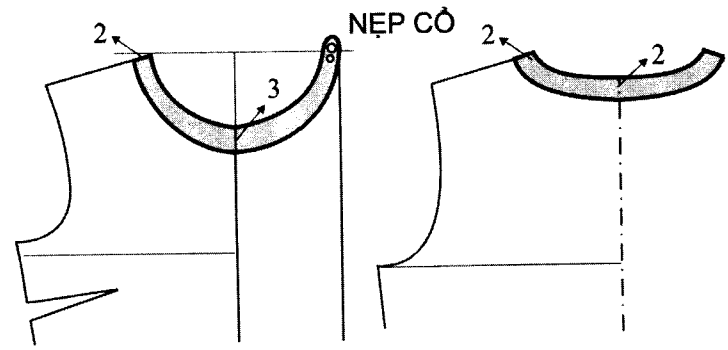

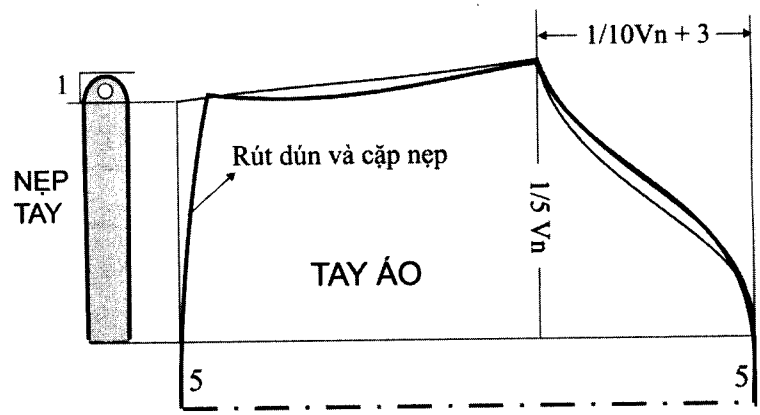

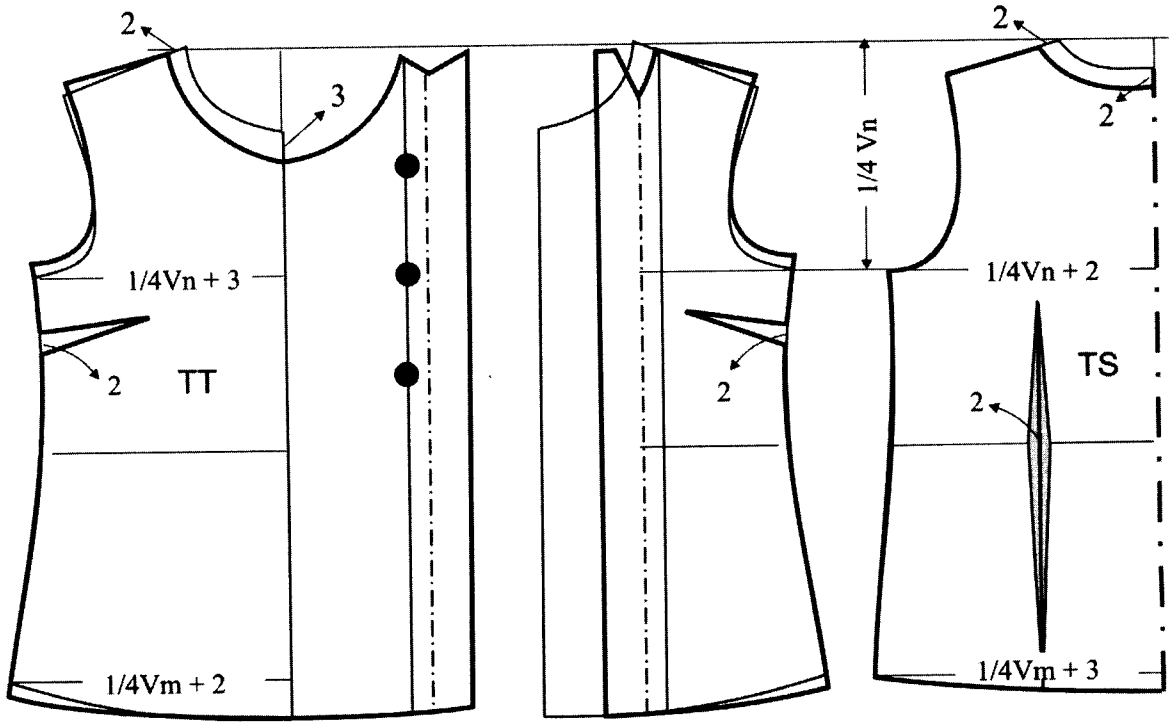

K 14 – Áo cổ tròn rộng, ráp đô tròn, thắt eo xệ

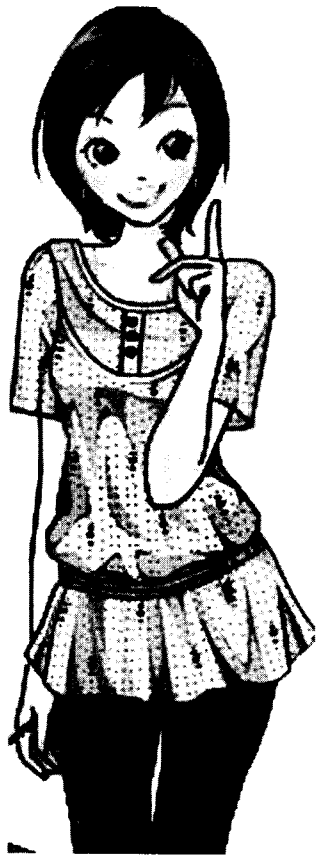

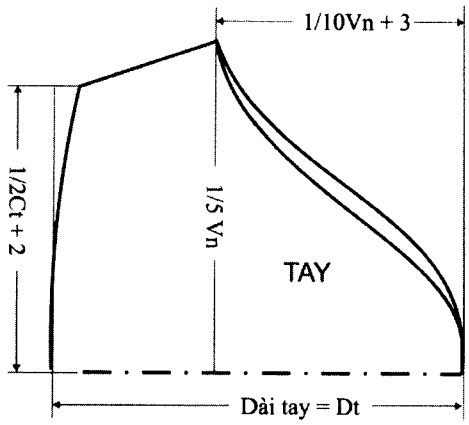

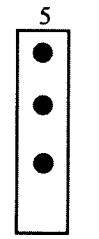

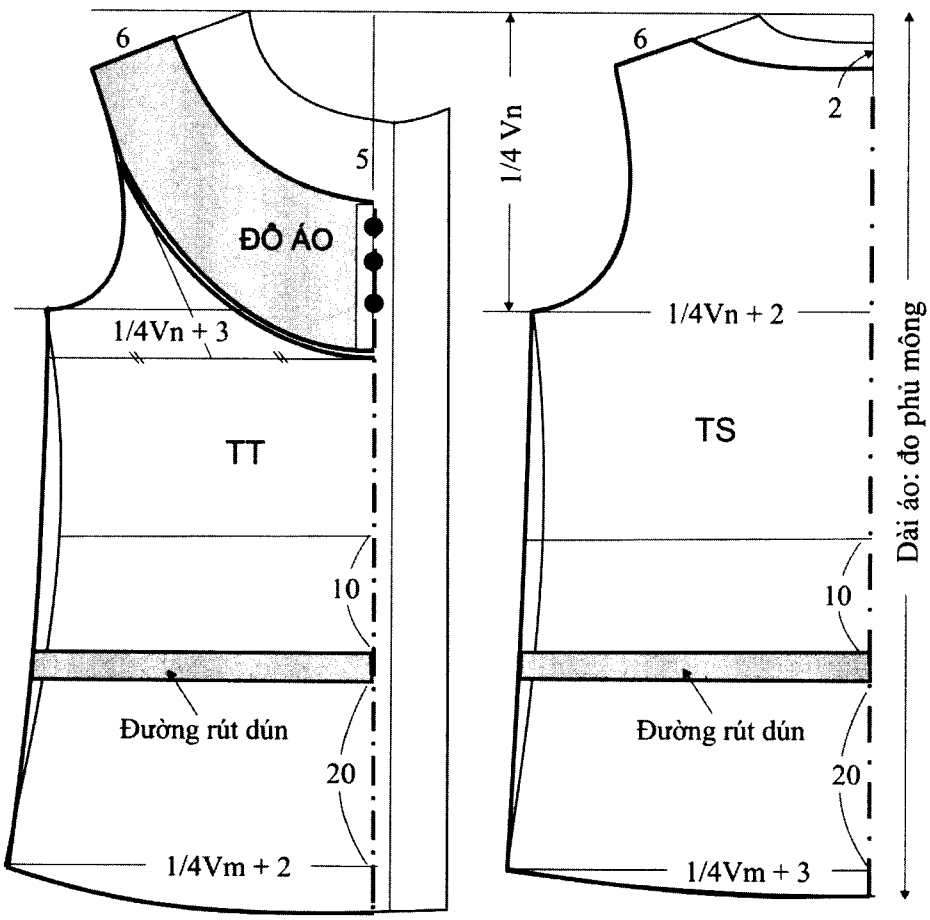

K 15 – Áo ráp eo, cổ tròn rộng, tay phồng. Lai áo may 2 lớp bèo dún đổ sóng

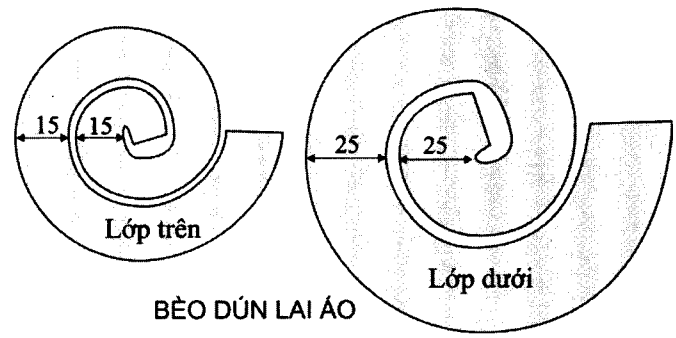

BÈO DÚN LAI ÁO

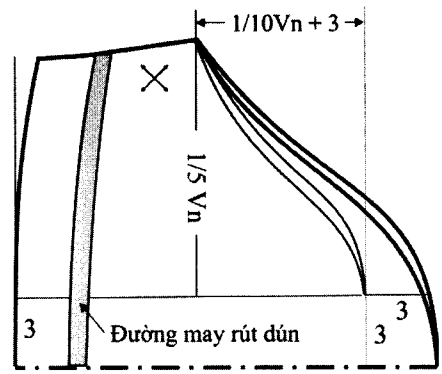

TAY ÁO

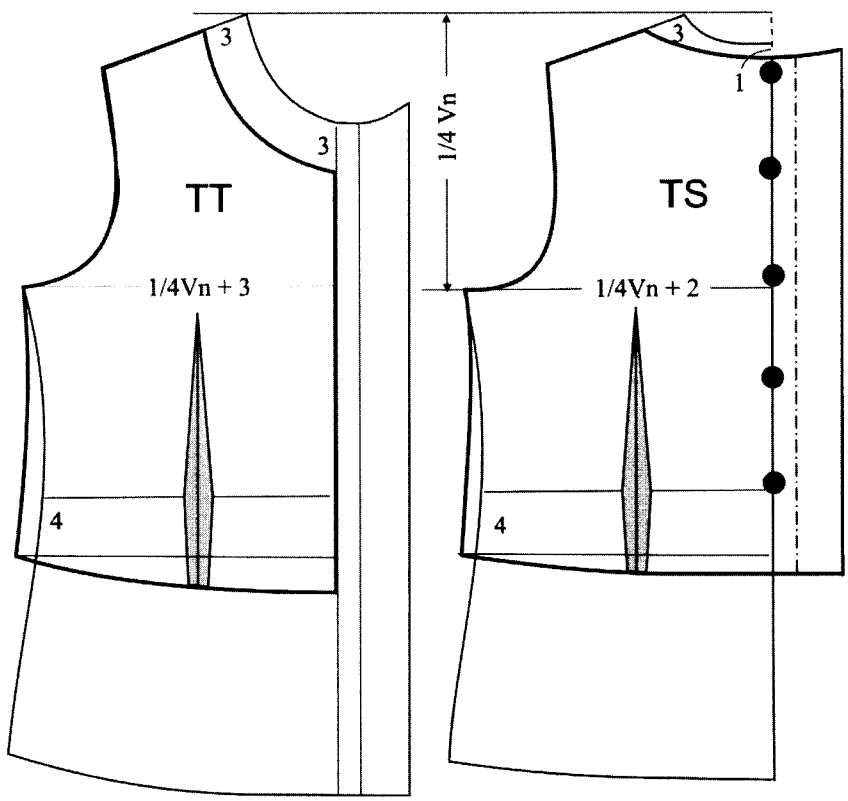

K 16 - Áo cổ thuyền rộng đến đầu vai, tay áo dạng vỏ sò 3 lớp.
Vẽ tay áo từ dạng tay áo căn bản

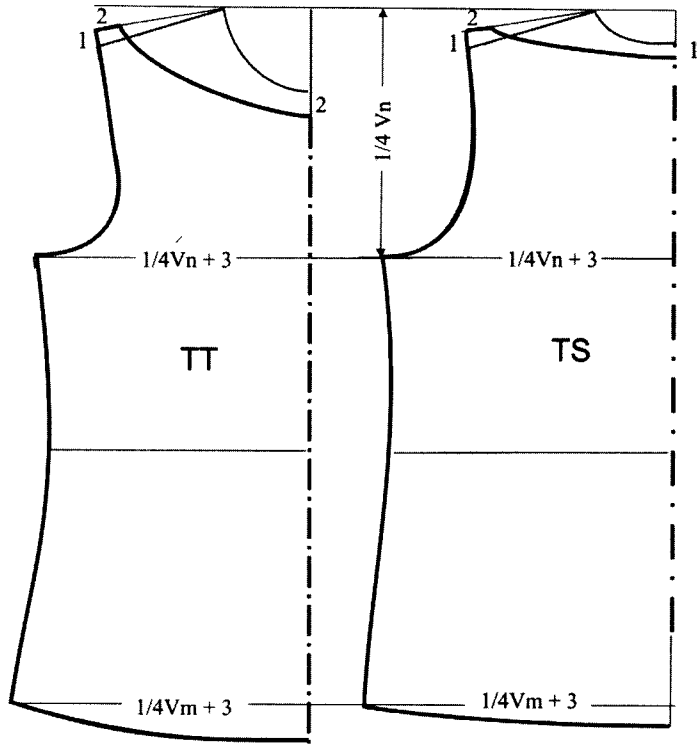

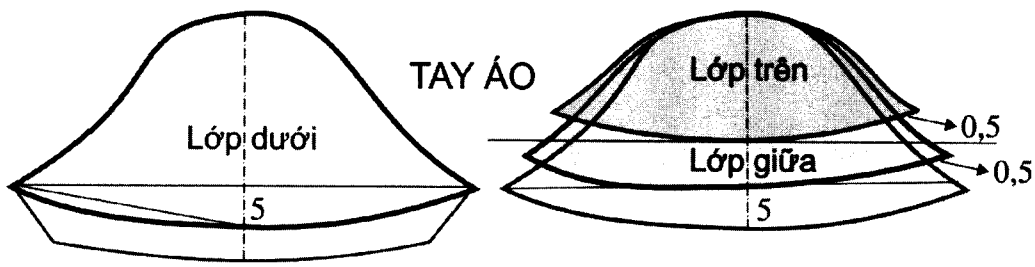

CÁCH MAY ĐƯỜNG ĐÊ-CÚP

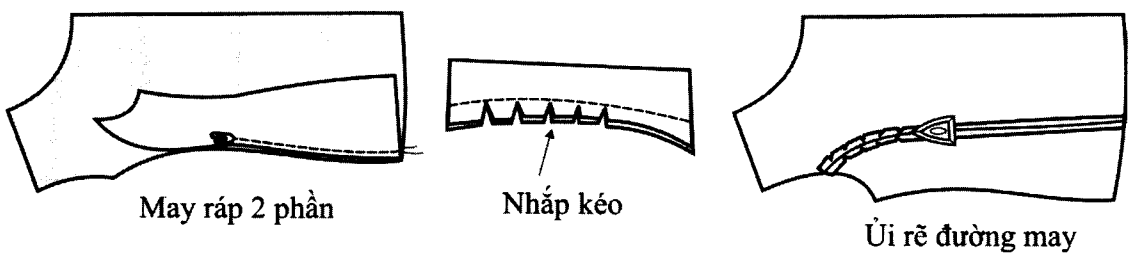

K 17 – Áo chui đầu, cổ thuyền rộng, tay phồng dài

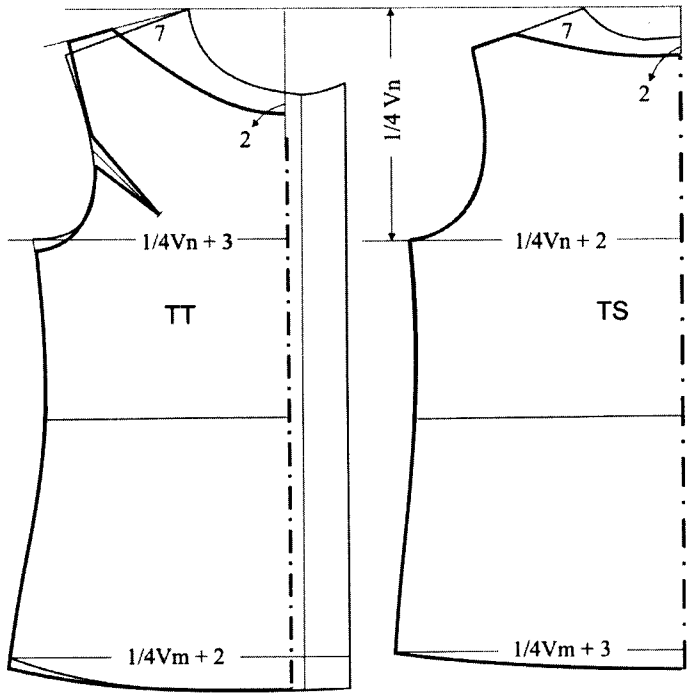

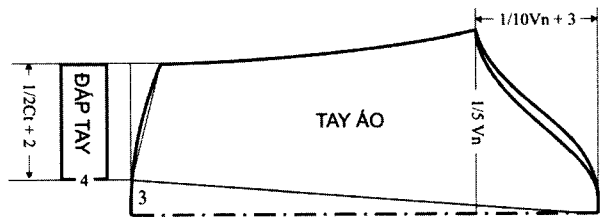

CÁCH MAY KHUY VẢI

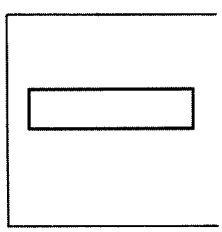

Vẽ khung khuy lên áo

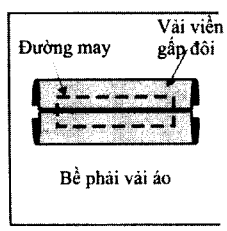

May theo đường vẽ

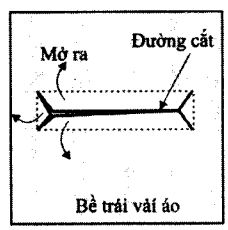

Cắt khoét khuy

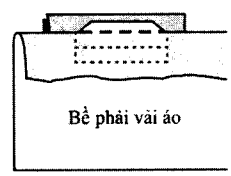

Lộn vải viền ra phía sau và may chặn bờ khuy

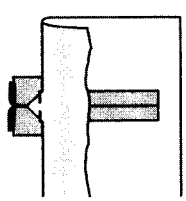

May chặn chung quanh bờ khuy

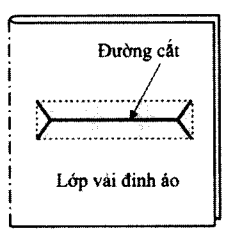

Gấp nẹp đính vào và cắt khoét khuy

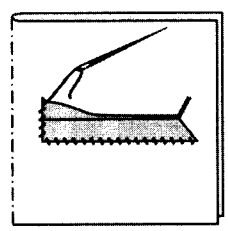

Gấp mép vải và may vắt bờ khuy

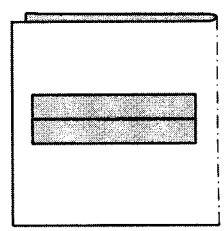

Khuy may hoàn tất

K 18 – Áo đề-cúp, cổ đứng, tay dài. May túi giả (chỉ có nắp túi) ở ngực áo và dưới eo

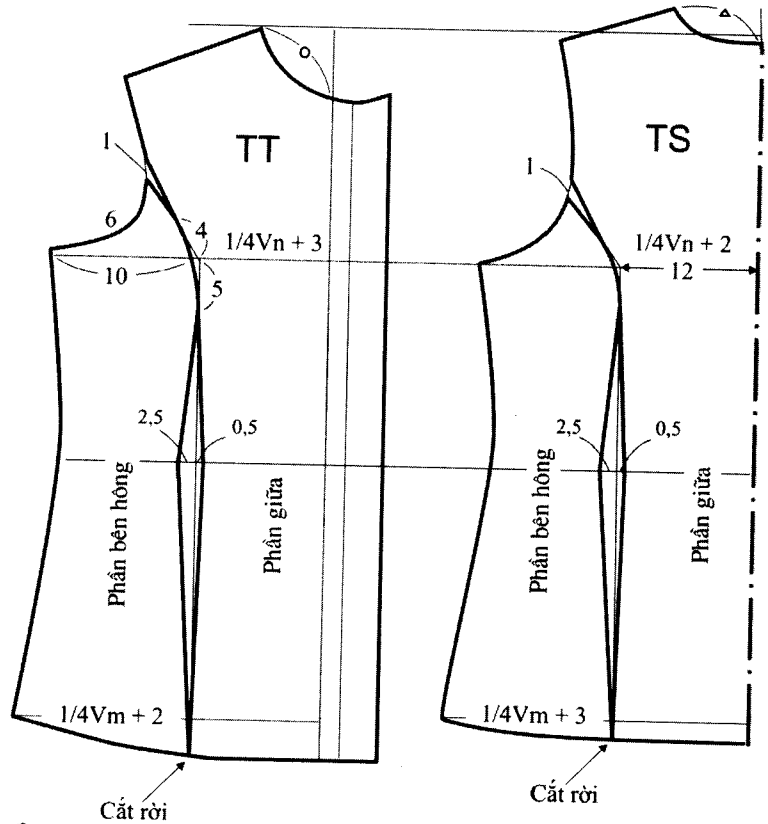

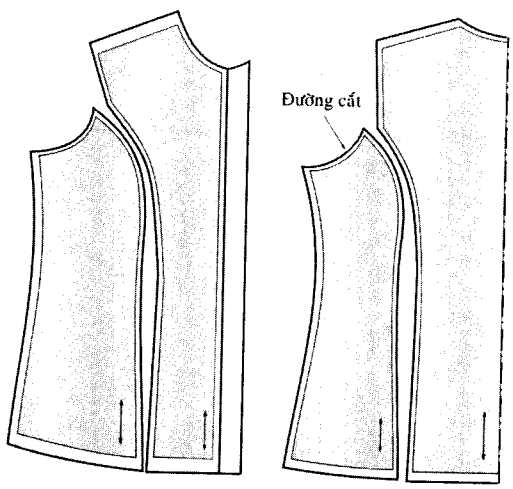

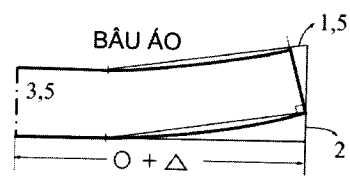

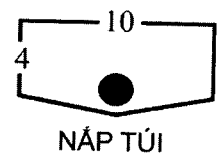

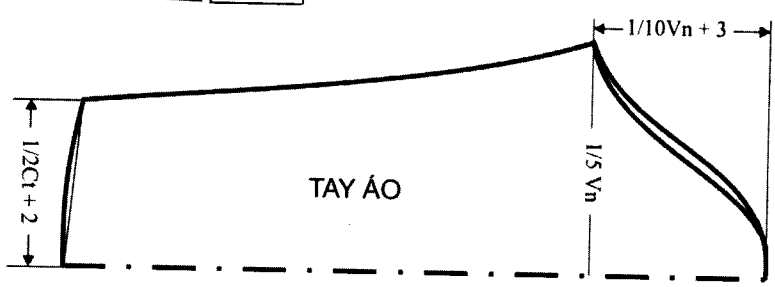

K 19 – Áo cổ đứng kết bèo, tay dài, cửa tay phồng

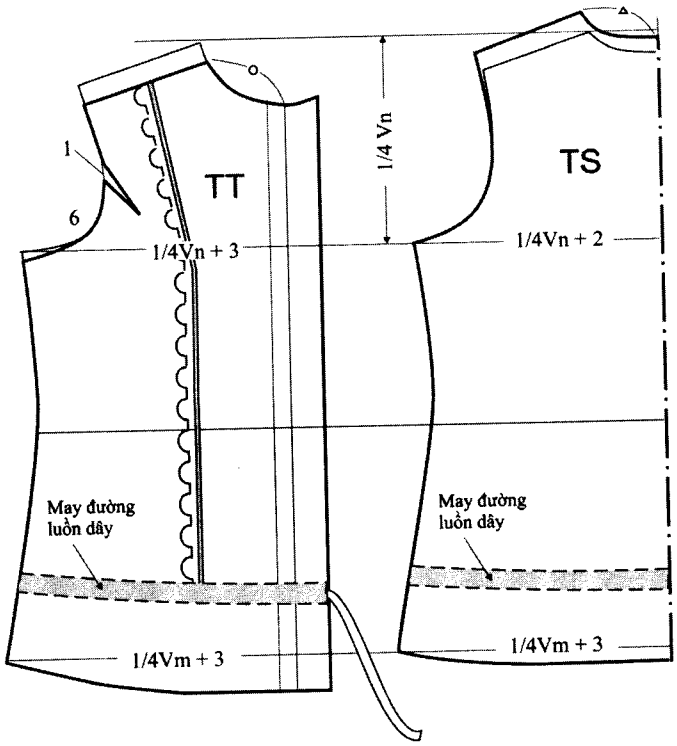

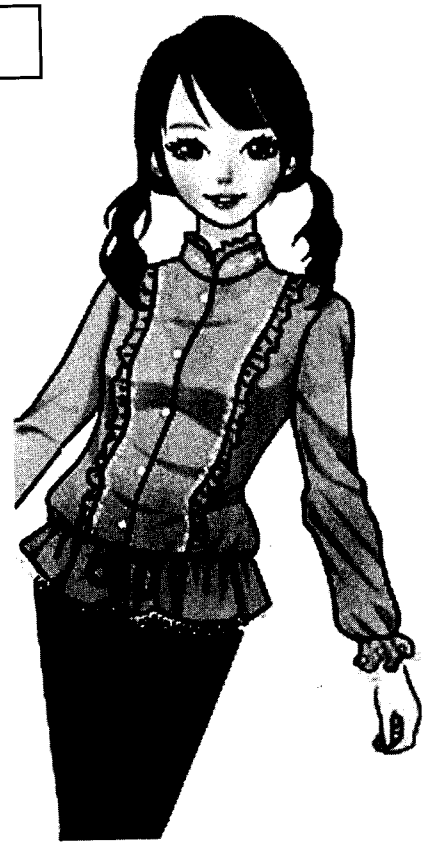

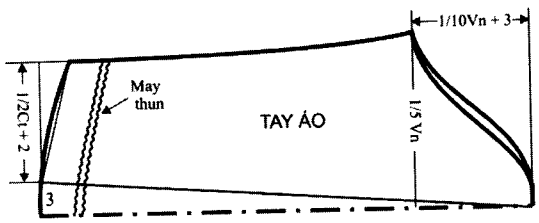

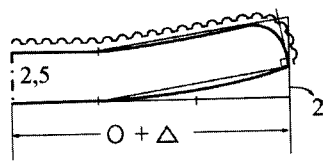

BÂU ÁO

CÁCH MAY ĐƯỜNG LUỒN DÂY

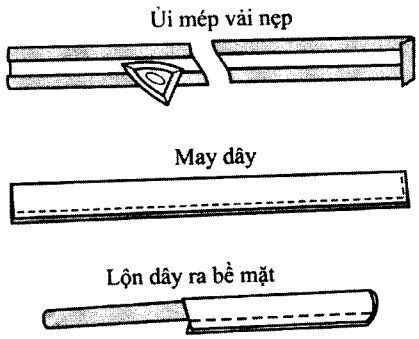

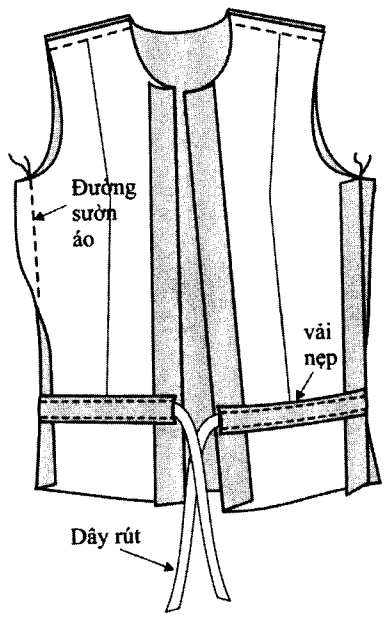

K 20 – Áo nách raglan tay phồng, cổ dún, thân nối 2 màu vải. Thân dưới nối vải thun (nếu may vải thường thì phải có ben và cộng thêm phần cử động

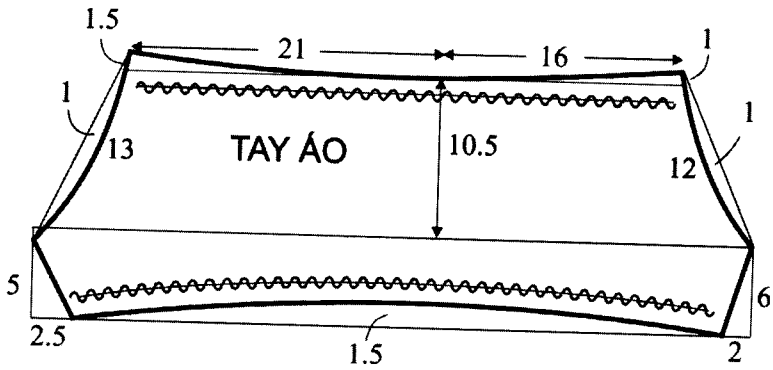

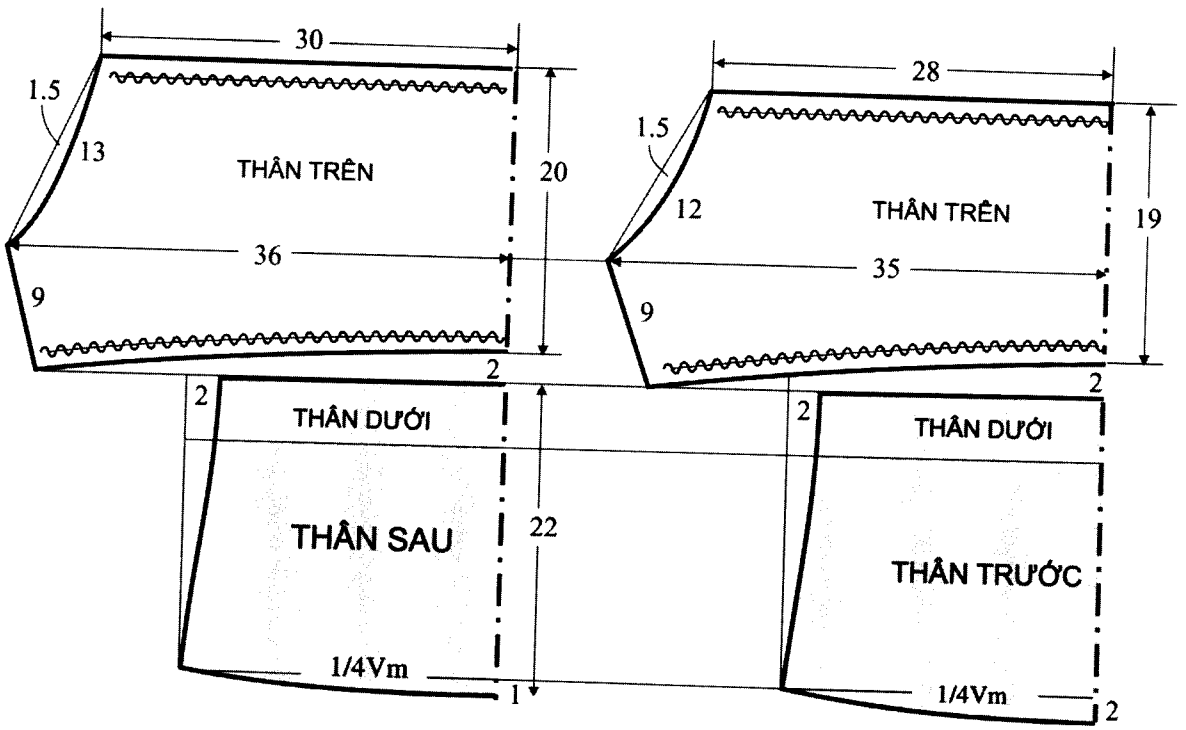

K 21 - Áo vạt chéo, dún ngang eo cổ chữ V rộng, kết bèo dún, tay phồng

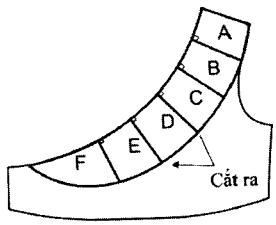

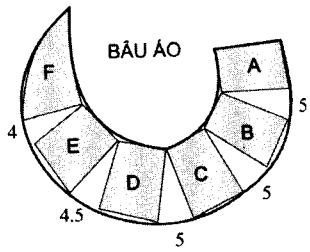

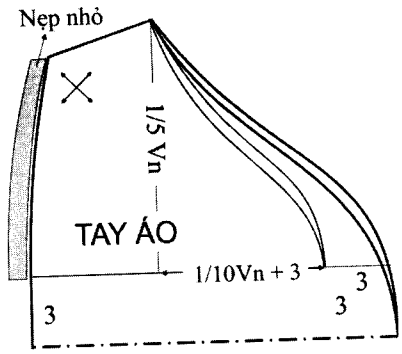

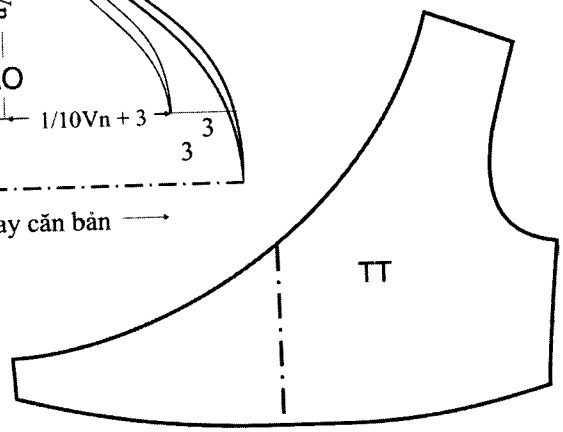

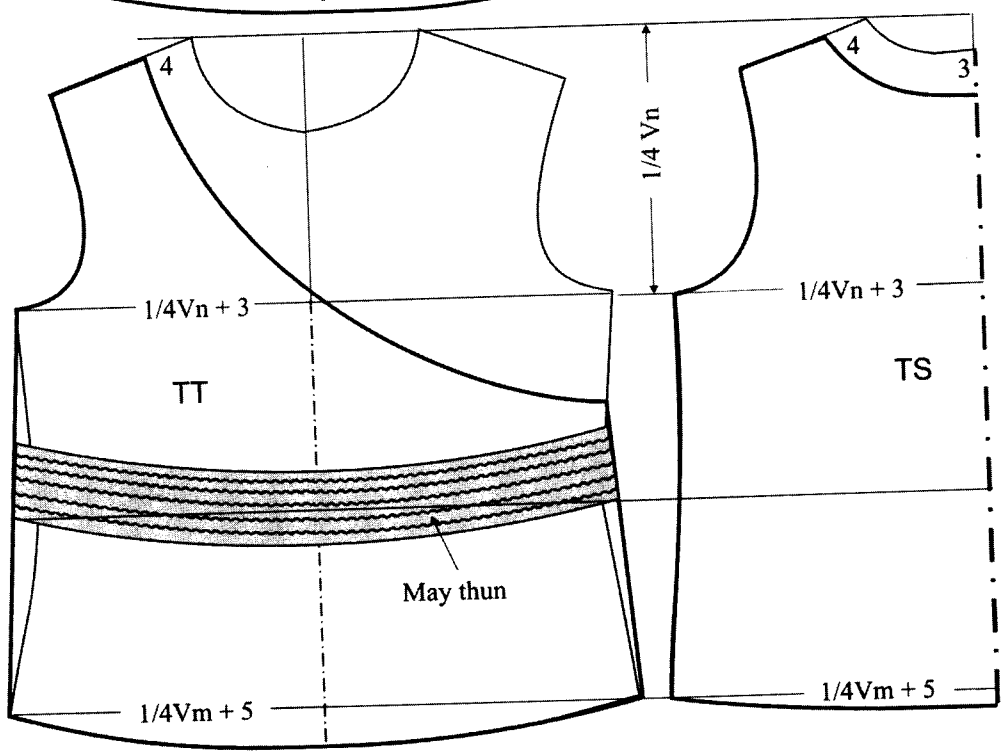

K 22 – Áo lửng, cài lệch, cổ tim sâu

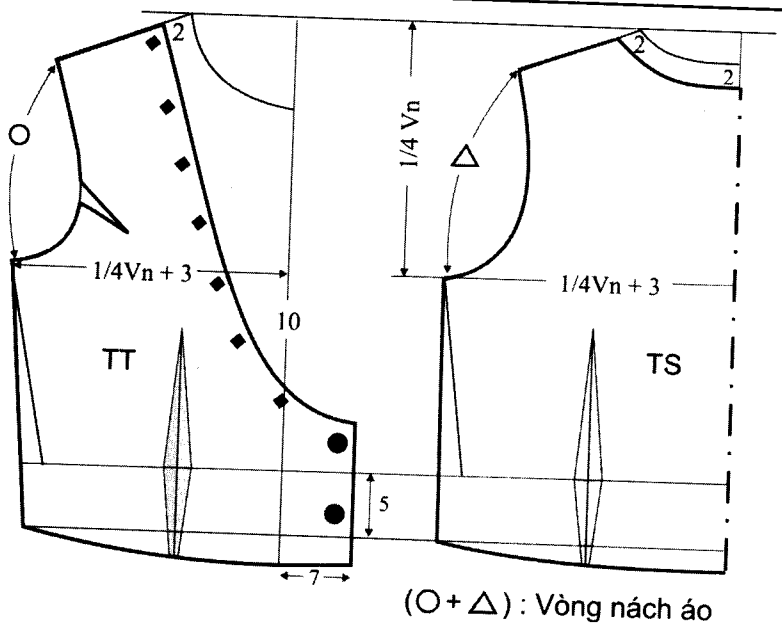

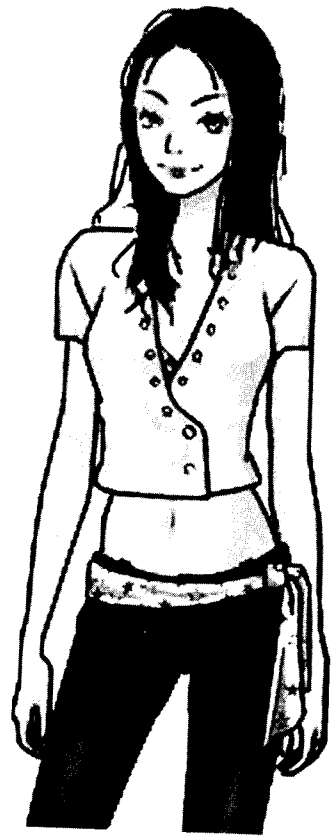

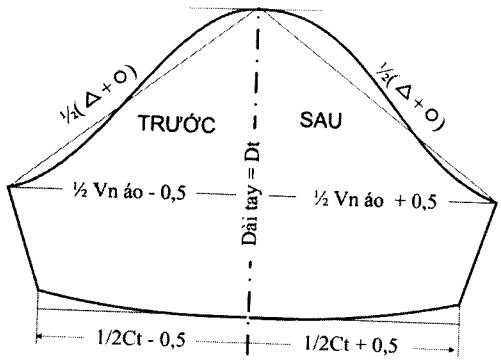

CÁCH MAY ĐỘN VAI

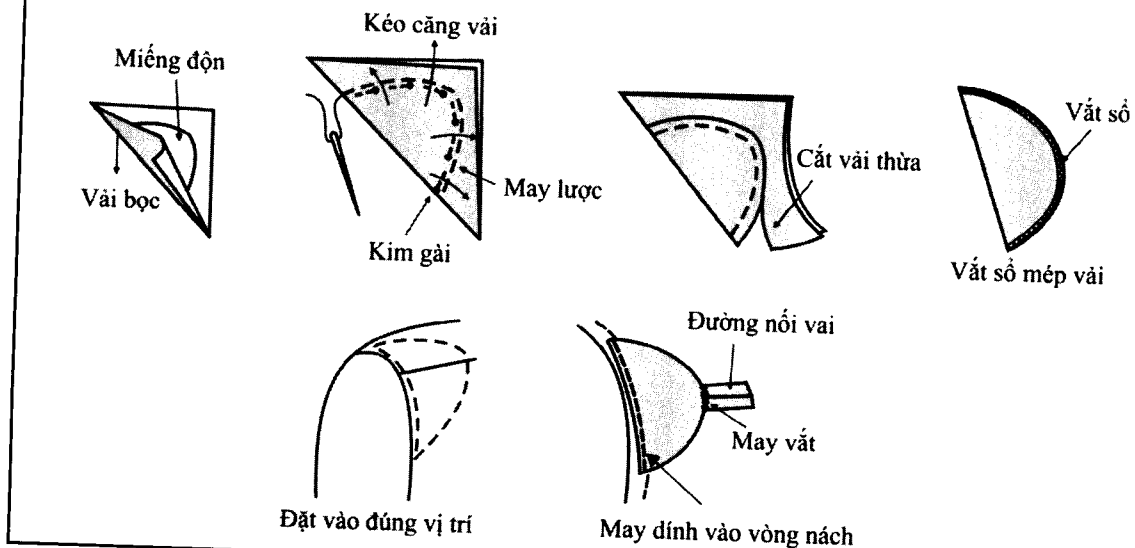

K 23 – Áo ráp đô dún chân ngực, tay loe

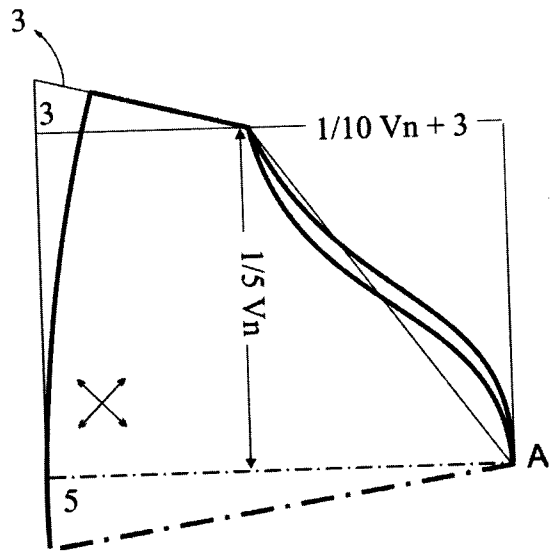

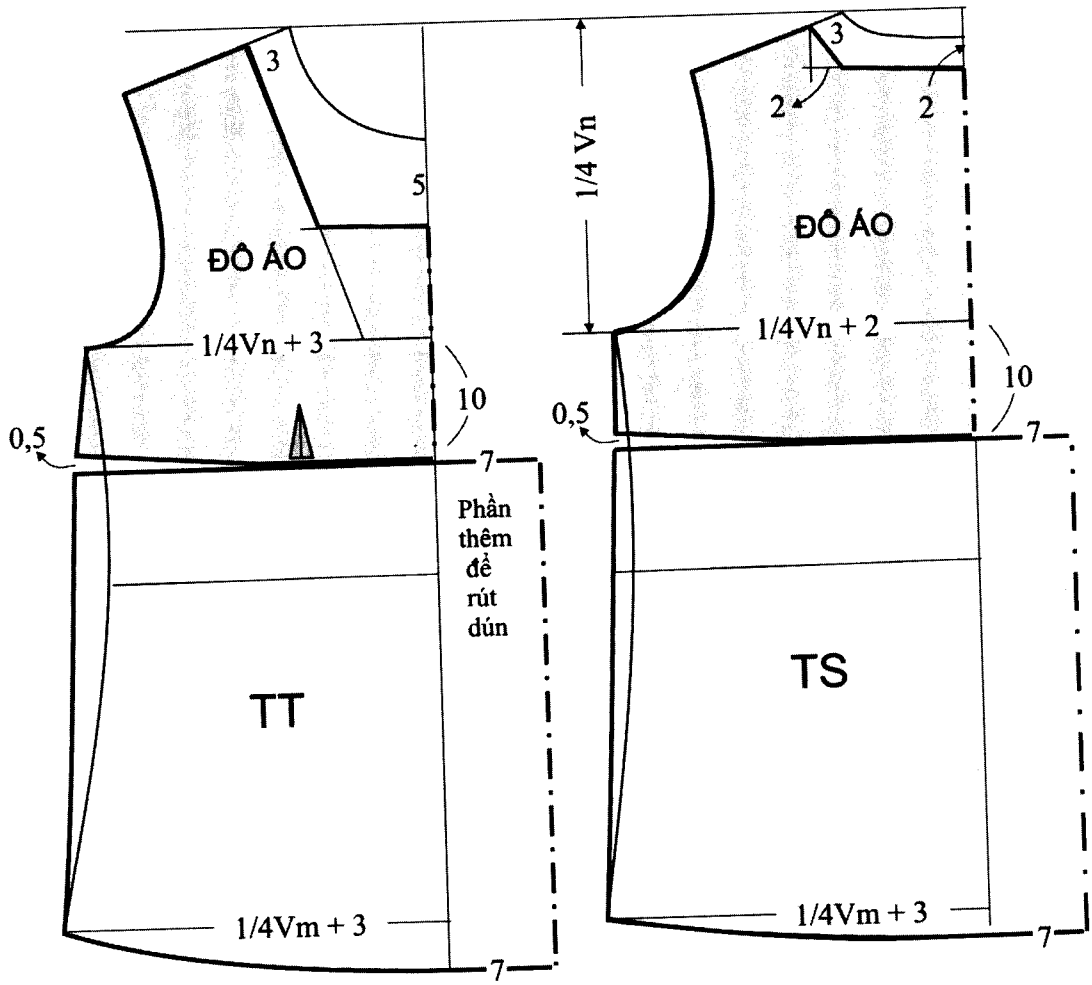

K 24 – Áo khoác bâu lá sen nằm, tay manchette. Sau khi cắt 2 thân áo đặt sườn vai 2 thân nằm chồng lên nhau 1,5cm ở đầu vai và vẽ bâu theo vòng cổ áo

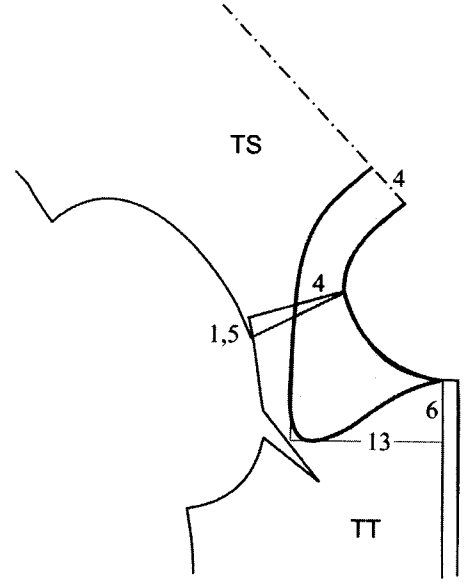

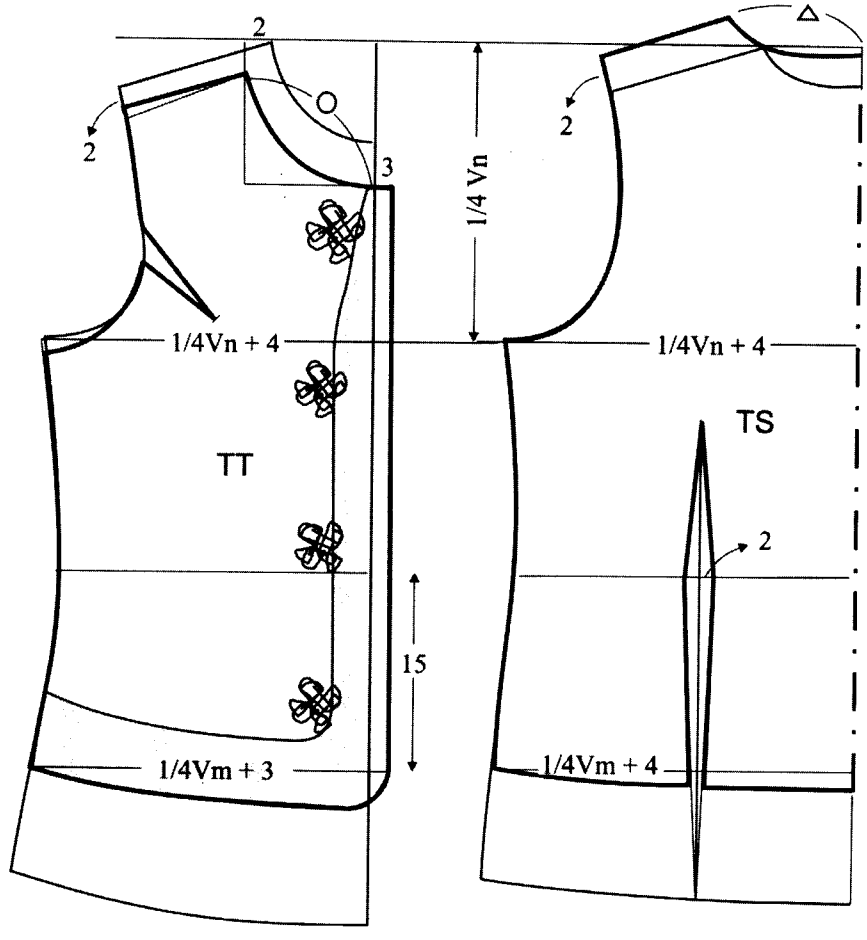

Mình đã dựa vào kiểu áo này để cắt áo vest. Nhưng khi cắt các bạn gái lĩnh động Vn: 1/4 Vn +4 nhé. Tôi cắt chỉ +1 thôi. Tay cũng vậy, kô cần thận là rộng dây

K 25 – Áo khoác bâu danton liền ve vẽ theo kiểu liền với thân áo. Tay áo cắt theo kiểu tay áo vest 2 mảnh

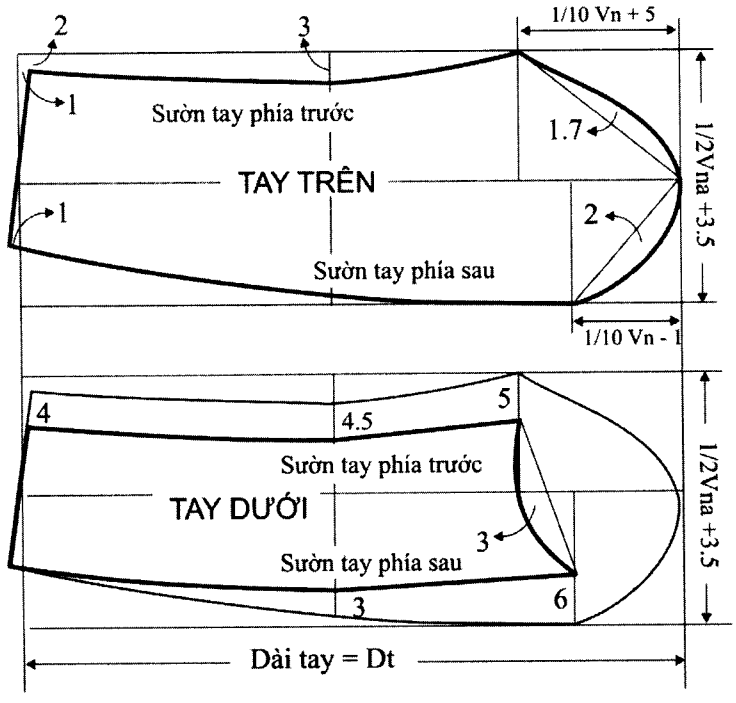

Ok

22+24 = 46 /2

23

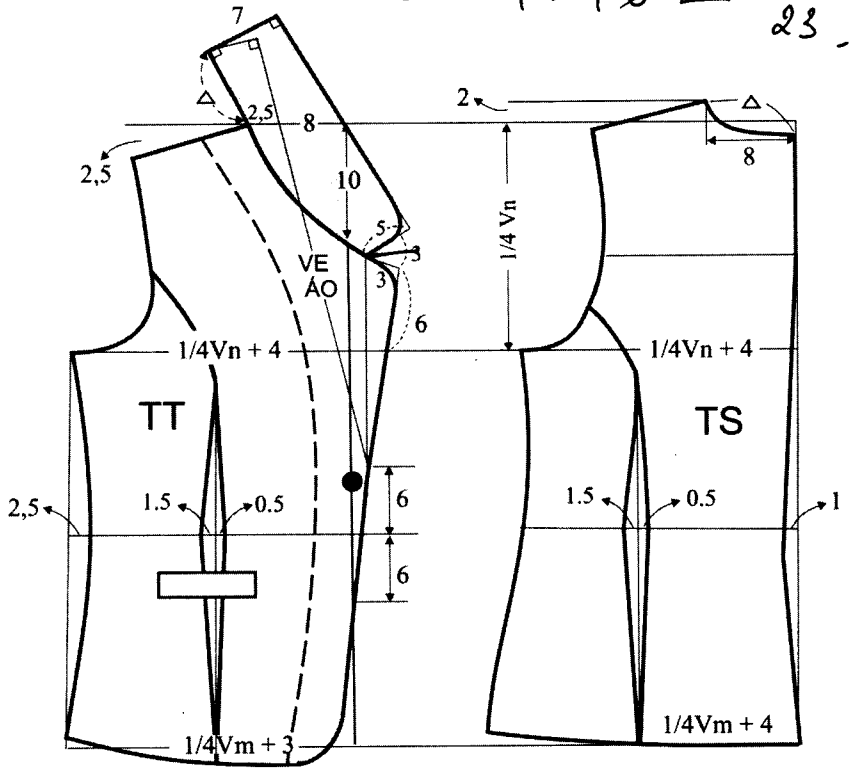

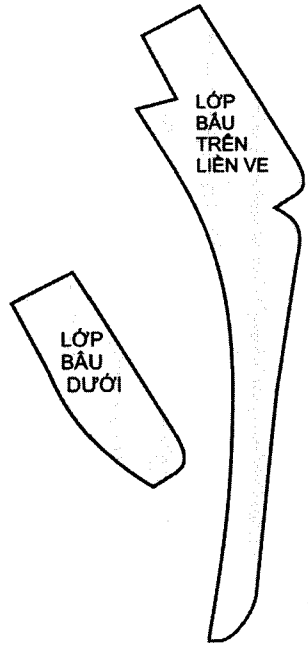

K 26 – Áo khoác bâu danton rời, vạt cong, tay áo cắt theo kiểu tay áo vest 2 mảnh

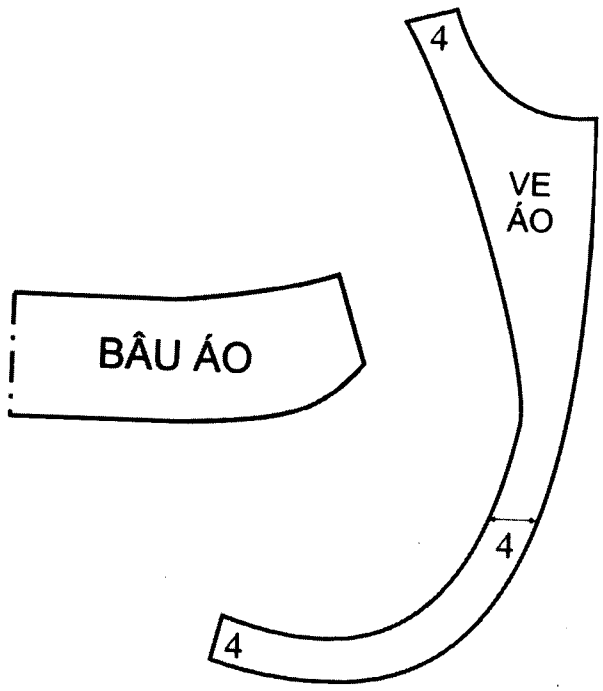

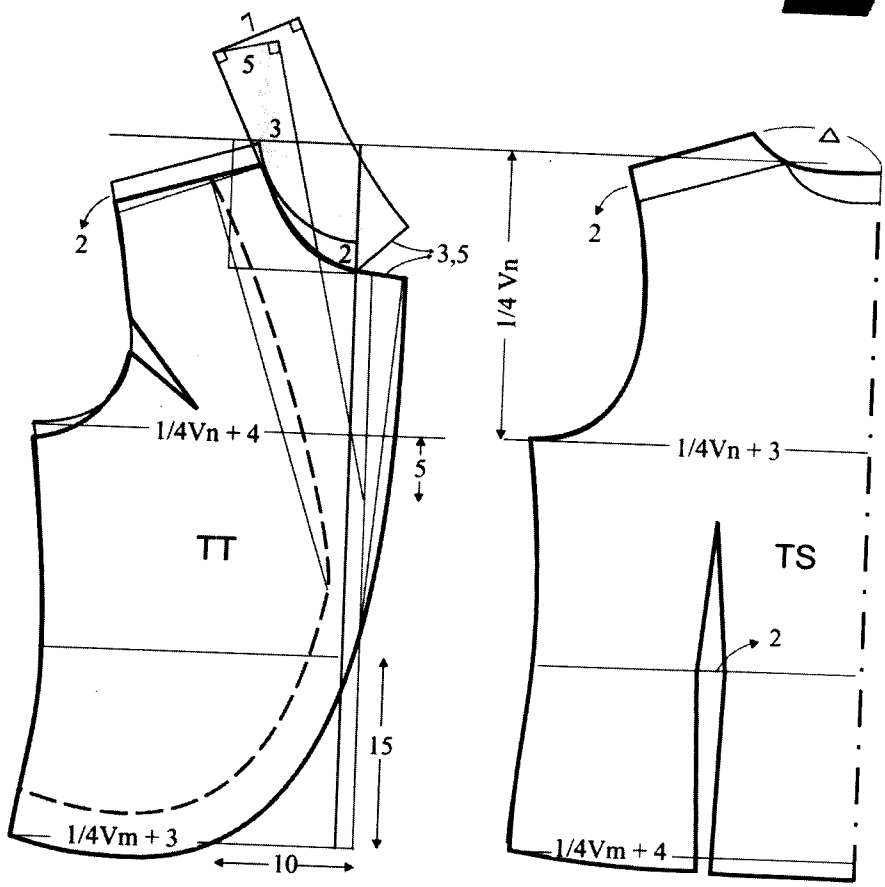

K 27 – Áo khoác bâu danton đôi vẽ liền với thân áo, tay áo kiểu 2 mảnh. Sau khi ráp ve vào thân áo và may lộn lớp bâu rời thì đặt lớp bâu rời lên đúng vị trí trên ve áo và may đè lên

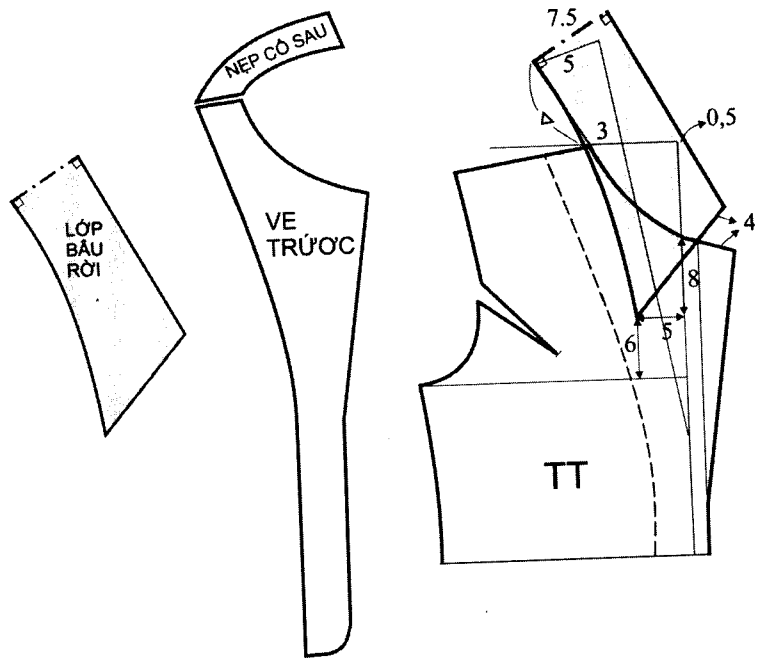

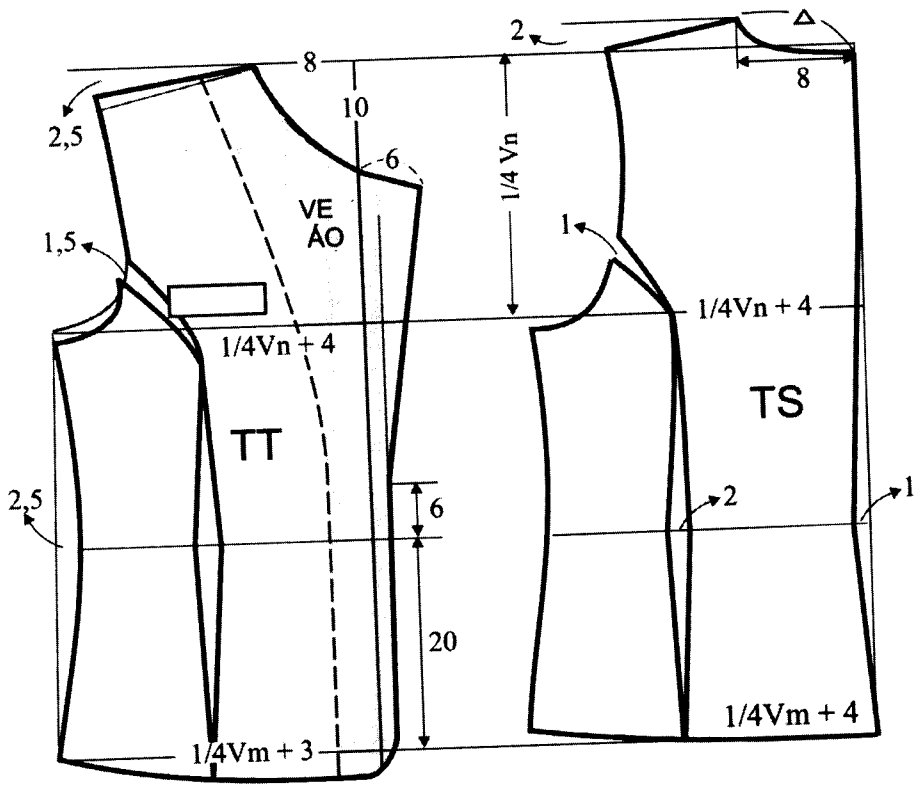

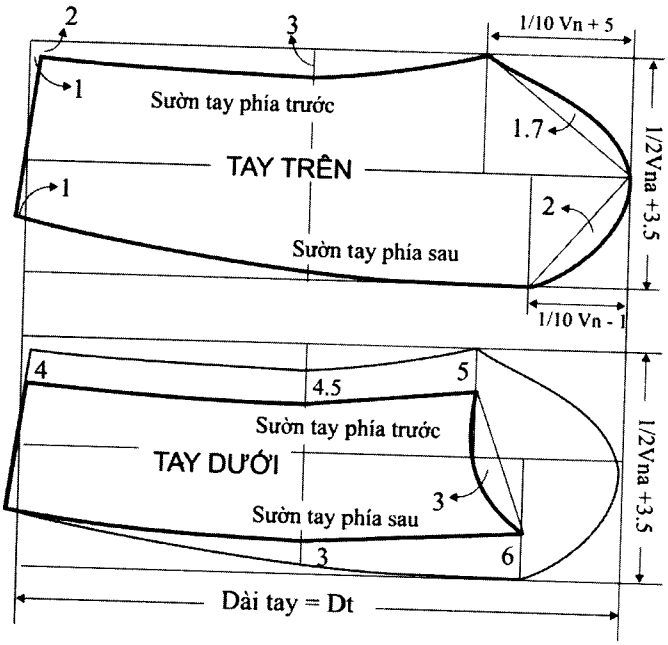

K 28 – Áo khoác ngắn, cổ tim sâu liền, nẹp cổ và nẹp đinh lật ra bề mặt, vạt cong. Tay ngắn

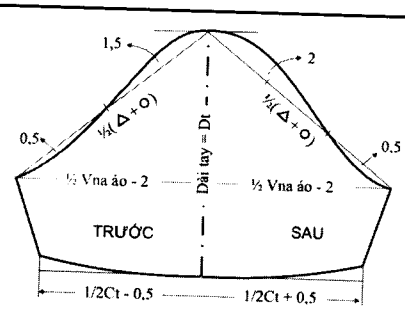

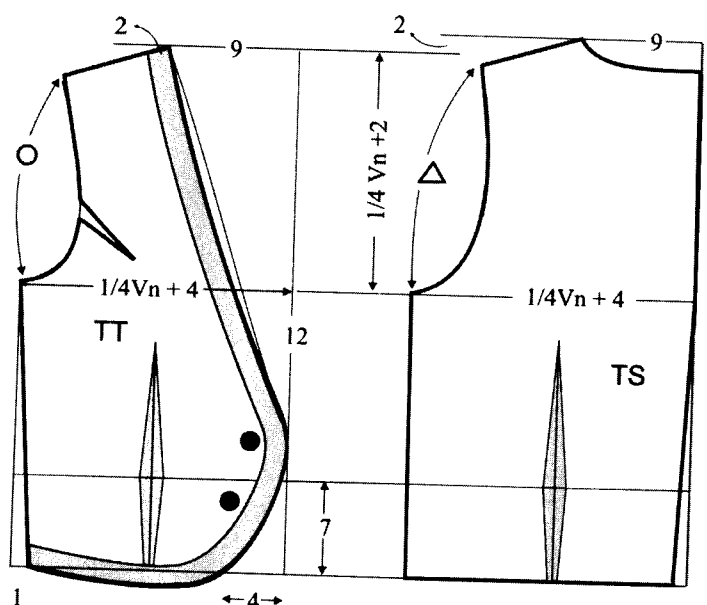

(O + Δ) : Vòng nách áo

K 29 – Áo khoác ngắn, bâu cánh én lớn, không tay. Vai áo vẽ dài thêm cho phần tay

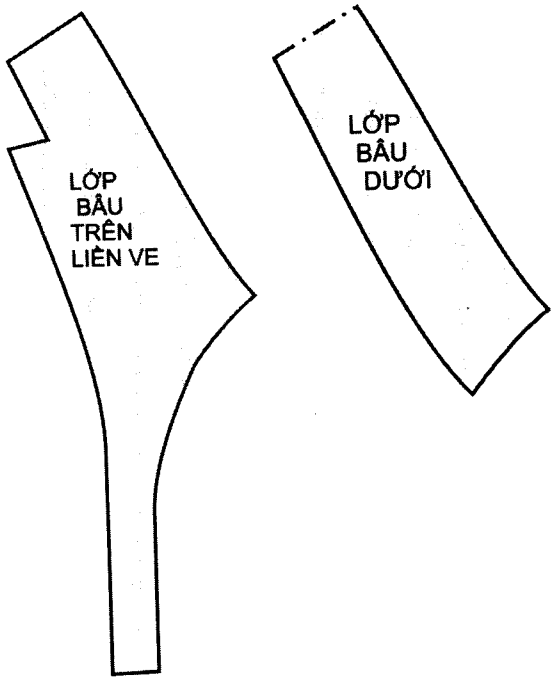

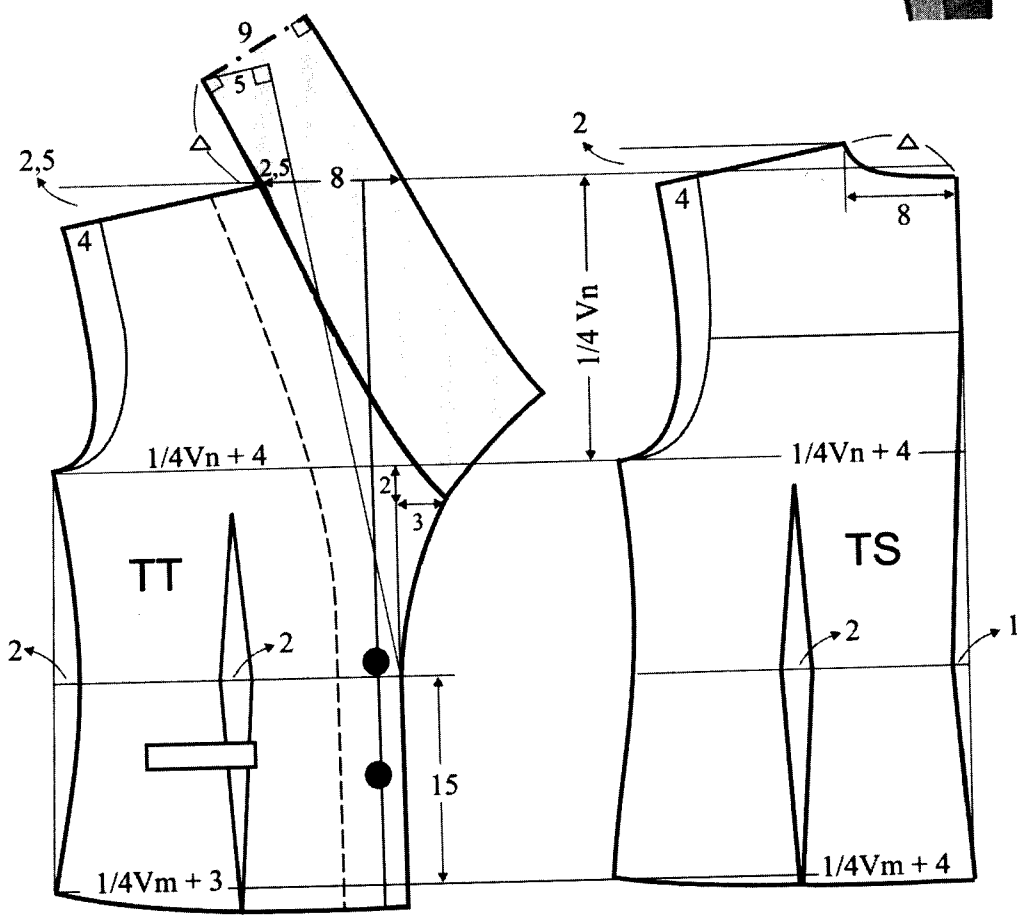

K 30 – Áo khoác lửng cổ chữ V sâu, bâu nằm đổ sóng so le nhau ở thân trước. May nẹp lai áo. Tay dài phồng ở cửa tay. Phần bâu ráp như bâu lá sen

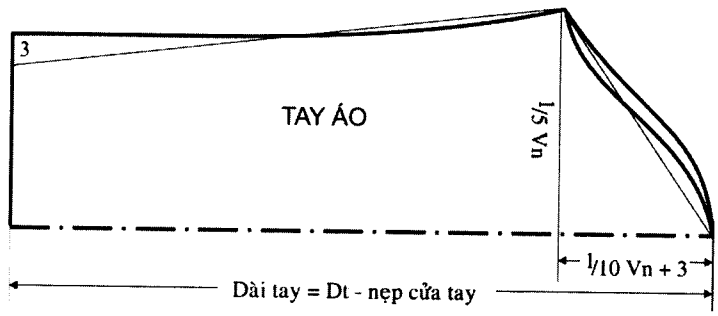

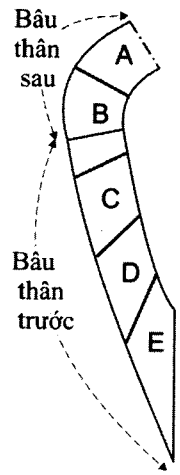

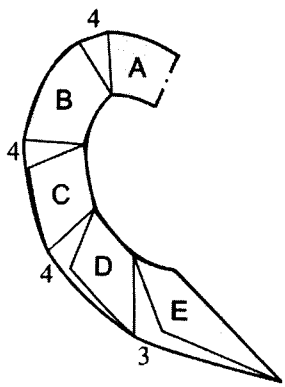

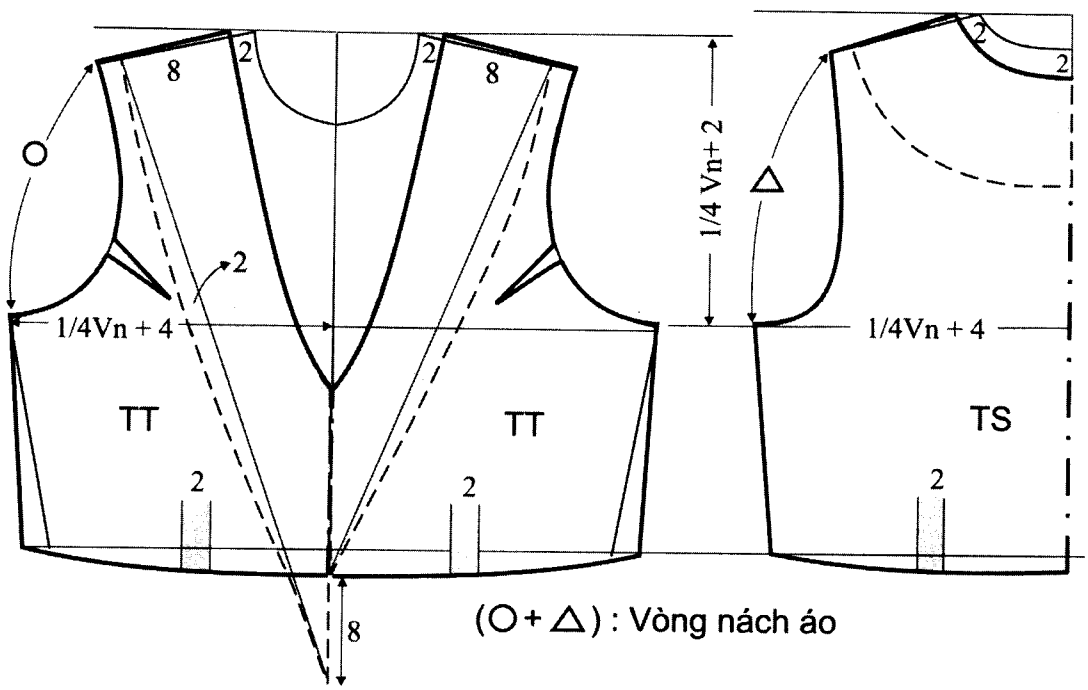

(O + △) : Vòng nách áo

K 31 – Áo khoác lửng bâu cánh én, tay phồng đứng, cửa tay ôm có đường xẻ ngay giữa sóng tay và đính nút trang trí. Nẹp áo may liền với ve và lớp bâu lật ra ngoài

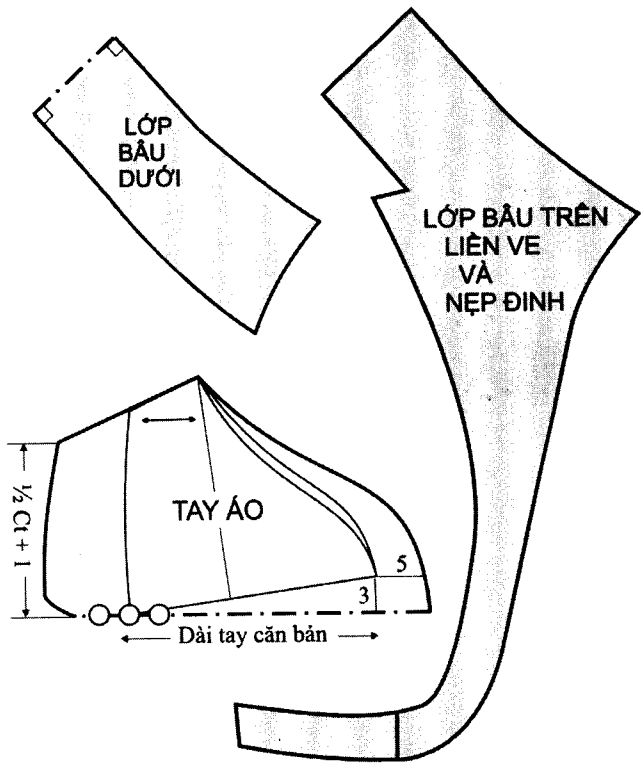

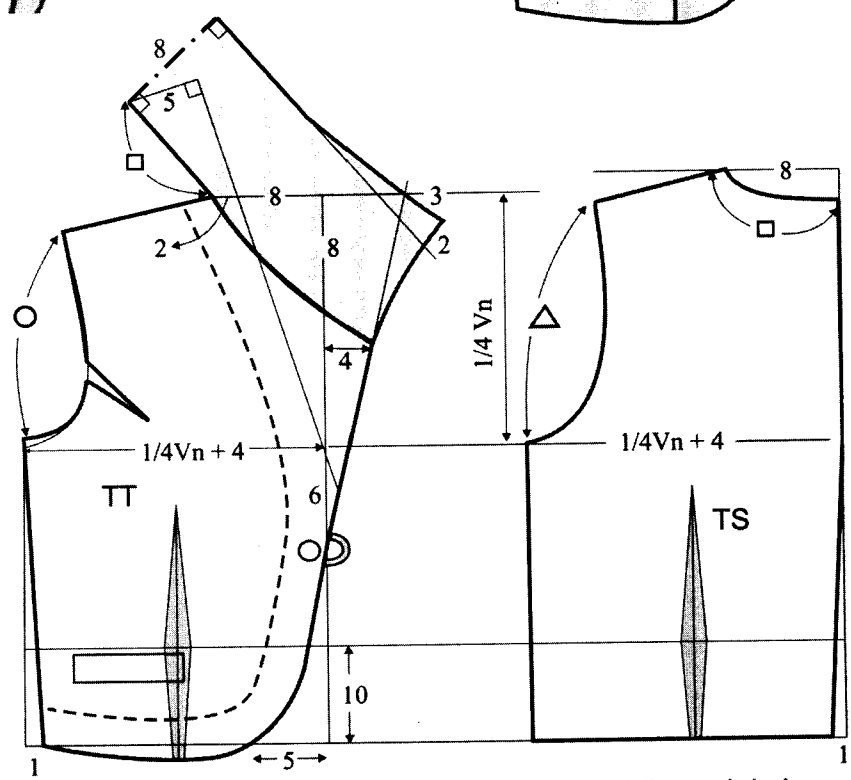

(O + △) : Vòng nách áo

K 32 – Áo khoác ngắn, vạt nhọn, vòng cổ trước khoét sâu, bâu lá sen nằm may đắp lên vòng cổ thân trước, tay áo dạng vest kiểu 2 mảnh

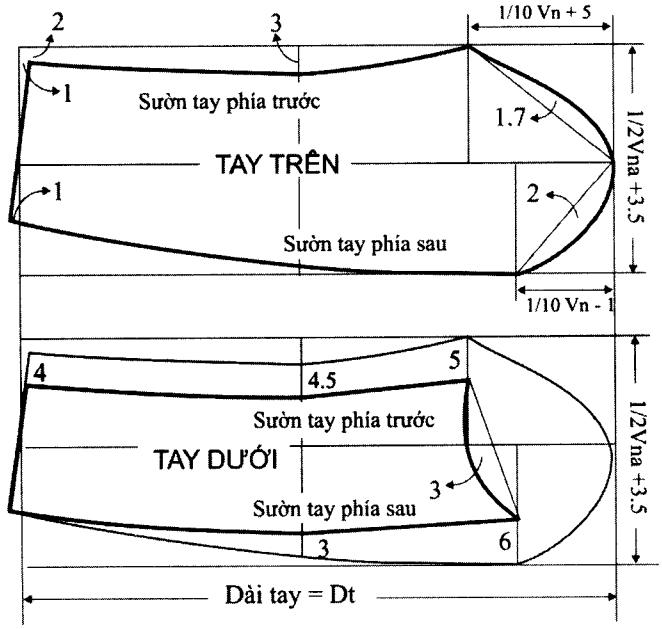

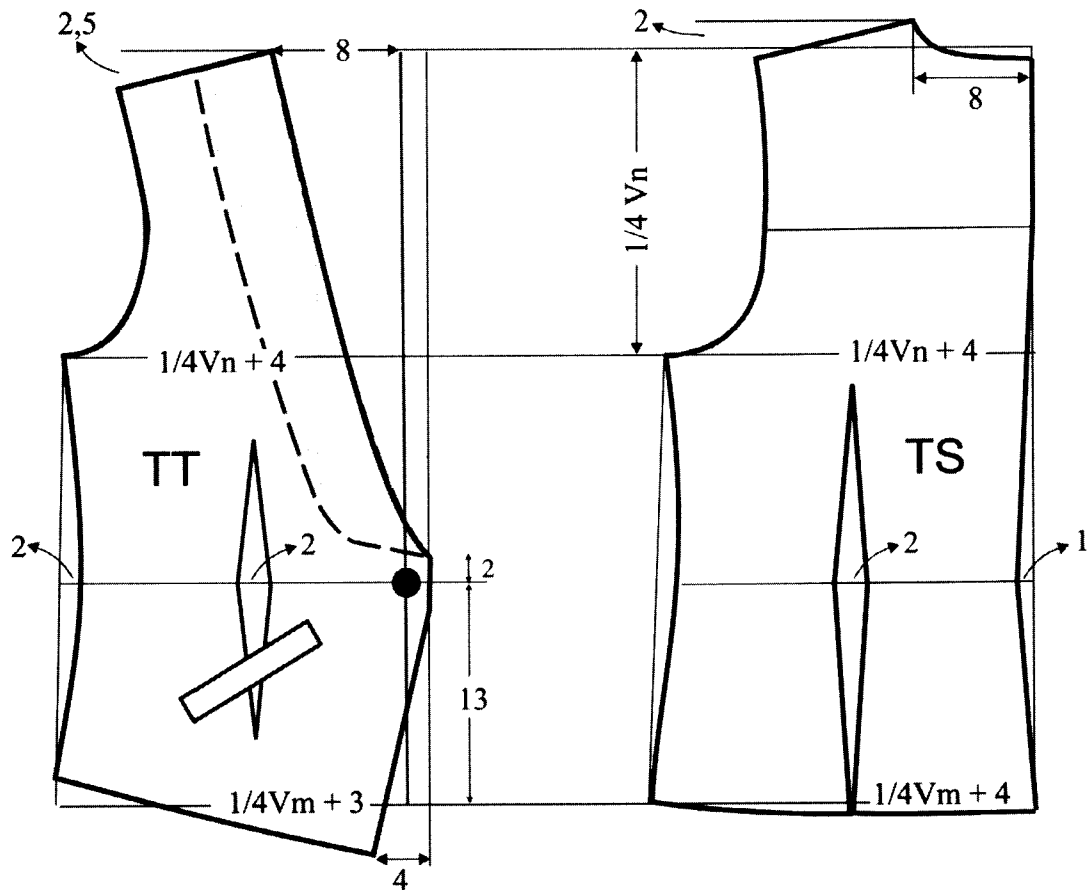

K 33 – Áo khoác ngắn bâu cánh én dài, tay áo dạng vest 2 mảnh

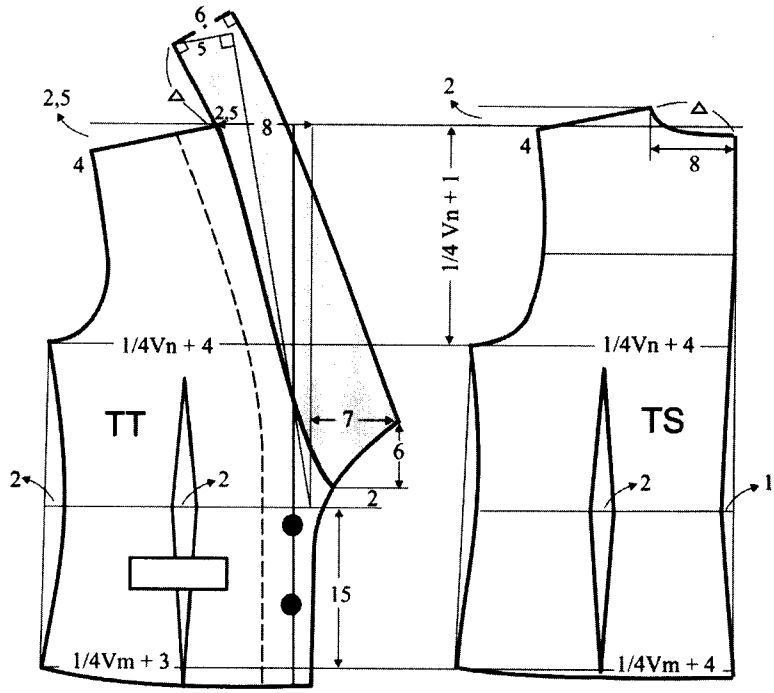

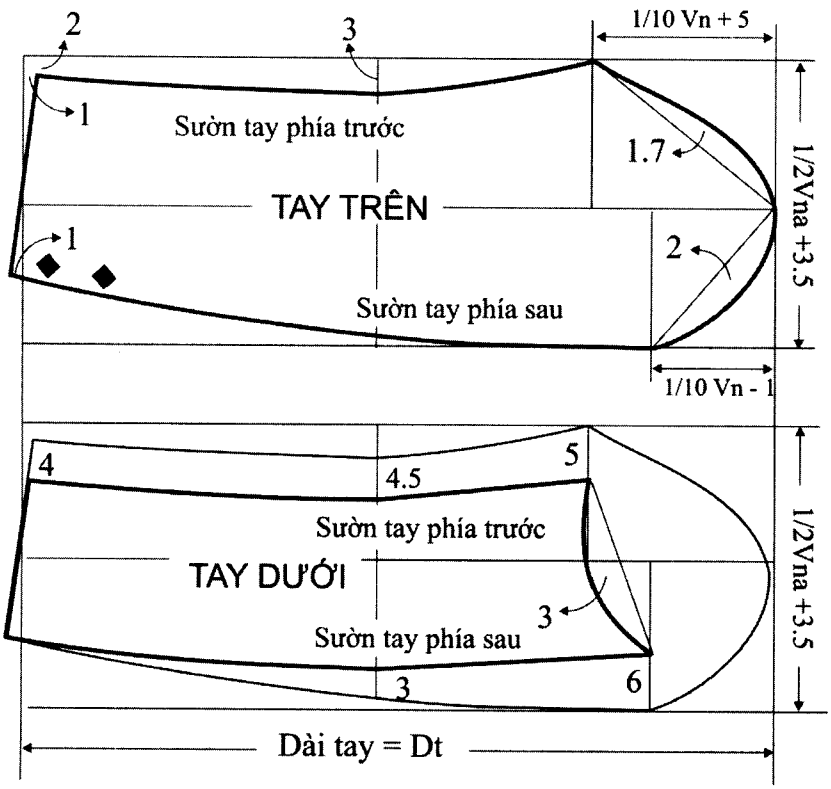

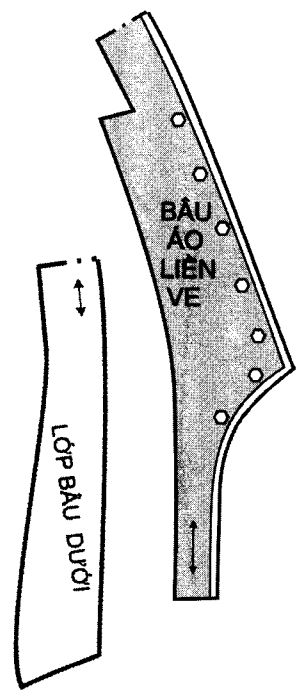

K 34 – Áo bâu sam vẽ trực tiếp từ thân áo. Áo thắt ngang eo, bèo dún lai áo, tay phồng đứng

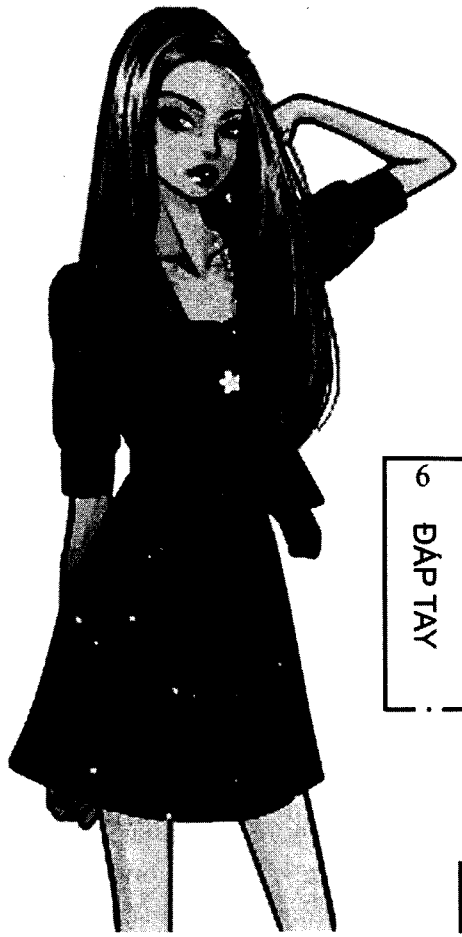

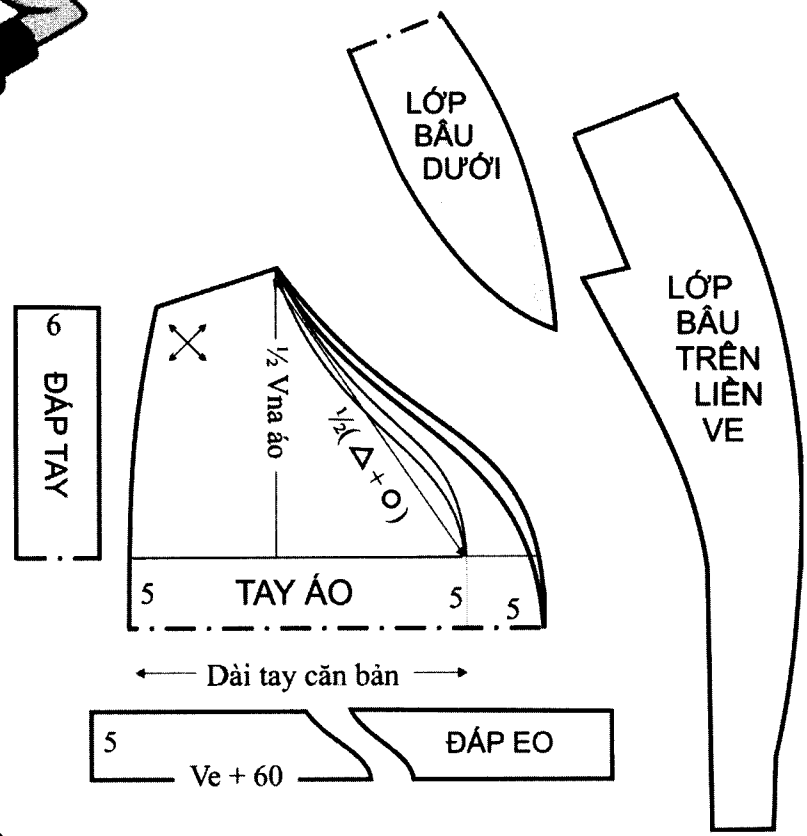

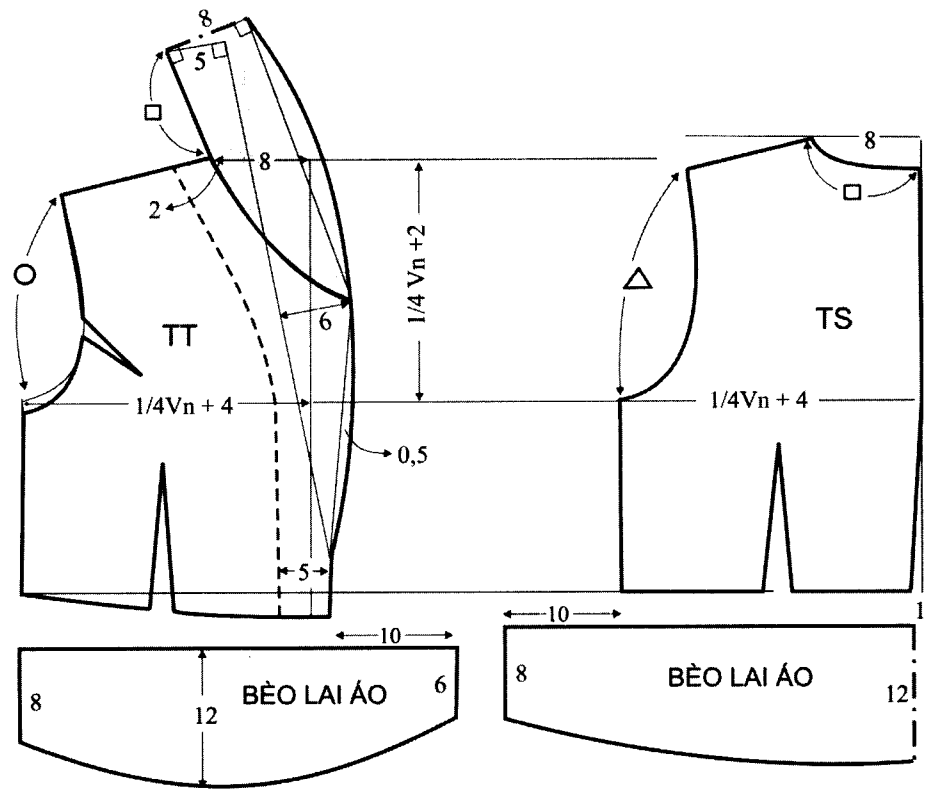

phần C. CÁC KIỂU QUẦN THỜI TRANG

D: 90 - 93
Hạ gối: 45
VG: 38
M: 90
E: 72.

K 35 - Quần ống patte, lưng thấp nẹp rời, túi hàm ếch

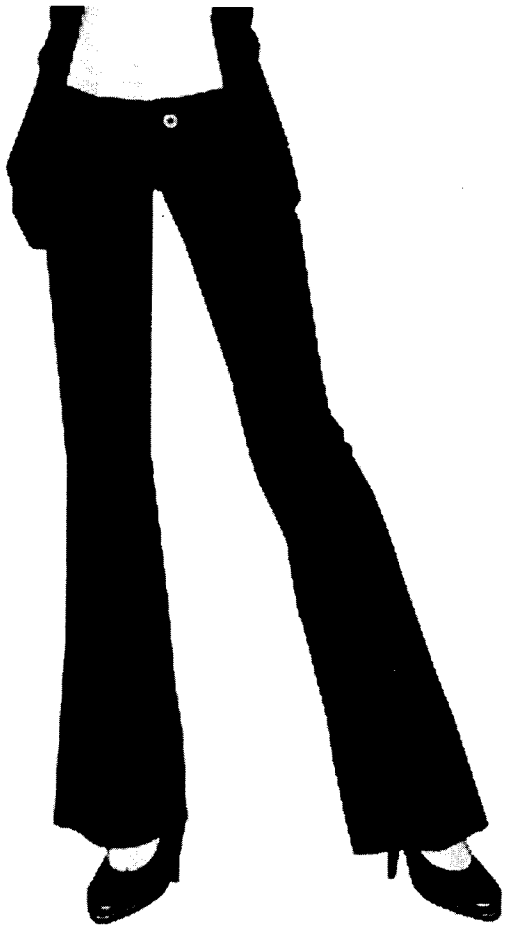

I. CÁCH ĐO

- Dài quần (Dq): đo từ ngang eo (dưới rốn) đến gót chân.

- Hạ gối (Hg): Đo từ ngang eo (chỗ đo dài quần) đến trên gối 5cm.

- Vòng gối (Vg): đo vòng quanh đầu gối.

Các số đo khác đo như quần tây căn bản.

II. CÁCH VẼ

Cách vẽ tương tự như cách vẽ thân quần căn bản. Sau khi vẽ xong hạ đường lưng xuống 3cm để chừa phần lưng rời sẽ may cặp vào sau khi ráp dây kéo và sườn ống.

III. CÁCH MAY

- May ben quần thân sau: 2cm.
- May ráp dây kéo.
- May túi quần kiểu túi miệng cong.
- May ráp đường hông quần.
- May cặp đáp lưng quần.
- Ráp sườn ống.
- Ráp vòng đáy quần.
- Lên lai, kết nút, kết móc...

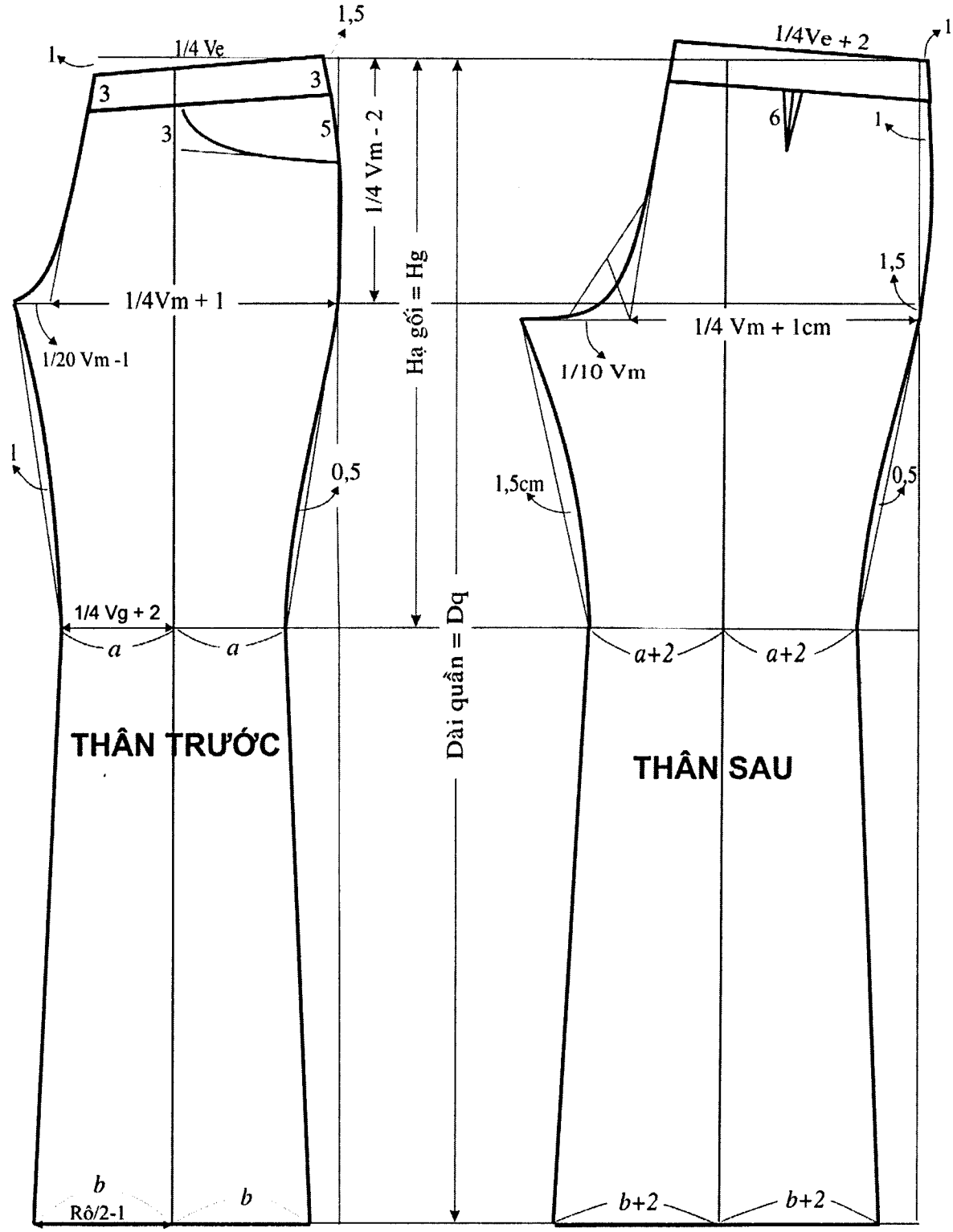
1,5
1
1/4 Ve
3
3
3
5
1/4 Vm - 2
Hạ gối = Hg
1/4Vm + 1
1/20 Vm -1
1
0,5
1/4 Vg + 2
a
a
THÂN TRƯỚC
Dài quần = Dq
b
Rô/2-1
b
1/4Ve + 2
1
6
1
1,5
1/4 Vm + 1cm
1/10 Vm
1,5cm
0,5
a+2
a+2
THÂN SAU
b+2
b+2

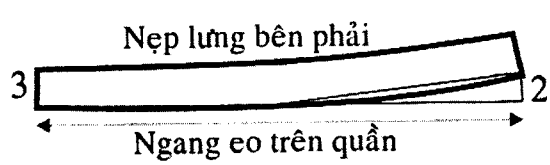
Nẹp lưng bên phải
3
2
Ngang eo trên quần

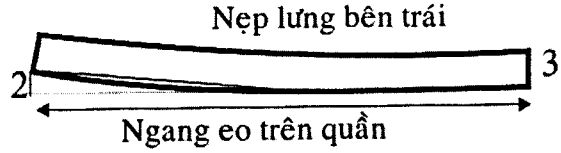
Nẹp lưng bên trái
2
3
Ngang eo trên quần

K 36 - Quần tây ống rộng, lưng thấp, nẹp rời, túi xéo.

CÁCH MAY TÚI XÉO

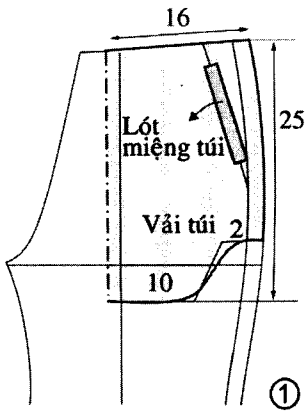

①

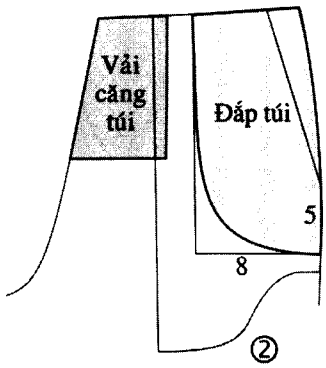

②

Cách cắt vải lót túi, vải đắp túi, vải căng túi

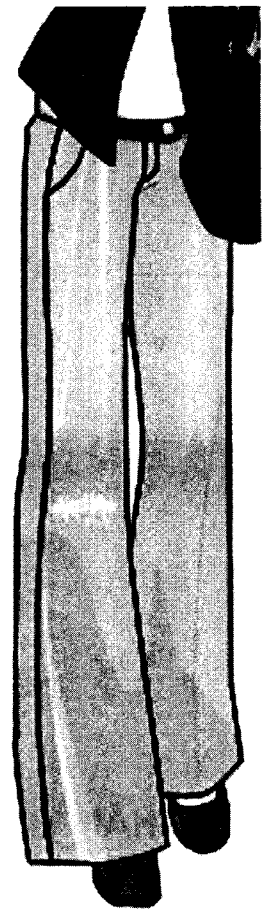

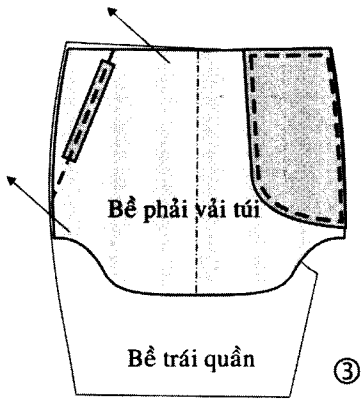

③

May lót miệng túi

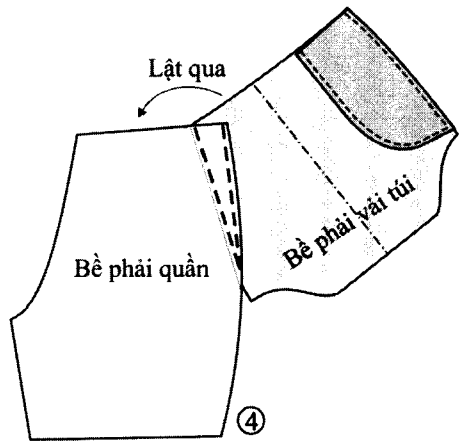

④

May đè lên vải túi

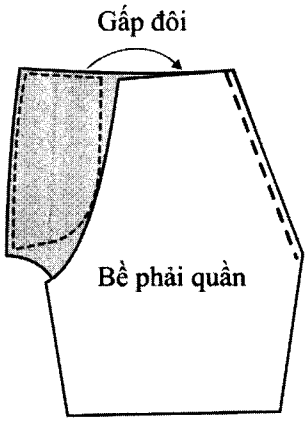

⑤

May dằn miệng túi

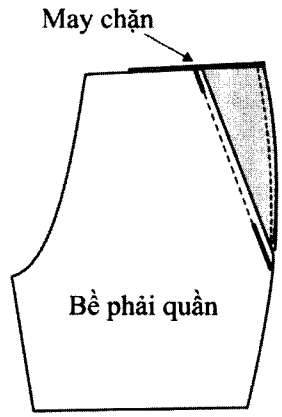

⑥

May chặn 2 đầu miệng túi

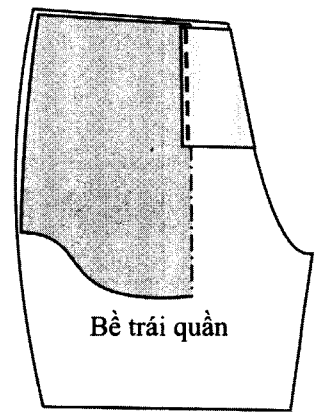

⑦

May miếng căng túi

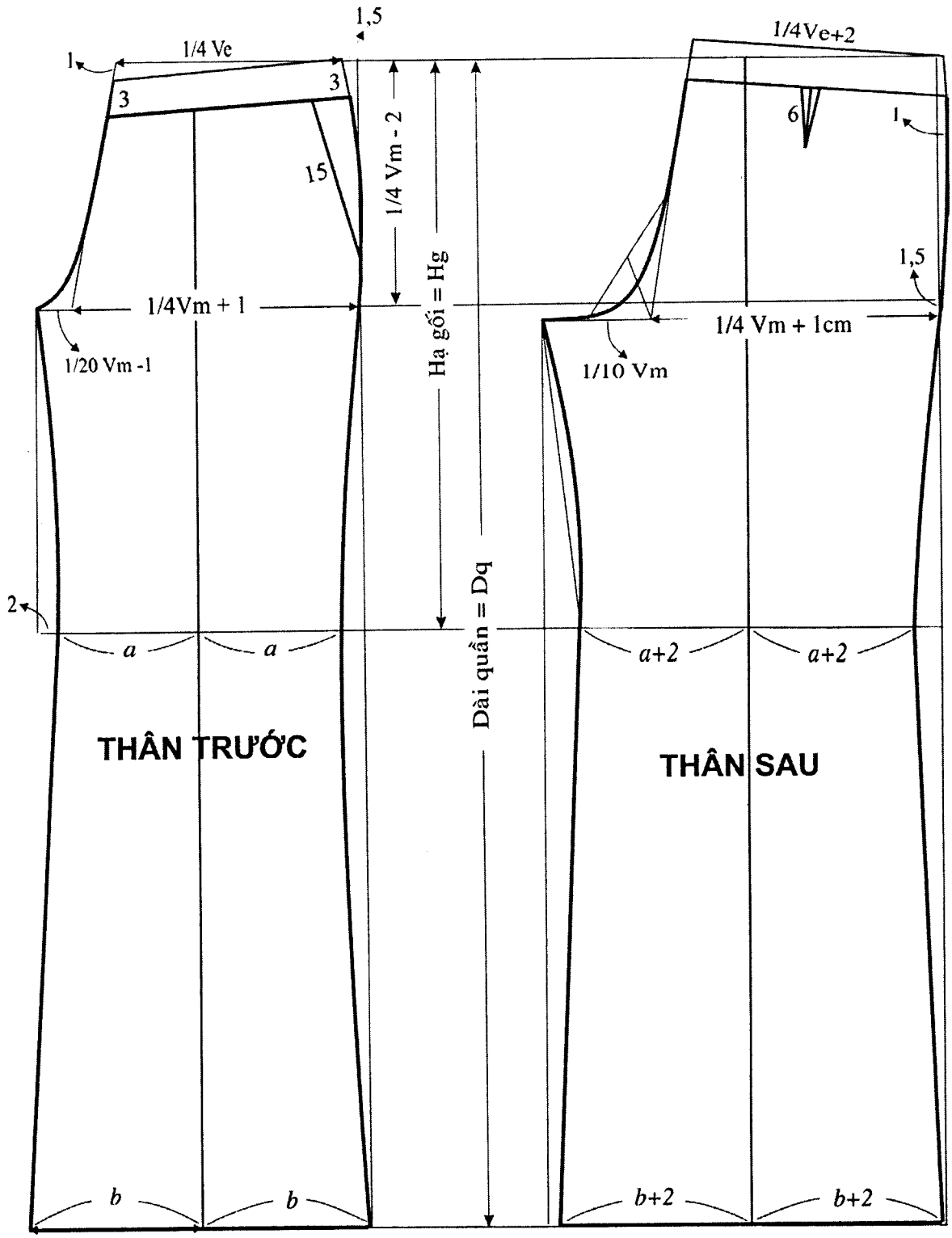
1,5
1/4 Ve
1
3
3
15
1/4 Vm - 2
Hạ gối = Hg
1/4Vm + 1
1/20 Vm -1
2
a
a
THÂN TRƯỚC
Dài quần = Dq
b
b
1/4Ve+2
6
1
1,5
1/4 Vm + 1cm
1/10 Vm
a+2
a+2
THÂN SAU
b+2
b+2

K 38 - Quần lửng ống bó, lưng thấp, túi vuông. Túi quần may như túi hàm ếch

K 37 - Quần ống nhỏ, thân ôm, lưng thấp

K 39- Quần lửng ống rộng

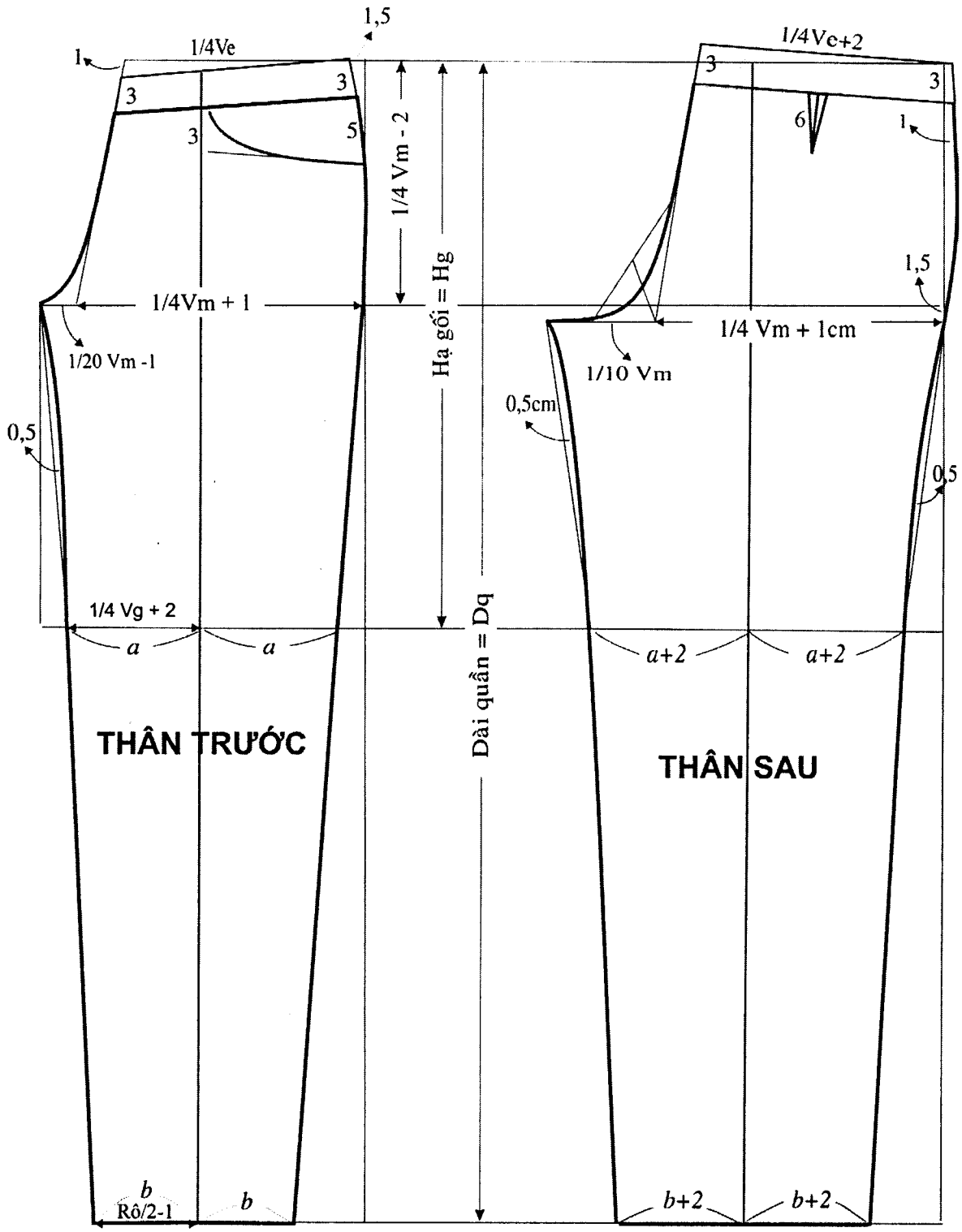

Cách vẽ quần ống nhỏ

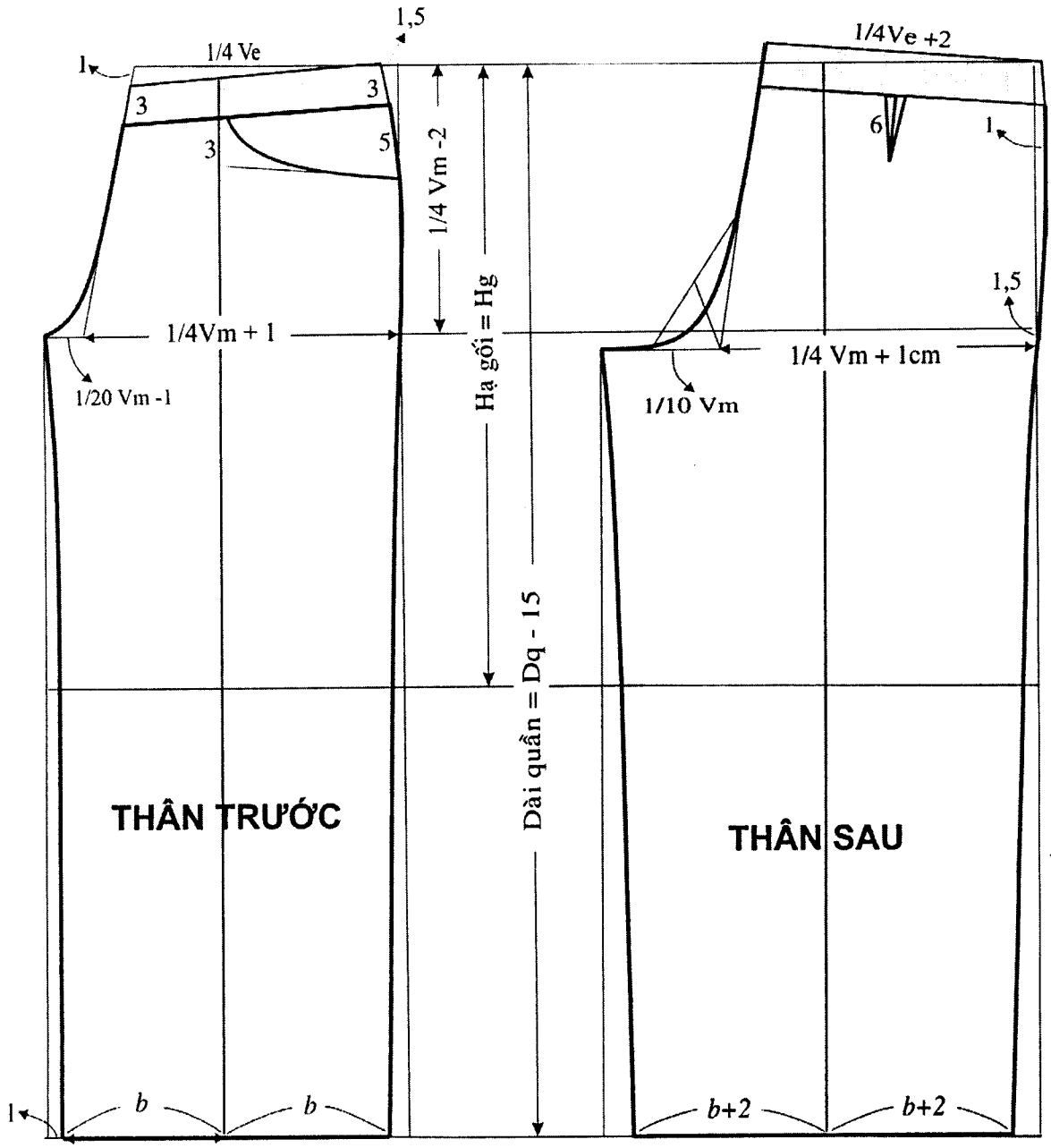

Cách vẽ quần lửng ống rộng

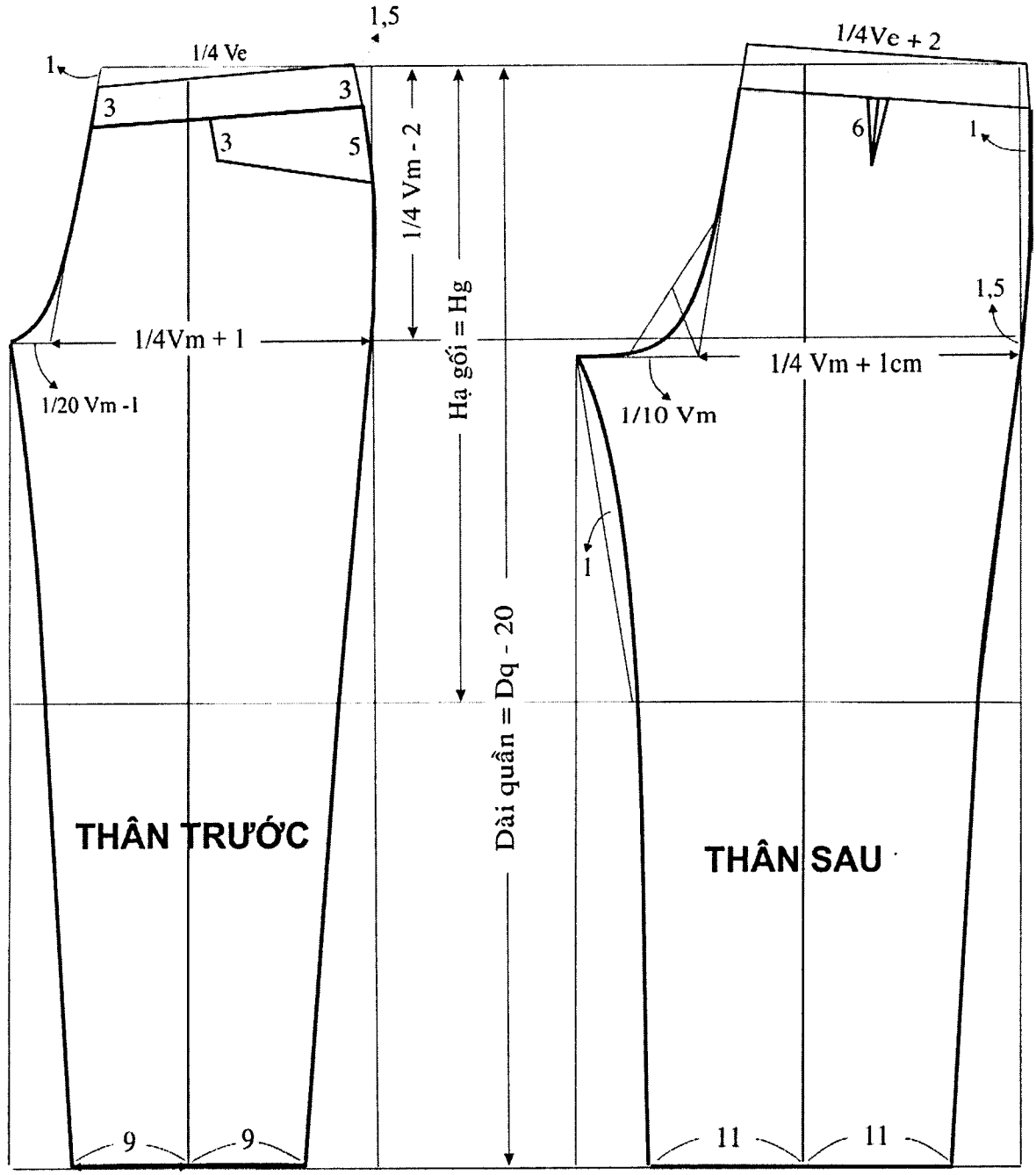

Cách vẽ quần lửng ống bó

K 40 - Quần tây giả jean

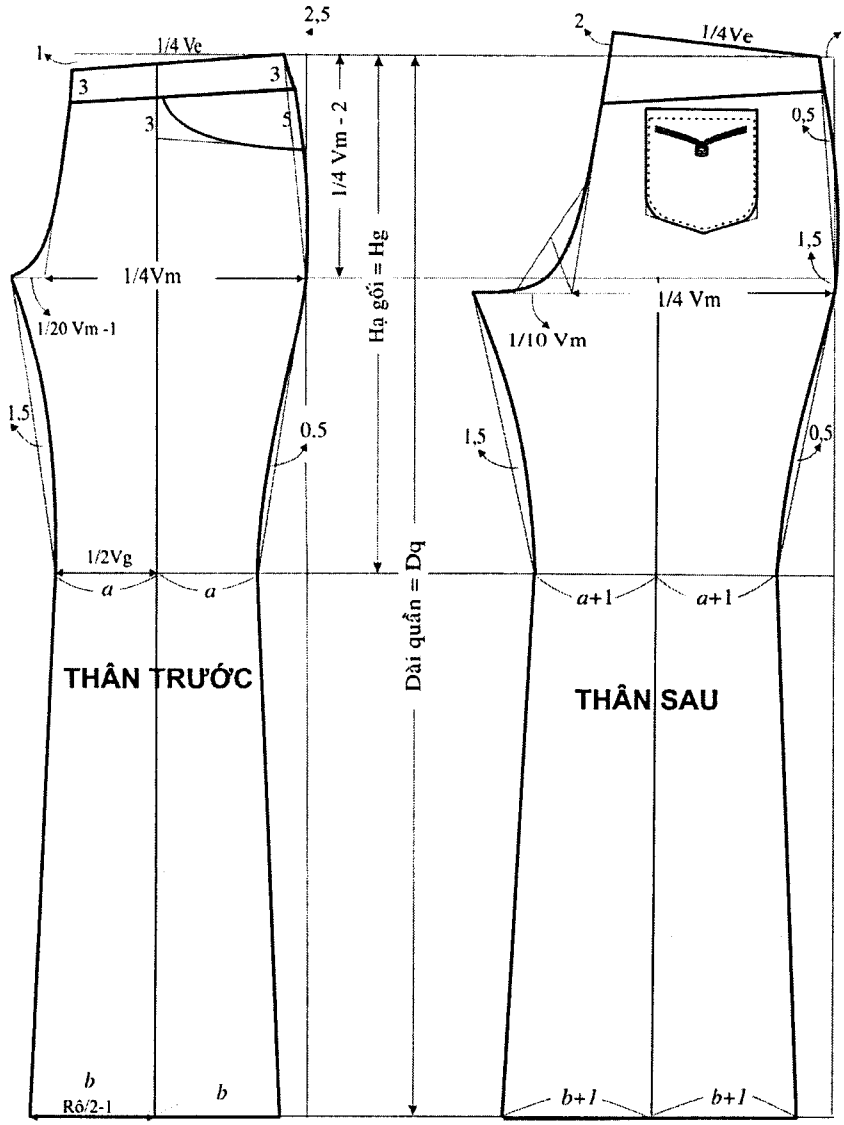

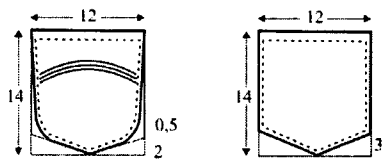

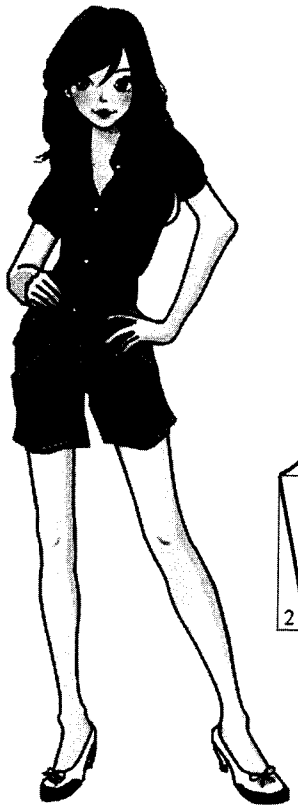

K 41 - Quần short, lưng thấp, túi xéo.
Cách vẽ, cắt, may tương tự như quần tây dài.
Chỉ khác chiều dài quần đo tới ngang đùi.
Túi quần may tương tự như túi hàm ếch.

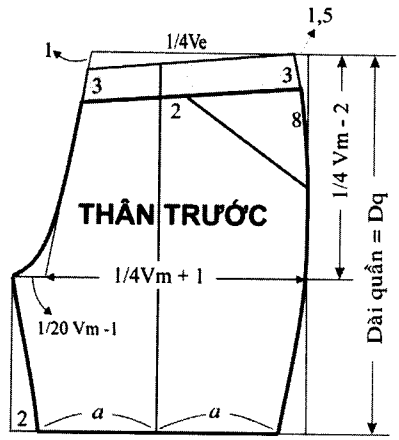

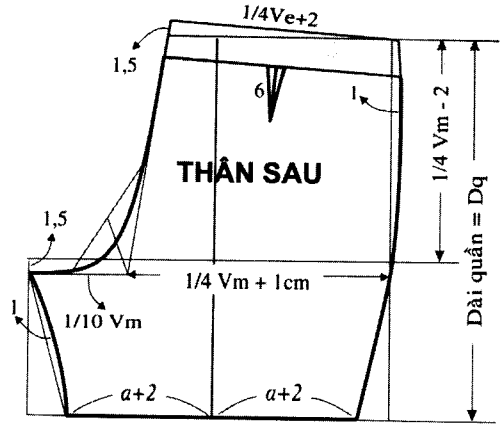

K 42 - Quần short phồng kiểu lồng đèn.
Có thể xếp ply hoặc rút dún.. Lưng quần và lai quần may nẹp.

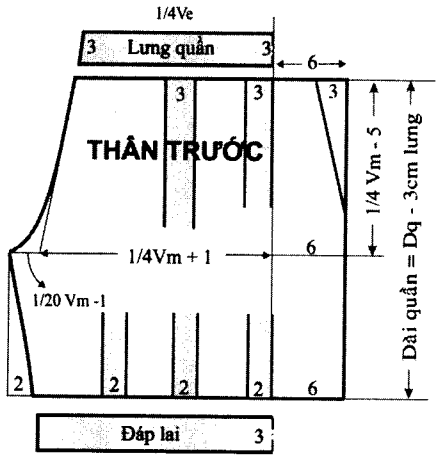

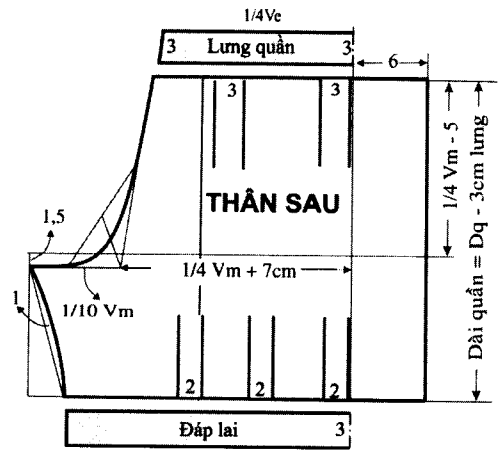

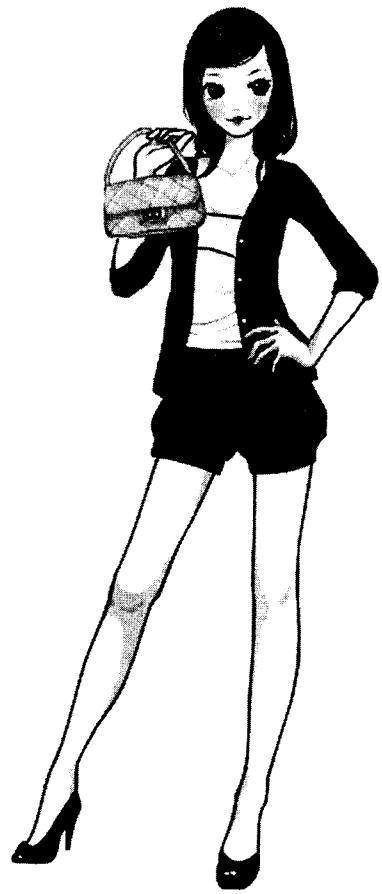

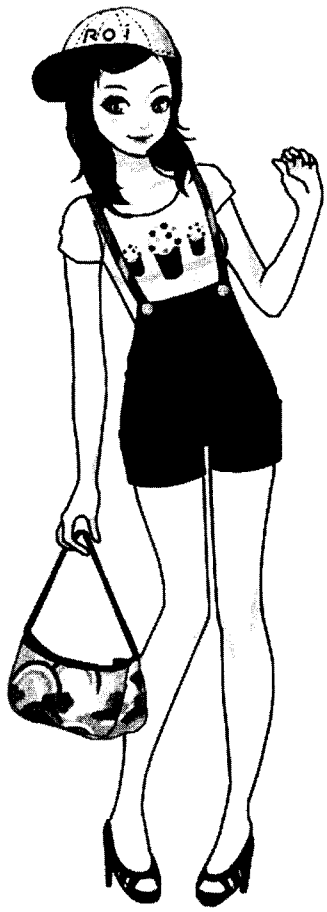

K 43 - Quần short có yếm phía trước, túi xéo

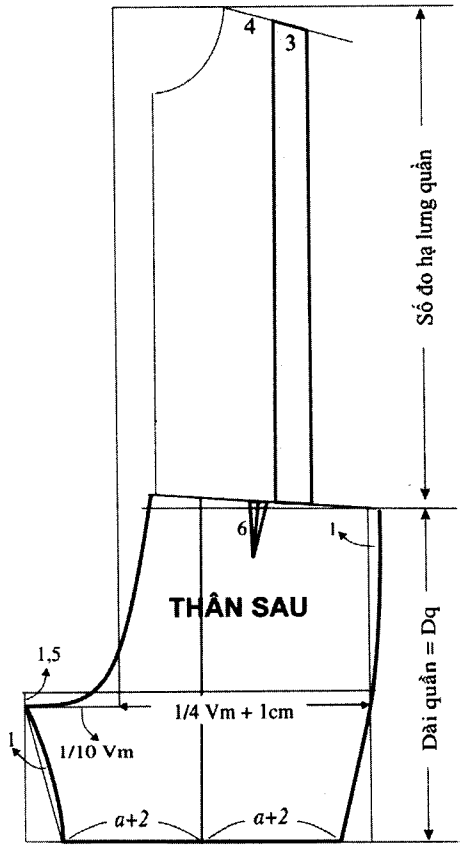

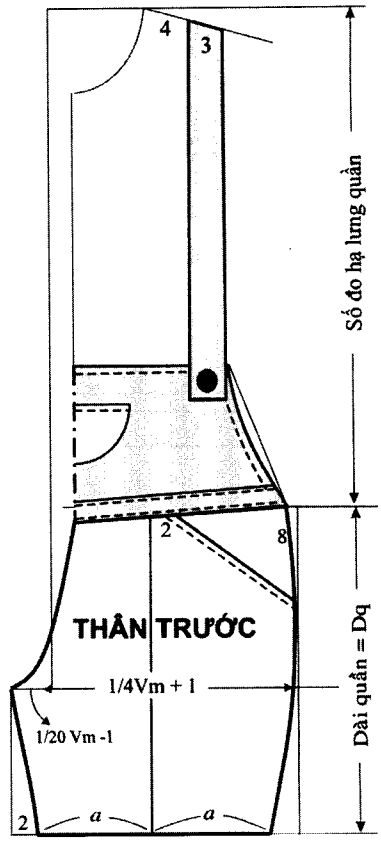

phần D. CÁC KIỂU VÁY THỜI TRANG

K 44 – Váy ôm, lưng liền có đường xẻ phía sau

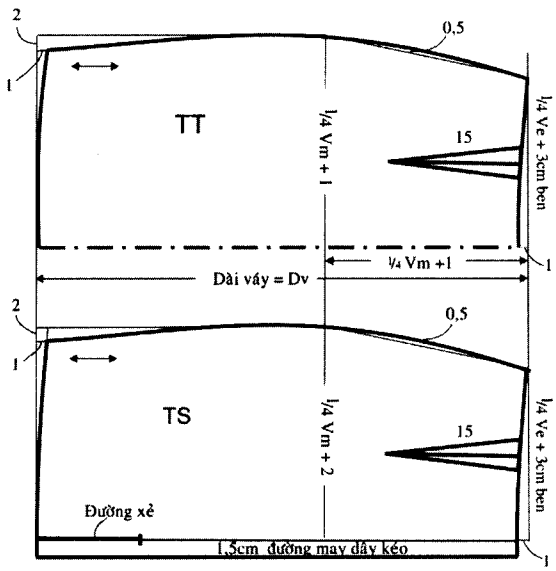

K 45 - Váy chữ A, lưng liền hoặc lưng rời

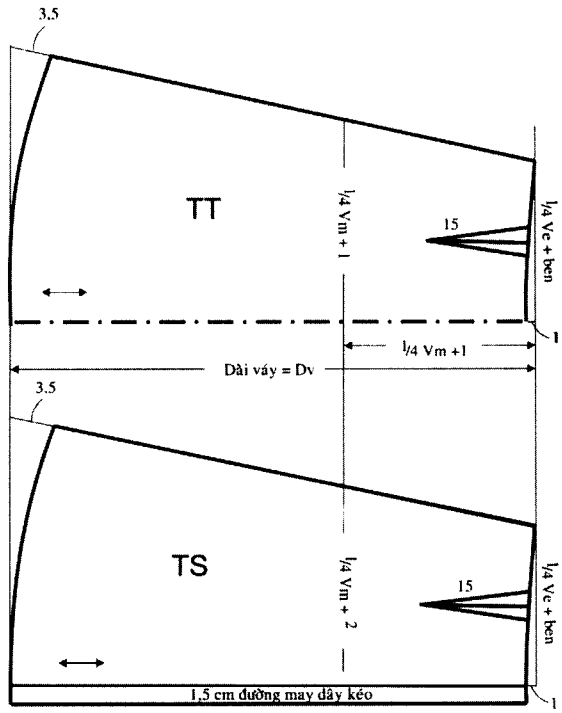

K 46 – Váy xoè 8 mảnh, lưng rời

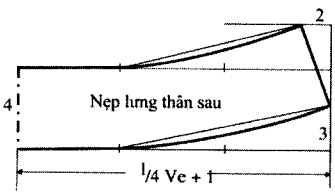

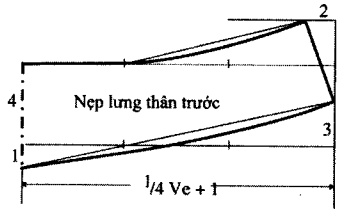

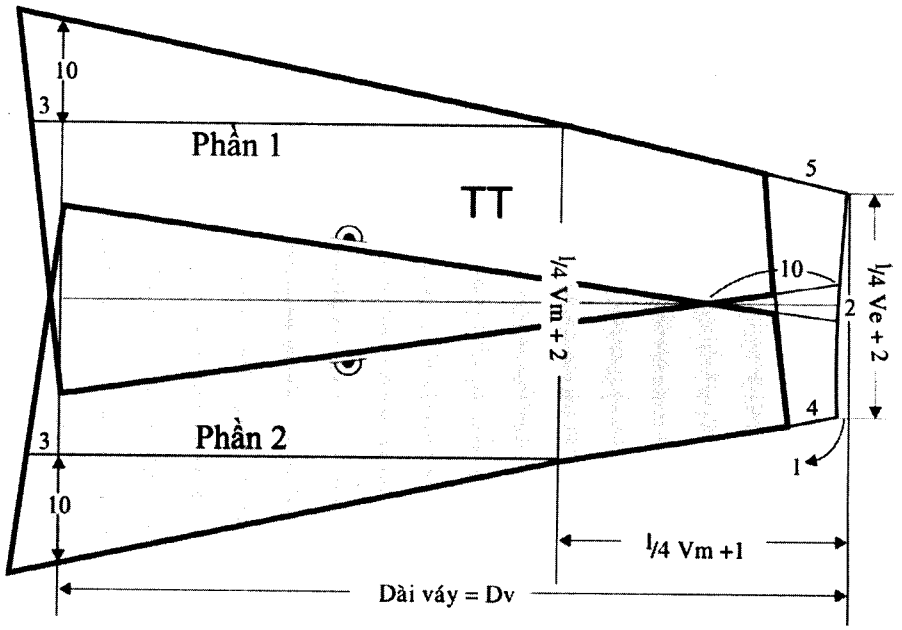

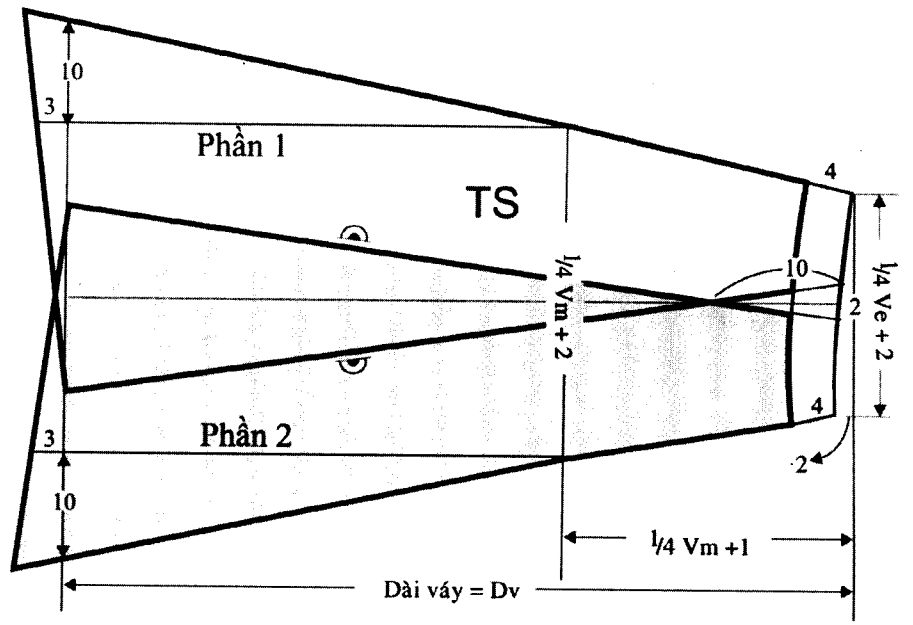

K 47 - Kiểu váy quả bí (lồng đèn), lớp trong ngắn hơn lớp ngoài. Sau khi ráp sườn riêng từng lớp thì may dún lai lớp ngoài và may nối lai 2 lớp vào nhau. May rút dún lưng váy của 2 lớp chung nhau.

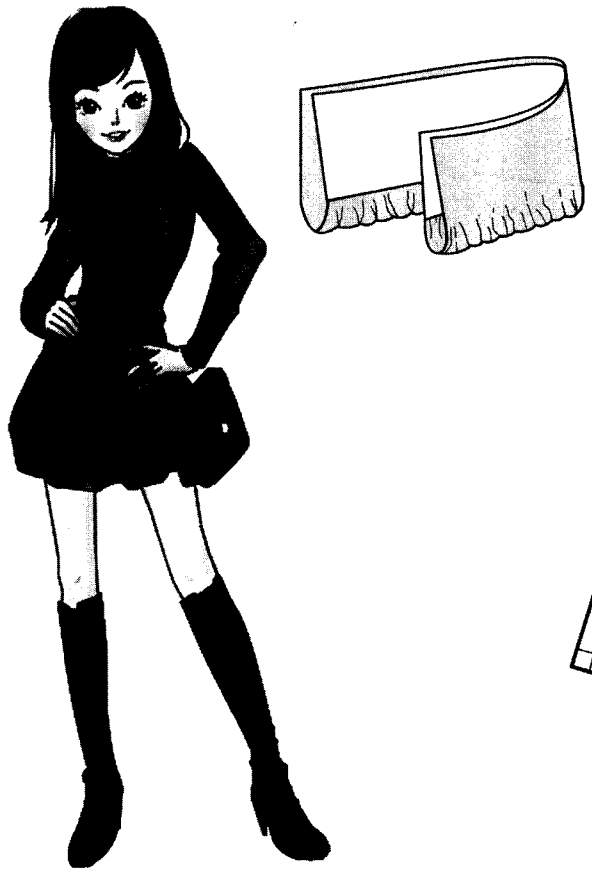

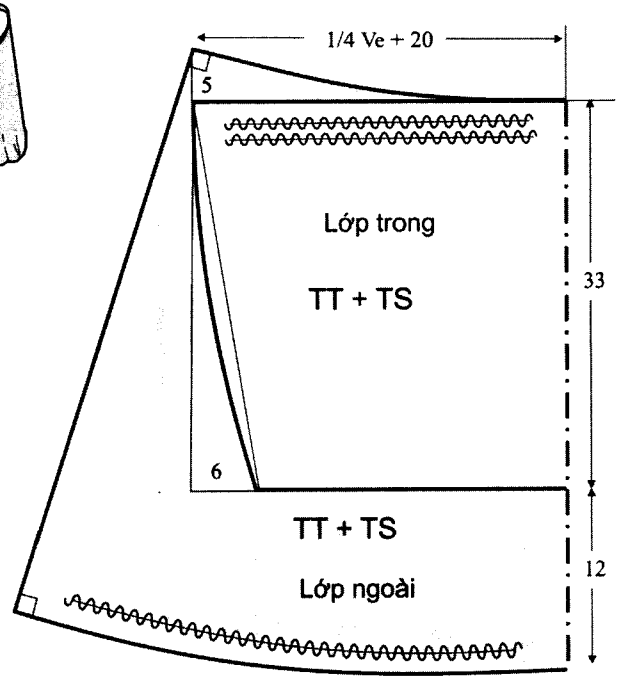

K 48 - Váy dún 2 tầng . Kết bèo dún ở lai của mỗi tầng. May dún cạnh trên của lớp dưới cho vừa với cạnh dưới của lớp trên. May ráp 2 lớp vào nhau. Lưng váy luồn thun.

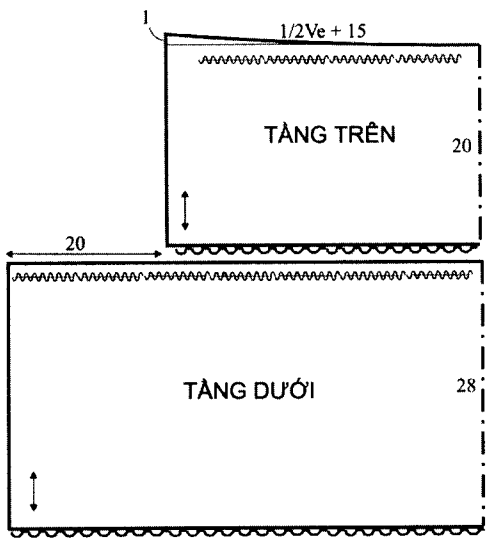

K 49 – Váy hơi ôm có dây đeo, đáp lưng to, cắt ráp ở thân trước

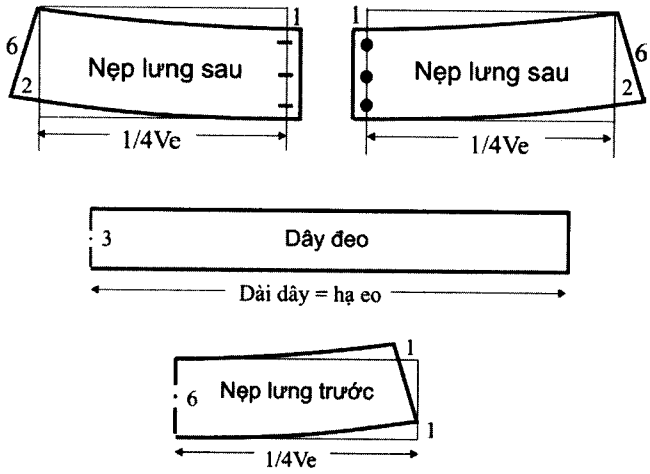

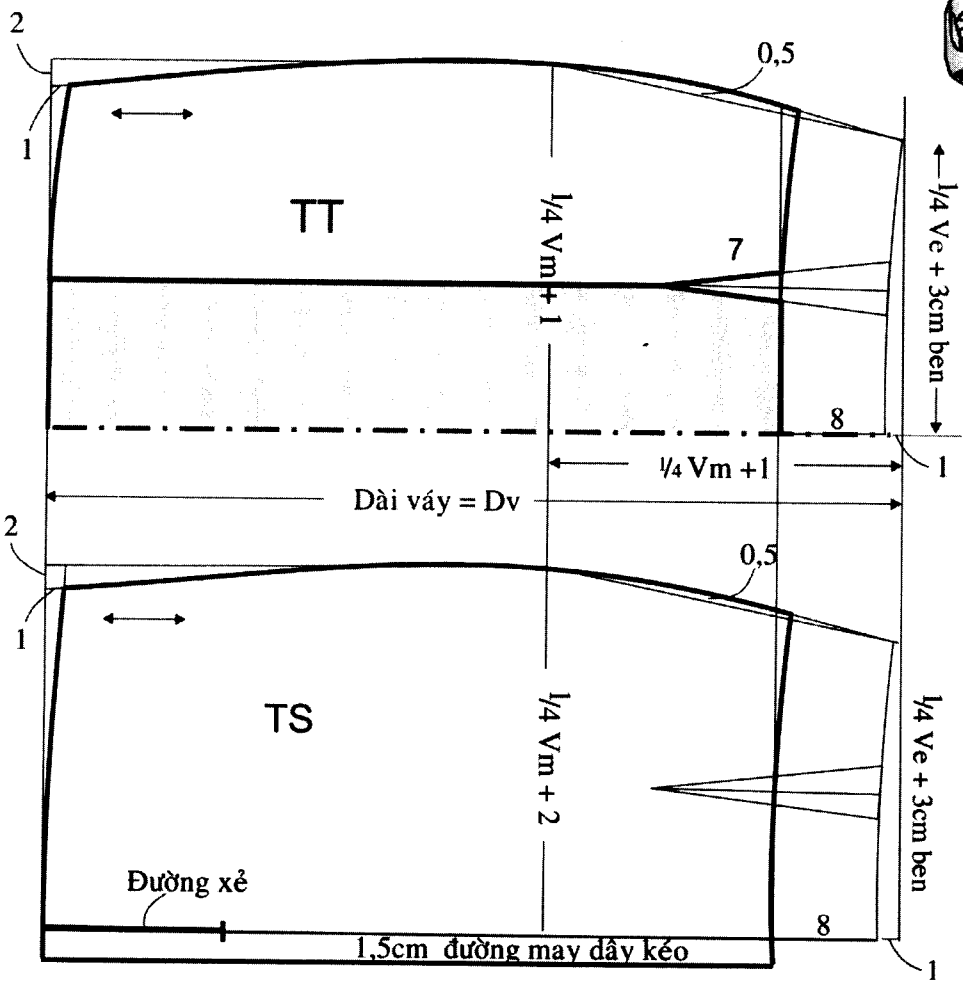

K 50 – Váy xếp ply 2 tầng đáp lưng to.
May dây kéo ở thân sau hoặc bên hông

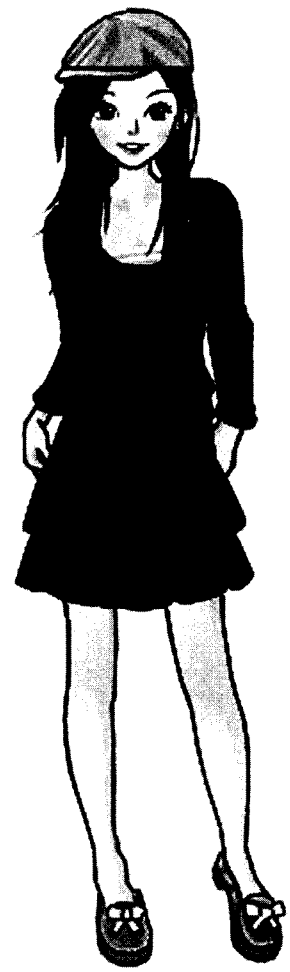

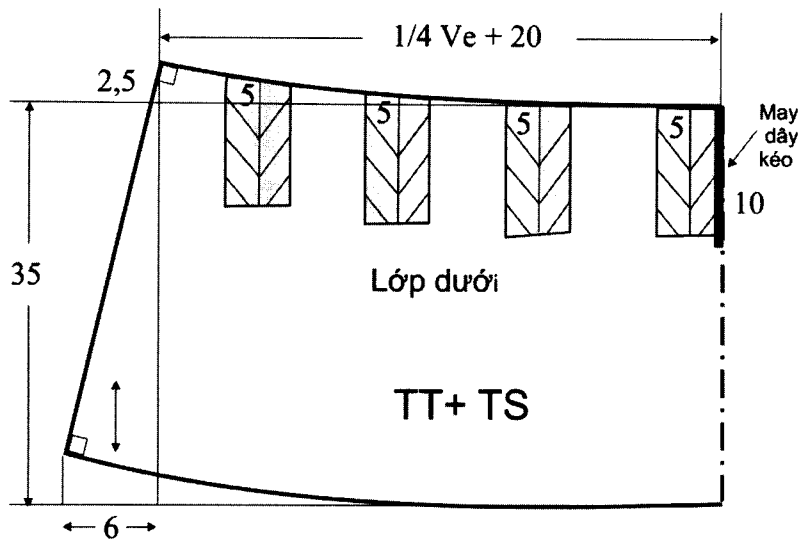

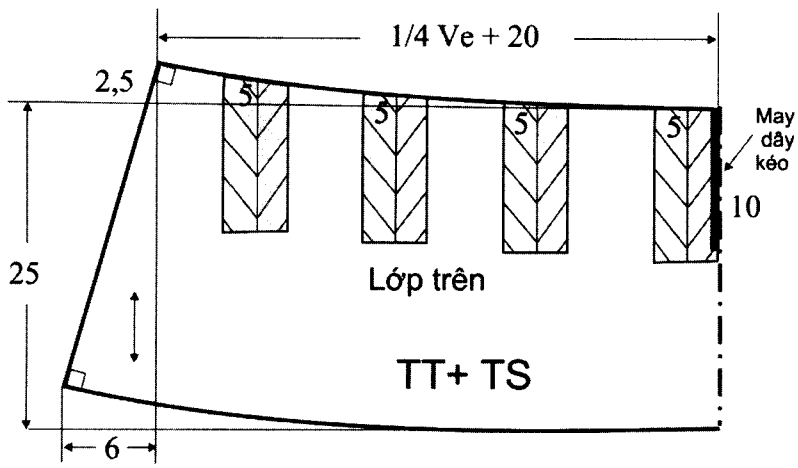

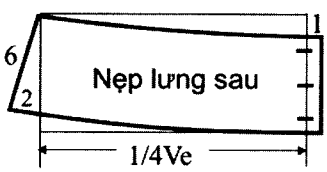

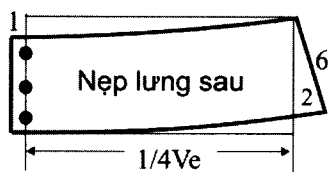

K 51 – Váy lưng cao đến trên eo, xếp ply chìm may chết đến ngang mông. Kết dây kéo bên hông và kết nút trang trí trên thân trước.

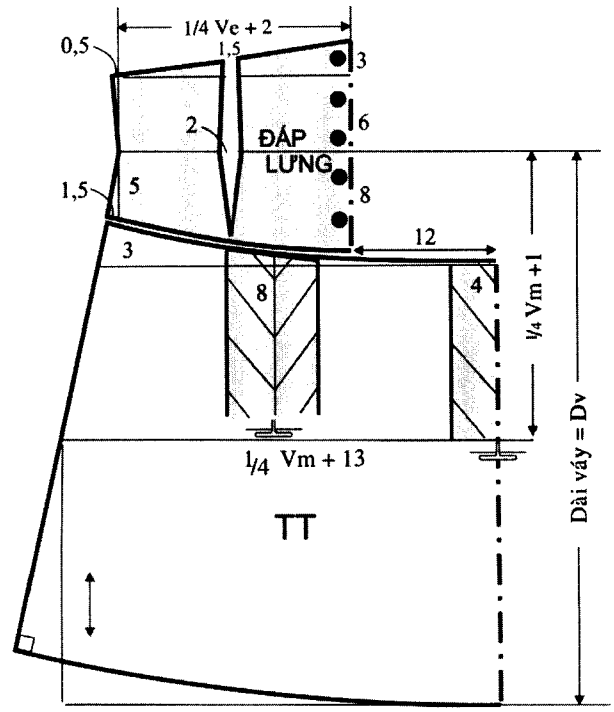

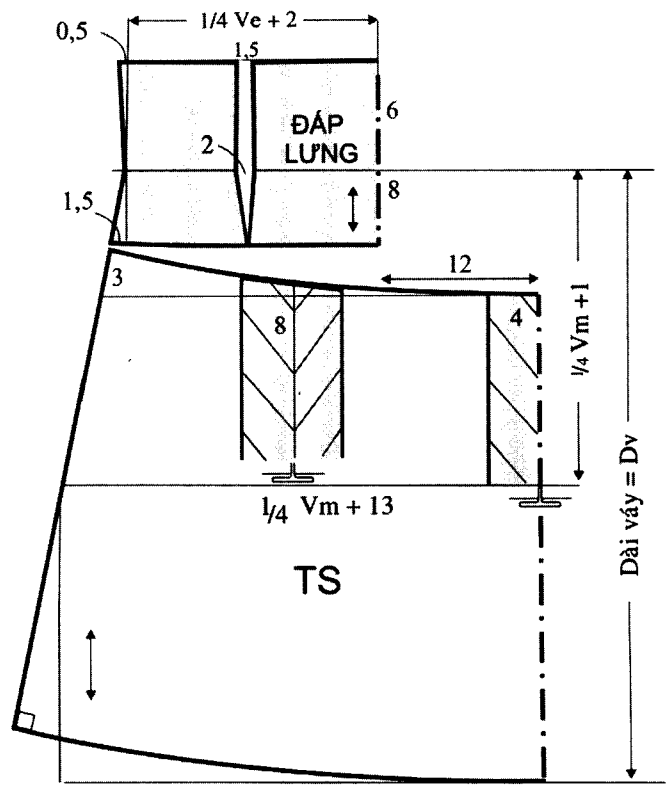

K 52 – Váy xếp ply, đáp lưng to bản. Xếp các ply may dằn để giữ nếp.

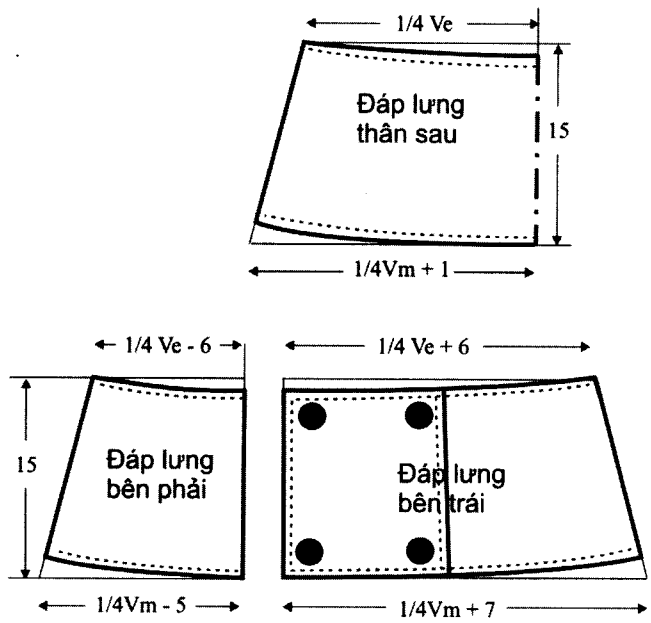

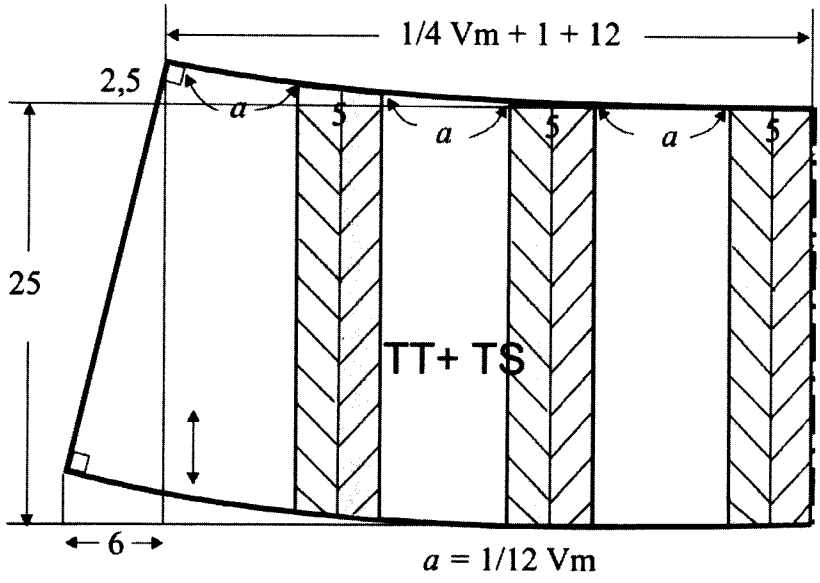

a = 1/12 Vm

phần E. ÁO ĐẦM THỜI TRANG

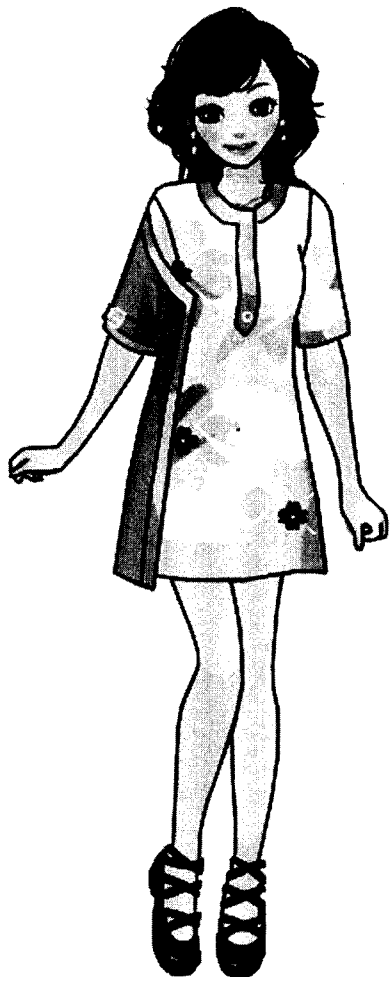

K 53 – Áo đầm liền thân chui đầu cổ tròn, thân trước xẻ may nẹp khuy và nẹp nút.

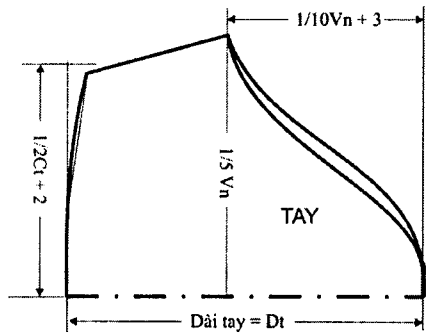

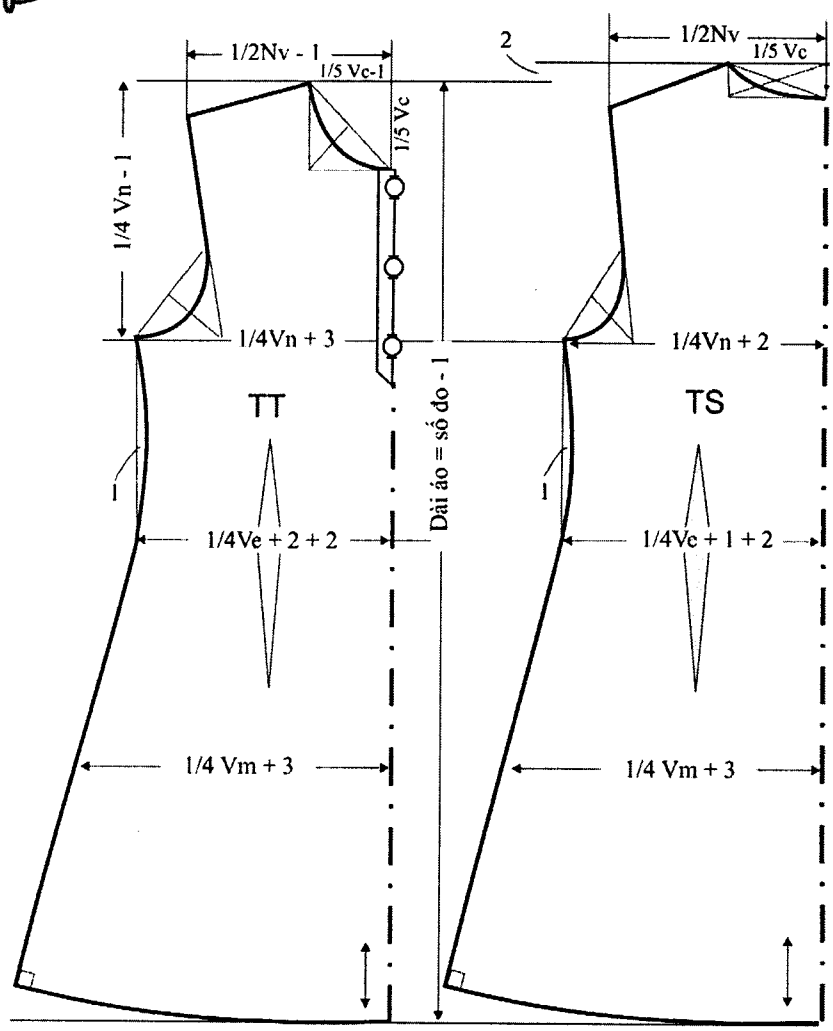

K 54 – Áo đầm liền thân cổ rộng, tay phồng, nối 2 màu vải.

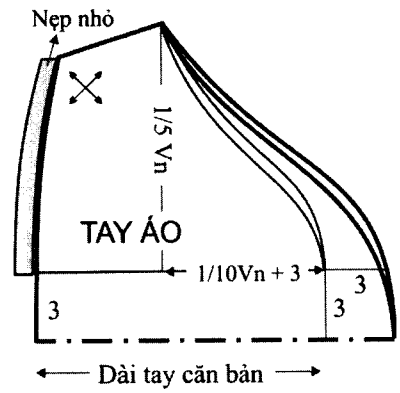

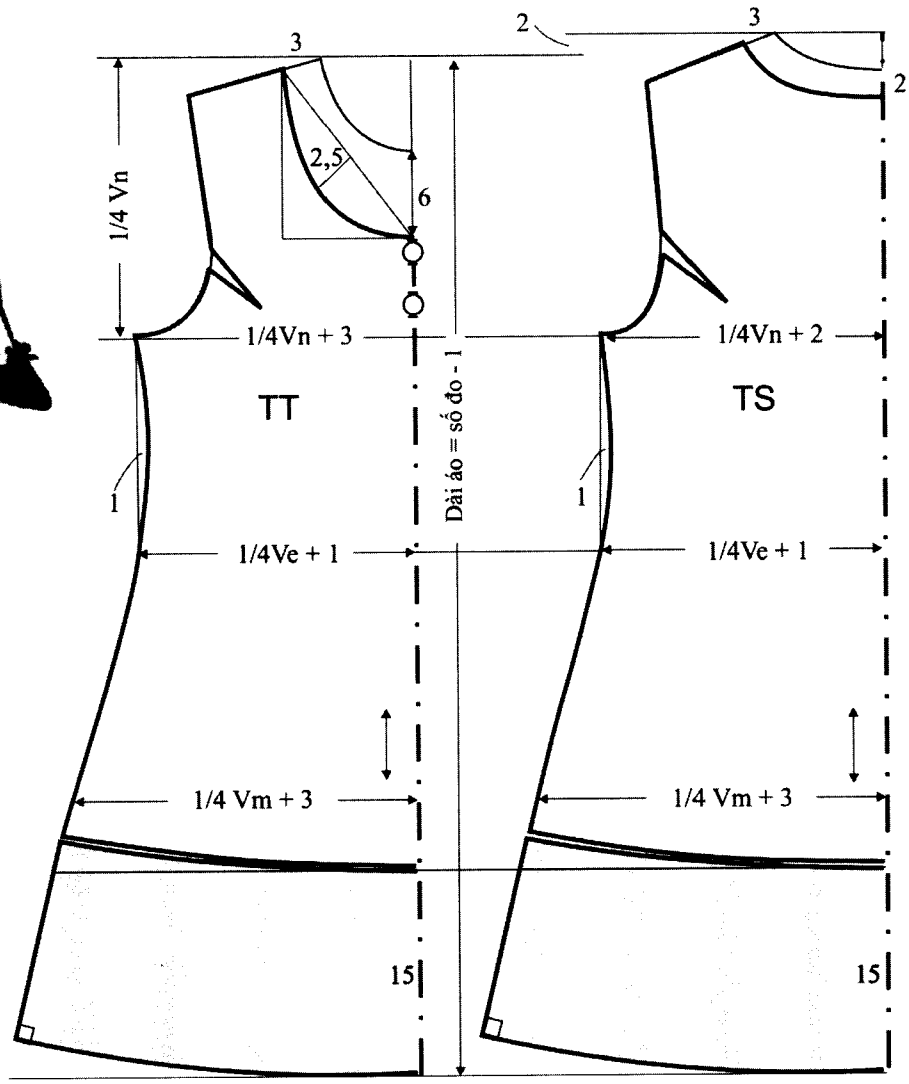

K 55 - Đầm dài tới gót chân, may nẹp lật trước ngực.

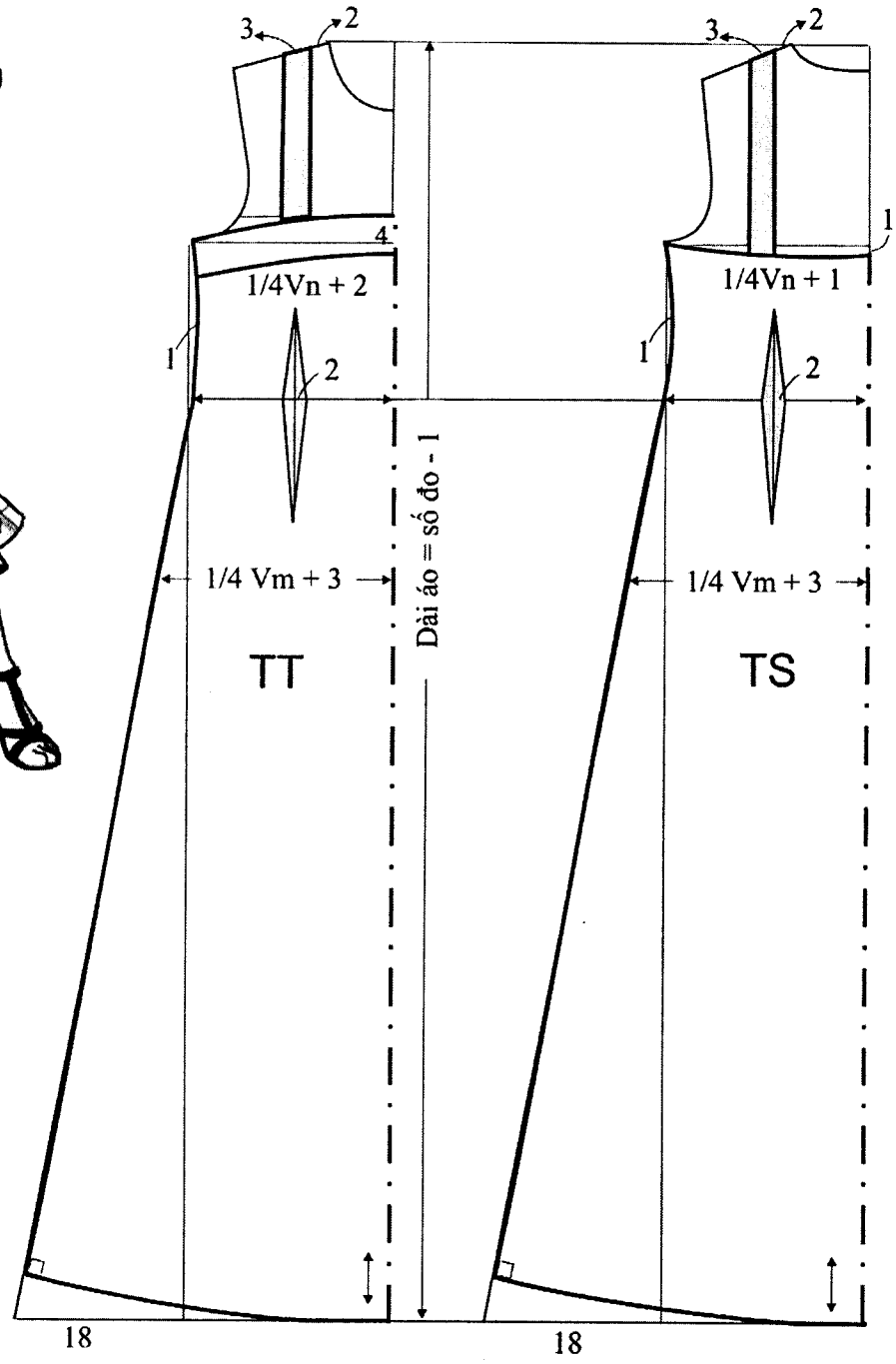

K 56 – Áo đầm ráp ngang eo, tay lửng, bâu lật. Thân trước đục lỗ thắt dây thay cho khuy nút. Váy dún xoè.

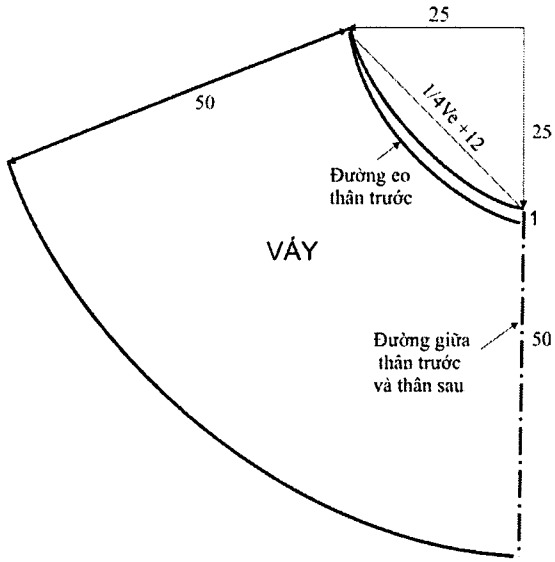

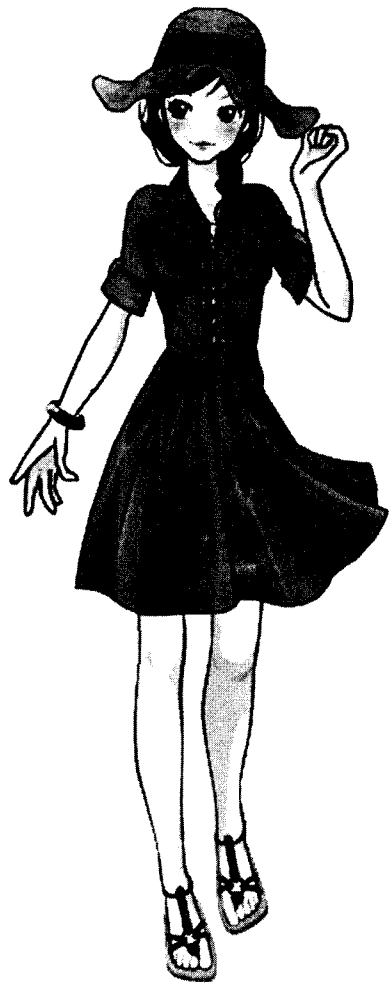

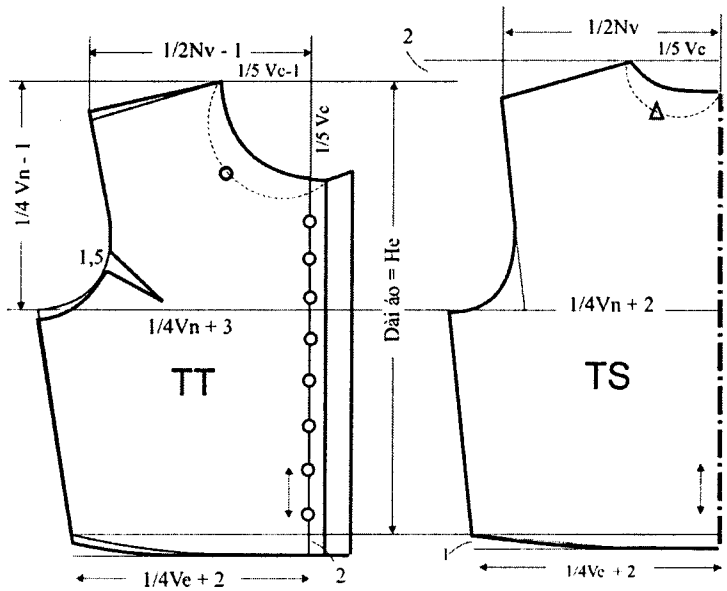

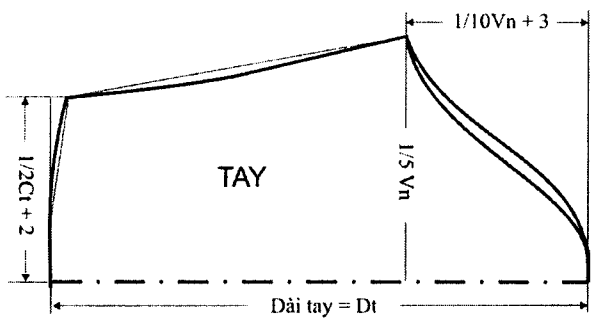

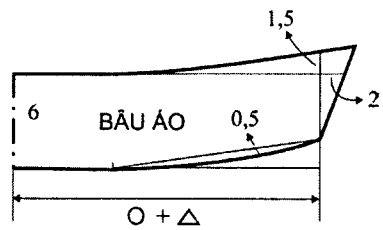

K 57 – Áo đầm ráp chân ngực, phần váy may thẳng xếp 2 ply chìm. May dây kéo ở thân sau.

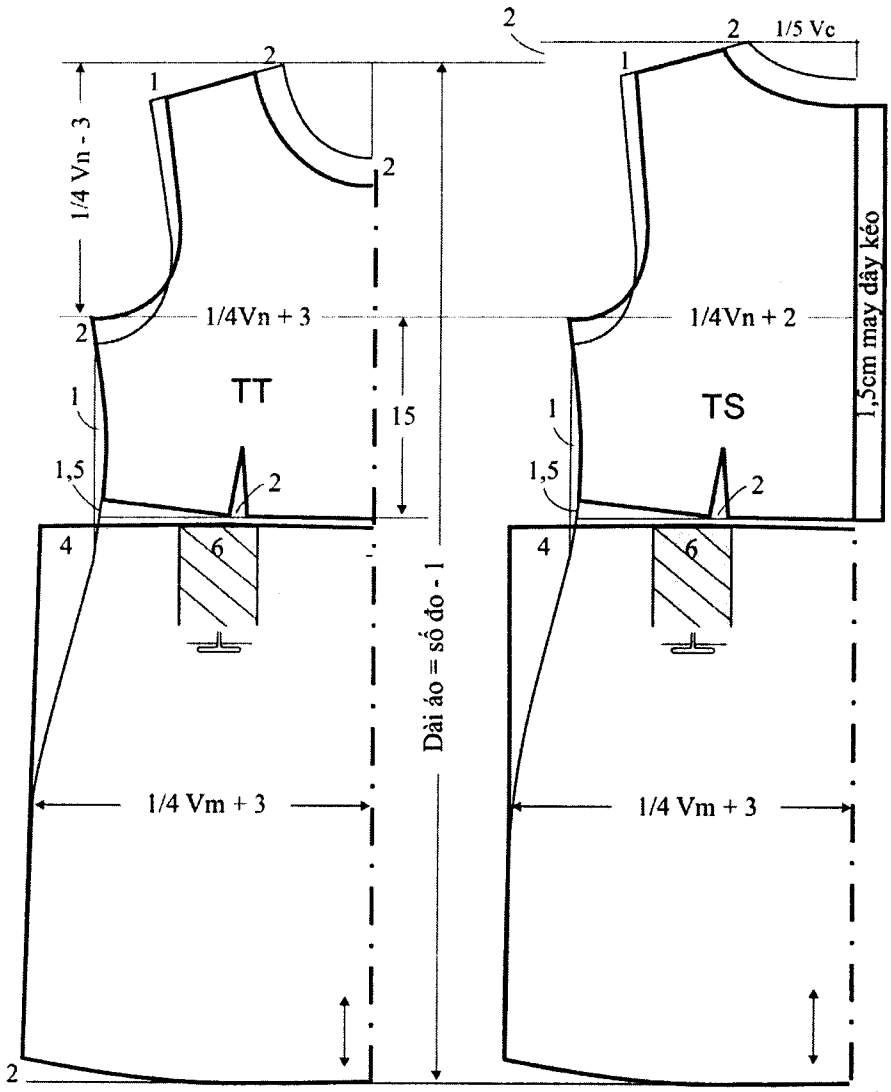

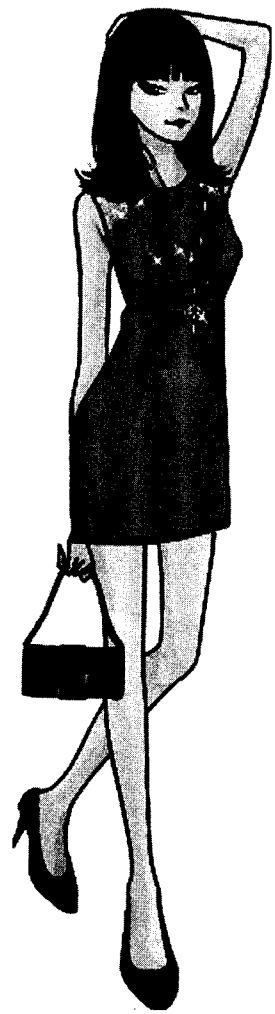

K 58 – Áo đầm hở vai, thắt dưới chân ngực. Vạt xéo thắt dây nơ ở một bên. Sau lưng may dây kéo.

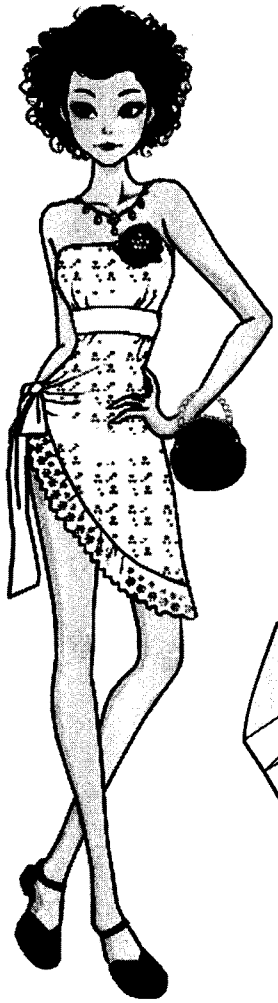

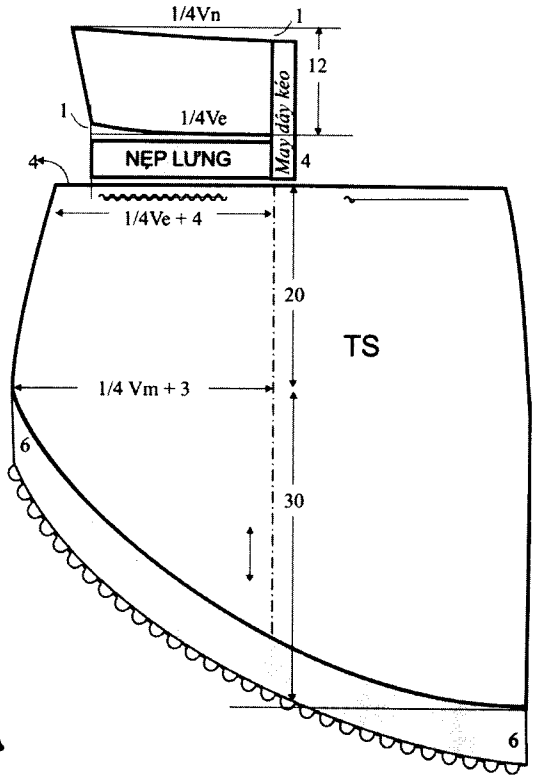

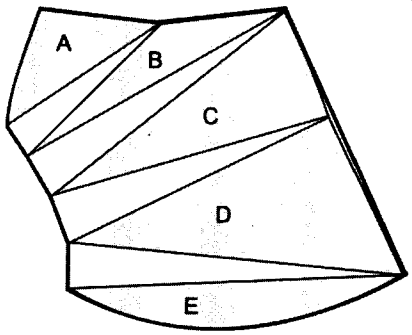

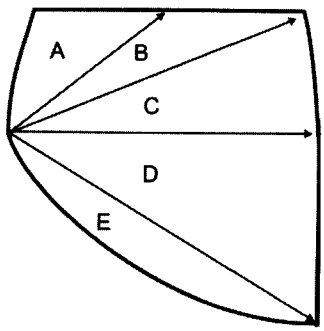

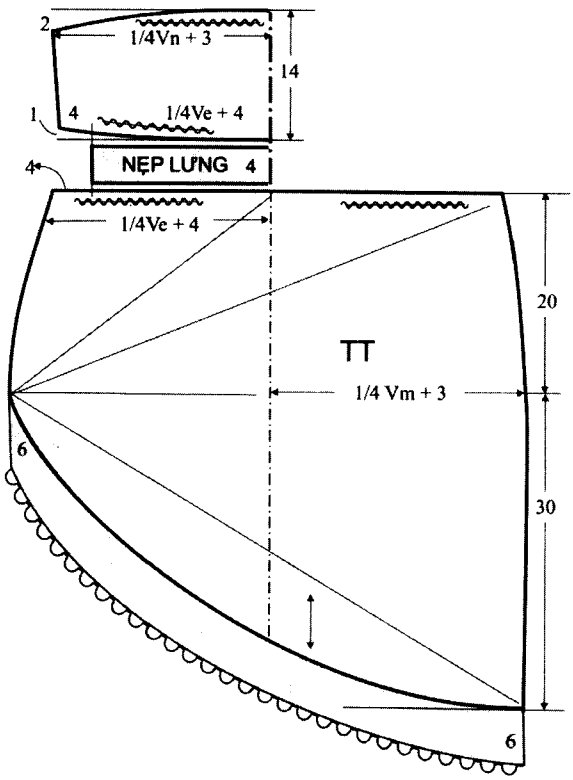

K 59 - Đầm hở vai đường ráp dưới eo, đường gài nút ở thân trước, bên trong luồn thun nhẹ ngang ngực. Phần váy cắt theo hình chóp nón, tuỳ ý muốn may rộng nhiều hay ít.

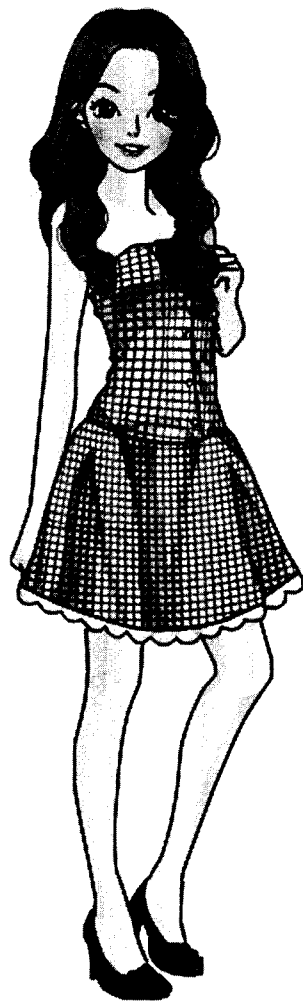

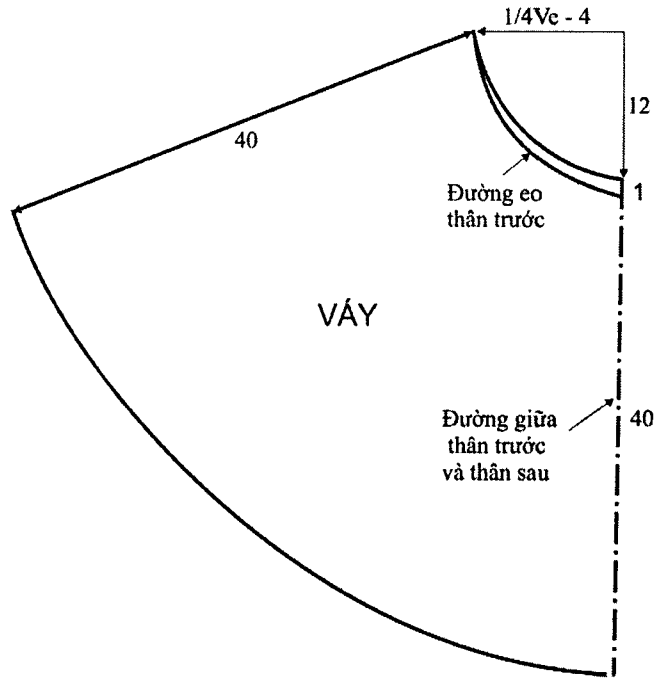

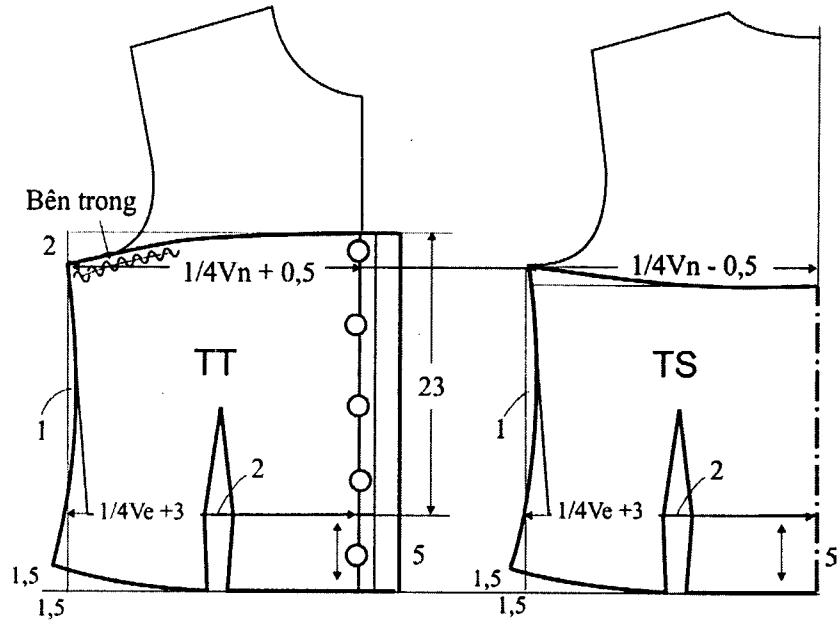

K 60 - Áo đầm hở vai có đường ráp nối ở chân ngực. Ngang ngực may thun nhẹ bên trong. Phần váy có dạng chẻ lai xoè 6 mảnh (3 mảnh trước, 3 mảnh sau).

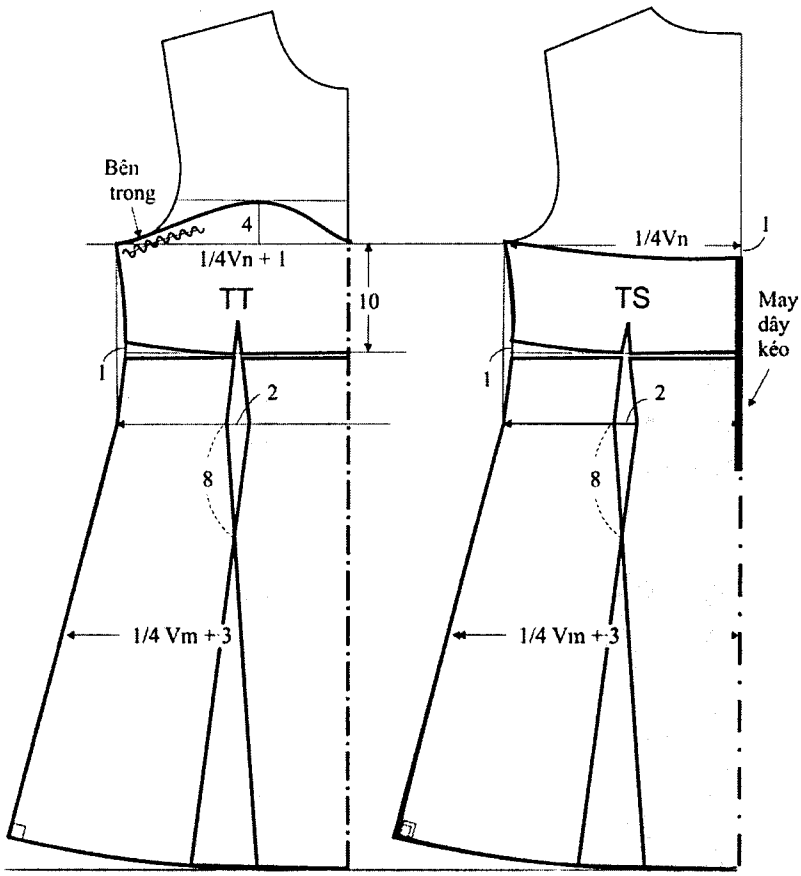

K 61- Áo đầm cổ vuông tim, nách xéo dún ngực và dún eo. Váy cắt dạng thẳng. Tay áo cắt rập theo thân áo sau đó chỉnh lại trên vải.

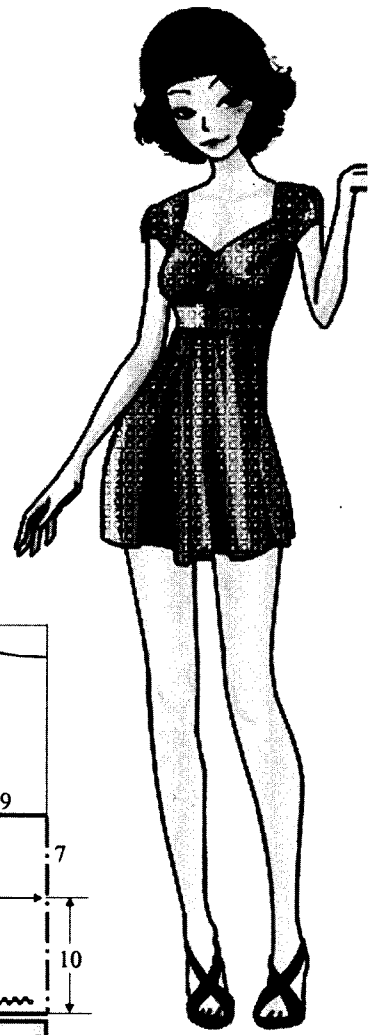

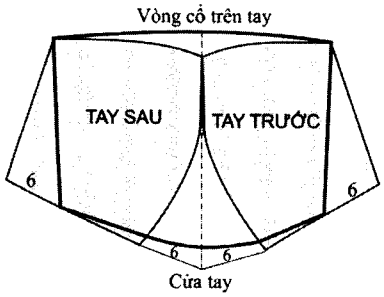

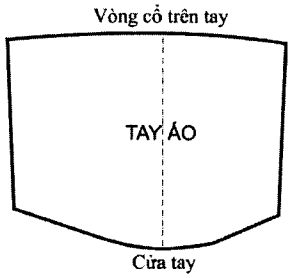

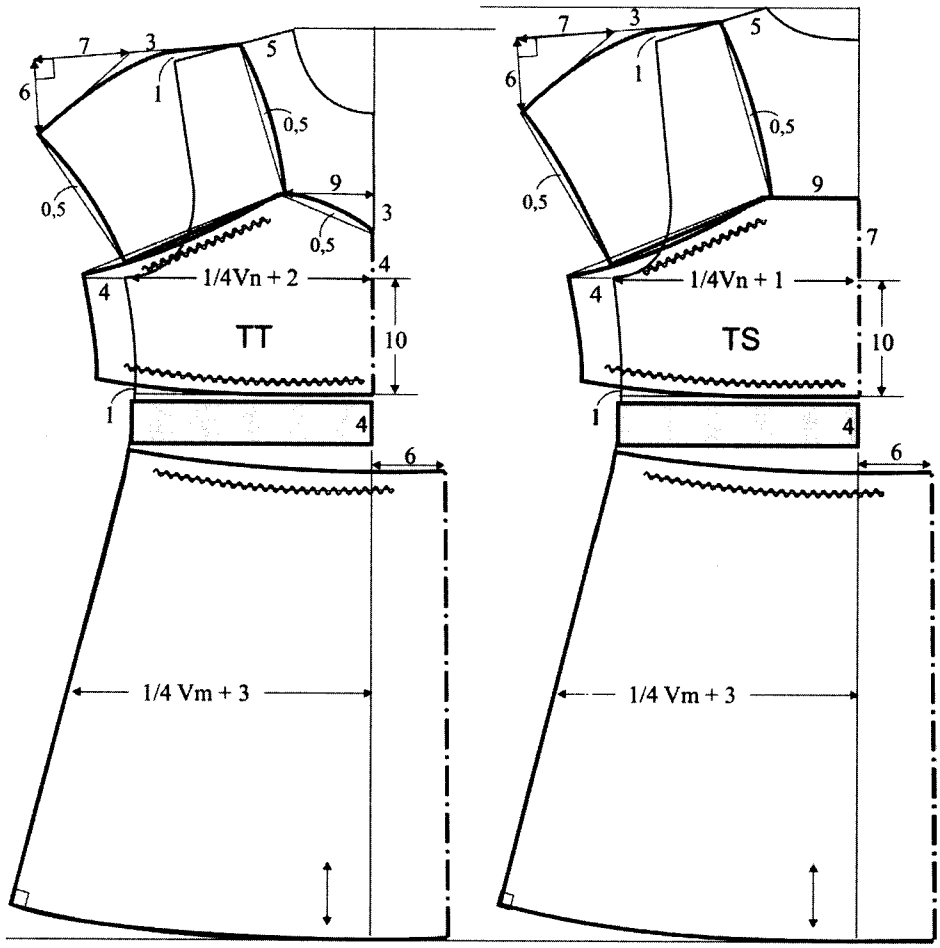

K 62 - Áo đầm rớt vai, đường ráp chân ngực. May thun ngang ngực, ngang tay, lai tay. Lai áo kết bèo dún 2 lớp.

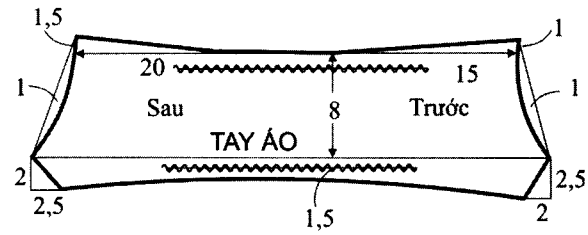

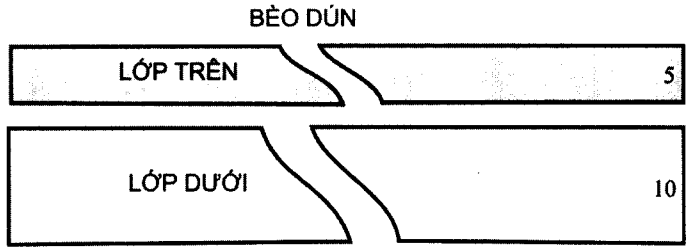

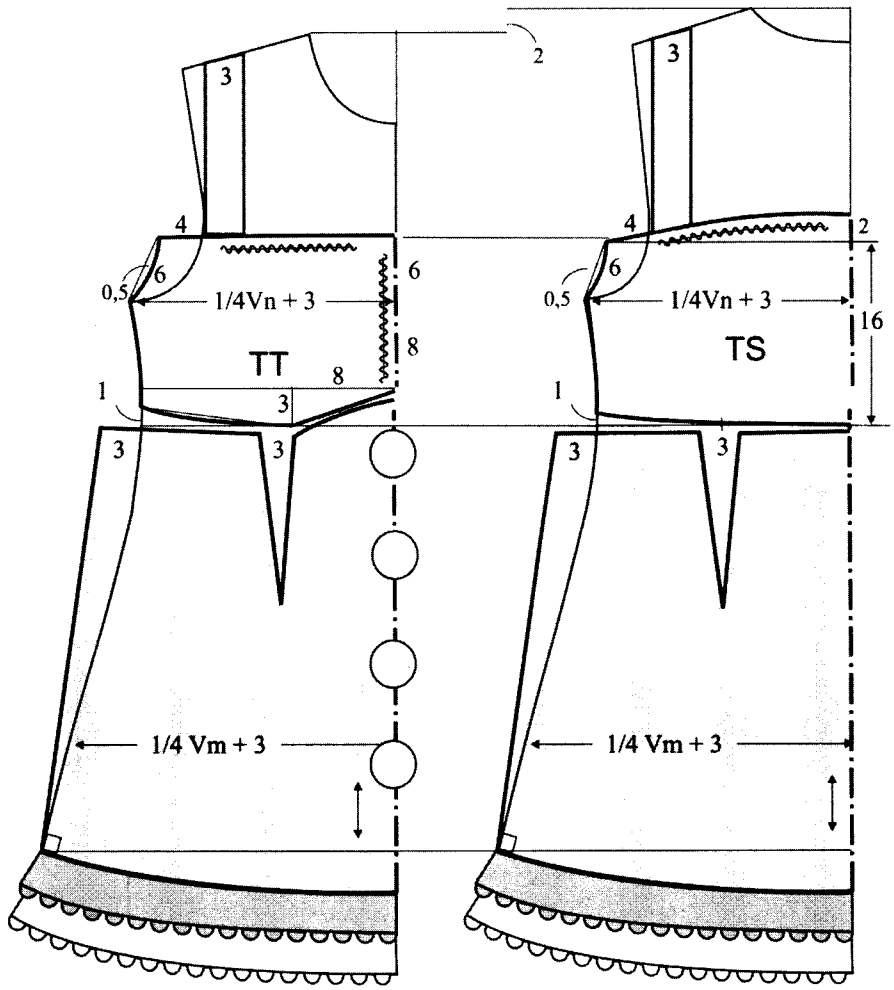

K 63 – Áo đầm hở vai ráp ngang eo, váy 3 tầng xếp ply 1 chiều đối xứng hai bên. (Nếu muốn váy phồng nhiều hơn thì rút dún và chừa phần rút dún nhiều).

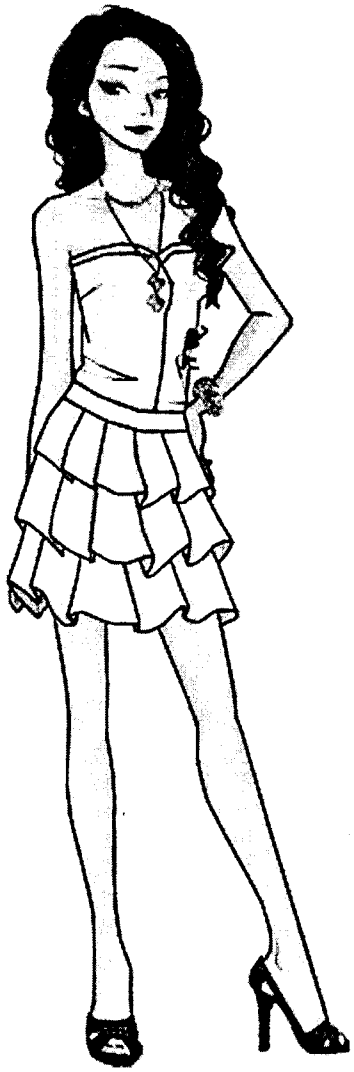

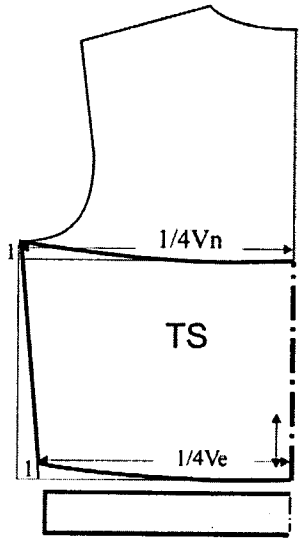

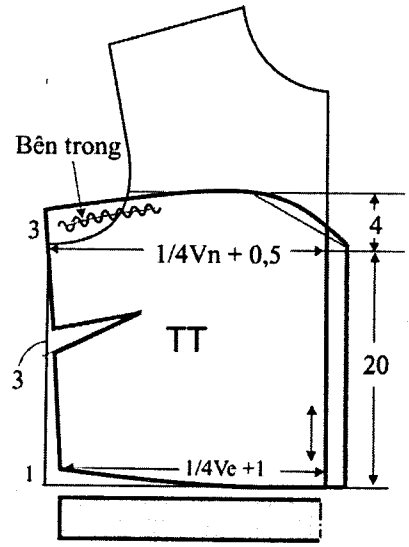

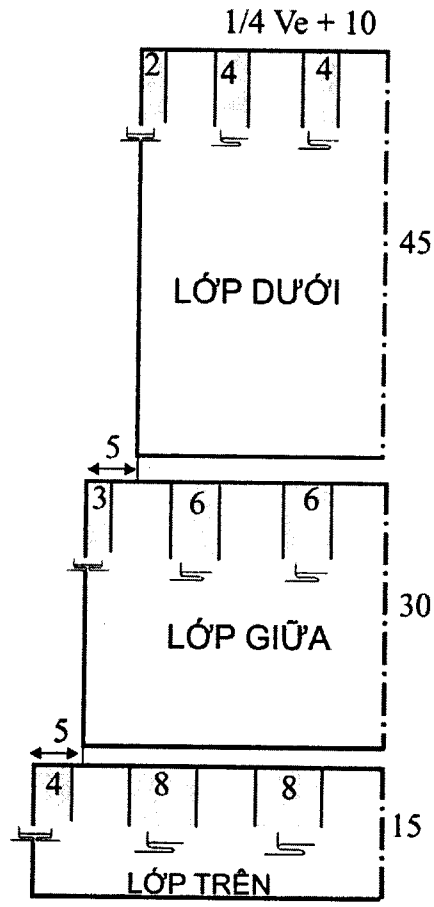

K 64 – Áo đầm ráp eo, tay lở, bâu lật, cài nút phía trước.

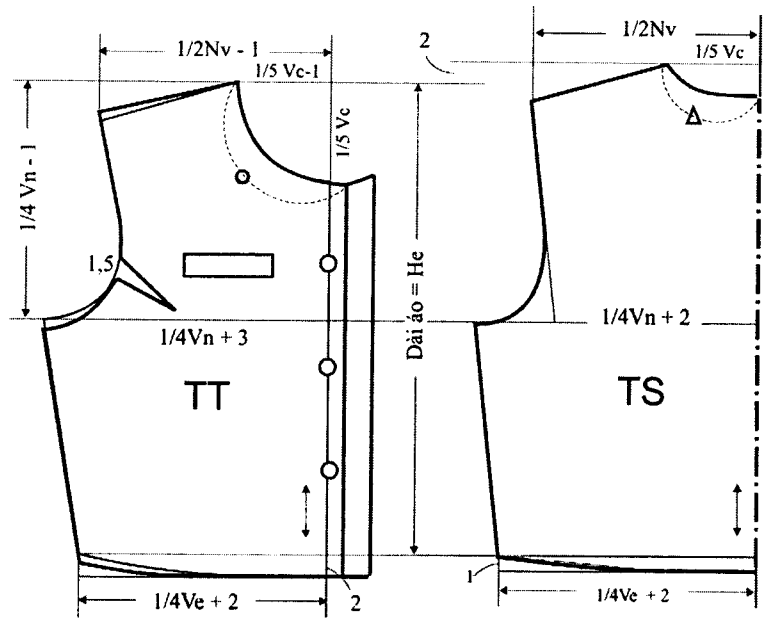

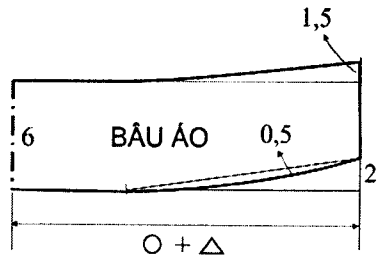

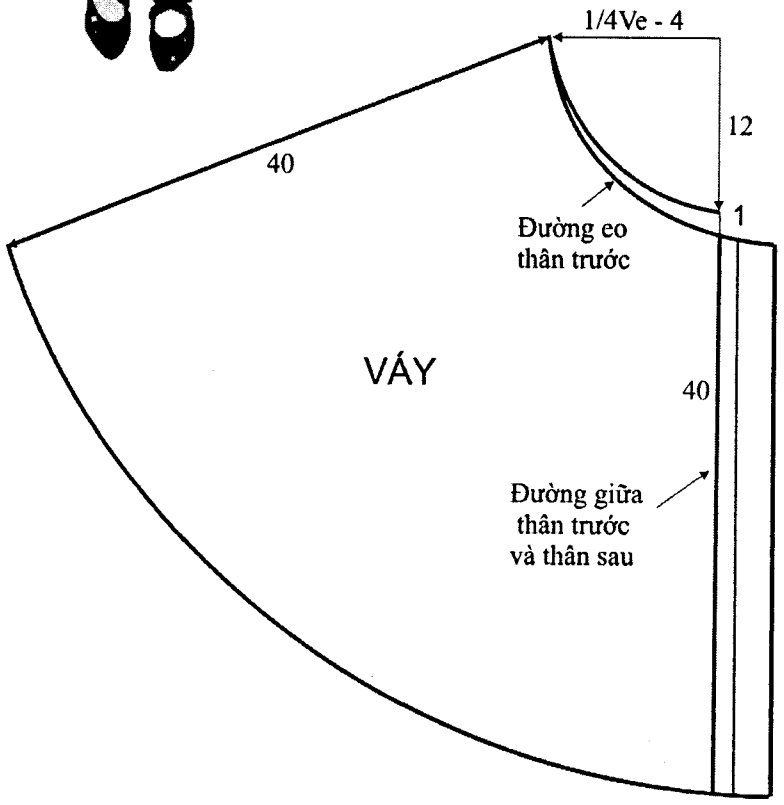

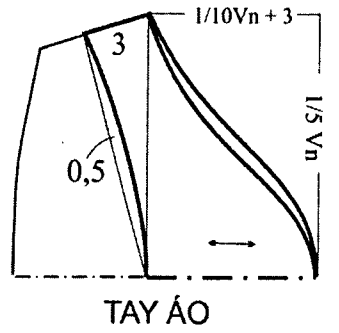

K 65 – Áo dạ hội hở vai ráp ngang eo, váy ráp tám mảnh, may dây kéo sau lưng. Ngang ngực may bèo lượn sóng nhẹ.

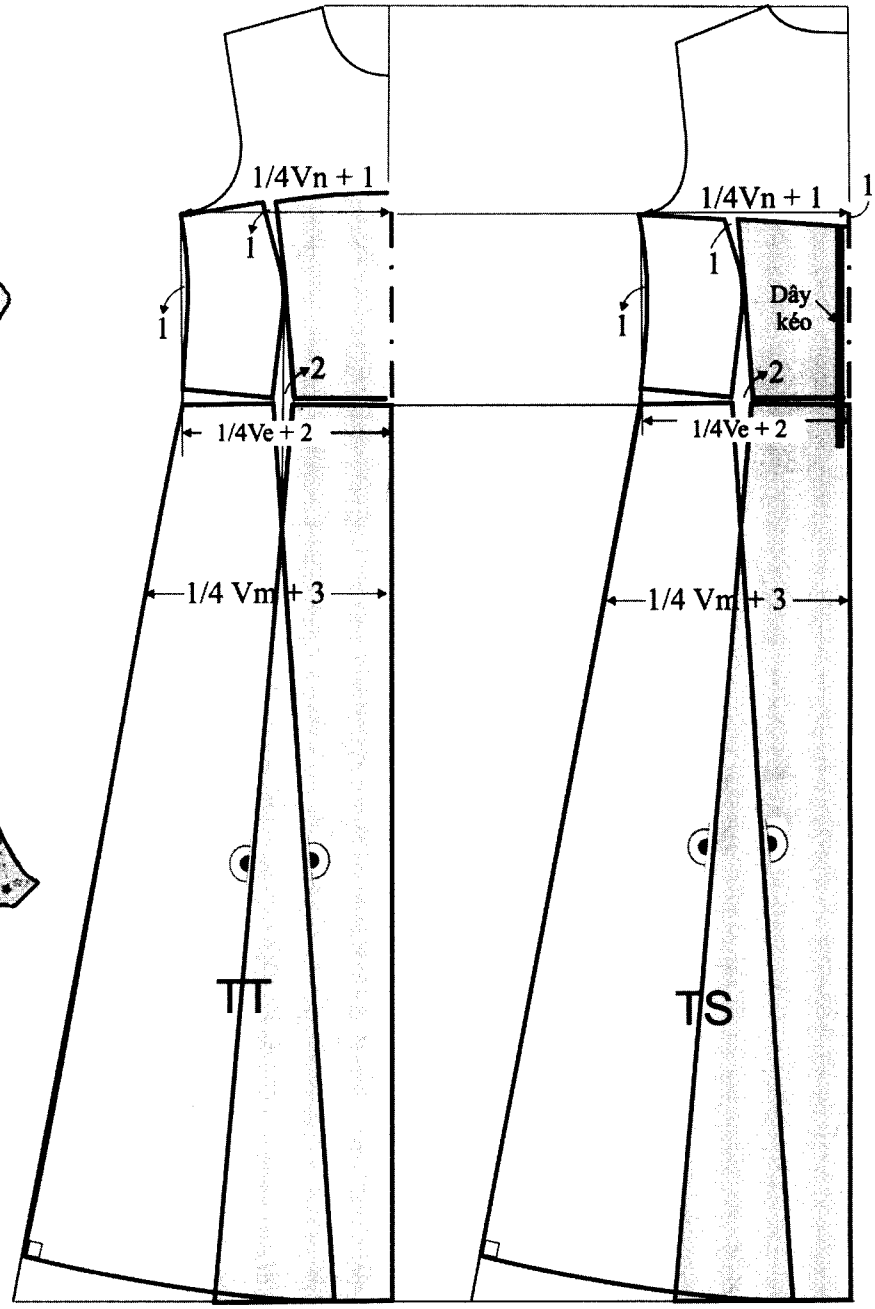

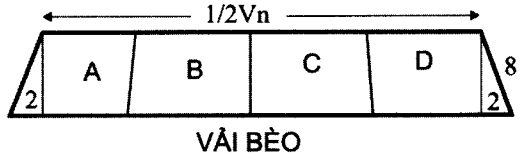

VẢI BÈO

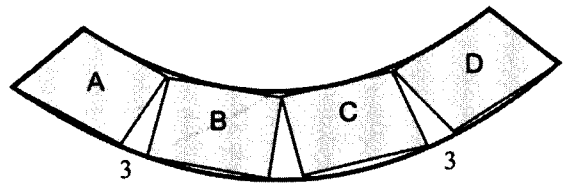

K 66 – Áo đầm dạ hội , hở vai, ráp chân ngực, váy xòe. May dây kéo ở thân sau.

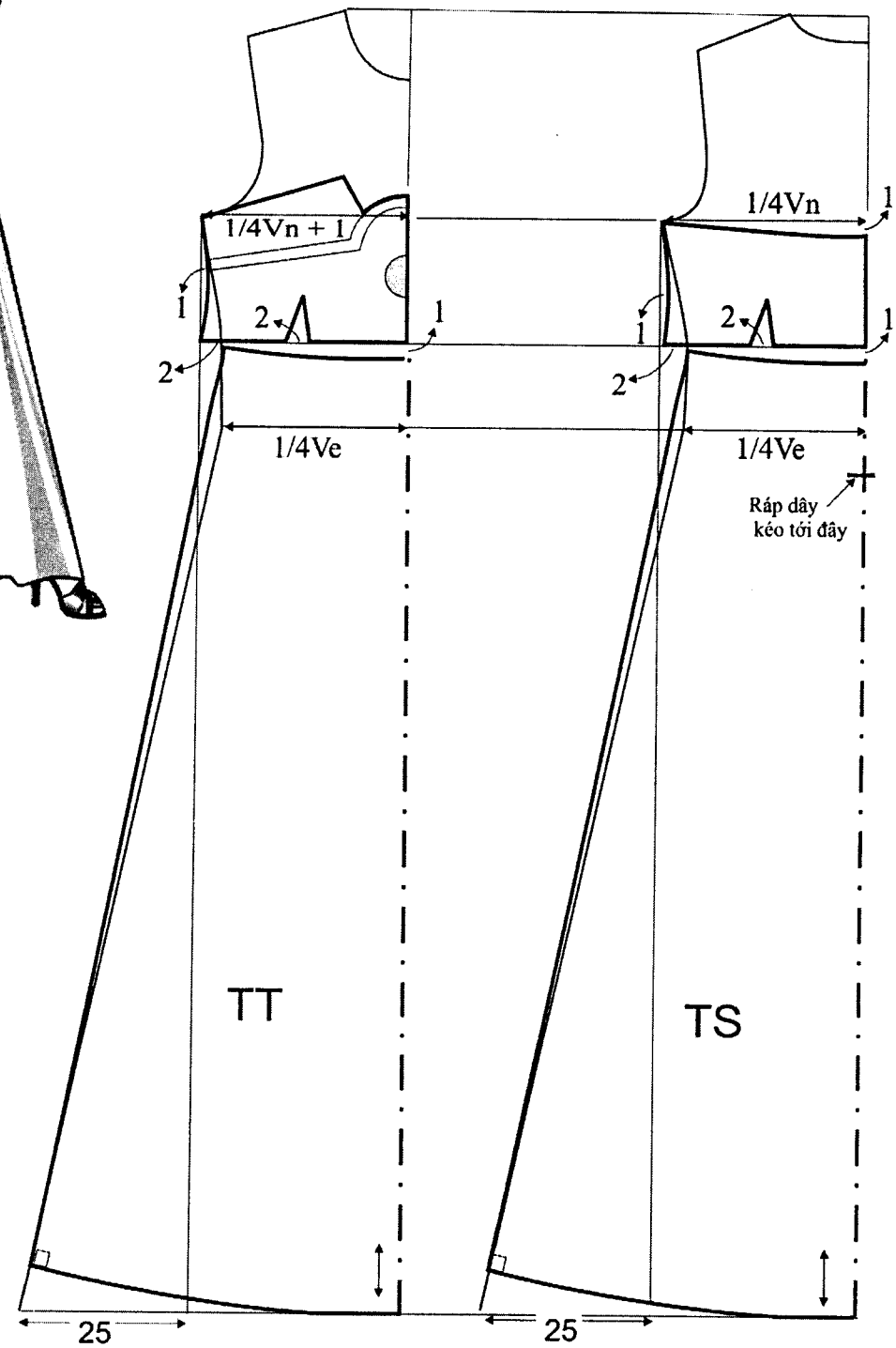

K 67 - Bộ áo bâu đứng, thân xếp ply, tay dài manchette, váy chữ A cài nút thân trước.

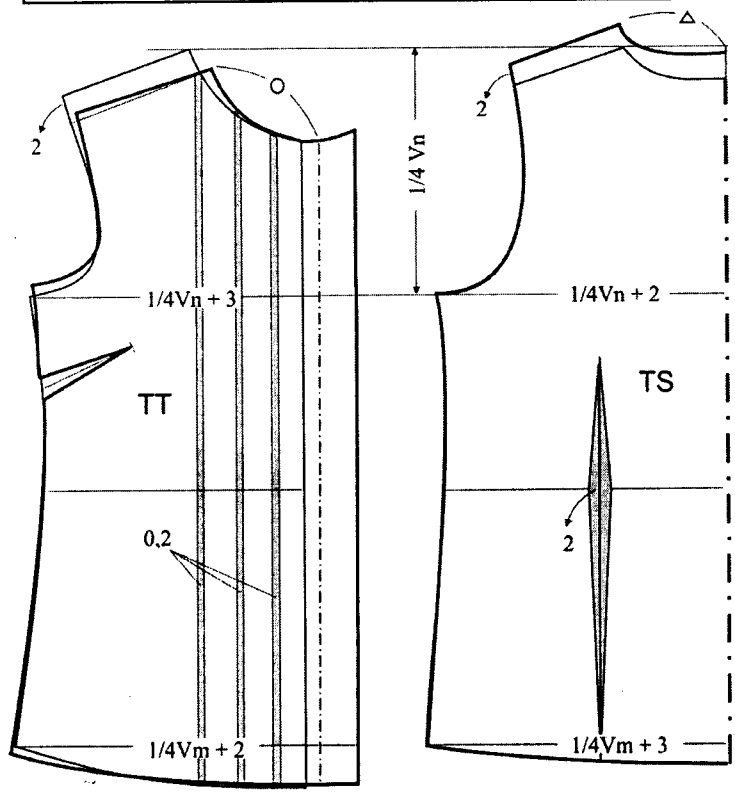

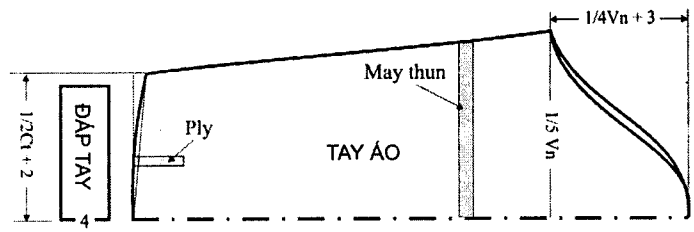

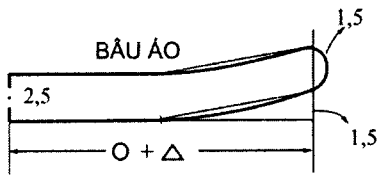

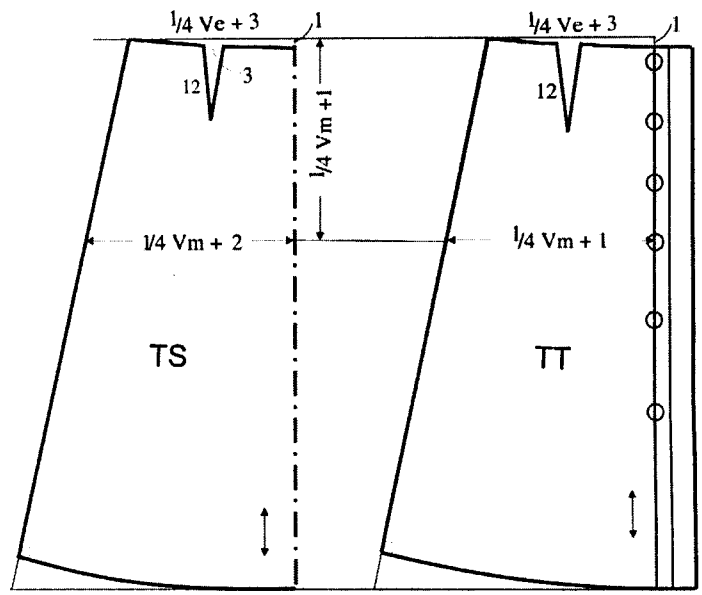

K 68 - Bộ áo bâu đứng, may ply nhuyễn kết bèo dún.
Đường ráp áo ngang eo, phần dưới rút dún, váy thẳng.

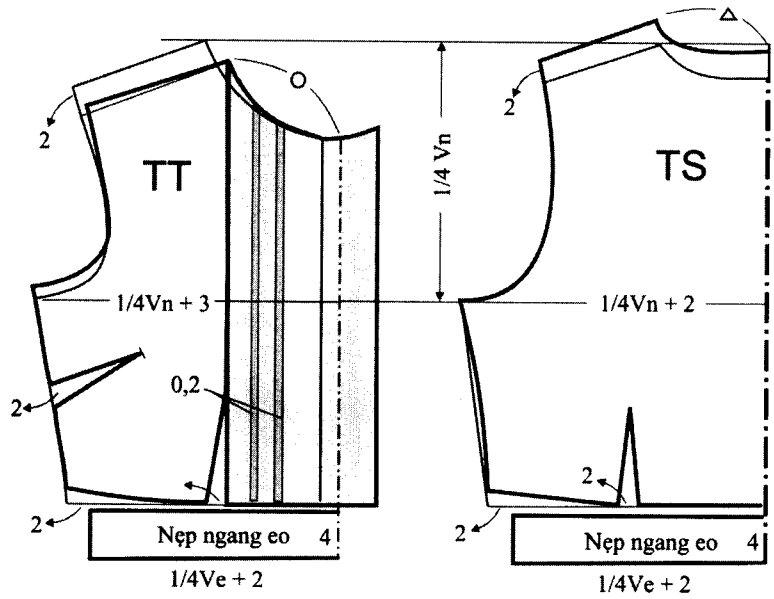

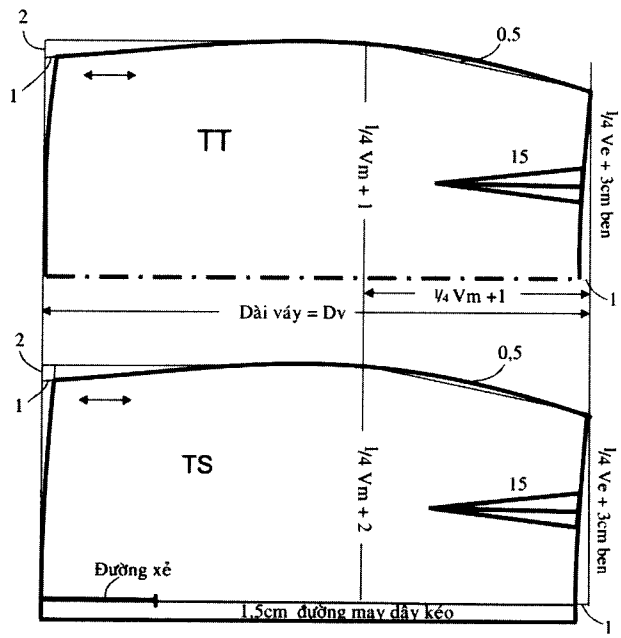

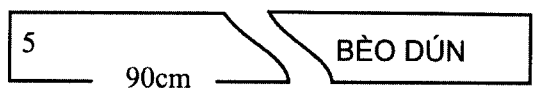

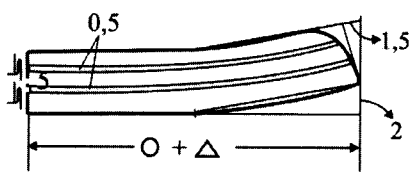

BÂU ÁO

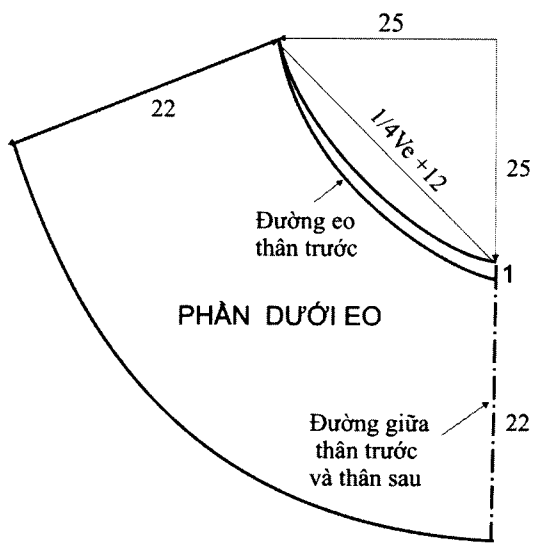

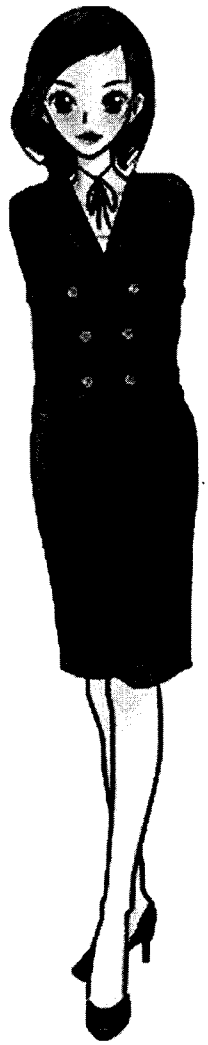

K 69 - Bộ áo bâu danton vẽ liền với thân áo, cài chồm. Tay áo giả vest 2 mảnh, váy ôm.

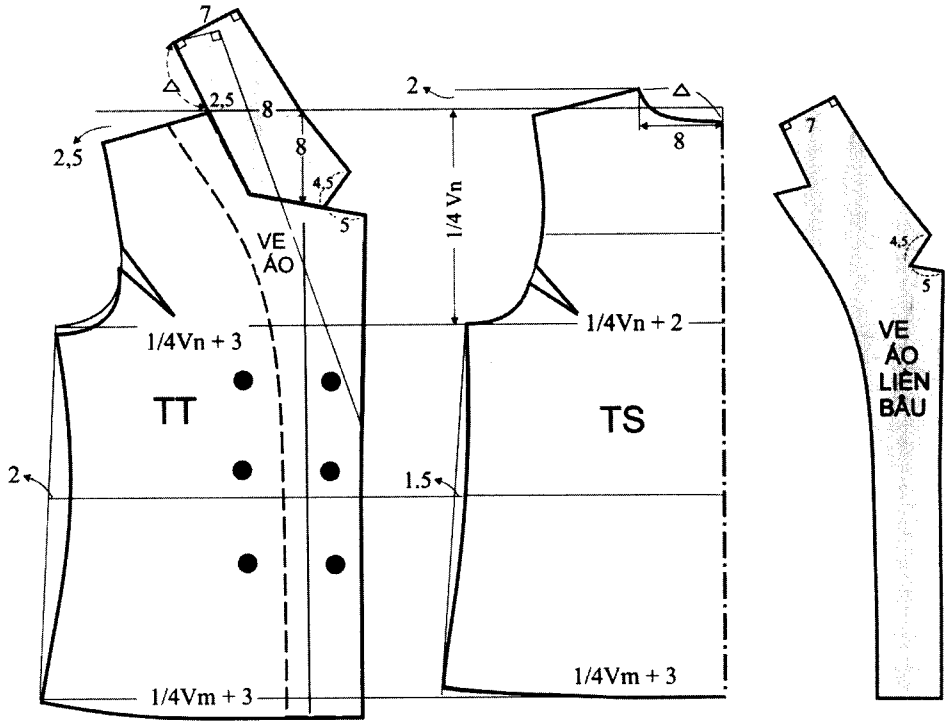

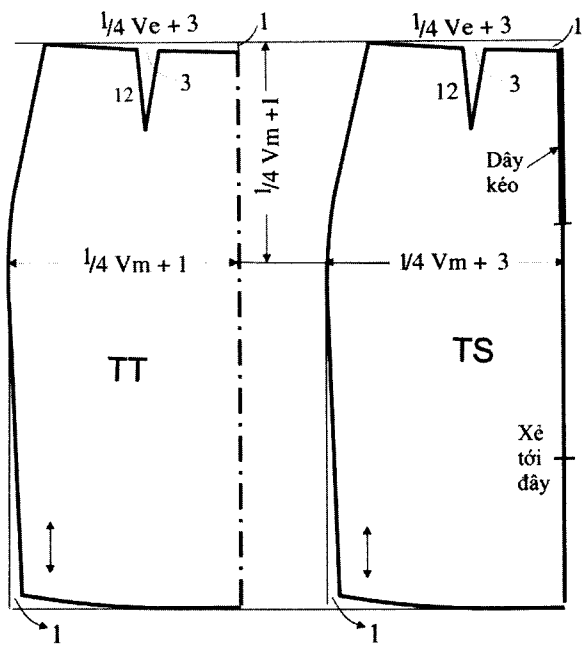

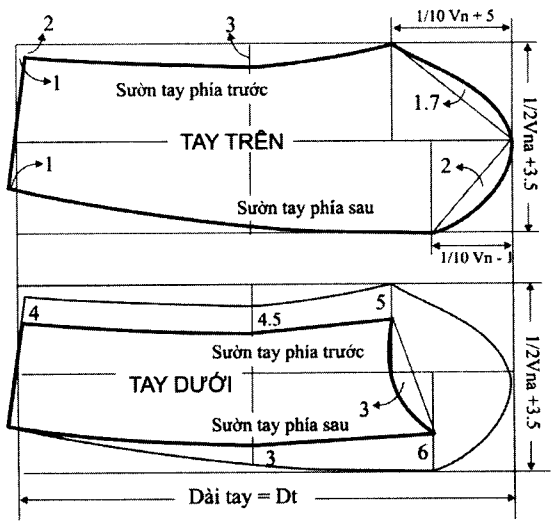

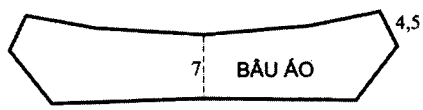

K 70 - Bộ áo nách thẳng, bâu đứng, tay dún, váy ôm.

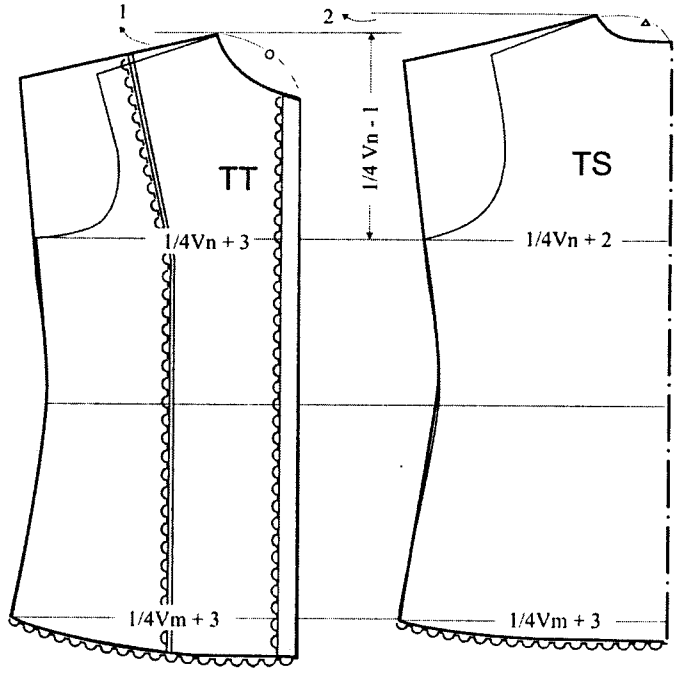

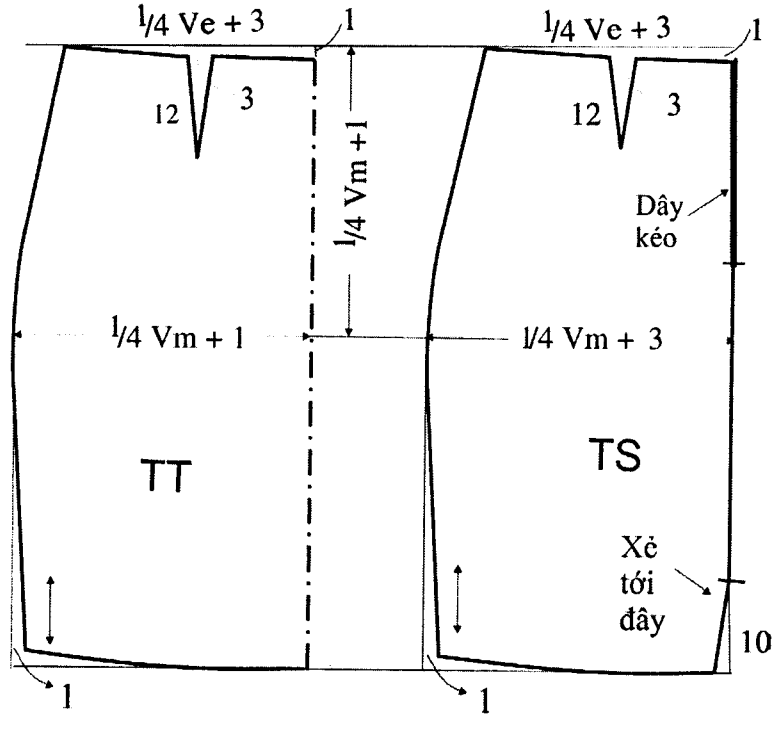

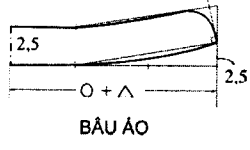

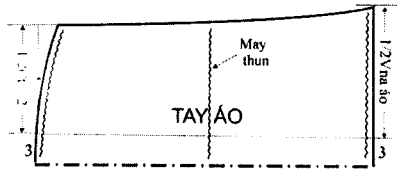

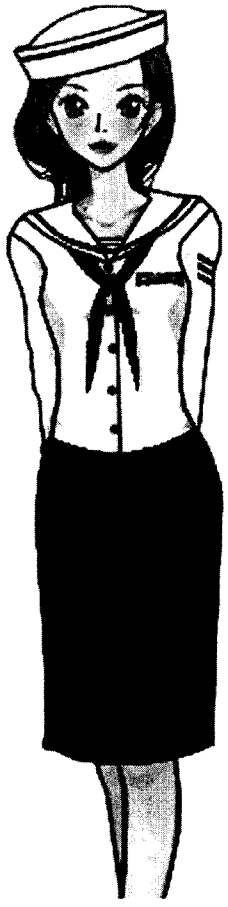

K 71 - Bộ áo bâu lính thuỷ, váy thẳng.
Đặt nối sườn vai 2 thân lại để vẽ bâu áo.
May ráp như ráp bâu lá sen.

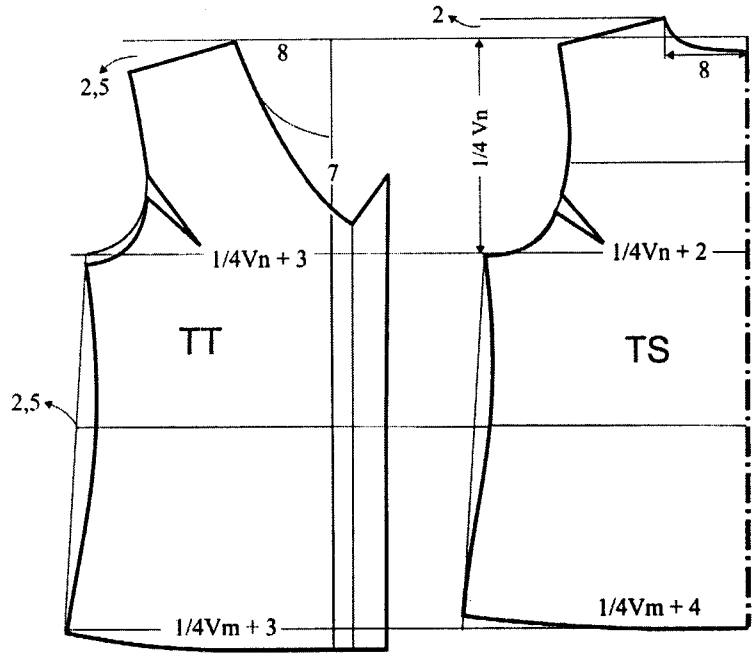

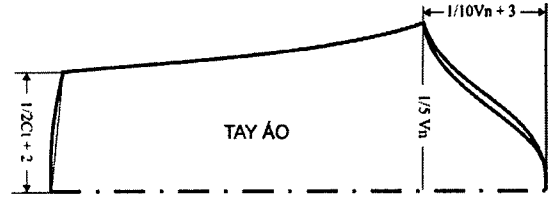

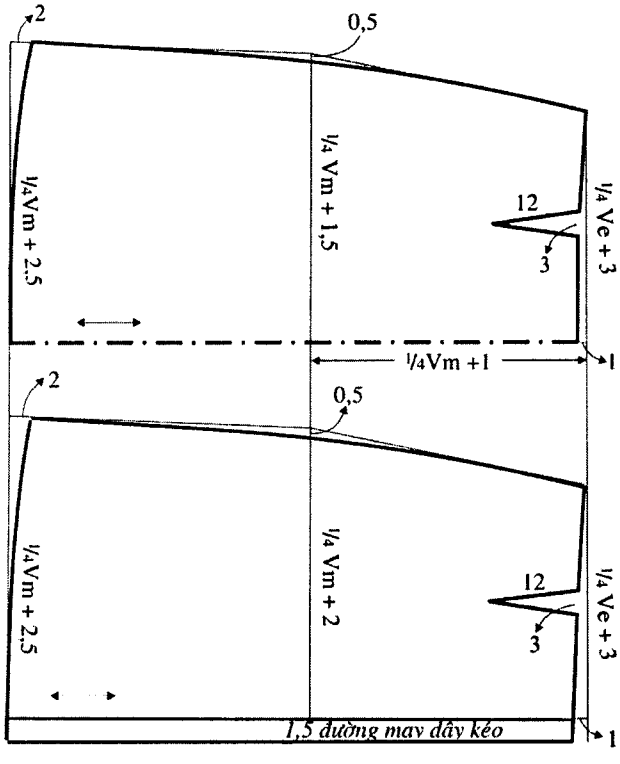

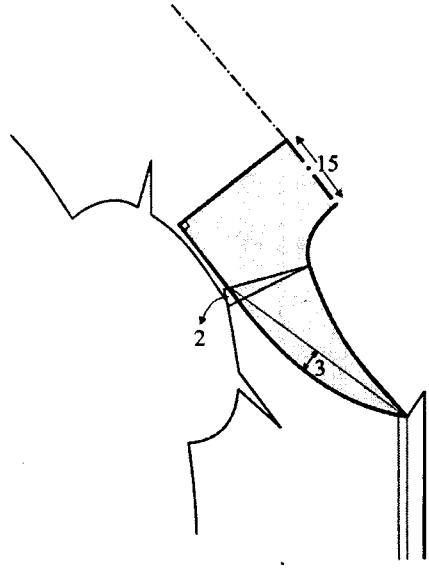

CHƯƠNG

3

Y phục nam

Áo sơ–mi căn bản, tay ngắn

A. CÁCH ĐO

- Dài áo (Da): đo từ xương ót (chân cổ sau) đến ngang mông, khoảng ngang mắt cá tay, độ dài tuỳ ý.

- Ngang vai (Nv): đo từ đầu vai trái sang đầu vai phải.

- Dài tay (Dt): đo từ đầu vai đến khuỷu tay.

- Vòng cổ (Vc): đo vừa sát quanh vòng chân cổ.

- Vòng ngực (Vn): đo vừa sát quanh chỗ nở nhất của ngực.

- Vòng mông (Vm): đo vừa sát quanh chỗ nở nhất của mông.

B. CÁCH TÍNH VẢI

- Khổ vải 0,9m: 2 (dài áo + lai + đường may) + (bề dài tay + lai + đường may).

- Khổ vải 1,2m: dài áo + dài tay + lai + đường may.

- Khổ vải 1,6m: dài áo + dài tay + lai + đường may.

C. CÁCH VẼ VÀ CẮT

Đối với áo sơ- mi của nam giới thường áp dụng may bâu đứng (tơ-năng) đồng thời do thể hình của nam giới có bắp cơ ở vai nở nên áo luôn luôn có phần chồm vai. Chính vì thế các kích thước trên áo thường được tính luôn cả phần chồm vai: dài áo, hạ cổ, hạ ngực, vào cổ, ngang vai.

1. Thân trước

- Đinh áo: từ biên vải đo vào 4cm.

- Đường giao khuy: từ đinh áo đo vào 1,5cm.

AB: dài áo = Da – 1/10 Vc (vai chồm).

AC: hạ nách = ¼ Vn

Vẽ vòng cổ áo

AE: vào cổ = 1/6 Vc – 0,5cm.

AF: hạ cổ = AE = 1/6Vc – 0,5cm.

Nối EF. O là điểm giữa của EF.

Nối OE1. Trên đoạn OE1 lấy OO1 = 1cm.

Vẽ cong vòng cổ thân trước qua E, O1, F.

Vẽ sườn vai áo

AG: ngang vai = ½ Nv – 0,5cm.

GH: hạ vai = 1/10 Nv.

Nối đường sườn vai EH.

Vẽ vòng nách áo

CC1: ngang ngực = ¼ Vn + 3cm -> 4cm cử động (tuỳ ý).

CC2 = AG – 2cm.

Nối HC2 . Trên đoạn HC2 lấy điểm giữa I.

C2I = ½ HC2.

Nối C1I. Trên C1I lấy điểm giữa J.

Nối JC2. Trên JC2 lấy điểm giữa K.

Vẽ cong vòng nách HIKC1 tương tự như cách vẽ vòng nách áo sơ-mi nữ .

Vẽ sườn áo

BB1: ngang mông = ¼ Vm + 2cm -> 3cm cử động (tuỳ ý).

Nối đường sườn áo C1B1.

Vẽ lai áo

BS: sa vạt = 2cm. Vẽ cong lai áo B1S.

2. Thân sau

Sau khi cắt thân trước, đặt thân trước lên phần vải vẽ thân sau, lấy dấu:

- Chiều dài thân trước

- Hạ nách thân trước

AB: dài thân sau = Da +1/10 Vc.

AC: hạ nách = ¼ Vn + 2/10 Vc (2 lần chồm vai).

Vẽ vòng cổ áo

AE: vào cổ = 1/6 Vc + 0,5cm.

AF: hạ cổ = 1/10 Vc (chồm vai) + 0,5cm.

Vẽ hình chữ nhật AEE1F. Trên đoạn E1F lấy điểm F1.

E1F1= F1F.

Vẽ cong vòng cổ thân sau qua EF1F tương tự như cách vẽ vòng cổ thân sau áo sơ- mi nữ.

Vẽ sườn vai

AG: ngang vai = ½ Nv + 0,5cm.

GH: hạ vai = 1/10 Nv.

Vẽ đường sườn vai tương tự như cách vẽ đường sườn vai thân trước.

Vẽ vòng nách

CC1: ngang ngực = ¼ Vn + 3cm -> 4cm cử động (tuỳ ý).

CC2 = AG – 1cm. Nối HC2 .

Trên đoạn HC2 lấy điểm giữa I.

C2I = 1/2 HC2. Nối C1I.

Trên đoạn C1I lấy điểm giữa J.

C1J = JI. Nối C2J.

JK = 1/3 KC2

Vẽ cong vòng nách qua các điểm H,I,K,C1.

Vẽ sườn áo

BB1: ngang mông = ¼ Vm + 3cm -> 4cm cử động (tuỳ ý).

Vẽ nối đường sườn áo C1B1.

Vẽ lai áo

Nối thẳng đường BB1.

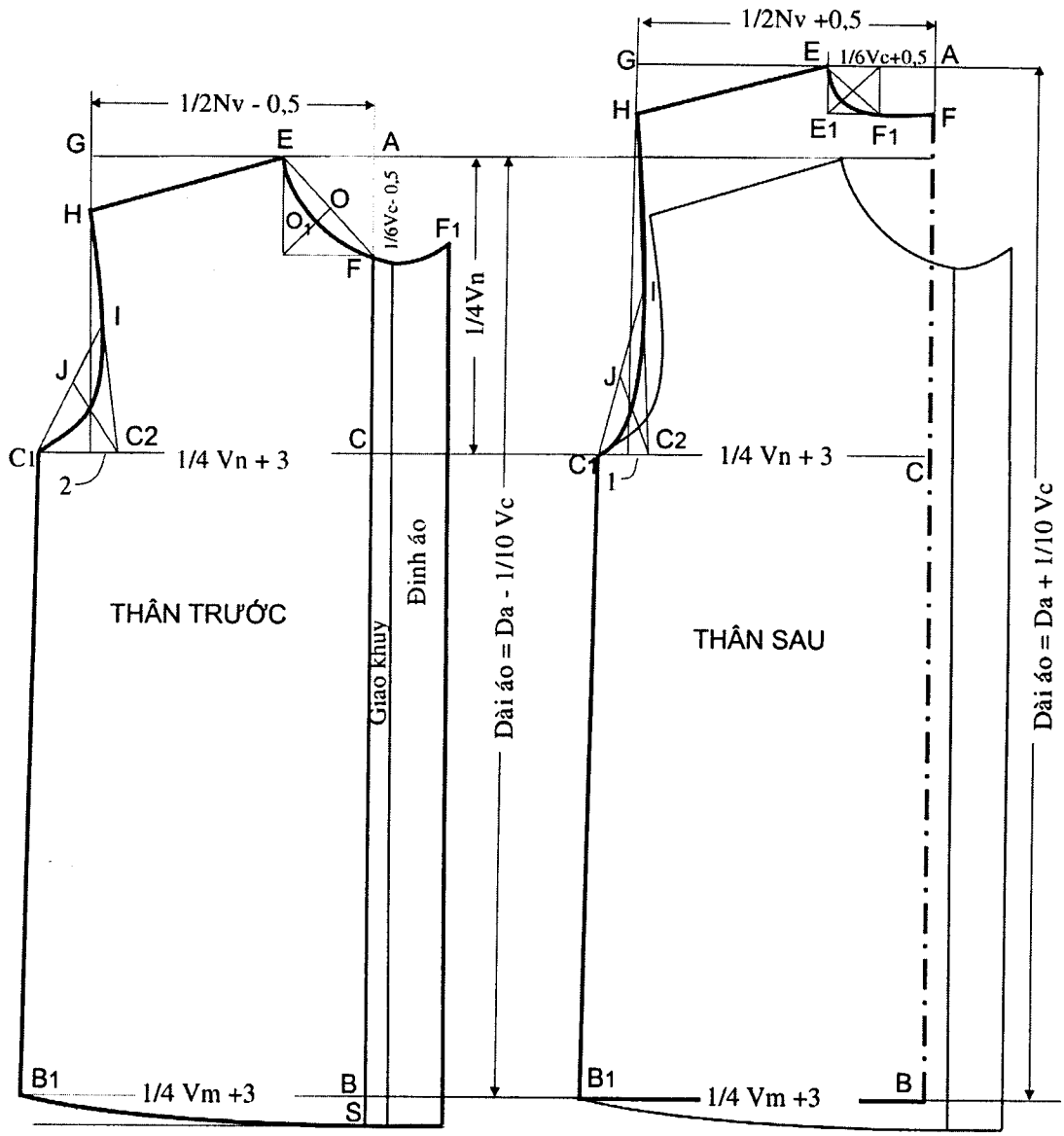

3. Tay áo

AB: dài tay = Dt.

AC: hạ nách tay = 1/10 Vn + 3cm.

Vẽ nách tay

CC1: ngang nách tay = 1/4 Vn – 1cm.

Nối AC1. E là điểm giữa.

Vẽ cong vòng nách tay trước C1E A như sau:

- Đoạn C1E vẽ cong vào 0,5cm.

- Đoạn EA vẽ cong ra ngoài 1,5cm.

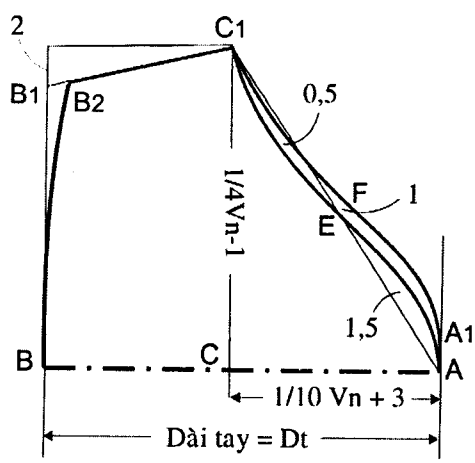

EF = 1cm.

AA1 = 3cm.

Vẽ cong vòng nách tay sau C1F A1 A theo vòng nách tay trước.

Vẽ sườn tay và lai tay

BB1: cửa tay = CC1 – 2cm -> 3cm.

Nối sườn tay C1B1. Giảm sườn tay B1B2 = 1cm.

Vẽ cong lai tay qua BB2.

4. Bâu áo

a. Cách vẽ

Vẽ bâu áo tơ-năng (tenant) dạng hở hoặc dạng chân ôm tuỳ ý.

Cách vẽ bâu tenant dạng hở tương tự như cách vẽ bâu tơ-năng áo sơ-mi nữ

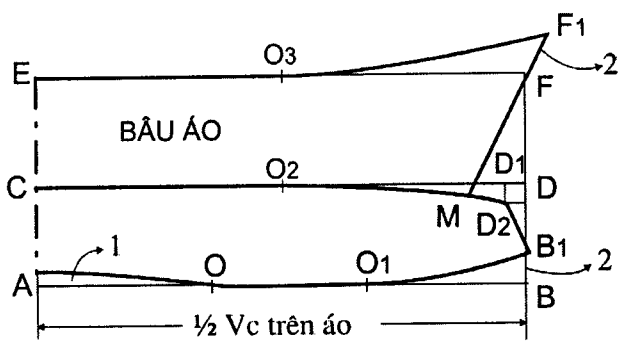

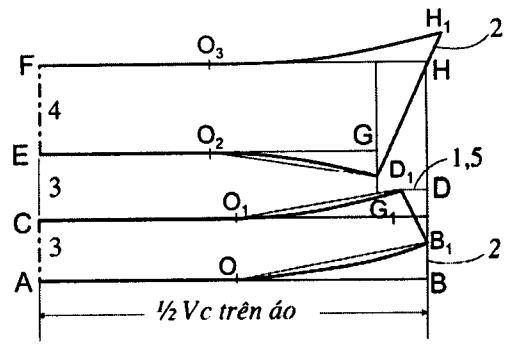

Cách vẽ bâu dạng chân ôm

Chân bâu: tương tự như cách vẽ bâu tơ- năng dạng chân ôm áo phụ nữ.

AB: dài bâu = ½ vòng cổ trên thân áo (đo tới đường đinh áo).

AC: bề cao chân bâu = 3cm (tuỳ ý).

BB1 = 2cm.

O là điểm giữa của AB.

Vẽ cạnh dưới của chân bâu AOB1. Đoạn OB1 vẽ cong 0,3cm.

BD = AC – 0,5cm = 2,5cm.

O1 là điểm giữa của CD.

Vẽ cạnh trên của chân bâu CO1D. Vẽ cong đoạn O1D.

DD1 = 1,5cm. Nối B1D1.

Chân bâu qua các điểm AOB1D1O1C.

Lá bâu

CE =3cm.

EF: bề cao lá bâu = AD + 1cm = 4cm.

EG: bề dài lá bâu = CD1 – 1,5cm phần giao khuy.

GG1 =1,5cm.

O2 là điểm giữa của đoạn EG.

Vẽ cạnh dưới của lá bâu EO2G1. Đoạn O2G1vẽ cong.

HH1 = 2cm.

O3 là điểm giữa của đoạn FH.

Vẽ cạnh trên của lá bâu FO3H1G1.

Lá bâu qua các điểm E,O2 ,G1 ,H1 ,O3 ,F.

b. Cách cắt

- AC là đường vải gấp đôi.
- Tùy theo kiểu bâu dạng chân liền hay chân rời để cắt các lớp vải bâu.
- Cắt 1 lớp vải lót không chừa đường may.
- Cắt 2 lớp vải bâu chừa đều 1cm chung quanh.

5. Vẽ đô sau (cầu vai)

Đặt thân sau lên phần vải vẽ đô áo và vẽ đô áo dựa vào thân sau.

FB: chiều cao đô áo = 1/10 Vn.

Đường AB cách đường vải gấp đôi của thân sau 0,5cm (để khi mặc vào đô áo không bị căng).

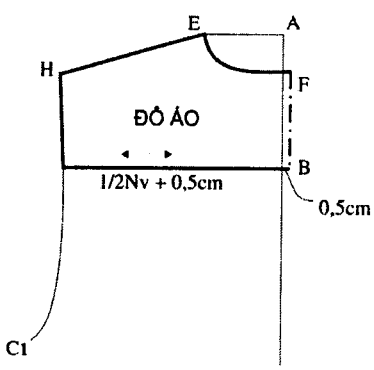

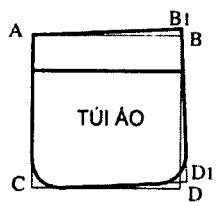

6. Túi áo

AB: miệng túi = ¼ Nv +0,5cm.

AC: dài túi = miệng túi + 2cm = AB + 2cm.

CD: đáy túi = miệng túi + 0,5cm.

BB1 = 1cm.

DD1 = giảm xéo lên 1cm.

Vẽ cong đáy túi tại C và tại D1.

D. QUY TRÌNH MAY

1. May bâu áo: tương tự như cách may bâu tơ-năng áo sơ-mi nữ.
2. Lên lai tay: áp dụng đường may mí gấp mép.
3 Ráp đô áo: áp dụng đường may can.
4. Ráp sườn vai.
5. Ráp bâu vào thân áo: áp dụng may tra lật đè mí.
6. Ráp tay vào thân áo: áp dụng đường may can lật.
7. Ráp đường sườn thân và đường sườn tay áo: áp dụng đường may can.
8. Lên lai áo: áp dụng đường may mí ngầm.
9. May túi áo
    + May miệng túi: áp dụng đường may mí gấp mép.
    + Ráp túi vào thân áo: áp dụng đường may mí gấp mép.
10. Thùa khuy, kết nút.
11. Hoàn tất sản phẩm.

K 72 - Áo sơ-mi đô liền, tay ngắn, bâu danton.

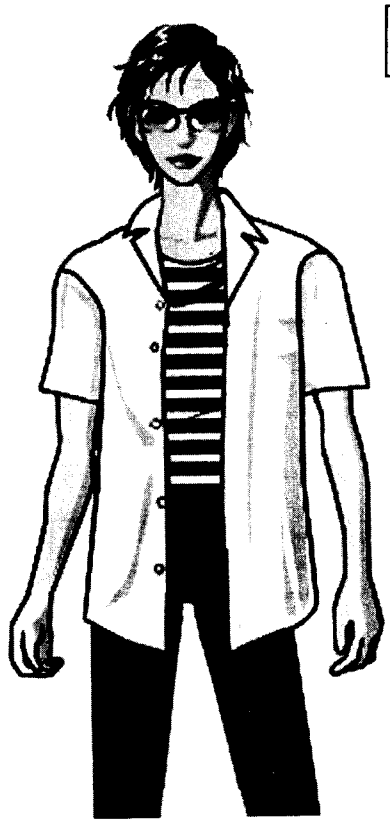

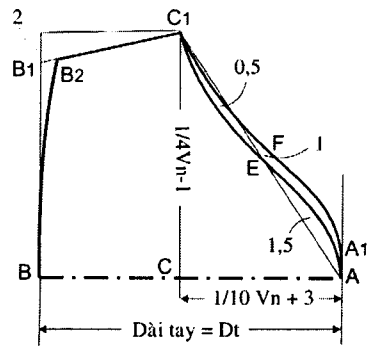

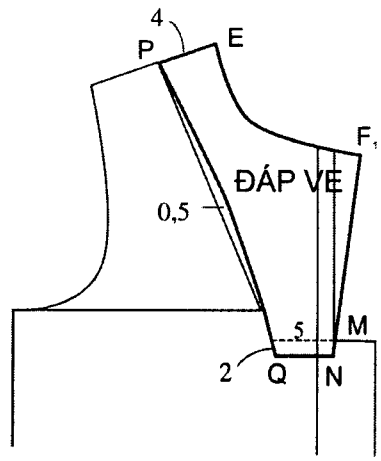

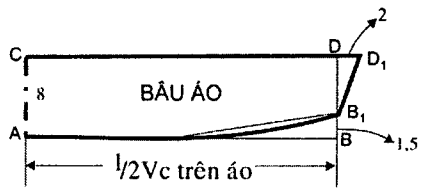

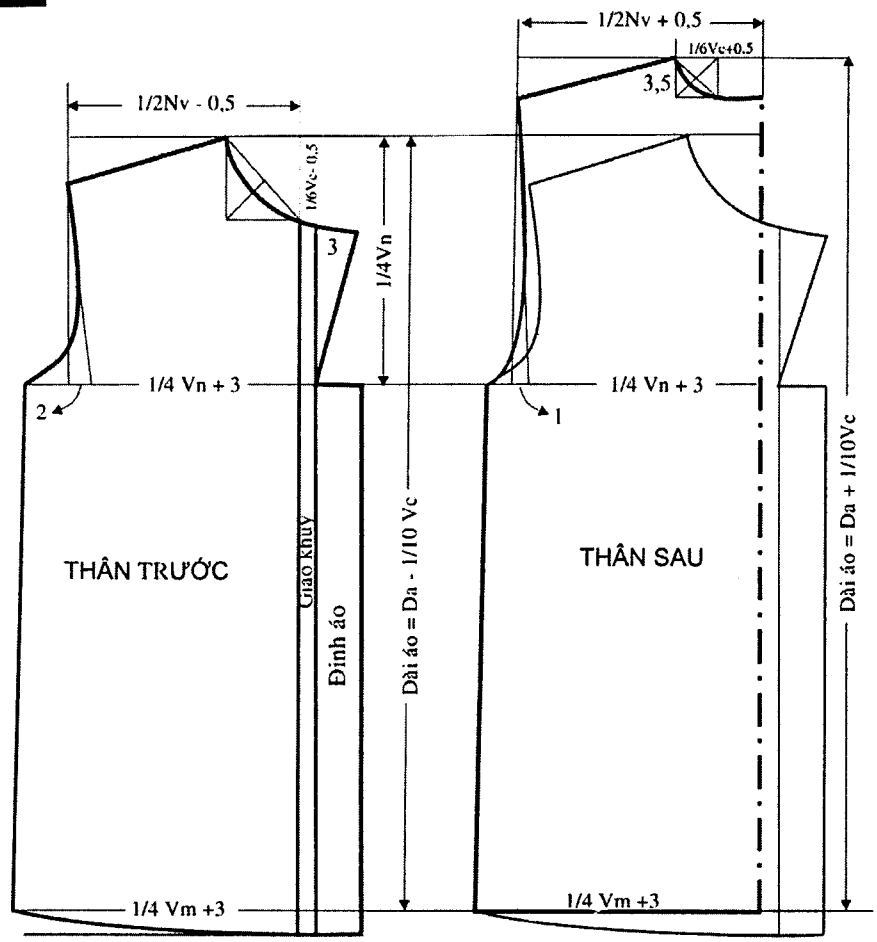

K 73 - Áo sơ-mi đô rời, tay măng-sét

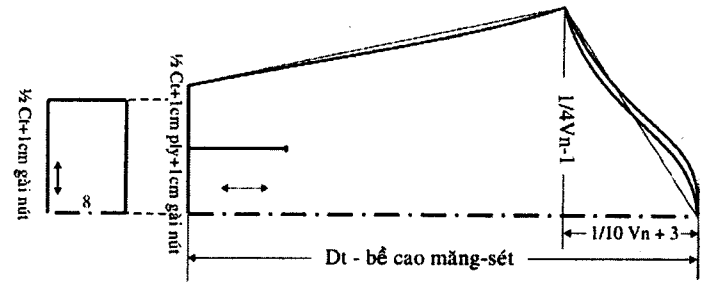

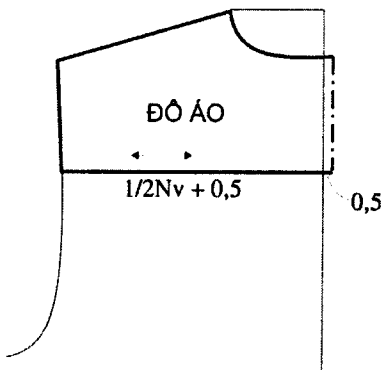

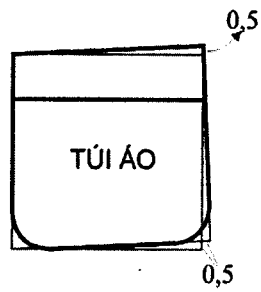

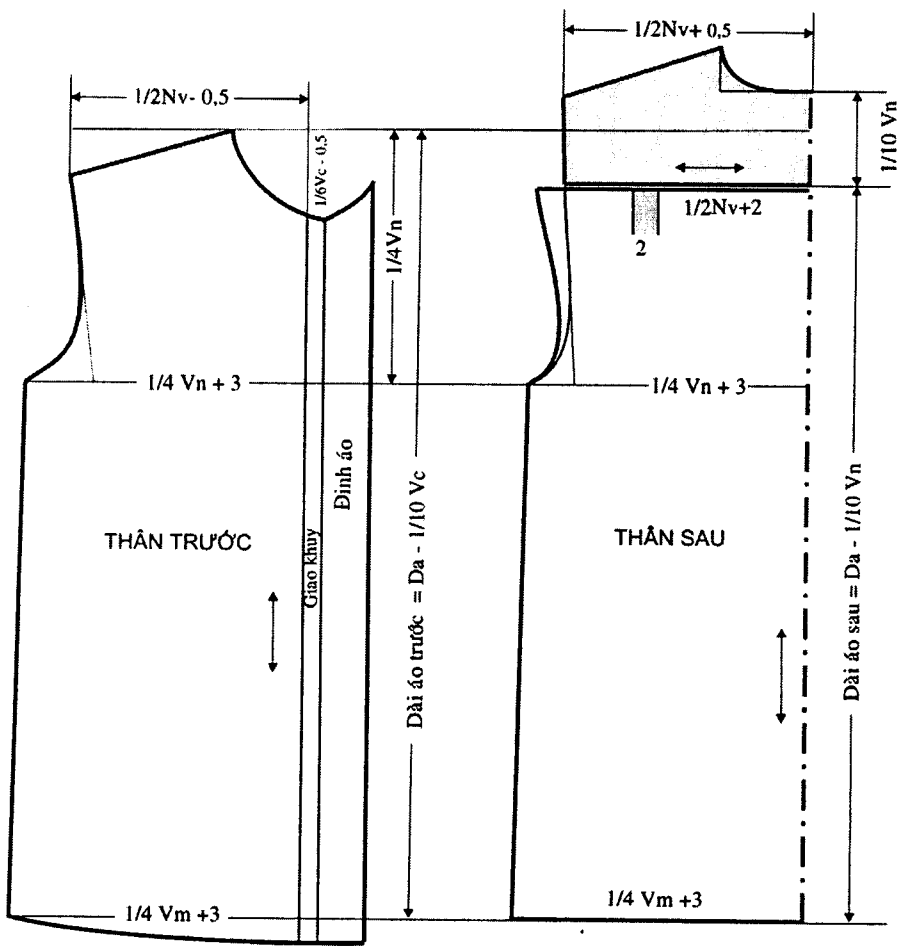

K 74 - Áo sơ-mi bâu dựng, phía trước bẻ lật

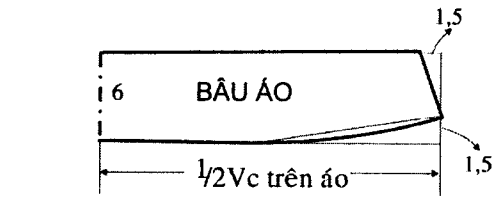

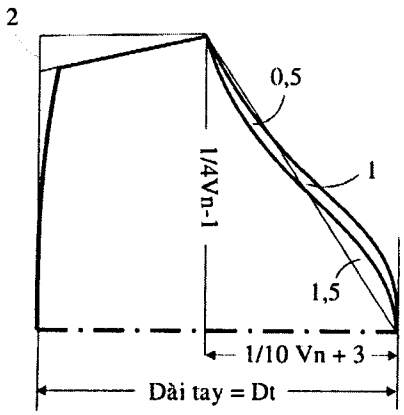

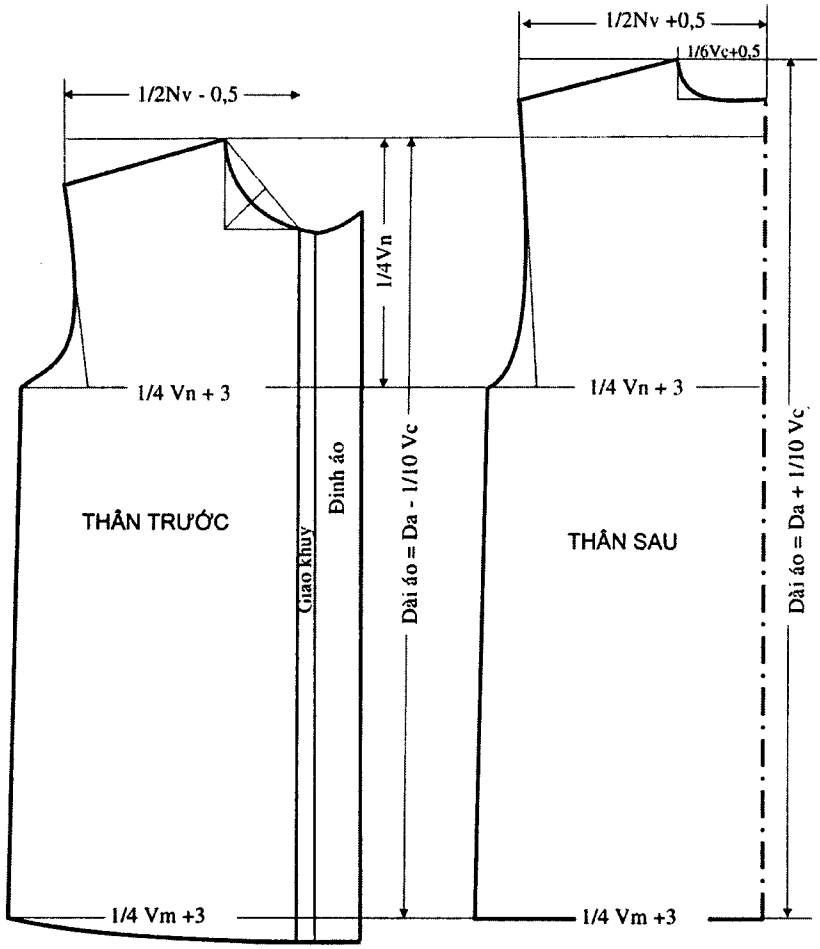

K 75 - Áo đáp thân (bảo hộ lao động) may vải dầy.
Các đường may áp dụng may ép

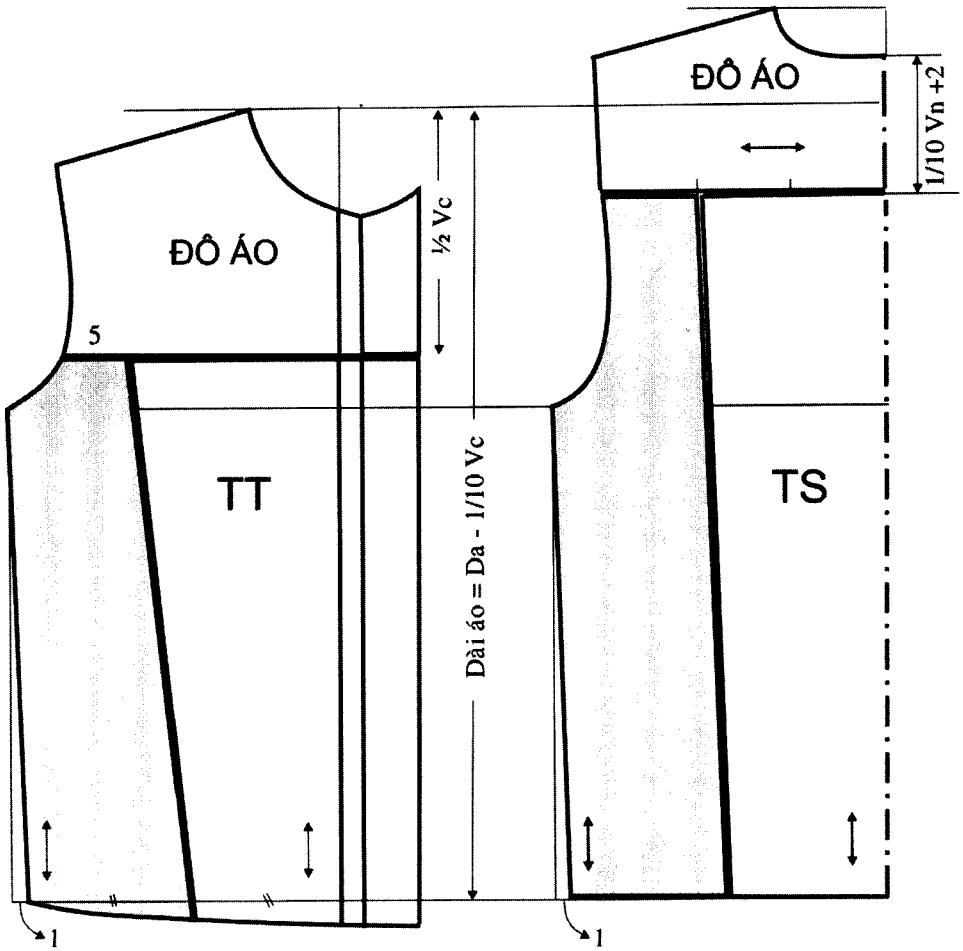

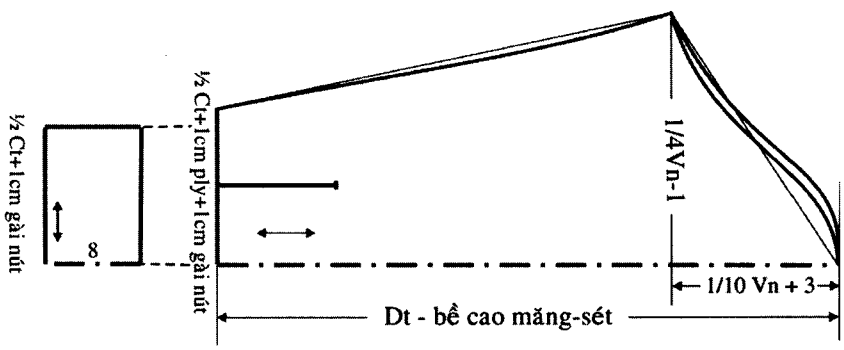

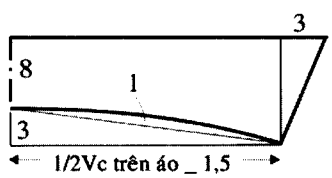

Áo pyjama

B. CÁCH VẼ VÀ CẮT

1. Thân trước

a. Cách vẽ

AB: dài trước = Da + 1cm.

AC: hạ nách trước = ¼ Vn +1cm.

AD: hạ eo = He +1cm.

Vẽ vòng cổ

AE vào cổ trước = 1/5 Vc.

AF: hạ cổ trước = 1/5 Vc.

Vẽ cong vòng cổ tương tự như cách vẽ vòng cổ áo căn bản.

Vẽ ve áo

Cách vẽ ve áo tương tự như cách vẽ ve áo sơ-mi bâu danton.

Kéo dài vòng cổ thêm một đoạn FF1 = 3cm.

Trên đường giao khuy lấy điểm I nằm ngang với C1.

Nối đường ve áo F1I.

Vẽ sườn vai

AG: ngang vai = 1/2Nv.

GH: hạ vai = 1/10 Nv.

Nối đường sườn vai EH.

Vẽ vòng nách thân trước

CC1: ngang ngực = 1/4Vn + 4cm cử động.

CC2 = ngang vai – 2cm.

Nối HC2. Trên HC2 lấy điểm giữa K.

C1C3 = 3cm + 2cm (rộng ben).

C3C4 = 2cm.

Vẽ cong vòng nách áo qua các điểm H, K, C1, C4.

Vẽ đường sườn áo

BB1: ngang mông = ngang ngực + 1cm = CC4 +1cm.

Nối C4B1. Vẽ đường sườn áo C4B1, ngang eo vẽ cong vào 1cm.

Vẽ lai áo

BS: sa vạt = 2cm.

Vẽ cong lai áo B1S.

Vẽ ben áo

DD2 = 2/3 DD1.

Nối C1D2. Kéo dài thêm 12cm.

Vẽ ben eo rộng 2cm.

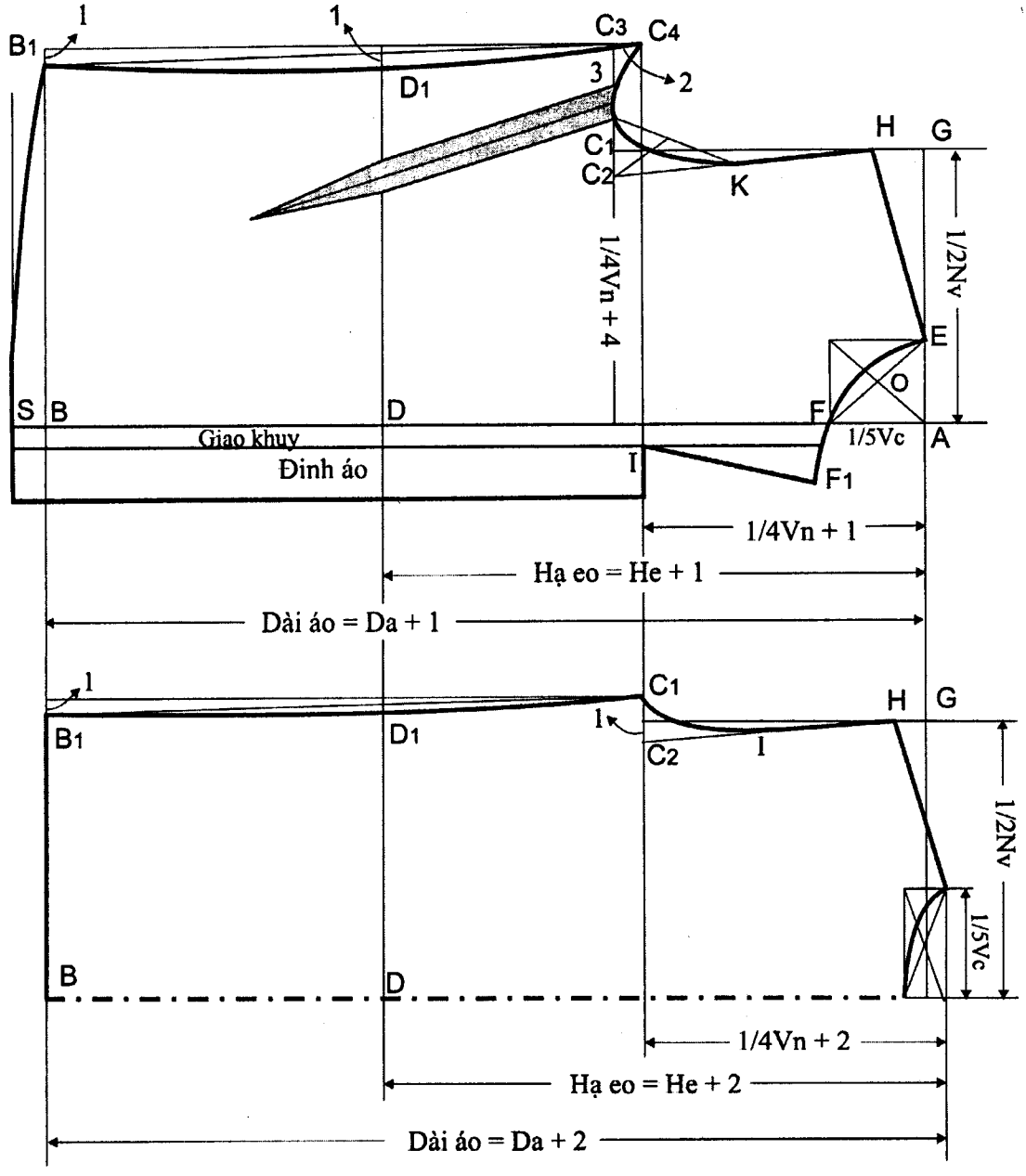

2. Thân sau

Sau khi cắt thân trước thì đặt thân trước lên phần vải vẽ thân sau và lấy dấu các đoạn:

- Chiều dài thân trước.
- Hạ nách thân trước.
- Hạ eo thân trước.

AB: dài sau = Da +2cm.

AC: hạ nách sau = ¼ Vn + 2cm.

Vẽ cổ áo

AE: vào cổ = 1/5Vc.

AF: hạ cổ = 2,cm.

Nối EF. O là điểm giữa EF.

Nối E1O. O1 là điểm giữa.

Vẽ cong vòng cổ qua các điểm EO1F.

Vẽ sườn vai

AG: ngang vai = ½ Nv.

GH: hạ vai = 1/10 Nv – 0,5cm.

Nối đường sườn vai EH.

Vẽ vòng nách sau

CC1: ngang ngực = 1/4Vn +1cm.

CC2 = AG – 1cm.

Nối HC2. Trên HC2 lấy điểm giữa I.

Vẽ cong vòng nách thân sau HIC2.

Vẽ sườn áo và lai áo

BB1: ngang mông thân sau = CC1 – 1cm.

Nối đường sườn áo C1B1. Khoảng giữa vẽ cong 1cm.

Nối đường lai áo BB1.

3.Tay áo

Tay áo pyjama có 2 đường nối sườn tay nằm ở giữa đường nách trước và đường nách sau. Do đó tay áo được chia thành 2 phần không đều nhau: phần tay lớn và phần tay nhỏ

AB: dài tay = Dt.

AC: hạ nách tay = 1/10Vn +2cm.

AD: hạ khuỷu tay = ½ AB.

AE = 1/3 AC.

EF = 1/3 AC + 1cm.

EE1 = 1cm.

AA1: ngang tay = ¼ Vn.

Vẽ phần tay lớn

AO = ½ AA1. Nối E1O và OF1.

Vẽ cong vòng nách lớn E1OF1.

DD1 = BB1= AA1 – 2cm.

B1B2 = ½ Ct +1cm.

Điểm B1 giảm 1cm, điểm B2 thêm 1cm.

Nối đường sườn tay phía trước F1D1 B1.

Nối đường sườn tay phía sau E1DB2. Đoạn DB2 vẽ hơi cong.

Nối đường cửa tay B1B2.

Vẽ phần tay nhỏ

F1F2 = 2cm. Nối E1O, OF2.

Vẽ cong vòng nách nhỏ E1OF2.

DD1 = BB1 = AA1 – 4cm.

B1B2 = 1/2Ct – 1cm.

Điểm B1 giảm 1cm, điểm B2 thêm 1cm.

Nối đường sườn tay phía trước F2D1 B1.

Nối đường sườn tay phía sau E1DB2. Đoạn DB2 vẽ hơi cong.

Nối đường cửa tay B1B2.

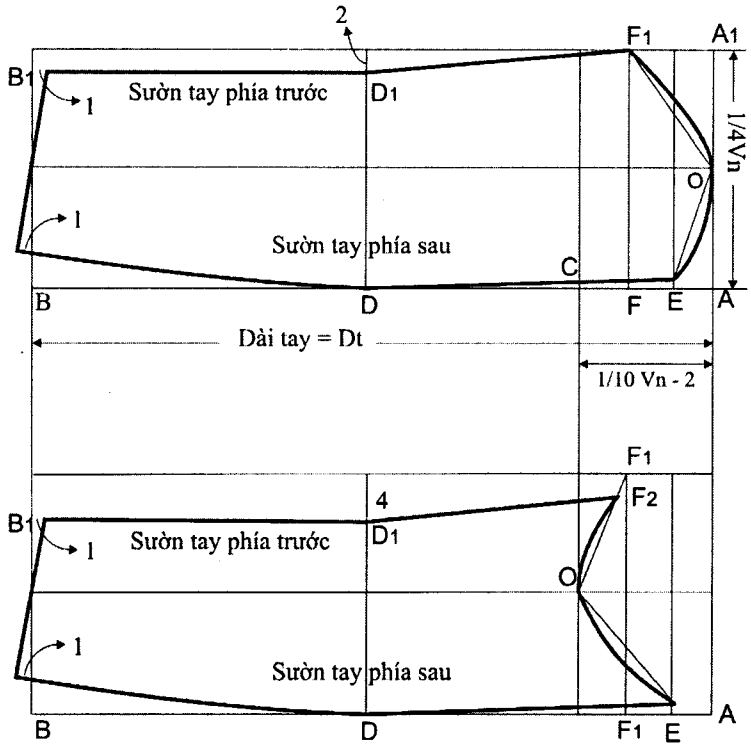

4. Miếng đáp tay áo

Dựa vào tay áo để cắt miếng đáp tay.

- Bên lớn = 6cm.

- Bên nhỏ = 3cm.

Khoảng giữa vẽ cong lõm vào 0,5cm.

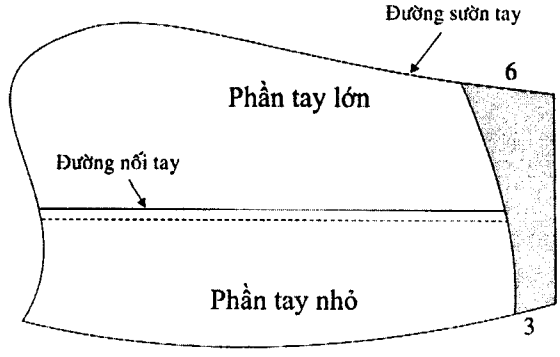

5. Miếng đáp ve

Cách vẽ và cắt tương tự như cách vẽ và cắt miếng đáp ve áo sơ-mi.

6. Bâu áo

Cách vẽ và cắt tương tự như cách vẽ và cắt bâu danton áo sơ-mi.

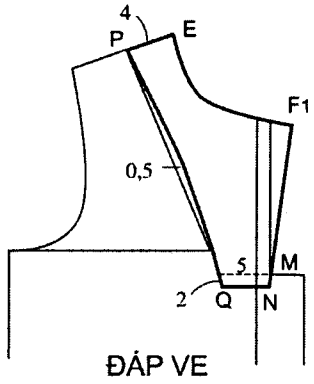

ĐÁP VE

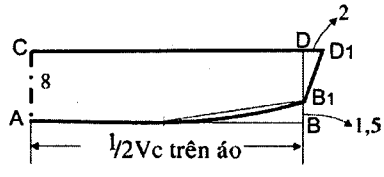

BÂU ÁO

7. Túi trên

AB: miệng túi = ½ CC1 thân trước.

BC: bề sâu túi = miệng túi + 2cm.

CD: đáy túi = miệng túi + 0,5cm.

BB1 = CC1 = DD1 = 0,5cm.

8. Túi dưới

AB: miệng túi = ½ BB1 thân trước – 2cm.

BC: bề sâu túi = AB + 2cm.

CD: đáy túi = miệng túi + 1cm = AB + 1cm.

BB1 = CC1= DD1 = 1cm.

Cách vẽ và cắt túi dưới và miếng đáp túi tương tự như túi trên.

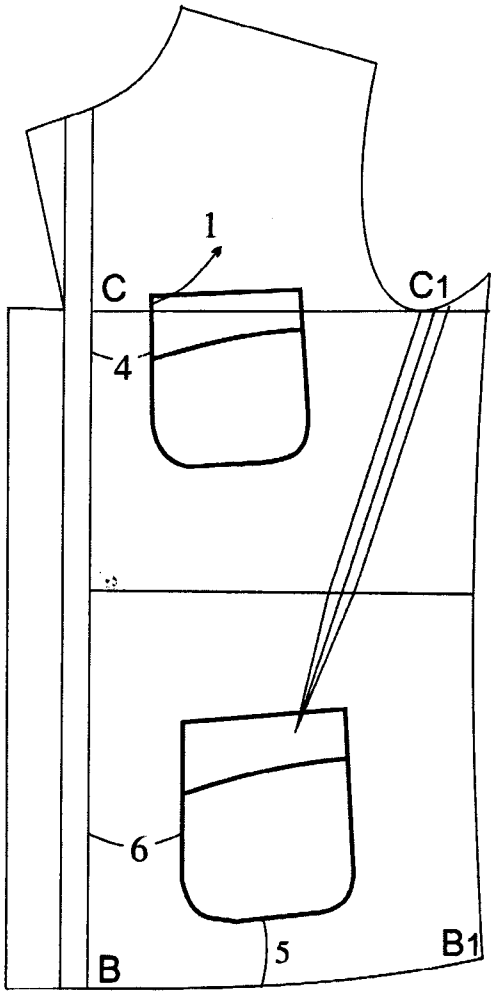

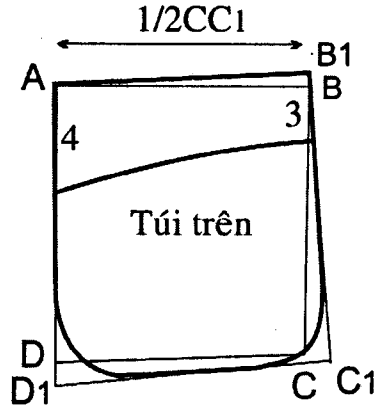

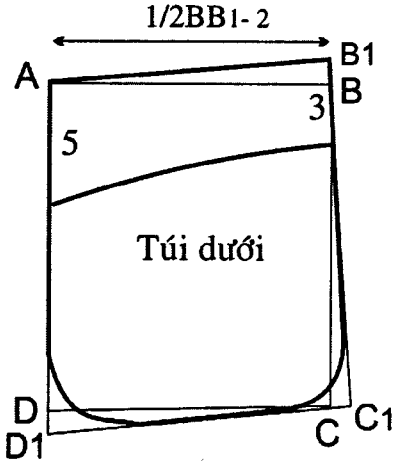

Cách đo quần nam giới

1. Dài quần (Dq): đo từ ngang thắt lưng đến
+ Ngang đùi: nếu may quần đùi, quần ngắn.
+ Gót chân: nếu may quần dài, quần tây.
2. Hạ gối (Hg): đo từ thắt lưng đến trên đầu gối 2cm.
3. Vòng eo (Ve): đo vừa sát quanh vòng eo.
4. Vòng mông (Vm): đo vừa sát quanh chỗ nở nhất của mông.
5. Rộng ống (Rô): tùy ý.

Quần đùi

A. CÁCH VẼ

AB: dài quần = Dq.

AC: hạ đáy = ¼ Vm + (6cm -> 8cm).

AA1: ngang eo = ¼ Vm + (0,5cm -> 1cm).

CC1: Ngang mông = ¼ Vm + (6cm -> 8cm).

C1C2: vào đáy = 3cm.

Nối A1C2.

Vẽ cong vòng đáy quần tương tự như cách vẽ vòng đáy quần lưng thun phụ nữ.

BB1: ngang ống = CC1 – 3cm.

B1B2 = 2cm.

Nối đường sườn ống C1B2.

Nối đường lai quần BB2 . Vẽ cong lõm ở giữa 0,5cm.

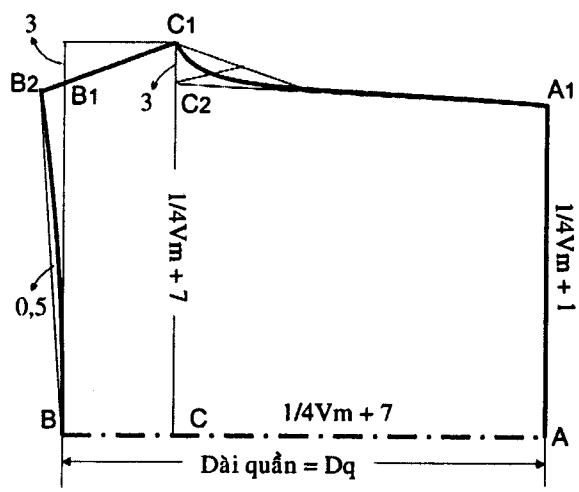

Quần đùi thể thao

A. CÁCH VẼ

1. Thân quần

AB: dài quần (cũng là hạ đáy) = ¼ Vm + 6cm -> 8cm (tùy ý).

AA1: ngang eo = ¼ Vm + 1cm.

BB1: ngang ống = 1/4Vm + 2cm.

B1B2 = 4cm. Vẽ cong BB2 0,5cm.

Vẽ thân quần qua các điểm A, A 1 ,B2 , B.

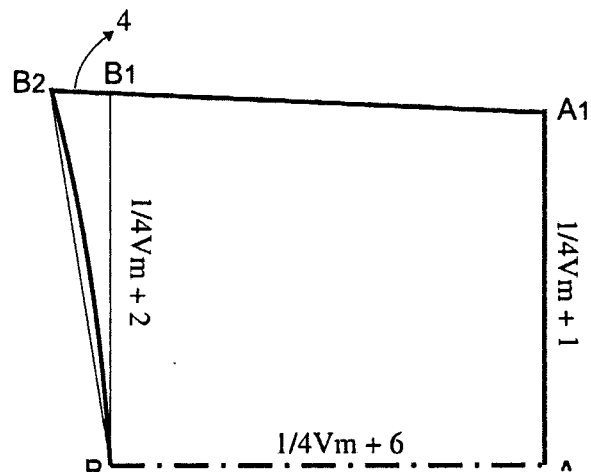

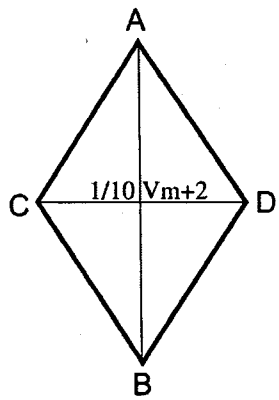

2. Miếng đáy quần

Vẽ miếng đáy quần hình thoi.

Đường chéo dài AB = 2/10 Vm.

Đường chéo ngắn CD = 1/10 Vm +2cm. Vẽ miếng đáy quần qua các điểm A, B, C, D.

B. CÁCH CẮT

- Cắt 2 miếng thân quần:

+ AB là đường vải gấp đôi.

+ Lưng quần chừa 2cm.

+ Các đường ống quần và lai quần chừa đều 1cm đường may.

Cắt 1 miếng đáy quần chừa 0,5cm đường may chung quanh.

C. QUY TRÌNH MAY

1. Ráp miếng đáy quần vào thân quần: áp dụng đường may nối ép.
2. Ráp đường đáy quần: áp dụng đường may nối ép.
3. May lưng quần: áp dụng đường may mí ngầm.
4. Luồn thun ở lưng quần.
5. Lên lai quần.

Quần pyjama

A. CÁCH VẼ

1. Thân trước

a. Cách xếp vải

Từ biên vải đo vào: ¼ Vm + 1/10 Vm cử động + 2cm đường may, gấp đôi vải lại, nếp gấp quay về phía người vẽ. Vẽ lưng quần bên tay phải, lai quần bên tay trái.

b. Cách vẽ

AB: dài quần = Dq.

AC: hạ đáy = ¼ Vm + 6cm.

Vẽ lưng và vòng đáy thân trước

AA1: ngang eo = 1/4Vm + 4cm.

CC1: ngang đáy = 1/4Vm + 1/10 Vm.

Vẽ đường vuông góc từ A1 xuống CC1. Ta có điểm C2

A1C2 ⊥ CC1.

C2 E = 1/3 C2 A1.

Nối C1E. Lấy điểm giữa F

Nối FC2. Lấy điểm giữa G

Vẽ cong vòng đáy thân trước quần qua các điểm A1, E, G, C1.

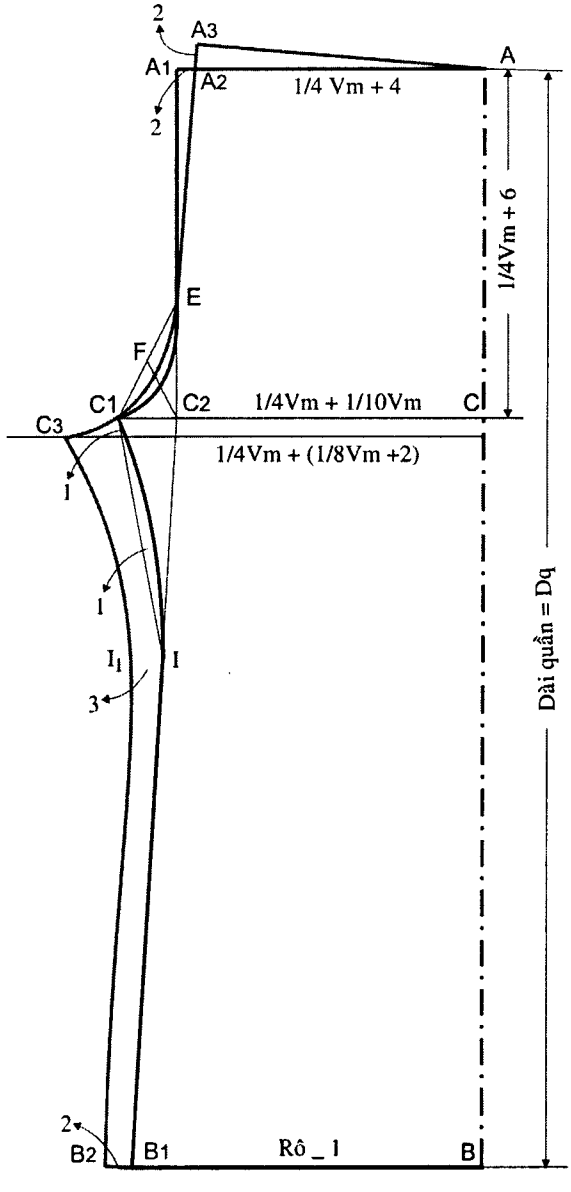

Vẽ ống quần và lai quần

BB1: ngang ống = Rô – 1cm.

C1I = 1/3 C1B1.

Vẽ đường sườn ống C1B1, đoạn C1I vẽ cong 1cm.

2. Thân sau

Thân sau liền với thân trước qua đường vải gấp đôi AB.

Vẽ lưng thân sau

A1A2 = 2cm.

A2A3 = 2cm.

Nối đường lưng thân sau AA3.

Vẽ vòng đáy thân sau

Hạ đáy sau dài hơn hạ đáy trước c 1cm.

CC3: ngang đáy sau = 1/4Vm + (1/8Vm + 2cm) cử động.

Nối vòng đáy thân sau A3EC3, đoạn EC3 vẽ cong theo vòng đáy thân trước.

Vẽ ống quần

II1 = 3cm.

B1B2 = 2cm.

Vẽ đường sườn ống C3I1B2 tương tự như đường sườn ống thân trước.

Quần tây lưng rời, ống thẳng

(QUẦN TÂY CĂN BẢN)

A. CÁCH TÍNH VẢI

Tương tự như cách tính vải quần tây phụ nữ.

B. CÁCH VẼ

1. Thân trước

a. Xếp vải

Gấp 2 biên vải trùng nhau, bề trái vải ra ngoài, biên vải hướng về phía người cắt, vẽ lai quần bên trái lưng quần bên phải.

b. Cách vẽ

AB: dài quần = Dq.

AC: hạ đáy = ¼ Vm + 5cm.

AD: hạ gối = Hg.

Vẽ đường chính trung

Đường chính trung là đường nằm giữa ngang đáy, ngang gối , ngang ống quần.

CC1: ngang đáy = ¼ Vm + 1/20 Vm.

OC = OC1.

Từ O vẽ đường thẳng song song với AB, gặp đường ngang gối tại O1, gặp đường ngang ống tại O2.

Vẽ lưng quần

AA1 = 1cm.

A1A2 = ¼ Ve.

Vẽ nối đường lưng quần A1A2. Sau khi vẽ xong hạ lưng quần xuống 3cm cho phần nẹp lưng rời.

Vẽ vòng đáy thân trước

Vẽ vòng đáy bên trái

CC2 = ¼ Vm + 1cm.

Nối A2C2 . Trên A2C2 lấy điểm G.

A2G = 2/3 A2C2.

Nối C1G. Trên C1G lấy điểm H.

C1H = HG.

Vẽ cong vòng đáy bên trái tương tự như cách vẽ vòng đáy quần tây phụ nữ.

Vẽ vòng đáy bên phải.

Vẽ giảm vòng đáy bên phải cách vòng đáy bên trái 0,7cm.

Vẽ ống quần

O1D1 = O1D2 = ½ CC1 – 1cm.

O2 B1 = O2B2 = ½ Rô – 1cm.

Vẽ nối CD1B1 và C1D2B2.

Đoạn C1D2 vẽ cong 1cm để ống quần không bị gãy. Đoạn CD vẽ cong 0,5cm hoặc vẽ thẳng.

Vẽ túi xéo

- Đầu trên của miệng túi cách điểm A1 của lưng quần 3cm.

- Đầu dưới của miệng túi nằm trên đường sườn hông.

- Miệng túi dài 17cm.

c. Cách cắt: cắt 2 thân trước đối nhau

- Lưng quần chừa 1cm.

- Vòng đáy chừa đường may 1,5cm đoạn ráp với dây kéo, chừa 1cm đường may đoạn dưới.

- Sườn ống, sườn hông chừa 2cm đường may.

- Lai quần chừa 3cm.

2. Thân sau

a. Cách vẽ

Sau khi cắt thân trước thì đặt thân trước lên phần vải vẽ thân sau và lấy dấu các đoạn:

AB: dài quần = Dq.

AC: hạ đáy = AC thân trước + 1cm.

AD: hạ gối = Hg.

Vẽ đường chính trung

CC1: ngang đáy = (¼ Vm + 2cm) + 1/10 Vm.

Từ O vẽ đường thẳng song song với AB, gặp đường ngang gối tại O1, gặp đường ngang ống tại O2.

Vẽ lưng quần

AA1 = 3cm.

Vẽ nối đường bên hông quần CA1.

A1A2: ngang eo = ¼ Ve + 3cm ben.

A2A3 = 1,5cm. Vẽ nối đường lưng quần A1A3. Sau khi vẽ xong hạ lưng quần xuống 3cm giống thân trước.

Vẽ vòng đáy

CC2 = ¼ Vm + 2cm.

Nối A3C2. A3G = 2/3 A3C2.

C1H = 4cm. Nối GH.

Vẽ cong vòng đáy thân sau A3GHC1 tương tự như cách vẽ vòng đáy thân sau quần tây căn bản nữ.

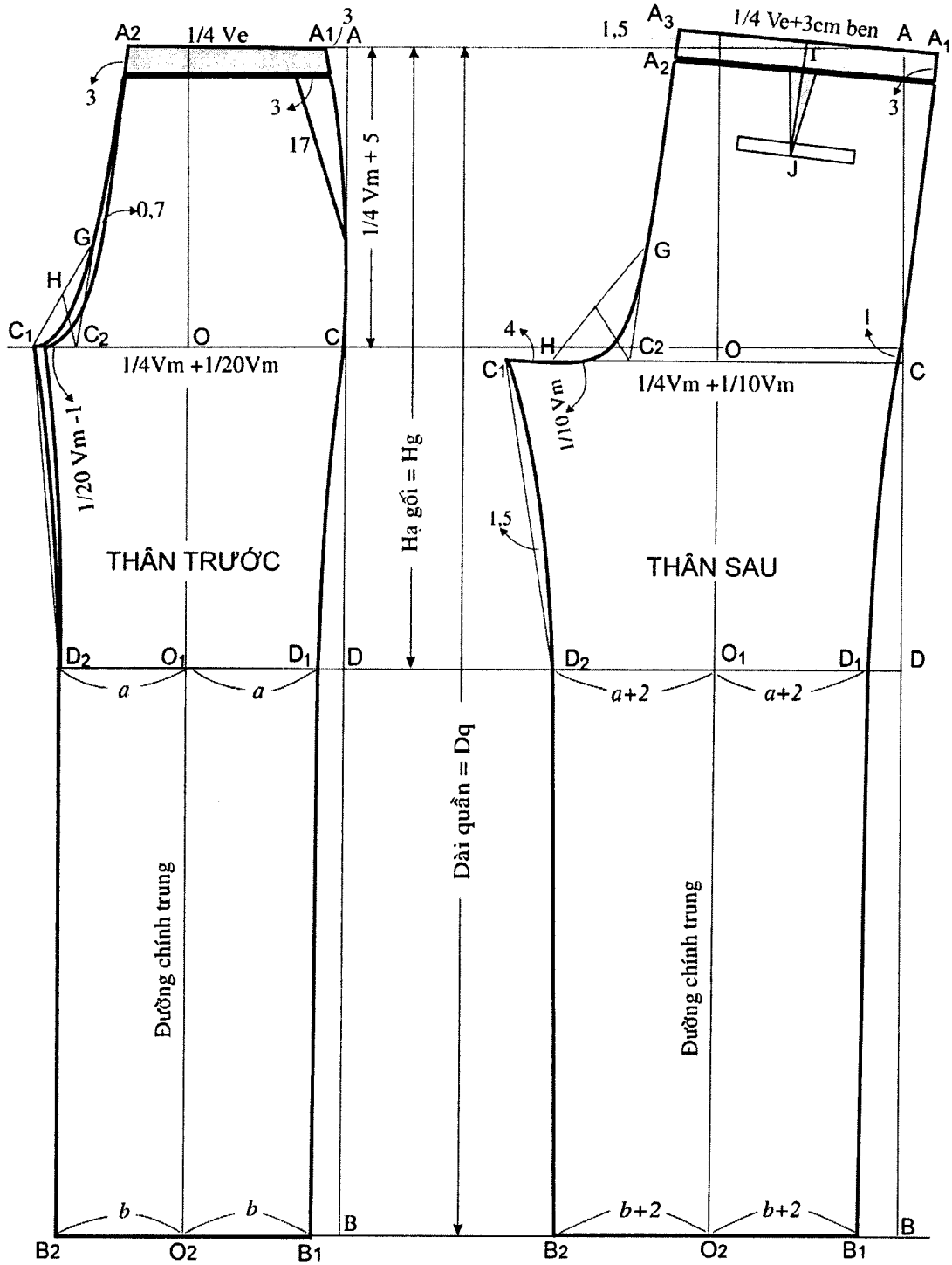

Vẽ ống quần

O1D1 = O1D2 = O1D1 thân trước + 2cm.

O2B1 = O2B2 = O2B2 thân trước + 2cm.

Vẽ nối CD1B1 và C1D2B2.

Đoạn C1D2 vẽ cong 1,5cm -> 2cm.

Vẽ ben quần

A1I = IA3.

Vẽ IJ // A3C2 .

IJ: chiều dài ben quần = 10cm -> 12cm.

Vẽ ben quần rộng 3cm (mỗi bên ra 1,5cm).

- Miệng túi cách đường lưng quần AA3 10cm.
- Ngang miệng túi : 10cm ÷ 12cm.
- Rộng miệng túi = 1cm.

Vẽ miệng túi nằm song song với đường lưng quần AA3.

b. Cách cắt

Cắt 2 thân sau đối nhau.

- Lưng quần chừa 1cm.
- Vòng đáy chừa đường may tại A3 3cm đến C1 còn 1cm.
- Sườn ống, sườn hông chừa 2cm đường may.
- Lai quần chừa 3cm.

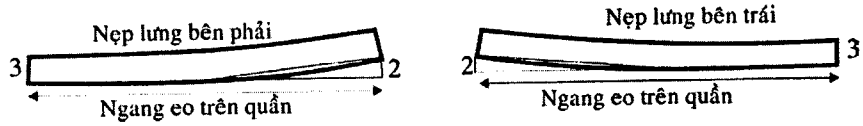

D. QUY TRÌNH MAY

1. May ben ở thân sau.
2. May túi xéo ở thân trước và túi mổ (túi ngầm) ở thân sau.
3. May ráp dây kéo ở thân trước.
4. Ráp đường sườn hông quần: áp dụng đường may can rẽ.
5. May ráp nẹp lưng quần.

6. Ráp sườn ống: áp dụng đường may can rẽ.

7. Ráp vòng đáy quần từ trước ra sau: áp dụng đường may can.

8. Lên lai quần.

9. Thùa khuy, đính nút hoặc kết móc.

10. Hoàn chỉnh sản phẩm.

K 76-77 - ÁO BÂU ĐỨNG, QUẦN ỐNG PATTE

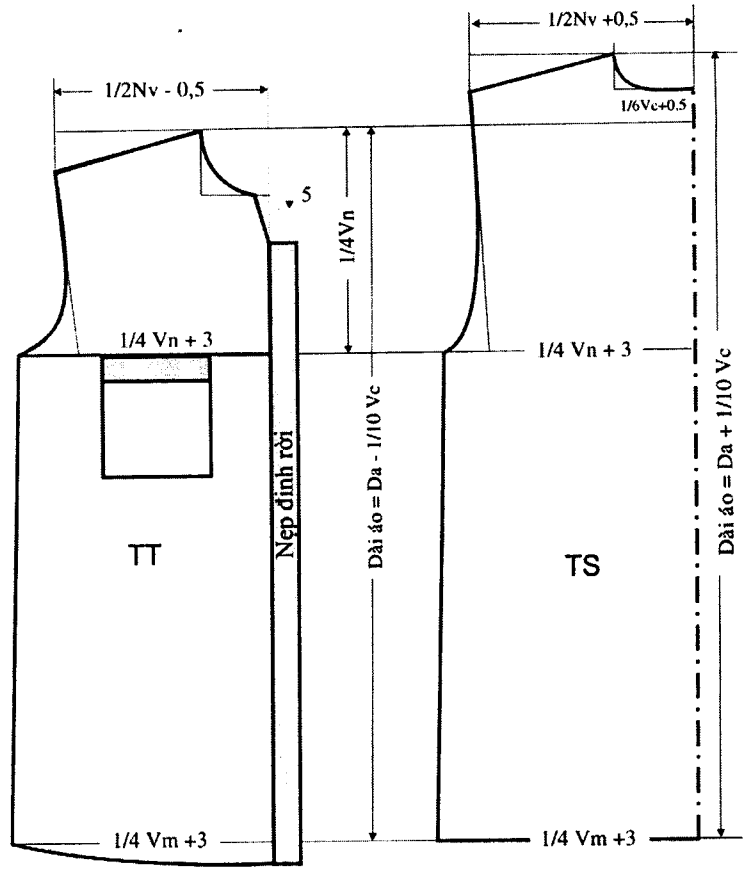

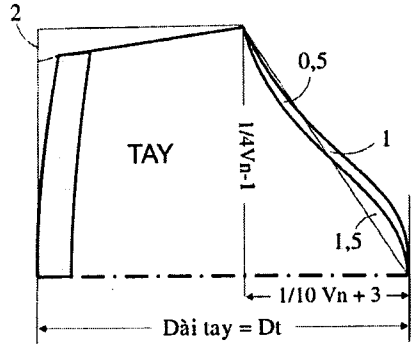

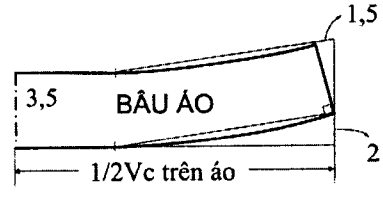

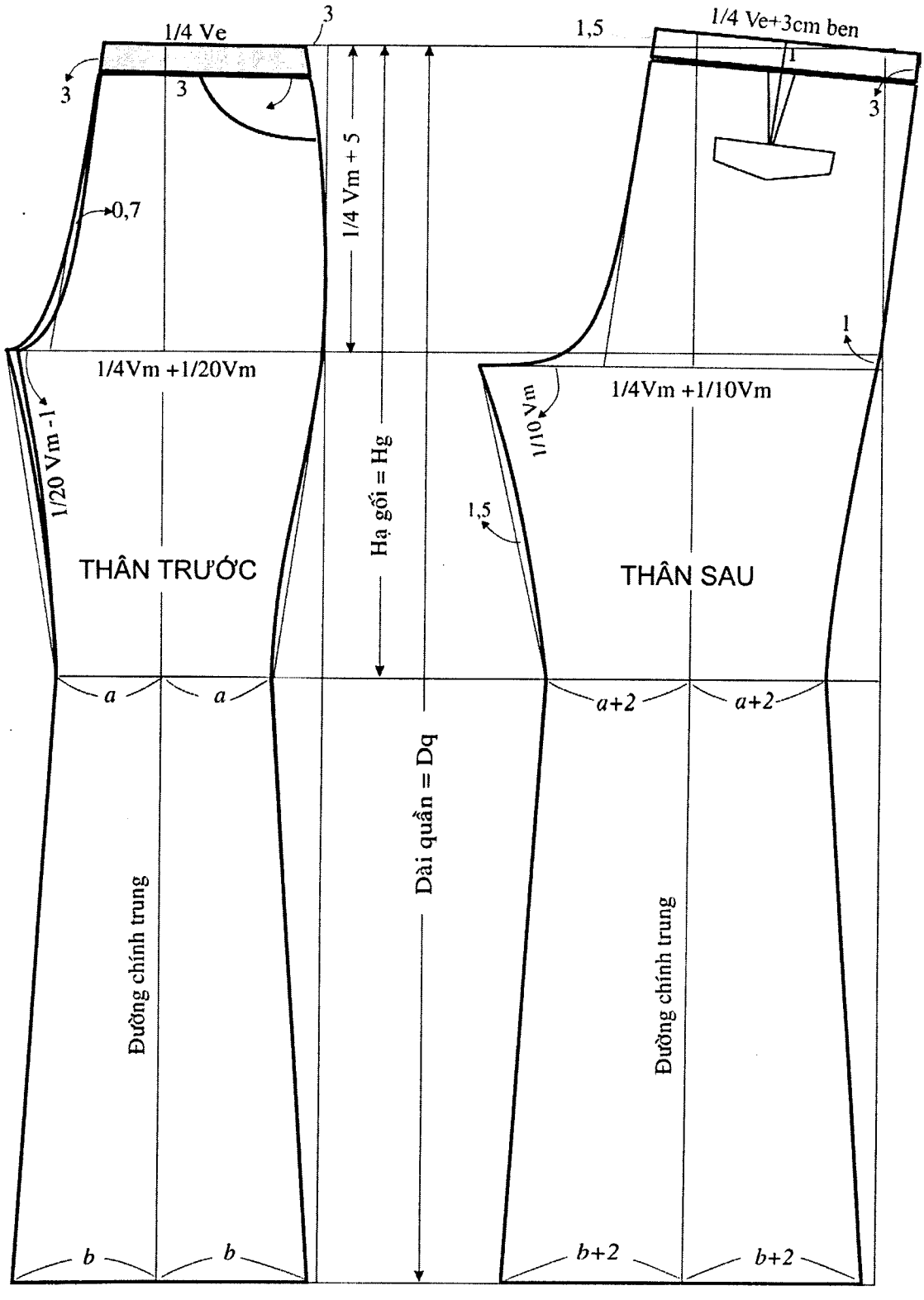
1/4 Ve
3
3
3
1,5
1/4 Ve+3cm ben
1
3
0,7
1/4 Vm + 5
1
1/4Vm +1/20Vm
1/4Vm +1/10Vm
1/20 Vm -1
1/10 Vm
Hạ gối = Hg
1,5
THÂN TRƯỚC
THÂN SAU
a
a
a+2
a+2
Đường chính trung
Dài quần = Dq
Đường chính trung
b
b
b+2
b+2

K 78 - QUẦN TÂY LƯNG RỜI, XẾP PLY

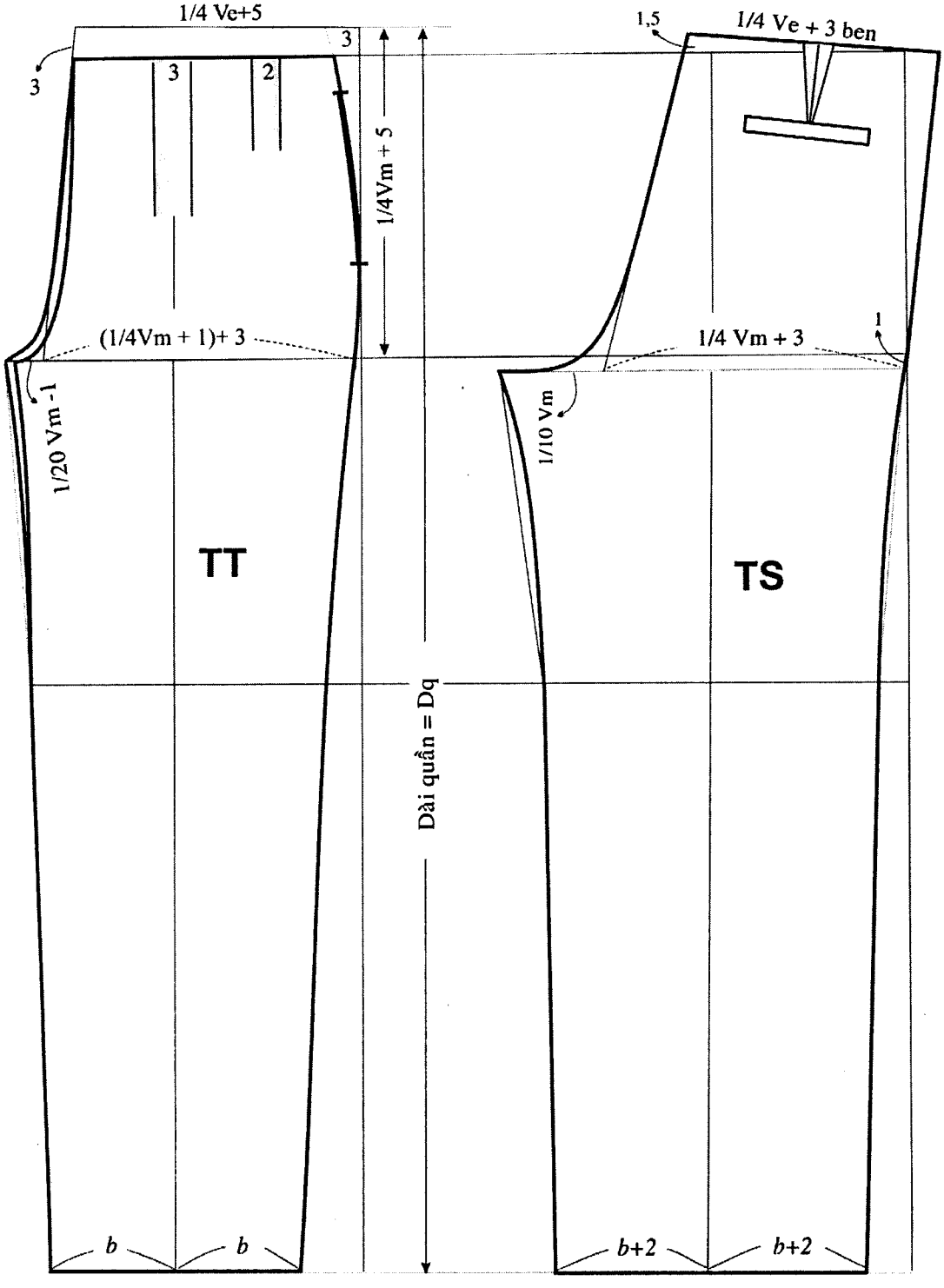

THỜI TRANG NAM NỮ

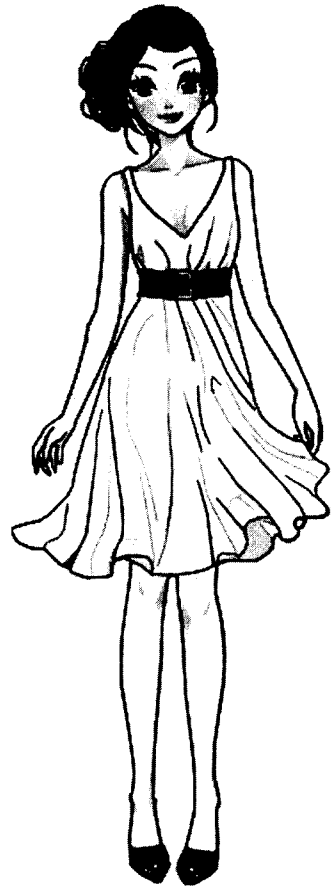

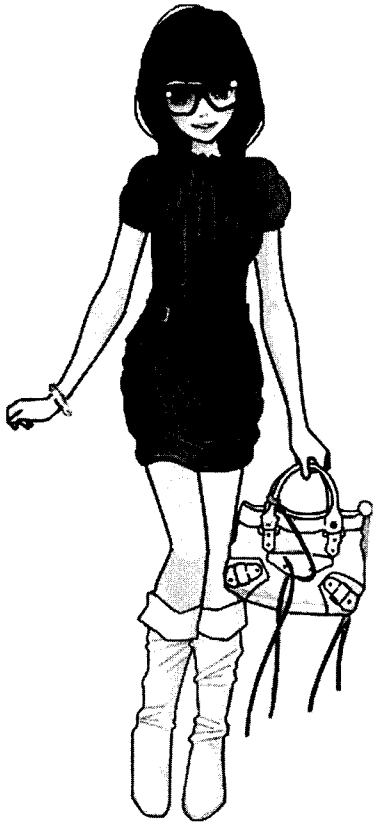

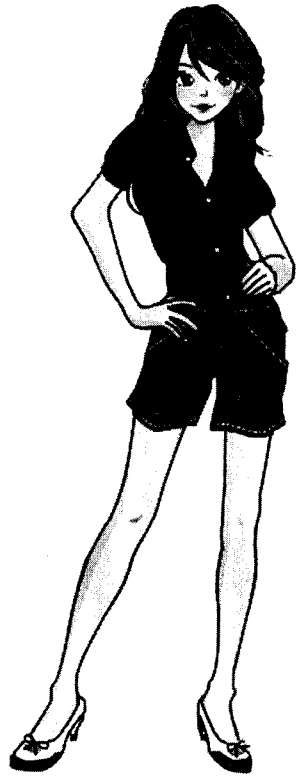

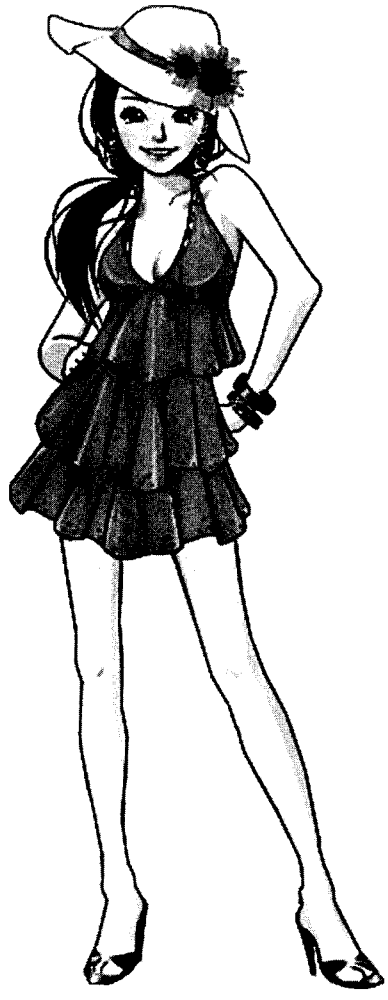

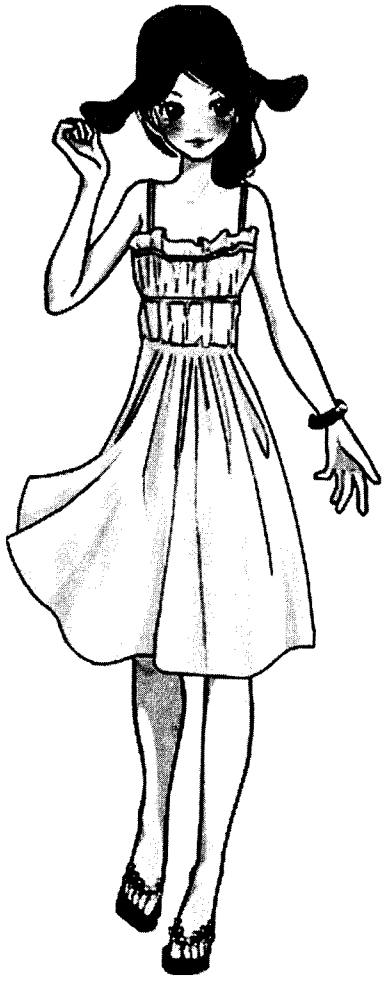

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: KỸ THUẬT CHUNG 9

Chuẩn bị vải trước khi may 10

Cách đính nút 11

Các kiểu đường may 12

Các kiểu đường viền 15

Các kiểu viền đường xẻ 18

Các kiểu xếp bèo dún 22

CHƯƠNG II: Y PHỤC NỮ 25

Cách đo y phục 26

Phần A. Y phục căn bản 27

Quần đáy giữa lưng thun 27

Áo tay ráp căn bản không ben 29

Áo vai chồm 35

Áo sát nách 35

Áo tay liền 36

Áo nách xéo (raglan) 37

Áo nách vuông 39

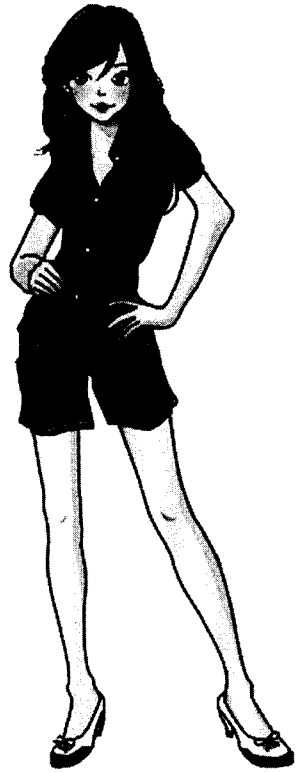

Áo có ben (pince, banh) 40

Áo sơ-mi (chemise) 47

Quần tây căn bản, lưng liền 54

* Kỹ thuật ráp dây khoá kéo (kiểu ráp chồng) 58

Váy căn bản 61

Phần B. Các kiểu áo thời trang 65

Phần C. Các kiểu quần thời trang 98

Phần D. Các kiểu váy thời trang 109

Phần E. Áo đầm thời trang 116

CHƯƠNG III: Y PHỤC NAM **135**

Áo sơ–mi căn bản, tay ngắn 136

Áo pyjama 147

Cách đo quần nam giới 153

Quần đùi 153

Quần đùi thể thao 154

Quần pyjama 155

Quần tây lưng rời, ống thẳng (Quần tây căn bản) 156

KỸ THUẬT CẮT MAY
CĂN BẢN & THỜI TRANG

Chịu trách nhiệm xuất bản:
MAI QUỲNH GIAO
Biên tập:
HÀ THU
Bìa & trình bày:
HOT DESIGN
Sửa bản in: LAN VY

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ
39 Hàng Chuối, Hà Nội
ĐT: (04) 39717979 - 39710717 - 39716727
Fax: (04) 39717980
Email: nxbphunu@vnn.vn

CHI NHÁNH
16 Alexandre de Rhodes - Q.1 - TP.HCM
ĐT: (08) 38294459 - 38228467
Fax: (08) 38234806

In 2.000 cuốn, khổ 19 x 27cm tại Công ty Cổ phần In Gia Định,
9D Nơ Trang Long, Q. BT, TP.HCM. Số ĐKKHXB: 645-2011/CXB/60-49/PN.
Quyết định xuất bản số: 200/QĐ-PN, cấp ngày 8.7.2011.
In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2011.